

NHIỀU TÁC GIẢ

ĐỘC QUYỀN TRÍ TUỆ

TẬP TRUYỆN KHOA HỌC GIẢ TƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TẬP TRUYỆN KHOA HỌC GIẢ TƯỢNG

ĐỘC QUYỀN TRÍ TUỆ

Edit lemontree123 tve-4u.org

Ebook Mytho tve-4u.org

TRÊN VỰC THẳM *A. BELIAEV* | TIỀN THIỀU DỊCH

MƯỜI BA "OSCAR" *I.U. MEDVEDEV* | NGUYỄN VĂN
THẢO DỊCH

LỔ KHÓA *M. LEINSTER* | NGUYỄN VĂN DÂN DỊCH

MỘC TINH 5 *A. CLARK* | TIỀN THIỀU DỊCH

ĐỘC QUYỀN TRÍ TUỆ *M. PUKHOV* | ĐOÀN TỬ
HUYỀN DỊCH

Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
NĂM 2000

TRÊN VỰC THẳM - A.BELIAEV (Nga)



I. MỘT VILA BÍ HIỂM

Trong thời gian nghỉ hè ở vùng Simeiz, tôi đã để ý đến một vila đứng đơn độc trên sườn núi. Không có một con đường nào dẫn đến đó cả. Bao quanh vila là một hàng rào cao, chỉ chứa một lối vào nhỏ có cửa luôn luôn khoá kín. Không có cây cỏ mọc ở hàng rào. Xung quanh lởm chởm các tảng đá trần trụi màu vàng đục, thẳng hoặc trong khe núi mới có những cây đỗ tùng cằn cỗi hay những cây thông núi thấp tè và cong queo.

“Người đến sống ở các mỏm đá hoang vu và trần trụi này chắc hẳn phải có một trí tưởng tượng kì lạ lắm. Nhưng chắc gì trong đó đã có người ở”, - khi đi dạo quanh vila, tôi đã nghĩ như vậy.

Tôi chưa hề thấy ai đi từ trong vila ra. Thú thực là quá tò mò nên tôi đã leo cả lên những mỏm đá ở trên cao để nhìn vào nơi ở bí hiểm này. Nhưng vila được xây dựng khá đặc biệt, nên dù có nhìn từ phía nào tôi cũng chỉ thấy được một góc sân nhỏ, cũng hiu quạnh và hoang sơ như bốn xung quanh.

Tuy nhiên, sau vài ngày quan sát, tôi đã nhìn thấy một người phụ nữ đứng tuổi, mặc đồ đen đi qua sân. Điều đó càng kích thích trí tò mò của tôi.

"Nếu như trong đó có người ở thì chắc chắn là họ phải có mối liên hệ nào đó với bên ngoài chứ, ít nhất họ cũng phải ra chợ mua thực phẩm chẳng hạn!"

Tôi bắt đầu hỏi dò những người quen và cuối cùng trí tò mò của tôi đã được thỏa mãn. Thật ra thì không có ai biết chính xác về những người sống trong vila, nhưng một người quen đã cho tôi biết rằng, theo lời đồn đại thì giáo sư Varne đang sống ở đó. ”

Giáo sư Varne!

Chỉ riêng điều đó cũng đủ dán chặt sự chú ý của tôi vào vila. Tôi muốn bằng mọi giá phải nhìn thấy con người đặc biệt ấy, người đã gây nên bao nhiêu sự náo động bằng những phát minh của mình. Nhưng làm thế nào đây? Tôi bắt đầu theo dõi vila như một tên mật thám. Tôi cảm thấy rằng làm như thế là không hay ho gì nhưng vẫn cứ quan sát hàng mấy giờ liền. Ngày cũng như đêm, tôi ngồi nấp sau một khóm đỗ tùng cạnh vila.

Người ta nói rằng, ai mà theo đuổi một mục đích nào đấy, thì không chóng thì chầy người đó cũng sẽ đạt được nó.

Có một lần vào sáng sớm, khi mặt trời chưa kịp mọc, tôi đột nhiên nghe tiếng kẹt cửa ra vào. Tôi thu người lại, nín thở và chăm chú theo dõi xem việc gì sẽ xảy ra.

Cánh cửa mở toang. Một người cao lớn, mặt đỏ, có hàm râu màu hạt dẻ và hai chòm ria mép bước ra, chăm chú nhìn xung quanh. Tất nhiên, đây chính

là ông ta, giáo sư Varne!

Sau khi thấy xung quanh không có ai, ông ta liền đi lên trên, đến một khoảng trống nhỏ bằng phẳng và bắt đầu tập một số động tác thể dục mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Trên khoảng trống rải rác các tảng đá với kích thước khác nhau, giáo sư Varne lại gài những tảng đá đó và thử nhấc chúng lên, sau đó, ông thận trọng dò từng bước đến chỗ mới, rồi lại tiếp tục làm như vậy với những tảng đá khác. Nhưng tất cả các tảng đá đó đều rất to và nặng, ngay cả các vận động viên chuyên nghiệp chắc gì đã di chuyển nổi chúng.

“Một trò giải trí kì lạ thật”, - tôi nghĩ bụng. Nhưng đột nhiên tôi kinh ngạc đến mức buột ra một tiếng kêu. Một điều không thể tưởng tượng nổi đã vừa xảy ra: giáo sư Varne đến gần một tảng đá lớn, cao hơn thân người, ông nắm lấy đầu nhọn của tảng đá và nhẹ nhàng nâng bổng nó lên như thể nâng một hộp cát công rỗng. Sau đó, ông ta giơ thẳng tay và quay tảng đá theo hình vòng cung.

Tôi không biết nên nghĩ thế nào. Hay ông Varne có một sức mạnh siêu tự nhiên... nhưng thể thì tại sao ông ta lại không nhấc nổi tảng đá khác nhỏ hơn nhiều, hay là... Tôi đang còn mãi nghĩ thì một trò ảo thuật mới của ông Varne còn làm tôi phải kinh ngạc hơn nữa. Ông Varne tung tảng đá lên cao như ném viên sỏi. Tảng đá bay cao đến hai chục mét. Tôi hồi hộp chờ đợi, nghĩ rằng tảng đá sẽ rơi xuống đất như một trái bom nổ. Nhưng nó lại rơi xuống đất khá chậm chạp. Tôi tính được thời gian rơi của tảng đá là mười giây. Và khi tảng đá còn cách mặt đất một khoảng bằng chiều cao của một người, ông Varne chìa tay ra, tóm lấy tảng đá và giữ nó đứng yên mà không hề bị rung tay.

- Ha, ha, ha! - Ông Varne vui vẻ cười phá lên và ném tảng đá ra xa. Tảng đá bay song song với mặt đất một lúc, sau đó nó đột nhiên đổi thành chiều bay thẳng đứng rồi rơi xuống đất rất nhanh với một tiếng ầm đáng sợ và vỡ ra thành từng mảnh.

- Ha! Ha, ha! Ông Varne lại cười phá lên và thực hiện một cú nhảy kì lạ. Ông ta nhảy lên cao đến bốn mét rồi bay ngang theo khoảng trống về phía tôi đang nấp. Chắc rằng ông không tính kĩ nên đường bay của ông giống như của tảng đá vừa rồi: bất ngờ ông rơi xuống rất nhanh. Nếu không phải là sườn núi dốc, chắc chắn ông ta không sống nổi. Ông ta ngã xuống gần chỗ tôi nấp, ở phía bên kia khóm đỗ tùng. Ông rên rỉ và lấy hai tay ôm đầu gối. Sau khi xoa vào chỗ đau ông lại định đứng lên và tiếp tục rên rỉ.

Sau vài giây do dự, tôi quyết định ra khỏi chỗ nấp và giúp đỡ ông ta.

- Chắc ông bị chấn thương nặng lắm? Ông có cần tôi giúp không? - Sau khi ra khỏi bụi cây, tôi hỏi ông ta.

Hình như ông ta không ngạc nhiên về sự xuất hiện của tôi. Ít nhất là tôi thấy ông không tỏ ra có chút gì là ngỡ ngàng.

- Không, cảm ơn anh, - ông ta bình tĩnh trả lời. - Tôi tự đi được. - Và ông ta lại định đứng dậy. Mặt ông ta nhăn nhó vì đau. Đầu gối ông ta sưng vù lên. Rõ ràng ông ta không thể tự đi về đến vila được.

Và tôi liền chớp ngay lấy thời cơ:

- Ta phải đi ngay trong lúc ông còn chưa bị kiệt sức, - tôi nói và nâng ông ta dậy.

Ông ta chịu nghe tôi. Mỗi bước đi là một lần chiếc chân đau lại hành hạ ông. Chúng tôi bước đi chậm chạp theo sườn núi. Tôi hầu như phải nâng cả thân hình khá nặng của ông trên người mình. Tuy thế, tôi lại đặc biệt hài lòng vì như vậy tôi sẽ có điều kiện chẳng những nhìn thấy mà còn làm quen với giáo sư Varne, đến tận nơi ở của ông. Nhưng biết đâu khi đến trước cửa ông ta sẽ

cảm ơn tôi mà không để tôi vào nhà? Ý nghĩ ấy ám ảnh tôi khi chúng tôi tiến đến sát bờ rào. Nhưng ông ta không nói gì cả và chúng tôi bước qua ngưỡng cửa mà từ lâu tôi đã hằng mong muốn. Thật ra thì có lẽ ông ta không thể nói được, vì ông rất đau. Do đau và bị choáng, ông gần như ngất đi. Tôi cũng rất mệt, tuy vậy trước khi đưa ông vào nhà, tôi cũng kịp quan sát khoảnh sân của vila.

Sân tương đối rộng. Giữa sân có một thiết bị gì đó giống như máy đo Moren... ở phía bên trong có một hồ sâu tròn được đẩy bằng nắp thủy tinh. Xung quanh hồ này, từ hồ đến nhà và ở vài chỗ khác nhô lên các thanh kim loại hình vòng cung, thanh nọ cách thanh kia khoảng một mét rưỡi.

Tôi không tìm thấy gì thêm. Một người phụ nữ mặc đồ đen đầy vẻ sợ hãi đang đi về phía chúng tôi. Sau này tôi mới biết đó là bà quản gia của giáo sư.

Chúng tôi đặt giáo sư Varne nằm lên giường.

II. “VÒNG TRÒN MÀU NHIỆM”

Giáo sư Varne bị đau nặng. Ông ta thở rất khó khăn, mắt nhắm nghiền và mê sảng.

“Có lẽ nào một cỗ máy thiên tài như bộ óc giáo sư Varne lại có thể bị chết vì choáng?” - Tôi lo lắng nghĩ.

Người bệnh rên rỉ và trong cơn mê sảng nói ra toàn những công thức toán học. Bà quản gia hốt hoảng và bất lực đứng nhìn và nhắc đi nhắc lại:

- Bây giờ sẽ ra sao đây? Cha mẹ ơi, bây giờ thì sẽ ra sao đây?..

Tôi đành phải cấp cứu giáo sư và chăm sóc ông ta.

Mãi đến sáng sớm ngày hôm sau, ông Varne mới hồi tỉnh. Ông mở mắt và tỉnh táo nhìn tôi:

- Xin cảm ơn anh.. Ông nói bằng một giọng yếu ớt.

Tôi đưa nước cho ông uống và sau khi gạt đầu cảm ơn, ông ra hiệu bảo tôi có thể để ông nằm yên. Bị mệt mỏi vì các xúc động hôm qua và một đêm mất ngủ, cuối cùng tôi quyết định để giáo sư nằm lại một mình và đi ra sân để hít thở không khí buổi sáng trong lành. Một chiếc máy đặt ở giữa sân làm tôi chú ý. Tôi tới gần và giơ tay định sờ vào máy.

- Đừng có lại đó! Đứng lại! - Tôi nghe ở phía sau giọng nói khàn đục của bà quản gia. Và ngay lúc ấy tôi cảm thấy cánh tay mình đột nhiên trở nên nặng trĩu như thể có một quả tạ treo lên nó. Cánh tay nặng trĩu kéo tôi rất mạnh làm tôi ngã lăn ra đất. Tôi dùng hết sức kéo bình sinh thu tay trở lại! Nó rất đau và đỏ lựng lên.

Bà quản gia đứng cạnh tôi và lắc đầu về phía muộn.

- Sao anh lại làm thế?. Anh không được làm thế. Tốt nhất là anh đừng có đi lại trong sân, nếu không anh sẽ bị bẹp dí đấy.

Tôi không hiểu gì cả, đi vào nhà và lấy gạc đặt tên cánh tay đau.

Khi giáo sư tỉnh lại, lần này nom ông ta đã rất sáng khoái. Chắc hẳn là con người này có một cơ thể khỏe mạnh phi thường.

- Sao thế này? - Ông ta hỏi và chỉ vào tay tôi.

Tôi giải thích cho ông nghe.

- Anh vừa thoát khỏi một tai họa kinh khủng đấy! - Ông ta nói.

Tôi rất muốn giáo sư giải thích ngay sự việc vừa xảy ra. Nhưng tôi không dám yêu cầu vì sợ làm phiền người bệnh.

Chiều hôm đó, sau khi yêu cầu đẩy giường ông tới sát cửa sổ, giáo sư đã nói về những điều tôi đang muốn biết:

- Khoa học nghiên cứu sự thể hiện của các lực trong thiên nhiên, - ông vào đề ngay, - thiết lập nên các định luật khoa học, nhưng nó lại biết rất ít về bản chất của những lực đó. Ta nói “lực điện, lực hấp dẫn”, ta nghiên cứu các tính chất của chúng, sử dụng chúng vào mục đích của mình. Nhưng các lực này rất không muốn cho chúng ta thấy được các bí mật cuối cùng trong bản chất chúng. Chính vì thế mà còn lâu ta mới sử dụng chúng đến mức độ hoàn toàn. Về mặt này thì điện lực “dễ tính” hơn. Chúng ta đã chinh phục được nó, bắt nó phải phục vụ chúng ta. Ta chuyển nó từ nơi này sang nơi khác, dự trữ và tiêu thụ nó tùy theo mức độ cần thiết. Nhưng còn lực hấp dẫn thì quả là một loại lực bướng bỉnh nhất. Chúng ta phải tìm cách để “sống hòa thuận” với nó. Chúng ta phải thích nghi với nó chứ không phải ngược lại. Nếu chúng ta có thể thay đổi được lực hấp dẫn, điều khiển nó theo ý muốn, dự trữ nó như điện năng, thì chúng ta sẽ có một vũ khí hùng mạnh ghê gớm. Chinh phục lực hấp dẫn là ước mơ từ lâu của tôi.

- Và ông đã chinh phục được nó rồi thôi! - Tôi kêu lên và bắt đầu hiểu những sự việc vừa xảy ra.

- Đúng thế, tôi đã nắm bắt được nó. Tôi đã tìm ra phương tiện để điều chỉnh lực hấp dẫn, ở đây là lực hoạt động theo ý riêng của tôi. Anh đã thấy tận mắt thành công đầu tiên của tôi... Chà... Nhiều khi phải trả giá rất đắt cho thành công đấy! - Ông Varne thở dài, lấy tay xoa đầu gối bị thương. - Bằng thực nghiệm tôi đã làm giảm sức hút của Trái Đất trong vùng không lớn xung quanh nhà. Anh đã nhìn thấy tôi nhẹ nhàng nhấc bổng tảng đá. Điều đó đạt được là do tôi đã giảm lực hút trong một khoảng sâu... Suýt nữa thì anh đã phải trả giá bằng cả cuộc sống để thỏa mãn trí tò mò, khi anh đi đến gần “vòng tròn màu nhiệm” của tôi.

- Đây, mời anh hãy trông, - ông ta nói tiếp và chỉ tay qua cửa sổ. - Có một đàn chim đang bay về phía vila. Có thể là một con chim nào đó sẽ bay qua vùng có sức hút gia tăng...

Ông im lặng và tôi hồi hộp nhìn lên đàn chim đang bay. Bây giờ, chúng đã bay ngang trên sân biệt thự...`

Bỗng nhiên một con trong đàn rơi xuống đất như một hòn đá và thậm chí nó không tan xác mà biến thành một vết tròn phủ trên mặt đất với độ dày không lớn hơn tờ giấy cuộn thuốc lá...

- Anh đã thấy chưa?

Tôi rùng mình khi nghĩ rằng tôi đã suýt có số phận tương tự như số phận của con chim kia.

- Đúng thế, - ông đoán đúng điều tôi nghĩ, - lúc đó chắc anh đã bị nén bởi sức nặng của đầu và biến thành một cái bánh dẹt. - Ông mỉm cười và tiếp tục. - Bà Phima, quản gia của tôi, nói rằng tôi đã phát minh ra một phương tiện tuyệt vời để giữ thức ăn khỏi những con mèo hay ăn vụng.

“Ông không cần phải đánh mất chúng, - bà ấy nói, - không bao giờ chúng dám bén mảng đến sau một lần đã thò chân vào”. Đúng thế!.. - Ông nói tiếp sau khi nghĩ một lát: - Có những loại mèo còn có hại và nguy hiểm hơn, đó là loại mèo hai chân, được trang bị không phải bằng răng và vuốt mà bằng súng ống. Anh hãy tưởng tượng xem, khi ấy sức hút đã được chinh phục sẽ là một phương tiện ngăn chặn tốt như thế nào? Tôi có thể xây dựng một vùng ngăn chặn ở vùng biên giới quốc gia và không một kẻ thù nào có thể vượt qua được nó. Các thiết bị bay sẽ rơi xuống như một viên đá, giống như con chim vừa rồi. Hơn cả thế, đạn cũng không thể bay qua vùng ngăn. Cũng có thể làm ngược lại: xây dựng vùng ngăn chặn không có lực hút Trái Đất, khi đó quân

lính đối phương chỉ cần khẽ chuyển động là sẽ bị bay bổng lên cao, treo lơ lửng trong không khí... Nhưng những cái đó không có nghĩa lí gì so với những điều tôi đã đạt được. Tôi đã tìm được cách giảm lực hút trên toàn bộ Trái Đất, chỉ trừ ở hai cực...

- Nhưng ông làm thế nào để đạt được điều đó?

- Tôi bắt Trái Đất quay nhanh hơn, chỉ có thể thôi - Giáo sư Varne trả lời bình thản như thể ông đang nói về một con quay.

- Tăng tốc độ quay của Trái Đất ư? - Tôi không giữ nổi tiếng kêu bật ra khỏi miệng.

- Đúng thế! Tôi tăng vận tốc quay của nó, khi đó lực li tâm bắt đầu tăng và mọi vật trên Trái Đất sẽ trở nên nhẹ hơn. Nếu anh muốn ở lại thăm chúng tôi thêm vài ngày nữa..

- Tôi rất sung sướng!

- Khi nào dậy được tôi sẽ bắt đầu thực nghiệm và anh sẽ được biết nhiều điều thú vị.

III. "NÓ ĐANG QUAY"

Vài ngày sau giáo sư Varne hoàn toàn bình phục, chỉ còn đi hơi khập khiễng. Ông để tôi ngồi hầu như suốt ngày trong thư viện riêng, còn bản thân ông mãi miết làm việc trong phòng thí nghiệm ngầm ở góc sân, ông không cho tôi xuống thăm phòng thí nghiệm.

Một lần, giáo sư Varne đi vào phòng thí nghiệm khi tôi đang ngồi đọc sách. Trông ông rất phấn khởi, ông gọi tôi từ ngưỡng cửa.

- Nó đang quay đây! Tôi đã cho máy chạy và chúng ta đã xem điều gì sẽ xảy ra!

Tôi chờ đợi sẽ xảy ra điều gì đó phi thường. Nhưng một ngày trôi qua rồi mà vẫn chưa thấy có gì thay đổi cả.

- Anh phải chờ tiếp, - giáo sư nhếch hàng ria mép cười, - lực li tâm tăng tỉ lệ thuận với bình phương của vận tốc. Mà Trái Đất lại là một con quay khổng lồ, đâu có dễ gì thúc nó quay nhanh ngay được.

Sáng hôm sau, vừa ngủ dậy tôi đã cảm thấy người nhẹ nhàng đi thế nào ấy. Để kiểm tra, tôi nhắc thử chiếc ghế, nó nhẹ hơn nhiều so với mức bình thường. Chắc là lực li tâm đã bắt đầu gây tác dụng. Tôi ra ngoài ban công và ngồi xuống định đọc sách. Trên trang sách tôi đang cầm in bóng chiếc cột ở ngoài sân và tôi nhận thấy bóng râm di chuyển khá nhanh. Điều này có nghĩa gì nhỉ? Có cảm giác là mặt trời chuyển động nhanh hơn.

- Ồ, chắc anh đã nhận thấy chứ? Tôi nghe thấy giọng nói của ông Varne sau lưng - Trái Đất quay nhanh hơn và đêm sẽ trở nên ngắn hơn.

- Sau đó thì sẽ thế nào? Tôi phân vân hỏi.

- Chúng ta sẽ thấy, rồi chúng ta sẽ thấy. - Giáo sư trả lời.

Hôm đó mặt trời lặn sớm hơn bình thường hai giờ.

-Tôi hình dung thấy sự kiện này gây hỗn loạn trên thế giới như thế nào. - Tôi nói với giáo sư. – Nếu biết được điều đó thì cũng thú vị đấy.

- Anh có thể biết qua radiô. Trong phòng làm việc của tôi có đấy. - Ông Varne trả lời.

Tôi vội vàng đi vào và biết được ngay rằng dân cư trên thế giới đang rất lo

lắng.

Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu. Tốc độ quay của Trái Đất tăng dần. Một ngày đêm bây giờ chỉ còn có bốn giờ.

- Bây giờ các vật trên đường xích đạo bị mất đi một phần bốn mươi trọng lượng. - Ông Varne nói.

- Tại sao lại chỉ trên đường xích đạo thôi?

- Vì ở đó sức hút của Trái Đất nhỏ hơn và bán kính quay lớn hơn, có nghĩa là lực li tâm gây tác dụng nhanh hơn.

Các nhà khoa học đã hiểu được nỗi nguy hiểm đang đe dọa. Đã bắt đầu cuộc di chuyển dân cư vĩ đại từ những vùng xích đạo đến các vùng có vĩ độ lớn hơn, nơi lực li tâm nhỏ hơn. Nhưng cho đến lúc này thì sự giảm trọng lượng lại có lợi: tàu hỏa có thể chở những kiện hàng rất lớn, một động cơ công suất nhỏ có thể kéo nổi máy bay vận tốc chuyển động tăng lên. Con người trở lên nhẹ hơn và mạnh hơn. Chính bản thân tôi cũng đang trải qua sự nhẹ nhàng tăng dần đó. Thật là một cảm giác dễ chịu, tuyệt vời!

Nhưng ngay sau đây radio bắt đầu truyền đi những tin đáng buồn. Các tàu hỏa trật bánh thường xuyên hơn khi đường dốc hoặc cong, tuy nhiên vẫn chưa xảy ra các tai họa lớn. Các toa tàu không bị vỡ tan ngay cả khi rơi từ trên dốc xuống. Gió cuốn bụi mù lên cao, những đám bụi này không rơi xuống mặt đất nữa mà chuyển thành các cơn lốc. Khắp nơi báo tin về những trận lụt khủng khiếp.

Khi vận tốc quay tăng lên mười bảy lần, người và đồ vật còn lại trên xích đạo hoàn toàn mất trọng lượng.

Một buổi tối, tôi nghe qua radio một tin khủng khiếp ở Châu Phi và Châu Mỹ xích đạo đã xảy ra một số trường hợp người ta bị ngã lên trên vì mất trọng lượng và ảnh hưởng của lực li tâm đang tăng. Ngay sau đó lại thêm một tin khủng khiếp: những người ở xích đạo bắt đầu khó thở.

- Lực li tâm đang xé tấm vỏ không khí bao quanh Trái Đất trước đây vốn

được gắn chặt vào mặt đất bằng lực hút. - Giáo sư bình tĩnh giải thích cho tôi.

- Nhưng... rồi chúng ta cũng tức thờ sao?

- Tôi lo lắng hỏi.

Ông ta nhún vai.

- Chúng ta đã được chuẩn bị kỹ càng để đối phó với mọi sự thay đổi.

- Nhưng tại sao ông lại làm thế? Đó chính là thảm họa thế giới, là sự diệt vong của nền văn minh.

- Tôi kêu lên.

Ông Varne vẫn không xúc động chút nào:

- Sau này anh sẽ biết tôi làm thế nhà mục đích gì.

- Phải chăng chỉ vì mục đích khoa học thôi?

- Tôi không hiểu điều gì đã làm cho anh phải ngạc nhiên đến thế. - Ông ta trả lời. - Chỉ vì mục đích khoa học thôi cũng được chứ sao. Lại thật! Khi gió lốc hay núi lửa phun gây chết chóc cho hàng nghìn người thì không ai nghĩ đến chuyện buộc tội cái núi lửa cả. Anh hãy cứ coi đó chỉ là thiên tai thôi...

Câu trả lời không làm cho tôi thỏa mãn. Trong thâm tâm tôi bắt đầu có ác cảm với giáo sư Varne.

“Phải là một tên ác ôn, không có trái tim mới chỉ vì mục đích khoa học mà đưa hàng triệu người đến chỗ chết.” - Tôi nghĩ bụng.

Nỗi ác cảm của tôi đối với giáo sư Varne tăng lên dần theo mức độ xấu đi của tâm trạng tôi, mà cũng có lý do để bức dọc: các tin tức khủng khiếp, bất thường về thế giới đang hấp hối, ngày và đêm thấp thoáng thay chỗ nhau mỗi lúc một nhanh hơn, tất cả những cái đó làm cho bất kỳ một ai cũng phải mất tự chủ. Tôi hầu như không ngủ được và bức dọc ghê gớm. Chỉ cần làm một

động tác hơi mạnh là tôi bay vọt lên và cụng đầu vào trần nhà, tuy thật ra cũng không đau lắm. Đồ vật bị mất trọng lượng và việc mang vác chúng mỗi lúc một khó hơn. Chỉ cần vô ý chạm vào bàn hoặc ghế là những đồ gỗ nặng nề này bay ngay sang phía khác.

Nước từ trong chậu rửa chảy ra rất chậm và dòng nước thậm chí còn chạy lệch sang một bên.

Những động tác của chúng tôi trở thành giật cục, đứt quãng. Các bộ phận của cơ thể mất sức nặng, co giật như thăng hê - như đồ chơi làm bằng bìa cát tông chuyển động khi giật chỉ. “Các động cơ” của cơ thể ta - tức là các bắp thịt trở nên quá mạnh đối với một cơ thể đã quá nhẹ. Và chúng tôi không thể nào quen được với tình trạng mới này, vì trọng lượng ngày một giảm đi.

Bà Phima, quản gia của ông Varne, tức giận không kém gì tôi. Khi làm thức ăn bà giống như một nghệ sĩ nhào lộn. Xoong, chảo bay lên trên, về phía khác còn muốn bắt lấy chúng thì bà phải nhảy tung tung nom rất kì quái.

Chỉ có một mình giáo sư là cảm thấy thoải mái và thậm chí còn chế nhạo chúng tôi.

Trước khi quyết định đi ra sân, tôi phải cho đá vào đầy các túi để khỏi “bay lên trời”. Tôi nhìn thấy biển đang cạn đi - nước trôi về phía Tây, tại đó chắc là nước sẽ tràn lên bờ... Bổ sung cuối cùng cho các tai họa đó là tôi thấy ngạt thở và chóng mặt. Không khí trở nên khan hiếm hơn. Gió lốc vốn thổi từ phía Đông hình như yếu đi... Nhưng nhiệt độ thì lại giảm xuống.

Không khí loãng dần... Sắp tới sẽ hết... Sức khỏe của tôi xấu đến mức tôi bắt đầu nghĩ xem nên chọn kiểu chết nào: ngã lên trời hết tất thở dần. Kiểu thứ hai thì khổ hơn, nhưng tôi lại được nhìn đến cùng những gì sẽ xảy ra trên Trái Đất.

“Không, dù sao kết thúc ngay vẫn hơn”. - Tôi quyết định khi đã thấy khó thở quá và bắt đầu lôi đá trong túi.

Một bàn tay của ai đó giữ tôi lại:

- Anh hãy chờ một lát! - Tôi nghe thấy giọng nói của ông Varne. Trong không khí loãng, giọng nói đó nghe rất yếu. - Đã đến lúc chúng ta phải xuống lòng đất!

Ông ta khoác vai tôi gật đầu với bà quản gia đang đứng thờ dốc trên hiên nhà và ba chúng tôi đi đến góc sân, đến trước “cửa sổ” to tròn trên mặt đất. Tôi không còn biết gì nữa và cứ đi như trong mơ. Ông Varne mở cánh cửa nặng nề của phòng thí nghiệm ngầm và đẩy tôi vào tôi. Tôi bị ngất đi và nhẹ nhàng ngã xuống nền đá.

IV. LỘN NHÀO

Tôi không biết mình ngất đi bao nhiêu bao lâu. Cảm giác đầu tiên của tôi là tôi lại đang hít thở không khí trong lành. Tôi mở mắt và rất ngạc nhiên nhìn thấy một bóng điện sáng được gắn chặt ở dưới giữa nền, cách chỗ tôi nằm không xa.

- Anh đừng ngạc nhiên, - tôi nghe thấy giọng nói của giáo sư Varne. - Nền của chúng ta sắp trở thành trần đây. Anh thấy trong người thế nào?

- Đã khá hơn, cảm ơn ông!

- Thế thì anh dậy đi! Nằm như thế đủ rồi. - Nói xong, ông ta kéo tay tôi. Tôi lập tức bay lên đến trần thủy tinh, rồi chậm chạp rơi xuống.

- Ta đi thôi, tôi sẽ giới thiệu cho anh căn hộ ngầm của tôi.

- Ông Varne nói.

Toàn bộ chỗ ở gồm ba phòng: hai phòng tối chỉ được chiếu sáng bằng mấy bóng điện, và một phòng lớn, có trần hay nền - khó mà có thể nói được - bằng kính. Bởi vì, rõ ràng chúng tôi đang sống ở thời điểm khi mà lực hút của Trái Đất và lực li tâm làm cho cơ thể hoàn toàn mất trọng lượng.

Điều đó cản trở đặc biệt đến cuộc đi thăm các phòng của chúng tôi. Chúng tôi

thực hiện các điệu nhảy xoay tròn phi thường, bám vào đồ gỗ, bị đẩy lùi lại, nhảy lên cao, xô phải bàn, đôi khi bị treo trong không khí một cách bất lực. Chúng tôi chỉ cách nhau có vài xăngtimet nhưng không sao có thể vượt qua nếu không nghĩ ra một ảo thuật thông minh nào đó đưa chúng tôi ra khỏi trạng thái không ổn định này. Đồ vật bị xô phải liền bay lên cùng với chúng tôi. Ghế lơ lửng ở giữa phòng, cốc đựng nước nằm ngang mà nước hầu như không chảy ra, nó chỉ hơi chảy quanh phía ngoài của miệng cốc...

Tôi còn nhận thấy có một cửa dẫn vào phòng thứ tư. Tôi nghe có tiếng rít ở trong đó, nhưng ông Varne không cho tôi vào phòng này. Chắc rằng ở đây có các thiết bị làm tăng chuyển động của Trái Đất.

Tuy nhiên, ngay sau đó, cuộc “du lịch giữa các hành tinh” của chúng tôi kết thúc và chúng tôi rơi lên trần kính mà từ bây giờ sẽ là nền nhà của chúng tôi. Không cần phải dịch chuyển đồ vật, chúng tự di chuyển lấy và chiếc bóng đèn vốn được gắn chặt vào nền đã có mặt không thể nào đứng lúc hơn phía trên đầu chúng tôi, rơi sáng căn phòng trong những đêm ngắn ngủi.

Ông Varne đứng là đề phòng trước mọi việc. Nơi ở của chúng tôi được bảo đảm bằng không khí chứa trong các thùng đặc biệt. Ở đó cũng chứa nước và đồ hộp. “Chính vì vậy nên không thấy bà quản gia đi chợ.” - Tôi nghĩ bụng. Chúng tôi đi trên trần cũng thoải mái như đi trên nền, mặc dù theo nghĩa thông thường chúng tôi đi theo kiểu “trồng cây chuối”. Nhưng việc gì rồi cũng quen dần. Tôi cảm thấy tương đối ổn. Khi tôi nhìn xuống dưới, về phía đôi bàn chân, qua lớp kính dày nhưng trong suốt, tôi thấy bầu trời, và tôi có cảm giác như mình đang đứng trên một chiếc gương tròn trong đó phản chiếu bầu trời kia.

Tuy nhiên chiếc gương lại phản chiếu trong nó nhiều cái phi thường, đôi khi cả những cái đáng sợ nữa.

Bà quản gia nói rằng bà ta cần phải lên trên nhà vì bỏ quên bơ ở đó. - Bà làm thế nào mà đi được? - Tôi nói với bà ta - Bà sẽ bị ngã xuống dưới, chứ không phải lên trên đâu... Quý thật! Đảo lộn lung tung cả!

- Tôi sẽ nắm vào các móc sắt ở trên mặt đất, giáo sư đã huấn luyện cho tôi rồi. Khi chúng tôi còn chưa quen đi theo kiểu quay đầu xuống đất, ông ấy đã

làm các móc trên trần nhà và tôi đã học được cách nắm chặt vào những chiếc móc đó để “đi bằng tay”.

Đúng là giáo sư Varne đã lo trước mọi cái!

Tôi không chờ đợi ở người phụ nữ này tinh thần dũng cảm như vậy. Dám liều mạng, “đi bằng tay” trên vực thẳm chỉ vì có mấy miếng bơ mà thôi!

- Nhưng dù sao thế cũng rất nguy hiểm, - tôi nói.

- Không nguy hiểm đến mức như anh tưởng đâu, giáo sư Varne phản đối, - trọng lượng của cơ thể chúng ta còn chưa đáng kể. Nó chỉ mới bắt đầu tăng từ số không, và chỉ cần một cử động nhỏ của cơ bắp đã giữ được. Hơn nữa, tôi sẽ cùng đi với bà ấy, tôi cũng phải lên nhà để lấy cuốn sổ ghi chép để quên ở trên đó.

- Nhưng ở ngoài bây giờ không có không khí cơ mà.

- Tôi đã chuẩn bị sẵn các bình khí nén. Chúng tôi sẽ chụp chúng chúng lên đầu.

Và hai con người lạ lùng đó mặc các đồ như kiểu thợ lặn xuất phát. Tôi nghe thấy tiếng cánh cửa hai lớp và sau đó là cửa ngoài đóng lại.

Tôi nằm trên nền kính, áp sát mặt xuống lớp kính dày và lo lắng theo dõi họ. Hai người mang trên mình bộ đồ rộng thùng thình, đứng ngược chân lên trên, tay túm chặt vào các móc trên mặt đất, “đi bằng tay” về phía ngôi nhà. Làm sao có thể hình dung được một điều gì lạ lùng hơn thế.

“Đúng là cũng không đáng sợ lắm, - Tôi nghĩ - Nhưng dù sao đó cũng là một người phụ nữ phi thường. Nếu bỗng nhiên bà ấy bị chóng mặt thì sao?”... Ông Varne và bà quản gia cứ ở tư thế như vậy đi theo bậc thang lên hiên nhà và biến mất.

Một lúc sau họ lại xuất hiện.

Họ đi được nửa đường, và bỗng nhiên một điều xảy ra làm tôi lạnh gáy. Bà

quản gia đánh rơi chiếc hộp đựng bơ và vì muốn lấy lại, bà ta buông tay ra. Lập tức bà bay vào vực thẳm. Ông Varne cố gắng cứu bà: ông ta tháo cuộn dây thừng buộc một đầu vào ngang bụng mình, còn đầu kia ông buộc chặt vào móc, và ông bay theo bà quản gia. Vì bà quản gia rơi khá chậm còn ông Varne lại có đà nên ông đuổi kịp bà ngay. Ông đã chìa tay ra định tóm lấy tay bà nhưng không được, lực li tâm làm lệch đường bay của bà sang phía khác. Và ngay sau đó bà quản gia rời xa ông ta... Ông Varne lơ lửng một lúc rồi chậm chạp leo từ vực thẳm của bầu trời lên mặt đất...

Tôi nhìn thấy người phụ nữ bất hạnh vẫy tay như thế nào... Thân hình bà nhanh chóng nhỏ dần đi... Màn đêm đang đến, phủ lên bức tranh chết chóc đó như một tấm riđô.

Tôi lạnh người khi thử hình dung những cảm giác cuối cùng của bà quản gia... Bà ấy sẽ ra sao?... Thân thể của máy bay nguyên vẹn trong cái “tủ lạnh” vũ trụ cho đến khi nào nó rơi vào trường hấp dẫn của một thiên thể nào đó.

Tôi mãi nghĩ nên không nhận thấy ông Varne đã bước vào và ngồi xuống cạnh tôi.

- Một cái chết tuyệt diệu, - ông ta nói với giọng bình thản.

Tôi cắn chặt răng không nói gì. Trong người tôi bùng lên một sự căm thù đối với ông ta.

Tôi khiếp sợ nhìn vực thẳm trải rộng dưới chân, và lần đầu tiên trong đời tôi đã hiểu được đặc biệt rõ ràng bầu trời không phải là không gian màu xanh ở trên đầu chúng ta, mà là một vực thẳm... rằng chúng ta vừa sống “trong bầu trời” vừa được gắn chặt vào “hạt bụi” - Trái Đất. Chúng ta hoàn toàn có quyền tự coi mình là cư dân của bầu trời chứ không hẳn là của Trái Đất. Những cư dân quá bé nhỏ của bầu trời! Sức hút của Trái Đất tác dụng lên cơ thể, mà còn lên ý thức của chúng ta, cột chặt ý thức đó vào Trái Đất. Giờ đây sự ràng buộc này đã bị mất đi. Tôi cảm thấy sự tồn tại của chúng ta trên mặt đất được làm mỏng manh. Ý thức của chúng ta được sinh ra cùng với Trái Đất, trong vực thẳm của bầu trời, trong vực thẳm của không gian vô hạn và nó cũng sẽ tắt đi ở nơi đó...

Tôi mãi suy nghĩ, còn trước mắt tôi những điều phi thường vẫn cứ đang diễn ra... Những hòn đá bay khỏi mặt đất và bay ngược lên trên... Rồi đến những tảng đá lớn cũng bắt đầu bay lên. Ngày và đêm thay nhau mỗi lúc một nhanh hơn... Mặt trời chạy qua vực thẳm - bầu trời, rồi tiếp đến đêm, các vì sao cũng lao vun vút với vận tốc điên loạn như thế, rồi lại mặt trời, rồi lại đêm... Giờ tận thế tưởng như sắp đến.

Song trên Trái Đất vẫn còn người đang sống... Tôi nghe có tiếng loa truyền thanh từ một đài vô tuyến nào đó.

Trái Đất sẽ hoang vu, ngoại trừ ở hai cực. Mọi cái rồi sẽ tiêu vong... Đây chắc là đài vô tuyến còn sót lại trên đảo Vrangel. Nó phát đi tín hiệu, chờ đợi mà không nhận được lời đáp... Các sóng vô tuyến bay vào khoảng không gian chết chóc!... Trái Đất im lặng, bầu trời cũng im lặng...

Ngày và đêm thay nhau nhanh đến nỗi mọi cái đều trở nên nhập nhòa... Mặt trời khi bay qua bầu trời vạch lên một dải lửa trên nền đen. Trái Đất đã mất đi bầu khí quyển và vì thế cũng mất đi chiếc màn xanh, mất đi ánh sáng màu thanh thiên...

Mặt trăng mỗi lúc một nhỏ hơn. Trái Đất không còn đủ sức giữ lại vệ tinh của nó nữa. Và mặt trăng cũng đang rời xa Trái Đất...

Tôi cảm thấy lớp kính dày của nền như căng ra, phồng lên và run rẩy... Chúng sẽ chẳng còn chịu được bao lâu nữa và tôi chắc sẽ rơi vào vực thẳm...

Có ai đó đang lăm bằm bên tôi? ... À, giáo sư Varne.

Tôi ngồi dậy một cách khó nhọc: tốc độ điên loạn của Trái Đất làm cho thân thể tôi nặng như chì. Tôi thở hổn hển...

- Chính ông!... - Tôi giận dữ nói với ông Varne. - Tại sao ông lại làm như thế? Ông đã giết chết nhân loại, ông đã hủy diệt cuộc sống trên Trái Đất. Ông hãy trả lời ngay đi! Ông phải giảm ngay bây giờ vận tốc quay của Trái Đất, nếu không, tôi...

Nhưng giáo sư vẫn im lặng, lắc đầu tức tối.

- Ông hãy trả lời ngay đi! - Tôi quát và giơ nắm đấm lên.

- Tôi không làm gì được nữa rồi... Chắc là tôi đã tính nhầm ở một chỗ nào đó...

- Ông phải trả giá cho sự tính nhầm đó! - Tôi thét lên và nhảy bổ như người điên tới tóm lấy ông Varne và bóp chặt cổ tay ông ta... Ngay lúc đó tôi nghe thấy tiếng “rắc” ở dưới chân, nền kính đã vỡ tan, tôi vẫn túm chặt lấy ông giáo sư và cả hai chúng tôi bay vào vực thẳm.

V. “MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY MỚI”

Trước mắt tôi là bộ mặt tươi cười của giáo sư Varne. Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta, sau đó nhìn ra xung quanh.

Đang là buổi sớm. Cả bầu trời là một màu xanh lam. Phía xa là biển màu xanh đậm. Ở hàng hiên có hai con bướm trắng đang đuổi nhau một cách thanh bình. Bà quản gia mang chiếc đĩa trên đặt một miếng bơ đang đi qua trước mặt tôi...

- Thế là thế nào?... Tất cả những cái đó là thế nào? - Tôi hỏi giáo sư.

Ông nhoèn miệng cười:

- Tôi phải xin anh tha lỗi, - ông nói, vì tôi không được anh cho phép, và thậm chí còn chưa quen anh mà đã sử dụng anh cho một thí nghiệm. Nếu anh biết tôi thì chắc anh đã nghe ai nói rằng tôi đang nghiên cứu một vấn đề là làm thế nào để đưa con người một khối lượng lớn các tri thức khoa học. Thí dụ, như riêng bản thân tôi đã đạt được một điều là hai nửa của bộ não tôi đã làm việc độc lập với nhau...

- Tôi đã được đọc về điều đó - tôi trả lời.

Ông Varne gật đầu:

- Thế thì càng tốt. Nhưng điều đó không phải ai cũng làm được. Và tôi đã quyết định sử dụng thôi miên vào các mục đích sư phạm. Bởi nói cho cùng thì trong ngành sư phạm thường cũng đã có một phần thôi miên... Sáng nay khi đi dạo tôi đã nhận ra anh... Đây không phải lần đầu tiên anh thường trực trong khóm đỗ tùng chứ? - Ông hỏi với một ánh cười trong khóe mắt.

Tôi ngượng ngùng đỏ chín mặt.

- Thế là tôi quyết định trừng phạt anh vì tính tò mò, bằng cách đã thôi miên anh...

- Sao ạ, phải chăng mọi cái đã xảy ra...

- Chỉ do thôi miên thôi, ngay từ đầu, khi anh nhìn thấy tôi. Có đúng là anh đã sống qua y như thật không? Và chắc là suốt đời anh chẳng bao giờ quên được điều gì đã trải qua đâu. Dầu sao thì anh cũng đã có dịp được học một bài trực quan về lực hút và lực li tâm... nhưng hóa ra anh là một học trò rất hay cáu bẳn và cuối buổi học anh đã hơi bị kích động...

- Thế bài học đó kéo dài khoảng bao lâu ạ?

Ông Varne nhìn đồng hồ:

- Khoảng 2 phút, không hơn. Đúng là một phương pháp tiếp thu kiến thức rất có hiệu quả, có phải không?

- Nhưng thưa giáo sư, – tôi kêu lên - còn cái cửa sổ bằng kính, còn những móc sắt trên mặt đất!... - Tôi định giơ tay chỉ, nhưng phải bỏ ngay ý định đó. Ngoài sân hoàn toàn bằng phẳng, chẳng có móc sắt, cũng chẳng có cửa sổ bằng kính gì cả!

- Đó cũng là do thôi miên sao?

- Tất nhiên là như thế rồi... Anh có công nhận rằng bài học vật lý của tôi không làm anh chán chút nào chứ? Bà Phime, - ông gọi - cà phê đã xong

chưa? Chúng tôi về ăn sáng đây!

TIỀN THIỀU dịch

Mười ba “Oscar”

Tôi ngồi bên chiếc bàn hình bầu dục kỳ quái hao hao giống quỹ đạo với hai mặt trời. Có sáu chiếc bàn như vậy trong khách sạn, nhưng bàn tôi ở chỗ thuận tiện hơn cả. Thứ nhất, bên cạnh, trong chiếc thùng gỗ là cây cọ, dù cần cỗi nhưng khá đẹp đứng lặng lẽ, mà tôi lại yêu những cây cảnh trong phòng. Thứ hai, tôi trông thấy hết những người đi vào và đi ra. Thứ ba, tôi có thể ngắm cảnh biển chiều tà mà không bị vướng. Tôi thấy sóng biển xuất hiện cứ lớn dần, dâng lên và tung bọt trắng xóa đến tận những tảng đá cạnh bờ và vỡ tan khi đập vào chúng.

Trong khách sạn nhỏ vắng khách, vào giờ này những người đi nghỉ đang thiêu thiêu trên cát nóng, hoặc uể oải đánh bài, giết thì giờ bằng những trò chơi rối rắm. Cái vui nhờ men rượu xảy ra muộn hơn, khoảng sau tám, chín giờ. Còn lúc này, ở bàn bên trái một cụ già hưu trí đang ngồi giải bài đối chữ, thỉnh thoảng lại nhăm nháp li cônhắc; còn bàn bên phải, cạnh cửa sổ mở toang có lẽ là đôi trai gái đang yêu, nói chuyện thì thầm và chốc chốc lại cười rộ lên như pháo nổ.

Người khách mới vào việc đầu tiên là đến quầy hàng: ở đây thậm chí không thèm nhãn mặt, ông ta nốc đến ba phần tư cốc vodka, sau đó ngồi xuống bàn bên cạnh, mặt hướng về phía tôi, lưng quay ra biển và chờ người phục vụ. Đến lúc ấy tôi mới có thể nhìn kỹ ông ta. Tóc ông ta đen và lượn sóng, từ trán đến đỉnh đầu nhăn nhúm. Trong đôi mắt lồi màu xám linh lợi luôn luôn đảo từ chỗ này qua chỗ khác biểu hiện một nỗi buồn tuyệt vọng. Bức chân dung được bổ sung thêm một chiếc mũi thon hơi gồ, đôi môi sưng húp màu mận chín và đôi tay vênh khắc thường. Đôi tay vênh này gây nên một ấn tượng buồn cười, dường như chủ của chúng đang lắng nghe hết thấy.

Ông ta rỉ tai người phục vụ vừa đến về một điều gì đó, và chẳng mấy chốc trước mặt ông ta đã có chai rượu lạnh và đĩa thức ăn. Khoảng mười phút sau, toàn thân đỏ tía và người lừ đừ, ông ta dùng những ngón tay múp múp

vuốt thẳng điều thuốc lá và hỏi với sang tôi:

- Có thể châm nhờ điều thuốc không?

Tôi im lặng gật đầu, ông ta đi lại gần, châm thuốc, và sau khi nhả ra một đám khói, ông ta nói:

- Bật lửa của cậu có hạng đấy. Ngoại hạng, đúng là lò nguyên tử. Không thể tìm được cái thứ hai như thế. Tôi nói thật là cậu gặp may đấy, anh bạn ạ... tôi gọi “cậu” mà không xin phép có được không?

- Không hề gì, - tôi trả lời - Còn bật lửa bằng titan đấy.

- Tốt lắm, vừa đẹp, vừa quý. Kim loại hiếm, hình như tôi có nghe là người ta dùng nó làm quần áo cho thợ lặn, quần áo bảo hiểm vũ trụ cùng những thứ khác. Và làm cả những mũi khoan vĩnh cửu... Tôi thấy cậu không uống rượu mà chỉ dùng nước chanh. Hay chúng ta làm tí tửu nhân cuộc gặp gỡ này nhỉ?

Trong khi tôi đang suy nghĩ về câu nói cuối của ông, ông ta đã nhanh nhẹn chuyển qua bàn tôi chai rượu lạnh và đĩa thức nhắm. Tôi thẳng thừng từ chối vodka và ông ta uống luôn cho cả hai chúng tôi.

- Ừ, bật lửa đẹp thật. - Ông ta nói và chậm rãi nhai lap xường. - Nhưng mà quái lạ, nó có những bảy núm, để làm gì lắm thế?

- Không phải bảy, mà là tám, - tôi mỉm cười, - tùy thuộc vào người hút là ai. Cái núm vàng này dành cho kẻ độc thân, màu đỏ cho người có vợ, màu xanh cho người đã ly dị, màu bạc cho những người mê bóng đá, v. v...

Khi cười, mồm ông ta rộng đến mức tận mang tai, do đó càng vênh hơn, và trông ông ta giống hệt một con dơi.

- Cậu cũng biết đùa đấy, anh bạn ạ. Rõ ràng cậu là con người nghệ thuật, có thể nói là tay ăn chơi. Áo khoác của cậu cũng loại tốt, riêng khóa đã có đến hai chục chiếc, không ít hơn. Chắc lại vớ được đâu đó ở nước ngoài hả? - Ông ngả người rất điệu ra ghé và nheo mắt. - Cậu muốn tôi đoán cậu làm nghề gì không? Làm phim? Không đúng à? Thế chắc là ở vô tuyến truyền hình? Lại trật? Chê tạo đài? Cũng không phải nốt? Tất là phóng viên báo chí?

- Tôi nghiên cứu các dân tộc và giống người cô. Lịch sử học, dân tộc học cổ đại, sự giao tiếp cổ. Nếu không hiểu, tôi có thể giải thích. Những vấn đề giao tiếp qua lại về phương diện lịch sử, - tôi nói một cách khó khăn.

- Thế thì Crum đối với cậu là một kho báu! - Ông ta mừng rỡ. - Không xa đây lắm, ở Alusta hiện giờ người ta đang khai quật một pháo đài cổ. Cậu hãy tưởng tượng, nó còn nguyên vẹn hoàn toàn, tường cao khoảng năm mét, nguyên cả những lâu đài, những bức tượng, bức họa tuyệt đẹp! Chắc cậu không phải là người ở đây? Cậu từ đâu đến nhỉ? Từ Moxcva? Từ

Kiev?

- Tôi đến đây công tác, nghiên cứu khảo cổ. Còn bản thân sinh ở kia, - tôi khoát tay vu vơ về phía quầy hàng, - từ vùng Bắc Cực, đến được chỗ tôi không dễ gì.

- Ủ, mà tôi trông cậu như xác chết, người nhợt nhạt, ha ha! Tôi biết tất cả mọi người ở phương Bắc đều như thế cả. Nhưng không sao, chẳng mấy chốc mặt trời ở đây sẽ thui cháy cậu, như nướng chả ấy. - Ông ta uống cạn ly rượu và nói ngọt ngào, giống như đang tự lắng nghe bản thân: - Còn tôi là Giurlevin, cậu hãy tưởng tượng, chính Iliusa Giurlevin! Cho nên, con bố bác học ạ, cậu gặp may đấy.

- Cái họ tương đối hiếm, - tôi cố nói cho nhã nhặn hơn

Ông như hoàn toàn sôi lên vì bức tức:

- Và cậu muốn nói rằng cậu không biết gì về Iliusa Giurlevin chứ gì? Và sau điều này mà cậu dám tự gọi mình là người có văn hóa à? Và cả về Bacovxki cũng chẳng nghe đến bao giờ hả?

- Họ Bacovxki thường gặp hơn, nhất là ở Ucraina, tôi nói.

Ông nhắm đôi mắt nảy lửa lại, hai tay ôm đầu và lắc lư từ bên này sang bên nọ.

- Vị công dân này thật là dớ dẩn. Và không biết người ta lấy những kẻ như thế vào khoa học làm gì cơ chứ? Anh ta ngồi trong khách sạn, nhợt nhạt như thây mai, uống nước chanh và không biết gì đến những người ưu tú nhất trong xã hội. Nhưng ta sẽ giúp kẻ tâm thần này tỉnh lại. - Ông ta mở mắt ra và ngừng lắc lư. - Misa Bacovxki là đạo diễn của “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ” - Bộ phim nổi tiếng khắp thế giới. Người đã được nhận mười ba “Oscar”. Nhưng đừng nói rằng cậu cũng lại cũng không biết gì về “Oscar”, không có tôi sẽ chết vì cười đấy.

- Ông chẳng chết đâu, - tôi nói, và sau một lúc im lặng, tiếp - Năm năm nay tôi đi khảo sát ở một thành phố lớn rất cổ ở phương Bắc, vì thế mà tôi không biết nhiều tên mới. Còn cái tên “Oscar” thì có gặp tương đối...

- Tương đối! Tương đối! - Ông ta vung tay ngắt lời tôi. - Đứa trẻ nào cũng biết “Oscar” là giải thưởng, mà là giải thưởng nổi tiếng khắp thế giới. Ở Hollywood hàng năm người ta trao “Oscar” cho những nhà làm phim nổi tiếng nhất. Felini, Antonio, Becgman, Lida Mineli, Pol Xcotfind đã được nhận. Còn Bugnelli một lúc đã được nhận liền bốn “Oscar”, hai giải cho các “Gargantiua” còn hai cho “Pantagruel”, ông đã thể hiện ra Rable thành công nhất. Thế đấy, “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ” chiến tất cả “Oscar” của ba năm tiếp – Misa Bacovxki mang về mười ba tượng vàng, hiểu chưa? Cả một đồng

phát sợ. Toàn thế giới từ bấy đến nay vẫn ngơ ngác mặc dù bao nhiêu thời gian đã qua. - Ông ta nhồm lên, gập người qua bàn, ghé vào tai tôi hạ giọng đến thì thầm: - Mà thực tế tất cả giải thưởng đáng lẽ cần trao - Thử đoán cho ai? Đến già cậu cũng không đoán nổi - Cho tôi! Cho Iliusa Giurlevin này, nếu tôi nói dối, tôi cứ là con gián! Nào cùng uống tí chút chứ? Tôi sẽ gọi thêm chai nữa, uống cho có bạn, như người ta thường nói.

Và chai rượu lạnh thứ hai lập tức đã chễm chệ trên chiếc bàn hình bầu dục giống như quỹ đạo hành tinh với hai mặt trời của chúng tôi.

- Tiếc là cậu không biết uống, thật tội nghiệp. - Giurlevin nói một cách tiếc rẻ. - Dù sao tôi cũng hiểu cậu, ai mà chẳng có điểm yếu của mình. Nghiêm chỉnh mà nói thì tôi mới bắt đầu uống nhiều ở thời gian cuối, đặc biệt là cả tuần nay, tất nhiên là sau cuộc nói chuyện với Bacovxki. Chuyện không ổn lắm với thằng chó mà ấy.

- Chuyện gì thế? - Tôi quan tâm một cách miễn cưỡng.

- Chuyện phức tạp lắm. Nếu đã thế, tôi sẽ kể hết với cậu có đầu có cuối. Cậu có cái gì đó làm tôi có cảm tình, dù cho cậu không nghiện rượu. Nhưng tôi có thể ngồi gần cậu hơn được không, cậu không phản đối chứ? Như thường nói “cả vách cũng có tai...”. Bây giờ hãy im lặng. Tôi sẽ nói hết như lúc xưng tội. Tâm hồn khao khát được thổ lộ, có thể sau đó sẽ nhẹ nhàng hơn.

Việc là thế này. Từ bé tôi đã có thiên bẩm đối với tiếng nước ngoài. Các môn khác có lắm mới được ba, bốn điểm. Nhưng đến tiếng Anh, tiếng Pháp thì các giáo viên mừng không để đâu cho hết với tôi. Bẩm sinh tôi đã là người đa ngữ, cậu không còn nghi ngờ. Khoảng mười tuổi, tôi đã nhẹ nhàng nắm vững sáu thứ tiếng, trước khi vào đại học, tôi đã nắm vững khoảng ba mươi không ít hơn. Người ta nâng niu tôi trước các hội nghị chuyên đề quốc tế, người ta giới thiệu tôi như một kì vật, còn đối với tôi thì sao? Học một thứ tiếng xoẹt - Một cái là xong. Chỉ cần nghe năm, sáu câu bằng một thứ tiếng bất kỳ nào, thì ngay trong đầu tôi, ở đây này, hãy nhìn nơi cái u ấy, bắt đầu có tiếng tí ta tí tách khe khẽ, giống như người máy làm việc. Tách, tách, - Và đã có một ngôn ngữ mới, tất nhiên là phần cơ bản, còn những chi tiết chỉ là việc góp nhặt... Nhưng có lẽ cậu nghĩ là Iliusa đang nói dóc với cậu, đang kể chuyện cổ tích. Nhìn mắt cậu, tôi thấy cậu không tin. Thì cậu cứ thử tôi xem. Cứ việc thử! Đã là người nghiên cứu các dân tộc, các giống người cổ. Chắc là cậu cũng biết ít ra một ngôn ngữ cổ. Thì cứ nói vài ba mươi chữ để thử, chúng ta cũng chẳng mất gì.

Tôi mỉm cười và bắt đầu đọc một đoạn tôi thích trong “Mahabrahata” (CT: Bộ sử thi nổi tiếng của Ấn Độ cổ đại) bằng tiếng Phạn sử thi.

Tôi đọc đến hết một chương trong “Tình chung thủy vợ chồng” và nhìn Giurlevin thăm dò. Ông ngồi, mắt lim dim dường như đang mơ màng. Thế nhưng, thú thực, tôi kinh ngạc khi ông trả lời:

- Tôi không biết thứ tiếng này. Nó rất cổ. - Ông cũng trả lời bằng tiếng Phạn, hơn nữa, và đây là điều chủ yếu, bằng tiếng Phạn sử thi! Ông phát âm sai, đặt câu không đúng lắm, nhưng đã xảy ra điều kỳ diệu: Ông nói bằng thứ tiếng mà ít ai trên Trái Đất biết đến.

Tôi nói với ông mấy câu từ trong ra “Jaganesa”. Và sau mấy phút, tôi tự khẳng định: con người say mê này có khả năng nói bằng thứ tiếng của những người Sumar cổ!

Tôi không phải là người biết nhiều thứ tiếng. Nhưng dĩ nhiên có những đoạn trích dẫn trong các tư liệu cổ tôi thuộc lòng, hơn nữa, đó là nghề nghiệp của tôi - Biết lịch sử kỹ hơn những người khác. Tôi đọc cho ông nghe những văn bản cổ xưa bằng thổ ngữ Buan, Kent, Arami, Byndicus, Onver, Tatarar - Và ông ta đã thắng bất kỳ lần thử thách nào.

Cuối cùng bị xúc phạm, tôi nói với ông bằng thứ tiếng cực kỳ phức tạp và cổ mà đối với các chuyên gia nghiên cứu cũng là một mớ hỗn tạp vô nghĩa hoàn toàn khó hiểu. Bài này tôi phát hiện được lúc khai quật thành phố ở phương Bắc, và thú thật, chính tôi cũng chỉ mới tí chút bắt đầu giải mã.

Thế mà Giurlevin lại thắng khi dịch khá chính xác bài này đến tận câu cuối cùng hơi bí ẩn:

“Người làm thế có đúng không, hỡi Người mang ánh sáng thông thái khi chu du khắp cả Thiên Hà? Rường cột của Trí tuệ như Người là để khai phá những thế giới trong bản thân chứ không phải là đi tìm mình trong các thế giới”.

- Tin chưa? - Ông hỏi buồn bã. - Của trời cho, không hơn không kém, như thường nói. Mà cũng chỉ vì cái của đáng nguyên rủa này mà cuộc đời tôi mới đảo lộn hết. Việc là thế này: Tôi đang học năm thứ ba, tháng năm, ngay trước

thì nghỉ hè, Bacovxki ghé vào chúng tôi, hắn chưa nổi tiếng lắm dù đã chiếm được giải “Ngôi Sao Pha Lê” ở Venexia. Hắn đến và quyến rũ tôi theo. Hóa ra, tôi rất cần cho hắn. Hắn ta lúc ấy mới khi bắt đầu quay “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ”, báo chí, phát thanh, truyền hình làm ồm tôi lên vì nó. Chẳng lẽ cậu không nhớ sao? Lạ thật... nào là sự kiện cực kỳ vĩ đại! Khoa học viễn tưởng! Mười tám triệu rúp dành cho nó đấy, không thiếu copec nào. Chỉ riêng vai phụ đã hơn sáu nghìn người! Diễn viên của hơn hai mươi nước. Bacovxki mời tôi đến làm việc với hắn cả mùa hè, hắn không muốn có một đoàn nhiều phiên dịch. Còn tôi, thẳng ngốc cần phải bả, mặc dù phải nói là hắn trả cho tôi rất hậu, thậm chí tôi cũng không phải nói là bao nhiêu nữa, vì thế nào cậu cũng không tin. Và tôi cũng được thấy nhiều... cậu có lẽ thường ra nước ngoài chứ, người anh em khảo cổ?

- Trước kia thường phải đi nhiều hơn so với bây giờ. Sắp tới tôi lại chuẩn bị sang Paris, - tôi nói.

- Ô là là, Paris! – Giurlevin khoát tay. - Tôi sang đấy khoảng hai chục lần, không ít hơn. Nhưng cái đó là sau này, hè năm sau. Còn đầu tiên chúng tôi cùng Bacovxki bay sang Australia, ở đấy quay chút ít gì đó trực tiếp. Sau một tuần, chúng tôi đã ở Tây Tạng chụp ảnh các đền chùa. Rồi Honolulu, rồi Nam Mỹ, Cuxco, đế quốc Inca cổ. Bacovxki là con trẻ của thiên nhiên, trong đầu hắn đầy những dự định, liên tưởng. Hôm nay ở Grenada, mai đã là Nhật Bản, ngày kia... nói chung, tôi rơi vào bẫy của hắn, giống như con cá vàng trong truyện cổ tích của Puskin. Ra nước ngoài! Các khách sạn lớn! Những cuộc tiếp kiến! Rượu thập cẩm! Phỏng vấn... đành phải xin phép nghỉ học dài hạn, tôi đã quá say mê phim ảnh đáng nguyên rủa. Mà thôi, ai kể hết được, bây giờ tôi nói đến cái chủ yếu, hãy chú ý nghe tôi. Nhưng hãy thề, hãy thề là không bao giờ và không một lời, không nửa lời với ai? Cậu có thề không? Thôi được. Không cần thề, tôi cũng tin cậu, cậu có cái gì đó làm tôi mến, dù cậu không dùng rượu.

Chúng tôi quay phim không xa đây lắm, gần Xudac, cách khoảng mười – mười hai cây số gì đó trong một khe núi gần biển. Quang cảnh quay mở đầu - Người Trái Đất đổ bộ xuống Sao Thổ. Mà thế nào là dựng cảnh phim, chắc cậu cũng đã biết, mà nếu không biết cũng chẳng sao. Hãy hình dung một khe núi tương đối rộng, có suối reo, có sóng biển vỗ rì rào. Trên đỉnh đồi là mẫu một chiếc tàu vũ trụ, người ta dựng chỉ một phần ba tàu. Để quay phim, một

phần ba là đủ, còn lại là công việc của các nhà quay phim. Dọc bờ là cỏ cây kỳ lạ làm bằng nhựa tổng hợp. Còn trên phần lớn khe núi là những mẫu lều tàn tạ của thổ dân Sao Thổ.

Theo ý đồ của biên kịch, khi người Trái Đất bay đến đây, ở đó còn đang là thời kỳ đồ đá. Sự dã man, cuộc đấu tranh với thú dữ, thổ dân mặc khố - Khán giả chắc mê mệt với những cảnh như vậy, tôi nói đúng không?... Để thêm sức thuyết phục, các họa sĩ dàn cảnh dựng lên mẫu cuộc sống hoang dại theo tranh trong tập bản đồ màu thế giới nổi tiếng thế giới “Lịch sử Châu Phi” của Jordon Wod. Theo đó mà làm lều, quần áo và vũ khí của bộ lạc Ngai sống ở Nam Phi. Đừng ngạc nhiên phim chỉ tuyên là bịa đặt...

Tôi nhớ là cảnh quay không đạt. Qua hai đêm quay mất mười tám lần mà Bacovxki vẫn không bằng lòng: không phải thế này, không như thế kia, lúc ở trường quay hẳn chẳng khác gì một kẻ ngớ ngẩn. Mọi người mệt lử, còn hẳn ta cứ như không. Vì quá căng thẳng, mắt trái tôi bắt đầu giật giật, chắc là huyết áp tăng.

Chiều tối thứ ba tôi quyết định ngủ một chốc. Thỏa thuận với Bacovxki là đánh thức tôi dậy vào lúc nửa đêm, khi đã chiếu sáng và hóa trang xong, tóm lại là trước khi quay. Còn tôi đãi ranh ma tìm chỗ ngủ - Cậu thử đoán ở đâu? Hết đời cũng chịu - Trong khoang tàu vũ trụ của chúng tôi. Ở đây, đi vắng êm như đệm lông chim, hàng đồng khí cụ khó hình dung nổi, còn đêm tĩnh dậy: qua cửa kính trong suốt là mặt trăng, sao trên trời phương Nam rất to, cứ như mình rơi vào thế giới khác vậy. Cái chính là tiếng kêu từ trường quay nghe không rõ, dù cho Bacovxki gào không ít, cổ họng hẳn ta cứ như được mạ bằng thiếc, còn tôi cứ ngủ trong im lặng và bình thản.

Tôi bất ngờ tỉnh dậy. Giống như tôi bị điện giật hay bị một con gì đó cắn. Theo thói quen, tôi nhìn đồng hồ. Mười một rưỡi. Ánh sáng màu tím nhạt rực rỡ tràn qua buồng kính tàu vũ trụ. Chẳng lẽ, tôi nghĩ, các vị phụ trách ánh sáng quyết định đánh thức tôi bằng kiểu ấy: các vị là thích chơi trội. Tôi nhồm dậy khỏi đi vắng, lại gần cửa buồng và không còn tin vào chính mắt mình nữa. Ngay trên khe núi chúng tôi, một vật lớn, tròn, giống như con sứa, đường kính chừng 200m, toàn thân phủ đầy những ngọn đèn nhiều màu sắc, treo lơ lửng và tỏa xuống khe núi màu tím nhạt. Thú thực, đang mơ ngủ, tôi không xác định được ngay nó là gì, thậm chí trong đầu thoáng có ý nghĩa ngộ

ngĩnh. Tôi nghĩ, chẳng lẽ Bacovxki đã biết cách thỏa thuận với người nào đó để làm nên một điều kỳ diệu như thế cho cảnh phim? Và ngay đây, tôi bỗng nổi gai ốc: một sự im lặng tuyệt đối, thậm chí tôi nghe rõ tiếng tích tắc của đồng hồ mình. Và cũng chính sự lặng thinh đó làm tôi lạnh sống lưng.

Đề treo được chiếc máy cỡ ấy giữa trời mà không gây âm ỉ, lộn xộn thì khoa học Trái Đất của anh chưa đạt tới, người bác học anh em ạ. Và một cái khác làm tôi kinh hoàng đến tận tim: ánh sáng quý quái kia hoàn toàn không có bóng. Biết đâu, vòm kính nhựa tổng hợp có thể làm sai lệch phối cảnh và như thế mắt có thể nhầm. Tôi mở nắp và thò nửa người ra ngoài. Và đúng thế thật, con sứa treo lơ lửng giữa không trung, hơn nữa, trong im lặng hoàn toàn. Thậm chí trạm điện Diezen của chúng tôi cũng im bật. Và tất nhiên, không có một cái bóng nào...

Sao mắt cậu lạnh như băng vậy? Không tin à? Cậu nghĩ đây là điều bịa đặt, chuyện nhảm nhí của kẻ say ư? Hãy gượng. Cậu còn chưa nghe điều ấy, còn chưa đến điều chủ yếu.

Tôi quan sát kỹ lưỡng Giurlevin. Tay ông ta như đang bị kinh giật, trên trán lấm tấm mồ hôi, còn có thể nhận thấy mắt trái bắt đầu giật giật:

- Vâng, chưa đến cái chủ yếu. Chính là tôi không nên thò nửa người ra ngoài, không nên. Họ đã nhận ra tôi, và lập tức một chùm ánh sáng vàng nhạt ụp xuống chỗ tôi vừa thò ra.

Đừng hỏi tôi thế nào, nhưng tôi lập tức bị lôi ra khỏi buồng tàu, như bị những cái vòi vô hình cuộn lấy, và tôi bay bổng lên không. Cậu tưởng tượng xem! - Bay bổng lên không trung và bơi đến chỗ con sứa. Tia sáng vàng hút tôi vào như một cái ống. Người khác ở địa vị tôi lúc ấy chắc chết ngất, ít ra cũng bất tỉnh nhân sự. Còn tôi thì cứ như không. Một sự tỉnh táo đến lạnh lùng ở trong óc, giống như khi mất ngủ.

Cậu tin không, tôi nhận thấy tất cả những con bướm đêm bay lạc vào tia sáng vàng bị dính theo ý như dính vào mật đặc, và tia sáng chỉ có đến tôi, còn sau tôi là màu đen kéo dài, trống rỗng và im lìm. Nhưng điều không thể hình dung nổi là phía dưới trong khe núi. Cậu có biết chuyện cổ tích về những tên phù thủy độc ác đã biến cả những vương quốc chìm vào giấc ngủ? Một cảnh

như thế tôi thấy phía dưới khi bơi đến bên con sứa.

Phía dưới, như có phép màu của chất đũa thần, tất cả đoàn quay phim của chúng tôi dờ ra. Các nhân vật chính đứng dờ trong tư thế khó diễn tả nhất: Bucvin thế là không kịp uống hết cốc nước cam mà anh ta thích, Pol Niumen ngồi với chiếc mũ rộng vành giờ cao, Alen Delon đang buộc dây áo quần bảo hiểm, Paxcaleva đang thì thầm đó gì đó với Gina Labrobit, Banioni, Grigori Pec, Maxtroiani và Antadin Lejava, như mọi lần đang ẩu đả ván bài. Diễn viên dự bị, hàng trăm vai phụ - Tất cả, tất cả đều chết lặng như những pho tượng. Và không chỉ mọi người, con chó Cazbec lạc đến tình cờ, con vật hiền lành nặng nề, to như con bò đang nhảy qua sông, thế là bị treo trong không khí. Trên tán cây dâu tằm hai con cú nằm xoài như gặp phải vật cản vô hình. Ánh sáng tím nhạt như một cái lông phủ lên tất cả. Xem đây, tay tôi tựa như có kiến bò, nhớ lại mà ghê rợn, còn lúc ấy, cậu có thể không tin, lông mày tôi không thèm động. Đợi tí, tôi nhấp giọng một chút, cổ lại khô mất rồi.

Nó là thế này. Tôi bơi lại chỗ con sứa, gần phần trên của nó. Tia sáng diềm nhiên đẩy tôi qua tường. Cậu tin nổi không, như qua bãi lầy. Nhoáng cái và bãi lầy khép lại, như không có chuyện gì xảy ra, mà sờ thì tường hình như bằng đồng, tôi kịp lướt tay qua.

Tôi lọt vào trong con vật kỳ quái này, nhìn thấy một phòng dài, hoặc là hành lang, hoặc quái quỷ biết là gì, chỉ nhớ là những tia lửa màu tím lấp lánh trên tường. Nhìn lại mình: may quá, chân tay còn nguyên vẹn, còn chính tôi thì như ở trong một quả bóng bay màu vàng. Nhìn thấy vỏ mà dùng ngón tay chọc lại trống không, không có gì cả, đúng là ảo thuật, anh bạn ạ.

Cuối hành lang xuất hiện hai bóng người, lùn tịt, chân ngắn như chó lùn, cao lắm là mét rưỡi, vai cũng rộng từng ấy, áo bảo hiểm không rõ mặt, chỉ lộ hai khe mắt. Còn dưới chân là bánh xe gì đó, giống bánh ròn rọc của ta, tôi nhìn không được kỹ. Họ di chuyển trên những bánh xe này khá nhẹ nhàng, dù không quen đối với mắt người ngoài.

Họ lại gần tôi và vẫy tay. Kiểu như nói: “xin lỗi, xin hãy đi cùng chúng tôi”. Còn tôi thì cũng chẳng mất gì, tự trấn an bằng một hi vọng: có thể tôi đang ngủ và nằm mê, tôi thường còn mơ thấy nhiều điều rùng rợn hơn thế cơ.

Tôi đi cùng họ chừng mười lăm phút, không ít hơn. Một lần nữa, chúng tôi lại xuyên qua tường, vì ở đó không có lấy một cái cửa nào cả, ngồi đung đưa trên xe tời, đi lên đầu đó rồi sau lại hạ xuống, thậm chí còn đi đầu xuống phía dưới - Đúng là viển vông! Và khi chúng tôi đi sâu vào lòng con sứa, tôi bắt đầu để ý nghe họ trò chuyện và bỗng nhiên trong đầu mình, đây này, chỗ có u ấy, tiếng tí ta, tí tách khe khẽ. A, tôi nghĩ, máy trong đầu tôi đã bắt đầu làm việc! Thở ngửi hiện dần qua màn sương đối với tôi, tôi cảm thấy và tôi bắt được hiểu những con chó lùn của tôi đang bàn cãi điều gì...

Anh bạn, cậu có thể không tin, đôi lúc đã xảy ra những sự trùng hợp như thế nào. Hãy nghe tôi cho kỹ và đừng kinh ngạc. Thì ra, đó là một đoàn quay phim từ hành tinh khác đến đây, đến Trái Đất. Thế kỷ trước, tổ tiên của họ đã đến thăm những người hoang dã của chính bộ tộc Ngal sống ở Nam Phi, tôi đã nói với cậu. Và, họ định dựng một bộ phim lớn về cuộc viếng thăm họ, như phim sử thi chiến tranh của ta, quay tại chỗ. Thế nhưng chưa bay đến châu Phi, họ trông thấy cảnh của chúng tôi trong khe núi, nhận ra những cái lều hoang dã, những thổ dân Ngal mình bôi lem luốc đang hung dữ vung rìu, nhảy điệu múa trận.

Tất nhiên, họ liền chú ý xem: từ đâu mà ở vùng này bỗng dưng có người Ngal, nếu thế kỷ trước họ sống ở châu Phi? Họ tự chuyển đến đây hay bị bộ lạc kẻ thù hung dữ nào xua đuổi? Tóm lại, họ quyết định làm sáng tỏ đầu đuôi, họ hạ xuống và làm tất cả dân bản xứ mê ngủ trong một thời gian. Bao giờ ngay từ đầu họ cũng xử sự như thế trước khi đặt quan hệ với những nền văn minh phát triển thấp hơn. Họ kiểm tra xem dân bản xứ có bị bệnh ho lao, đau mắt hột, kiết lị, nói chung, có vi trùng gây bệnh hay không. Tôi không dám đảm bảo đảm chi tiết cuộc trò chuyện của họ, những ý chính thì nắm tương đối chính xác, tự cậu cũng biết khả năng của tôi đối với tiếng cổ và các thứ tiếng khác thế nào rồi...

Chúng tôi đi dọc hành lang và cuối cùng dừng lại trước bức tường phẳng lì, màu xanh nhạt, không rõ là màng mỏng hay là tường nữa. Và chúng tôi đã xuyên qua, giống như qua bãi lầy vậy. Vừa qua xong, tôi bỗng đứng sững lại như trời trồng: trong phòng lớn hình cầu có bao nhiêu là chó lùn, áng chừng trăm rưỡi con, nếu không nói là nhiều hơn. Áo quần bảo hiểm của họ ánh lên màu vàng, thậm chí tôi phải nheo mắt lại vì chói không chịu nổi. Ở đây các thiết bị đáng kinh ngạc làm sao! Những màn hiện hình tuyệt diệu! Nhìn vào

đó, trong lòng vừa kinh sợ, vừa thích thú, không biết là lạc vào thiên đường hay địa ngục. Trên trần đầy những hình thù kỳ dị đủ sắc màu như cầu vồng, loại giống ếch, loại như rắn, loại nữa giống bướm, có loại nói chung không ra hình thù gì. Có những chậu, những thùng trong suốt với cây cỏ bên trong, tất nhiên nếu đó là cây, điều mà tôi hết sức nghi ngờ. Mà chắc cậu cũng không tin hết, tất cả bác học đều khôn khổ vì sự tẻ nhạt, tất cả đều là những người buồn ngấy, tôi nói có đúng không?

Glurlevin giữ lấy khăn mùi xoa cũ nhàu nát ra, lau mồ hôi, thở dài và tiếp tục giải bày của mình:

- Tất cả bọn họ ngồi, chính xác hơn là nằm, trong những chiếc ghế bành có vẻ giống ghế của các bác sĩ nha khoa trong phòng làm việc. Còn một người đứng trên chỗ cao hơn. Tôi lập tức nhận ra đó là nhân vật chính và thêm gọi là chỉ huy. Chỉ huy to, cao gấp đôi những người khác. Thử hình dung một tên cướp cao hai mét rưỡi và vai cũng từng ấy. Cứ cho loại này ra sân khúc côn cầu thì một mình anh ta đủ quét sạch cả đội nhà người Canada, đến một dấu vết của những kẻ hay ầu ẩu ấy cũng không còn... nhưng thôi, tôi sẽ không đi lạc đề nữa.

Họ quay ghế bành về phía chúng tôi. Còn tay chỉ huy, cao lêu đêu, hỏi rất nghiêm khắc những người đưa đường của tôi, thế này, thế kia, tại sao để sót, tại sao tên dã man này lại không bị mê ngủ cùng với tất cả những kẻ khác? Nói chung là cạo lông, cạo gáy họ. Mấy con chó lùn của tôi thanh minh rằng không ai dự đoán là tôi lại trốn trong cái tàu vũ trụ dờ dang trên đồi, còn khi nhận ra tôi, bố trí lại máy gây mê thì quá muộn, nó đã được sử dụng hết hoàn toàn cho đoàn coi phim bất hạnh của tôi.

Ông ta nghiêm khắc cảnh cáo họ, và sau đó nói tiếp: “Thôi được, trong đêm gỡ cũng có đêm lành. Hãy mang tên thổ dân này đi khi nó đã ở đây, và làm thí nghiệm các bệnh tật, các bệnh truyền nhiễm và những thứ bản thủ khác. Gây mê, - ông ta nói, - ở trong phòng giải phẫu, mổ bụng, nghiên cứu kỹ lưỡng gan, tỳ và ruột. Mổ sọ xem thử não, còn sau đó ghép lại như cũ, và xóa hết trí nhớ về những sự kiện xảy ra đêm nay”.

Kẻ độc ác ngoài hành tinh đã ra lệnh như thế đấy, từ bấy đến nay cứ nghĩ đến nó là người tôi lại giật nảy. - Khi nói những lời này thì Glurlevin đứng như bị

điện giật. - Tất cả các khoa học nhà anh nó thế. Các anh dùng dao để mổ xẻ ếch, gấn đầu cho chó, gây dịch hạch cho lợn bẽ. Vì lợi ích, như thường nói, của sự tiến hóa. Còn ở đây tôi thay thế con lợn bẽ cho người ta thí nghiệm. Để cho người ta rạch bụng và mổ sọ tôi ư? Không, tôi cần phải chống chọi, để giữ cái thân mình, - tôi thầm quyết định.

“Những người anh em - Tôi van nài và đầm đìa nước mắt. – Hỡi những người anh em quý giá cùng chung trí tuệ! Hãy ban ơn cho tôi! Đừng lấy tôi làm thí nghiệm, vì Chúa! Vì sao lại có sự phi báng thế này đối với một kẻ chưa vọt!”

Cần nói rằng tôi cũng học được đôi điều lúc quay phim, đạt được ít nhiều khái niệm sơ đẳng của nghệ thuật diễn viên, việc này chẳng khó gì. Tôi quỳ sụp xuống, gào rống thảm thiết, vái họ sát đất, xé quần áo trên người và tôi bỗng đánh hơi thấy điều không lành. Câu chuyện giữa họ lập tức câm bặt. Chỉ huy gieo mình xuống ghế bành, còn cả hai người dẫn đường của tôi tụt lùi cách xa tôi khoảng hai chục mét, y như bị bò liếm. Tôi nhìn thấy chỉ huy vịn tay quay trên áo bảo hiểm, và tôi, nằm gọn trong quả bóng bay, được chuyển thẳng đến chỗ ông ta trên chỗ cao. Ông ta hỏi tôi rất nghiêm khắc, rằng từ đâu mà tôi biết thứ tiếng của họ. Còn tôi chẳng giấu gì hết, tôi cũng chẳng mất gì, và tôi kể lại rất thành thật, rằng đó là năng khiếu bẩm sinh của tôi đối với các thứ tiếng. Nói thẳng với cậu, không phải lập tức họ tin tôi ngay, thậm chí còn bắt tôi thi giống hôm nay. Cuộc thi kết thúc thế nào, tất nhiên, cậu đoán được chứ.

- Đoán được, - tôi nói.

- Tôi kể hết với họ một cách chi tiết nhất về sự tồn tại của cuộc sống ở Trái Đất - Mẹ hiền. Tôi miêu tả tất cả về cuộc quay phim của chúng tôi, giải thích điều băn khoăn của họ về người Ngal. Nhưng chỗ này tôi đã hớ. Ma quỷ nào xui tôi ba hoa là theo kịch bản, thổ dân mọi rợ của chúng tôi là những người sống trên Sao Thổ. Nói đến đây, thì ở đây xảy ra một điều mà trong truyện cổ tích không có, bút không thể miêu tả nổi: tiếng ầm ĩ, tiếng cười sặc sụa, tiếng rống, tiếng kêu tức giận nổi lên. Từ ghế bành, những con chó lùn nhảy chồm dậy, áo bảo hiểm khua loảng xoảng, thậm chí có cả mùi gì khen khét, chắc là dây điện bị cháy. Anh bạn, chắc bạn không tin, những việc như thế nào đã xảy ra! Hãy chú ý nghe tôi và hãy kinh hoàng: hóa ra những con chó lùn của tôi, là ai cậu thử nghĩ xem? - Là dân Sao Thổ! Qua ánh mắt cậu, tớ thấy cậu

không tin, đúng không? – Giurlevin nốc một hơi cạn cốc rượu và uống cả nước chanh của tôi.

- Trên Sao Thổ không có sự sống, - tôi nói chắc chắn, - trên đây đầy khí độc hại như thế, cho nên...

- Còn tôi nói với cậu: đây là dân Sao Thổ. Thậm chí không cần bàn cãi! – Giurlevin kêu lên câu kinh đến nỗi những người ở bên phải cũng phải ngoái đầu sang. - Chỉ vì họ mà cuộc sống của tôi mới lộn tùng phèo lên. Cậu hãy nghe tiếp, cái chính nhất còn ở phía trước.

Họ kêu lên tức giận, có người thậm chí còn dọa sẽ biến cả khe núi thành tro bụi, quét khỏi mặt đất bạn bè, đồng chí của tôi vì sự vu khống đối với hành tinh và cả nền văn minh mẫu mực của họ. Chỉ huy khó khăn lắm mới lấy được trật tự.

“Khoan đã, - ông ta nói – hỏi những người Sao Thổ thông thái, bao giờ ta cũng kịp trùng trị bọn thổ dân, nhưng đầu tiên cần phải xem chúng đã quay được cái gì ở dưới đây?”

Tôi liền giải thích với họ: phim chưa xong, còn ba cảnh chưa quay được, các thủ pháp chưa được hoàn chỉnh, âm thanh còn chưa có, và đại loại như thế.

“Không sao, chúng ta sẽ xem cái gì đã quay được. Chỉ huy trả lời và hỏi thăm dò: - Những hộp phim đã quay rồi, giờ nằm đâu?”

“Chúng còn nằm đâu nữa, - tôi nói - Ngoài cái kết sắt của Misa Bacovxki. Ông ta cả ngày cả đêm bên nó. Phim đã chụp hiện giờ nằm ở trong lán của đạo diễn chính, phía dưới chúng ta. -Tôi nói và chỉ ngón tay xuống sàn. Kỳ lạ thay, con tàu bỗng trở nên trong suốt như kính, và lần nữa, tôi thấy phía dưới mình cả vương quốc đang mê ngủ.

“Hãy chỉ lán nào?” - Chỉ huy ra lệnh.

“Kia kia, - tôi nói – cạnh con sông nhỏ, gần vực, trên mái có vẽ rồng rắn ấy”.

Tôi chưa kịp dứt lời thì các tia vàng nọ đã xuyên tới lán, lôi kết sắt vào trong

con sứa, như kiểu lôi tôi, rất nhẹ nhàng, mà kết sắt hơn hai tạ chứ ít đâu, phải bốn người vớt và mới kéo nó lên nổi xe. Chưa kịp ngoảnh mặt, cắt kết đã đứng cạnh tôi rồi.

“Chìa khóa, lũ nghêch quên mất chìa khóa rồi!” - Và tôi lại chỉ tay xuống sàn, nhưng sàn đã mờ đi và trở lại như cũ.

Còn chìa khoá nào nữa! Theo hiệu của chỉ huy, một trong số họ đến gần kết sắt, thò tay xuyên qua thành vào bên trong. Không, cậu thử tưởng tượng: xuyên vào trong qua lớp vỏ thép xe tăng!

Hắn lôi ra chín hộp phim và lập tức cùng với chúng biến khỏi phòng. Ngay đấy, ánh sáng mờ đi, và trên đầu, trong không khí, tôi trông thấy các cảnh “Đồ bộ lên Sao Thổ” hiện lên và những người Sao Thổ nhìn thành quả của chúng tôi, tất cả đều xem. Thật ra, thỉnh thoảng, tiếng la ó không tưởng được nổi lên, đấy là khi chiếu những cảnh về Sao Thổ. Còn khi chiếu đến đoạn cuối, chỗ Cachia Paxcaleva và Maxtroiani hôn nhau, họ tổng tôi ra khỏi phòng. Tôi hiểu ngay: bây giờ số phận của tôi sẽ được định đoạt. Tôi ngồi trong hành lang nhỏ, giữa những ngọn lửa đang nhấp nháy trên tường, răng đánh càm cạp, cơn sốt ập đến, cả người đảo điên, bàn chân giật giật.

Tôi không nhớ phải đợi đến bao lâu, cuối cùng chiếc bóng bay lại đưa tôi trở về phòng. Ở đây bây giờ trống rỗng; chỉ huy ngồi trên ghế cao của mình, cùng với ông ta có năm, sáu người nữa. Và tất nhiên, họ đọc quyết định của mình cho tôi nghe. Thứ nhất, tất cả những cảnh phim vì Sao Thổ bị họ cắt và mang theo mình, với mục đích gì, tôi không rõ. Thứ hai, thay vào những chỗ phim bị lấy, họ sẽ để vào hộp một số phim cảnh thời sự về cuộc sống thật sự của Sao Thổ. Điều này có nghĩa là để cho dân Trái Đất, dù chưa chiêm được sự tin cậy hoàn toàn của những thế giới khác bên ngoài, bắt đầu hiểu ít nhiều là sẽ đến lúc họ được gặp những nền văn minh như thế nào. Cũng dễ hiểu là trong tương lai, chứ không phải bây giờ. Để cho tâm lý người Trái Đất phát triển theo hướng cần thiết. Thứ ba... đấy là điều đụng chạm đến tôi. Xem xét kỹ việc tôi, hỏi thương hại và không mỗ tôi như mỗ ếch. Có lẽ tôi làm cho họ động lòng bằng những lời van lạy. Còn cuối cùng tay chỉ huy nói:

“Iliusa, chúng tôi sẽ không chiếu dọi để xóa trí nhớ về cuộc làm quen hôm nay của chúng ta. Chúng tôi sợ lỡ tính sai tí chút, chạm phải chỗ giấu món

quà thiên bẩm quý giá của anh. Rằng Iliusa, anh là sinh vật có trí tuệ độc nhất trong hệ Mặt Trời chúng ta, mà có thể trong cả thiên hạ, có khả năng như thế với các ngôn ngữ, anh, - ông ta nói, - hãy giữ lấy mình. Sau này, cứ bao giờ những đoàn thám hiểm của chúng tôi bay đến đây, mà họ thường đến luôn, anh sẽ là phiên dịch, nếu cần thiết, khi có việc xảy ra. Nhưng chỉ có điều là chúng ta cần thỏa thuận một cách nghiêm chỉnh là những điều gì anh nghe, thấy, thì không được nói với ai một lời. Hãy thề bằng lời nguyên đáng sợ nhất, rằng bí mật sẽ được giữ không suy suyển. Còn nếu anh nói với ai, lúc ấy thì cứ tự trách mình, chứ chẳng còn trách ai được nữa. Chúng tôi sẽ làm anh câm đi một cách không thương tiếc, thêm vào đó, chúng tôi sẽ làm anh mất hình người.

Cậu hãy tưởng tượng, anh bạn, ông ta còn dọa tôi thế này, ông nói rằng: chúng tôi sẽ biến anh thành con vật, không cần bàn cãi. Đúng là nhà ảo thuật, hả? “Chỉ cần trong nháy mắt, - ông ta nói, - Chúng tôi sẽ biến anh thành con bò, hoặc con dê, hoặc chó, hoặc còn là con vật bất kì nào nữa. Chúng tôi, những người Sao Thổ, biến dạng bề ngoài đầy quyền rũ của anh dễ như bỡn”.

Tôi xoa gáy suy nghĩ và, tất cậu hiểu, đã thề. Còn trốn đi đâu nữa, phải làm bất cứ điều gì để cứu lấy mạng mình. Nào, tôi hút thêm điếu nữa, cho tôi tí lửa, anh bạn. Tôi nói bật lửa của cậu có hạng đấy, người biết của sẽ bỏ ra trăm bạc để mua cũng không hề tiếc. Mà là bật lửa Titan, cậu nói vậy đúng không?

- Titan - Tôi khẳng định, còn Giurlevin kéo một hơi thuốc dài, tiếp:

- Phần còn lại chẳng hay như thế nữa đâu. Họ bay đến Châu Phi, đến bộ lạc Ngai thật sự để quay bộ phim của họ, thậm chí tôi còn nhớ tên là “Cuộc đổ bộ xuống Trái Đất”. Nếu tôi mà nói, họ cần bao nhiêu thời gian để hoàn thành bộ phim, chắc cậu lại không tin. Mỗi một đêm, hiểu chưa? Lập tức hàng trăm máy quay phim cùng hoạt động, hàng trăm trường quay, chứ đâu như xưởng phim của ta. Không cần nói gì, kỹ thuật họ tiến khá xa. Trái Đất còn lâu mới đuổi theo kịp...

Và tia sáng lại đưa tôi về buồng tàu vũ trụ. Cha mẹ ơi, sao mà tôi cảm thấy nó tồi tàn đến thế! Giống như tôi từ cung điện Peterburg lạc vào ngôi nhà gỗ. Để che mắt, tôi đóng cửa buồng lại nhưng mà ghé mắt vào khe hở tò mò xem tất

cả sẽ kết thúc thế nào. Tôi nhận thấy ánh sáng tím nhạt mờ dần. Những tia lửa nhấp nháy trên mình con sứa hình như tối đi cho đến lúc cuối cùng tàu Sao Thổ mất hẳn, cứ như là đã không hề có nó vậy. Bỗng nhiên, như có ai mở công tắc, vương quốc mê ngủ của chúng tôi bừng tỉnh lại. Động cơ diezen bắt đầu làm việc, ánh sáng lan tỏa khắp nơi, Bacovxki như thường lệ, vung loa của mình, thổ dân Ngai quay cuồng trong điệu nhảy ghê sợ của họ đang diễn thử.

Tôi trèo ra khỏi tàu vũ trụ, thoáng cái đã từ trên đồi xuống, chạy đến bên Bacovxki. Tất cả y nguyên ở chỗ của mình, hầu như không hề có gì xảy ra. Tôi bí mật ngó vào lán của Bacovxki thì kết sắt vẫn hoàn toàn nguyên vẹn. Ít hôm sau, Bacovxki đi Moxcva mấy ngày mang theo tất cả các cuộn phim, chắc là hắn đã phát hiện ra món quà của hành tinh khác. Còn lúc từ Moxcva trở về, hắn tuyên bố đắc thắng với mọi người rằng đã tìm ra phương pháp đặc biệt để quay cảnh tự nhiên trên Sao Thổ gì đấy như cách hóa trang, gây kích thích cực mạnh, vì vậy hãy xếp xó lều trại, không cần các vai phụ nữa, giải tán đoàn quay phim, những gì còn lại sẽ quay nốt ở Moxcva tại trường quay.

Đến tháng tám “Cuộc đổ bộ trên Sao Thổ” đã hoàn thành. Tiếc là cậu không xem nó, nhất thiết cậu nên xem. Phim chiếu sáu giờ liền mà xem không thể rời ra được. Sao Thổ là thế nào cơ chứ! Những lâu đài bay! Những ảnh chụp dưới nước với các loại quái thú nhiều đầu, người cá, chúng có vạm ngàn trên đó. Những trận ẩu đả của thú dữ, mỗi con trăm rưỡi mét. Còn những thành phố thế nào! Nhà như những cái cây mọc ở dưới đất lên cao chừng mười kilômét. Dân Sao Thổ như chuồn chuồn bay lượn giữa trời. Đây là thiên đường. Chỉ còn thiếu thiên thần mà thôi, còn mọi cái thì đúng là thiên đường.

Đến mùa thu, Bacovxki chiếm hết các giải thưởng chính trong nước, ở Tashken, ở Novoxibirxc, ở Kisiniov và ở liên hoan phim thế giới Moxcva. Khắp nơi. Gửi “Đổ bộ” đến Canne - Thắng lợi rực rỡ! Ở Venexia, và ở đây Bacovxki vượt lên tất cả, cả Felini, cả Buniuen, cả Begman. Cậu yên chí. Cũng trong năm ấy từ Triest, hắn mang về “Tiểu hành tinh Kim Cương”, từ Philippines “Bông xen vàng”. Khắp nơi, Bacovxki được đón tiếp như thế nào! Có ai đó còn dễ dàng phong cho hắn là Giáo chủ của nền điện ảnh hiện đại, mà Giáo chủ gì hắn ở cái tuổi hơn bốn mươi bảy một tí ấy, tôi nói phải không?

Việc dễ hiểu là tôi đi khắp nơi với hấn, lượn lờ khắp và vinh quang của hấn phản chiếu cả vào tôi, như thường nói. Hấn trên truyền hình, tôi cũng trên truyền hình, hấn hôn tay phu nhân tổng thống, thì tôi cũng cúi xuống, biết thế nào khác, phiên dịch riêng mà, thiếu tôi hấn chẳng đi đâu được một bước, mà hấn chẳng giỏi gì tiếng nước ngoài... và thế là cuối cùng cả mười ba giải “Oscars” rơi vào tay hấn một lúc, thử tưởng tượng điều đó là thế nào!

Trong số diễn viên, có ba người được nhận: Paul Numen, Filipp Ngar, và Cachia Paxcaleva, cô gái Bungari xinh đẹp đã từng nổi tiếng trong “Chiếc sừng dê”, chắc cậu biết. Người ta cũng không tiếc các tượng vàng cho các biên kịch, quay phim, họa sĩ dàn cảnh, họa sĩ hóa trang, thậm chí cả đạo diễn âm thanh, chưa bao giờ có hiện tượng như vậy trong lịch sử điện ảnh.

Và mọi người đổ xô ra đón khi chúng tôi trở về Đất mẹ từ Hollywood - Tôi sẽ không kể chi tiết, thế nào thì cậu cũng không tin. Hai năm liền chúng tôi sống như đế vương. Nói chung, tất cả, từ anh chiếu phim di động đến nhà viện sĩ đều cúi gập người trước Bacovxki Anh hùng! Ủy viên mọi hội đồng chấm thi quốc tế! Chủ tịch Hàn lâm nghệ thuật điện ảnh thế giới! Hấn bỏ vợ với hai con và cưới luôn một ả người Pháp. Tôi cũng vứt bỏ trường đại học và thiếu bằng tốt nghiệp, tôi vẫn không phải là hạng bét trên hành tinh.

Khi lễ tiệc chính vừa lắng xuống, Bacovxki thông báo tiếp về ý đồ mới của mình. Hấn quyết định lần này sẽ đi vào lịch sử, làm một sự kiện vĩ đại tiếp theo gọi là “Tám gương Atchita”. Hấn quyết định tạm hoãn chủ đề giả tưởng, mặc cho những lời đề nghị váng đầu. “Tôi – hấn nói, - Cần phải nghỉ ngơi, hồi phục sau “Đổ bộ”. Tất cả đều đồng tình với hấn nhưng còn tôi thì hiểu cái cơ bản, dù vậy tôi vẫn ngậm tăm. Xem này chai thứ hai đã hết nửa mà mắt chưa cay. Tất cả là do lỗi nhục gặm xé tôi, tôi không thể tha thứ cho Misa Bacovxki với những cái nghệ thuật đều cáng của y được, vì vậy mà rượu mất tác dụng.

Hãy chú ý nghe tôi: bây giờ, bắt đầu điều buồn thảm nhất. Tháng rưỡi cuối cùng này chúng tôi và Bacovxki chơi rông ở đây, ở Xudac. Lại hội nghị chuyên đề quốc tế. Lần nữa, Misa lại được tâng bốc lên trời. Người ta trao gì đó cho hấn, những phần thưởng này y có cú là hàng đông. Còn tuần trước chúng tôi ghé vào đây, vào quán cà phê này để nhăm nháp tí chút. Ở đây âm cúng, ban ngày hầu như không có người, mà cái chính, những chiếc bàn ở

đây là một phần trong số đạo cụ của “Cuộc đổ bộ lên Sao Thổ”, cậu nhìn thấy hình dạng nó phức tạp thế nào rồi.

- Chúng giống như quỹ đạo hành tinh với hai mặt trời.

- Có lẽ nó chính là thế - Giurlevin đồng tình - Bác học các anh rõ hơn. Những chiếc bàn này của chúng tôi nằm trong phòng chung ở tàu vũ trụ. Tay phụ trách ở đây lúc ấy đã thuyết phục chúng tôi bán, những bàn này làm ông ta mất trí... nhưng thôi, chẳng cần nói về điều ấy.

Chúng tôi ngồi với Misa, nhăm nháp cô nhắc, và hãy tưởng tượng, hấn đã nói điều gì, đồ đều cằng.

“Tôi – hấn nói - Bây giờ đã biết nhiều thứ tiếng và không có cậu, tôi cũng đủ xoay xở. Nhưng cái chính - Hấn nói - Tôi cảm thấy khó xử khi đi cùng cậu đến với giới thượng lưu”.

“Khó xử có nghĩa là gì? - Tôi nghe kinh ngạc với sự xỏ xiên của Misa. - Cùng đi khắp 52 nước, ăn chung hàng đồng muối, ở đâu tôi cũng trung thành như con chó với anh. Tôi đã tận tình và bỗng: “Đừng! Khó xử!”

“Khó xử, - hấn nói - Là vì vợ tôi bây giờ, Brigit không chịu nổi cậu. Thì cậu thử nhìn lại mình một lần nữa trong gương xem. Mũi như quả mận, mắt thì y hệt mắt chó, tai lại dựng ngược, hói đến tận gáy, cứ như là được đánh si ấy!”

Lúc này nổi tức giận chiếm lấy tôi, thậm chí đến nghẹt thở! “Ái chà mày, tôi nghĩ, kẻ được giải thưởng một cách vô liêm sỉ, vì con mụ đàn bà trát phần bôi son mà phản lại bạn chí thân của mình!”

“Có thể, dù tôi có được hói đến tận gáy, - tôi điềm tĩnh trả lời, - Nhưng lương tâm của tôi trong sạch trước khán giả. Tôi không gặm thứ bánh mì ăn cắp được như một số vĩ nhân, người được giải thưởng, chủ tịch, giáo chủ khác”.

“Mày buộc tội bánh mì ăn cắp nào đấy? – Bacovxki rít lên, ngó nhìn tứ phía – mày – hấn nói, - Đồ hói trán, nói dối phải có chừng mực”.

Anh bạn ơi, cậu có thể tưởng tượng rằng chính hấn, hấn rửa tôi là đồ hói trán!

Đáng lẽ hẳn phải đập đầu mà lạy cái chỗ hói này, thế mà...

Tôi nắm chặt hai tay dưới bàn, im lặng, máu sôi lên vì nhục, còn trong đầu cứ như con gỗ kiến dùng mỏ mổ: “Đồ hói trán! Đồ hói trán”. Tôi, cũng dễ hiểu, tôi không phải là Marlon Blanz, cũng không phải là Alen Delon nhưng cũng có ý thức nào đó về mình. Không tôn trọng bản thân, không những con người mà thậm chí loài vật cũng sẽ không sống nổi, tôi nói có phải không?

“Chà, Misa, -Tôi nói, - Mày là con vật bản thủ! Lẽ ra mày phải rửa chân cho tao vì “Đồ bộ lên Sao Thổ”, vì rằng tao giúp mày từ hạng tiểu nhân, từ hạng lái buôn lên người. Mày đã quên khuấy rằng, người ta muốn đuổi mày từ năm thứ ba như thế nào, bởi mày không có khả năng sáng tạo, rằng bố mày, phụ trách cửa hàng đồ cũ, phải run lên như cây sậy để cứu mày ra sao rồi hả?

Nói chung, trí tôi mờ đi, quên hết cả những lời thề nguyện đáng sợ với những người Ngoài Hành Tinh, quên hết tất cả trên đời. Và tôi kể cho Bacovxki sự thật hoàn toàn với người Thổ tinh. Nói hết, không giấu diếm điều gì, tôi nghĩ, thôi thì để sự thật làm cho nó ghệt thở, đồ bịp bợm.

Và cậu nghĩ gì, anh bạn tâm tình của tôi ời? Hẳn bình thần nghe đến hết, thậm chí không thềm nhium lông mày, còn sau đó đứng lên và nói:

“Mày điên rồi, - Hấn nói, - hiển nhiên là điên. Tất cả những điều đó là sự ngu xuẩn cực kì hỗn độn, sự nhảm nhí của trí tưởng tượng bệnh hoạn. Cần phải cho mày vào nhà thương điên, hơn nữa phải nhanh chóng, còn tao, - hấn nói, - khi muốn sẽ lo liệu việc này. Từ nay về sau, - hấn nói, - Con chồn hôi hói trán, đừng có mà chạm mặt với tao!”

Và hấn bỏ đi, đồ phản phúc, ngay ngày hôm ấy hấn bay về Moxcva, rồi từ đó - Sang Paris của hấn, đến với ảnh Brigit lem luốc phấn son. Còn tôi thì bắt đầu uống vì nhục, xấu hổ và đau đớn...

Giurlevin lấy khăn lau nước mắt và thở dài cay đắng:

- Điều vật vãnh thế này cứ ám ảnh trong đầu: hai tai, mà thật quả đúng là tai chó...

- Không đáng buồn phiền vô ích, - tôi nói - Thí dụ ở những người Iran cổ, chó được thần thánh hóa là Đấng Tối Cao Akhuramade và được thờ phụng như một vị thánh.

- Cảm ơn người anh em đã an ủi - Mắt Giurlevin sáng lên, - ôi chà, cứ để cho hấn mắt mặt luôn ở Paris của hấn! Còn cậu, anh bạn, nếu thực sắp sang đó, lập tức thử quan tâm xem cái mặt mệt mỏi cái Bacovxki, tôi không biết mình giống con gì, còn kẻ lá mặt lá trái này y hệt con chó núi đáng sợ và hung dữ, điều này được nói tể nhị trong thơ cổ mà cậu vừa đọc.

- Tôi hứa với ông sẽ quan tâm xem con chó núi Bacovxki, - tôi mỉm cười trả lời và nhận được từ ông một nụ cười thiếu nảo.

Tôi nhìn quanh. Ông già nhỏ bé ngồi đoán chữ đã biến mất, đôi trẻ si tình ôm nhau quay lưng về phía chúng tôi và ngắm mắt trời đang lặn. Bà bán hàng thiu thiu ngủ. Ngoài ra không còn bóng người nào nữa trong khách sạn.

- Nhưng còn cậu, cậu có tin tôi không, anh bạn? – Giurlevin hỏi tôi về cầu khăn và hút tiếp thuốc lá.

- Tôi tin ông, - tôi nói - Tôi tin tất cả đúng như thế. Chỉ còn một chi tiết hoàn toàn tôi không hiểu được. Tại sao ông quyết định phát lời thề? Ông không sợ họ sẽ thực hiện lời hăm dọa ư?

Giurlevin gãi gãi cạnh tai và trả lời nói:

- Nói thật là tôi sợ. Nhưng đã mang tội lỗi trong lòng thì trốn đâu cho thoát? Tôi tính thế này: nếu như họ đang theo dõi tôi, cứ cho là thế, thì dù sao từ Sao Thổ họ cũng chẳng thể biến tôi thành dê được, khoảng cách xa đến thế, hàng triệu kilomet. Họ lại cần bay đến đây nữa. Còn ở đây đừng hòng đánh lừa tôi, tôi đã có kinh nghiệm rồi. Bây giờ không có cái gì lôi tôi ra ngoài thành, vào rừng, vào công viên được nữa. Tôi sẽ sống ở nơi đông người nhất. Chính cậu cũng hiểu, con sứa của họ sẽ không lảng vảng trên Moxcva, thậm chí cả trên Xudan, họ có gốc gác thế đâu.

- Ông nói đúng, - tôi nói, - Có lẽ tất cả những cuộc thám hiểm của người ngoài hành tinh khác bị cấm để lộ mình theo cách ấy. Nhưng dù sao, vẫn còn

cách khác. Họ có thể quay trên quỹ đạo và phái một người đặc trách xuống hóa kiếp ông.

- Cậu khờ lắm, anh bạn ạ, - Giurlevin cười thoải mái. - Cứ cho họ muốn cử ai đến thì cử. Bây giờ cậu hãy xét xem: Chẳng lẽ hẳn ta lại có thể xuất hiện ở chỗ đông người? Tôi đã nói với cậu là họ giống những con chó lùn, quái thai không tưởng được, so với họ, tôi còn đẹp hơn cả Jerac Filip. Và nếu con bù nhìn thế kia mặc áo bảo hiểm bằng vàng xuất hiện, cứ cho là trên bãi biển, hoặc trong cửa hàng, hoặc ở đâu đi nữa, cậu tưởng tượng xem, đám đông như thế nào sẽ dồn lại? Nếu kẻ đi hóa kiếp tôi có dịp dùng sức bắt tôi để kéo lên con sứa của hắn đi nữa, thì hắn cũng không thể sống sót mà chuồn nổi, hãy yên tâm.

- Nói chung, đừng làm lẫn sự quái thai của họ, tôi nói. - Đúng là ông mới làm quen với những người máy. Hình dạng thật của những người mà ông đã trao lời thề, chắc ông chưa được thấy. Ngoài ra, không ai ngăn cản họ làm áo quần bảo hiểm bề ngoài tuyệt đối giống người Trái Đất và cho người đó đến đây. Ông tha lỗi cho tôi, tôi là bác học, quen với lối tư duy logic.

- Logic bác học của cậu yếu lắm, anh bạn ạ. – Giurlevin trả lời, không suy nghĩ – Thế máy gây mê và máy biến dạng tôi hẳn mang theo người à? Máy này thể tích lớn bằng năm khách sạn của chúng ta ấy, cái đầu nhà bác học của cậu ạ. Chính tôi đã thấy trong con sứa.

- Kỹ thuật không ngừng hoàn thiện không riêng ở trên Trái Đất, - tôi nói với người tiếp chuyện lạ thường của mình.

- Nào, cho tôi chiêm tí lửa. – Giurlevin đề nghị sau một lúc trầm tư. – Grand merci (CT: Rất cảm ơn, tiếng Pháp), nói như con rái cá lợ lem Brigit. Và dù sao bật lửa của cậu cũng là ngoại hạng, thích chết đi được. Cũng phải thôi: bằng titan.

- Ông đúng đấy, bằng titan. Nó được làm ở Titan, vệ tinh có người ở của Sao Thổ. Còn trên chính Sao Thổ thì không có sự sống - Tôi nói và bấm bốn nút cần thiết trên bật lửa, đúng một thoáng trước khi Giurlevin cất tiếng sủa.

Nguyễn Văn Thảo dịch

LỖ KHÓA

M.LEINSTER (Mỹ)

Có một chuyện kể rằng có một nhà tâm lý học nghiên cứu trí thông minh của một con vượn. Ông ta nhốt con vượn vào một căn phòng chứa đầy đồ chơi, đóng cửa lại và ghé mắt qua lỗ khóa để xem con vượn làm gì. Nhưng ông ngạc nhiên nhìn thấy một con mắt màu nâu lấp lánh cách mắt mình có mấy đốt ngón tay. Đó chính là con vượn đang ghé mắt nhìn qua lỗ khóa xem nhà tâm lý học làm gì.

Khi họ đưa Batchơ chưa vào trạm nghiên cứu vũ trụ ở miệng núi lửa Taikâu (CT: Một trạm vũ trụ trên Mặt Trăng, lấy tên của nhà thiên văn học Hà Lan thế kỷ XVI – Taikâu Brachơ -[Tycho Brahe](#)) thì nó co rúm người lại vì trọng lực trong căn phòng có chứa không khí đã đè nặng xuống con vật. Nó không chịu nổi sức nặng của không khí. Nó có đôi mắt to và chân tay khẳng khiu, nó còn rất bé và không cân thờ bằng không khí. Uơđơn thấy con vật trông giống như một cái bó lông ủ rũ với đôi mắt sợ hãi khi những người bắt nó đem nó vào đây.

- Các anh điên à? - Uơđơn giận dữ hỏi. - Sao lại đem con vật vào đây như thế này? Đưa nó vào nơi có áp suất không khí cao như thế này mà được à? Đưa ra đi!

Anh chạy đi tìm phòng nuôi dưỡng. Cái phòng này đặt tại một cái hang hiện đang được dùng làm nhà ở. Họ đã sửa lại nửa gian của cái hang, nửa còn lại dùng làm phòng học. Trong phòng này họ đã rút bớt không khí đến khi áp suất trong phòng ngang bằng với áp suất trên Mặt Trăng.

Ngoài phòng nuôi dưỡng này ra, cả trạm đều có ống dẫn không khí để làm cho mọi vật đều có trọng lực bình thường như khi ở trên Trái Đất. Nếu không thì tất cả những người ở trên trạm nghiên cứu này sẽ liên tục bị say sóng. Khi

Batchơ được đưa vào trạm lần đầu tiên, nó đã không thể nhấc nổi đôi chân lông lá và khăng khiu của mình.

Nhưng trong phòng nuôi dưỡng thì khác hẳn. Uơdon đặt con vật xuống sàn nhà. Ở đây anh lại cảm thấy khó chịu: trọng lượng của anh bình thường là một trăm sáu mươi pao (CT: Một pao bằng 450 gram) bây giờ chỉ còn lại hai mươi pao. Anh đứng lắc lư và quay cuồng như đang ở ngoài trời trên Mặt Trăng.

Nhưng điều đó lại bình thường đối với Batchơ. Con vật vươn người chạy thẳng vào cái hang đã được sửa lại. Đây là một chiếc hang đá gọn ghẽ, có những tảng đá hình mẫu lừa cao chừng năm bộ (CT: Một bộ bằng 30 cm).

Batchơ rất quen thuộc đối với những vật này. Nó leo tót lên một tảng đá mũ lừa, ngồi thu lu trên đỉnh tảng đá và im lặng. Uơdon theo dõi nó. Batchơ ngồi im một lúc lâu như thể đang quan sát mọi vật xung quanh mà không hề liếc mắt.

Đột nhiên đầu con vật cựa quậy. Nó tiếp tục quan sát thêm. Sau đó nó còn cựa quậy lần thứ ba nữa và hình như nó bắt đầu quan sát Uơdon một cách rất chăm chú với vẻ chẳng ra sợ hãi cũng chẳng ra van xin.

- Hừm, - Uơdon nói, - Những tảng đá ấy dùng để cho cậu leo lên đấy mà ngủ à? Tôi là vú em của cậu đây. Chúng tôi đã lừa để bắt cậu nhưng chúng tôi không thể làm khác được.

Anh biết là Batchơ không thể hiểu nổi, nhưng anh vẫn nói chuyện với nó như người ta thường nói chuyện với một con chó hoặc với một đứa trẻ sơ sinh. Con vật không thể hiểu nổi, nhưng anh vẫn nói thế.

- Chúng tôi đang một huấn luyện cậu trở thành một kẻ phản bội lại giống loài của cậu đấy - Anh nói có phần nhấn tâm. - Tôi không muốn thế, nhưng cần phải làm như vậy. Vì thế tôi sẽ rất tử tế đối với cậu giống như là với một kẻ đồng lõa. Nhưng sự tử tế thực sự có thể báo hiệu là tôi sẽ giết hại cậu đấy... nhưng tôi không làm thế đâu.

Batchơ im lặng nhìn chăm chăm vào Uơdon không chớp. Trông nó có vẻ như

một con khi ở trên Trái Đất nhưng không hoàn toàn như vậy. Con vật bất lực nhưng trông có vẻ xúc động.

Uơdon nói về cay đắng: “Cậu đang ở trong phòng nuôi dưỡng đây, Batchơ ạ, xin cậu cứ tự nhiên như ở nhà mình!”

Anh ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Ở bên ngoài, anh nhìn vào màn ảnh vô tuyến đang cho thấy toàn cảnh ở bên trong của phòng nuôi dưỡng nhìn từ bốn góc độ khác nhau. Batchơ vẫn ngồi im lặng một lúc lâu. Sau đó nó trượt xuống nền nhà. Lần này thì nó không để ý đến gian phòng nuôi dưỡng nữa.

Với vẻ quan tâm con vật bước về phía gian ngăn được dùng làm phòng học. Nó mở to đôi mắt xem mọi vật. Với đôi chân trước nhỏ xíu như đôi tay, cái gì nó cũng sờ vào với vẻ thận trọng. Nhưng nó chỉ sờ nhẹ thôi và không hề làm lộn xộn sau khi đã xem xét xong.

Con vật lại quay về với tảng đá mũ lừa, leo lên đỉnh và lại ngồi thu lu trên đó, nó chớp chớp mắt và có vẻ như buồn ngủ. Nó nhắm mắt ngồi im trên đỉnh tảng đá cho đến khi Uơdon phát mỗi lên vì theo dõi nó và bỏ đi chỗ khác.

Sự việc xảy ra thật là phi lý và phát điên lên được. Những người đầu tiên lên Mặt Trăng cho rằng đây là một thế giới không có sự sống. Đã hàng trăm năm nay các nhà thiên văn học đã khẳng định như vậy, và hai đoàn thám hiểm đầu tiên không phát hiện ra điều gì trái với giả thiết đó cả.

Đến đoàn thám hiểm thứ ba thì có một người nhìn thấy một vật gì động đậy giữa các tảng đá, anh ta đã nổ súng và thế là giống loài của Batchơ bị phát hiện. Tất nhiên thật khó mà có thể tưởng tượng được rằng ở cái nơi không có cả không khí lẫn nước này lại có sinh vật tồn tại. Nhưng họ hàng nhà Batchơ hoàn toàn sống yên ổn trong những điều kiện như vậy.

Cái xác chết của loài sinh vật bị giết đầu tiên trên Mặt Trăng ấy đã được đưa về Trái Đất và các nhà sinh vật học đã cảm thấy phẫn nộ. Mặc dù có mẫu để mổ xẻ và nghiên cứu nhưng họ vẫn khẳng định cho rằng không có loài sinh vật như vậy. Do đó mà đoàn thám hiểm thứ tư, thứ năm và thứ sáu đã phải sẵn lòng họ hàng nhà Batchơ một cách nghiêm chỉnh hơn để lấy mẫu nghiên cứu nhằm phục vụ sự tiến bộ của khoa học.

Đoàn thám hiểm thứ sáu đã thiệt hại mất hai người trong khi họ đi săn. Hai người này đã bị một từ vũ khí của loài sinh vật đó đâm chết. Còn đoàn thám hiểm thứ bảy thì đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Rõ ràng là họ hàng nhà Batchơ đã không chịu thí mạng để làm vật thí nghiệm.

Mãi đến khi đoàn thám hiểm thứ mười thiết lập được một cơ sở trong miệng núi lửa Taikâu thì loài người mới có thể hạ cánh và cất cánh khỏi Mặt Trăng một cách an toàn được. Ngay cả lúc đó đội thường trực ở trạm vũ trụ vẫn có cảm giác như họ luôn luôn bị bao vây.

Uơđơn báo cáo về Trái Đất. Họ đã bắt được một sinh vật nhỏ bé và đưa vào trạm Taikâu. Họ đã sửa soạn xong một phòng nuôi dưỡng và bây giờ họ đang nhốt nó ở trong phòng đó. Con vật không hề bị thương. Nó có vẻ không bận tâm đến cái môi trường có không khí của Trái Đất. Nó hiếu động, có vẻ tò mò và rõ ràng có trí thông minh.

Người ta không biết được là nó ăn gì - Nếu như nó phải ăn - Mặc dù nó có cũng có miệng và răng. Uơđơn tiếp tục báo cáo tỉ mỉ. Lúc này anh đang đề Batchơ tự làm quen với môi trường mới.

Anh xuống phòng giải lao để câu bản với các nhà khoa học và không để ý đến chương trình phát thanh của Trái Đất đang phát ra từ máy rada, anh ngồi im và suy nghĩ. Rõ ràng là anh không thích công việc này nhưng anh biết rằng anh cần phải làm. Batchơ cần phải được thuần dưỡng, phải làm cho nó tin rằng nó cũng là một con người, để loài người có thể tìm ra cách thức tiêu diệt giống loài của nó.

Ở dưới Trái Đất người ta đã nhận xét thấy rằng một con mèo con mà được nuôi cùng với một ổ chó con thì lớn lên nó cũng sẽ tự coi mình là chó, và thậm chí cả những con vẹt cũng ưa thích xã hội loài người hơn là cái xã hội của chúng. Một số loài chim cảnh biết nói cũng có vẻ như tin rằng chúng là những con người và chúng hành động như những con người. Do đó, nếu như Batchơ cũng phản ứng như vậy thì nó có thể trở thành kẻ phản bội lại giống loài của nó theo chiều hướng có lợi cho loài người, đó là điều cần phải làm.

Con người cần phải chinh phục Mặt Trăng, đó là tất cả những cái phải làm bây giờ. Trọng lực trên Mặt Trăng bằng một phần tám trọng lực trên Trái Đất (CT: Điều này không chính xác. Ngày nay người ta đã chứng minh được rằng trọng lực trên Mặt Trăng bằng một phần sáu trọng lực trên Trái Đất). Một con tàu vũ trụ có thể bay lên được Mặt Trăng và đem theo cả hàng hóa, nhưng ngày nay vẫn chưa có một con tàu nào có thể chở được một lượng nhiên liệu đủ để bay đến Sao Hỏa hoặc Sao Kim nếu nó khởi hành từ Trái Đất. (CT: chuyện này xuất bản lần đầu năm 1951. Ngày nay Liên Xô và Mỹ đã có những trạm tự động bay được từ Trái Đất lên đến Sao Hỏa và Sao Kim).

Do đó nếu có một trạm tiếp nhiên liệu trên Mặt Trăng thì vấn đề trở nên đơn giản. Trên Mặt Trăng, tám thùng đựng nhiên liệu sẽ chỉ nặng bằng một thùng ở trên Trái Đất, bản thân một con tàu cũng chỉ nặng bằng một phần tám so với khi nó còn ở trên Trái Đất. Do đó một con tàu vũ trụ rời Trái Đất với mười thùng nhiên liệu sẽ có thể hạ cánh xuống một trạm nhiên liệu trên Mặt Trăng và tiếp tục bay với hai trăm thùng hoặc hơn nữa.

Với một trạm nguyên liệu trên Mặt Trăng loài người có thể chinh phục được hệ Mặt Trời. Không có Mặt Trăng thì loài người sẽ không thoát khỏi được quỹ đạo của Trái Đất. Do đó, con người phải chinh phục được Mặt Trăng.

Nhưng họ hàng nhà Batchơ đã ngăn cản việc này. Thí nghiệm thông thường cho thấy rằng bề mặt của Mặt Trăng là một hoang mạc không có không khí với thời tiết cực nóng và cực lạnh. Thế mà ở đó vẫn có sự sống. Giống loài của Batchơ không thở bằng oxygen. Hình như họ ăn oxygen có trong một hợp chất của một loại quặng gì đó và oxygen đã tác động đến các loại quặng khác trong cơ thể của họ để tạo ra hơi ẩm và năng lượng.

Trong máu của Batchơ và giống loài của nó dường như có thành phần các-Bon tổng hợp thay cho đồng và sắt. Rõ ràng là họ có vẻ thông minh. Họ biết sử dụng công cụ, họ biết đeo gọt đá và họ có những thanh đá dài, nhọn, trong suốt dùng làm vũ khí để phóng lao.

Tất nhiên là họ không có kim loại, vì họ không có lửa để nung chảy kim loại. Bởi lẽ không thể có lửa nếu như không có không khí. Nhưng Uơđơn nghĩ rằng xưa kia có một nhà thí nghiệm đã nung chảy kim loại và đốt cháy gỗ bằng cách dùng gương để lấy lửa từ Mặt Trời. Với ánh nắng không bị không

khí và mây làm dịu đi, giống loài của Batchơ có thể có kim loại giống như những chiếc gương của kính viễn vọng ở dưới Trái Đất.

*

Ngay lúc đó Uơdon có một cảm giác kỳ quặc. Anh nhìn xoi mói xung quanh như thể con người vừa bất ngờ làm một cử động nào đó. Nhưng trên màn ảnh vô tuyến truyền hình đang diễn ra cảnh biểu diễn của một anh hề đang được truyền đi từ Trái Đất. Mọi người đều đang chú ý theo dõi vô tuyến.

Trên màn ảnh anh hề đang bơi đầy nước xà phòng vào người và khán giả đang vỗ tay tán thưởng. Nhưng trên trạm Taikâu, ý nghĩa hài kịch của cảnh này có phần nào bị giảm bớt.

Uơdon đứng lên và vặn người. Anh bước sang phòng làm việc của mình để xem Batchơ làm gì. Trên màn ảnh vô tuyến anh thấy Batchơ vẫn ngồi im trên tảng đá kỳ dị đó, mắt nhắm nghiền. Trông nó giống như một bó lông nhỏ đang bị loài người dạy dỗ để trở thành một kẻ phản bội lại giống nòi của mình.

Uơdon bước về phòng ngủ. Trước khi ngủ, anh nghĩ rằng còn có một ít hi vọng đối với Batchơ. Chưa có ai hiểu được quá trình trao đổi chất của nó. Chưa có ai đoán được nó ăn gì. Batchơ có thể bị chết đói. Nếu nó chết đói thì nó sẽ gặp may. Nhưng công việc của Uơdon chính là phải làm sao cho nó khỏi chết đói.

Bây giờ họ hàng nhà Batchơ đang có chiến tranh với loài người. Hàng ngày, nắp đậy sau các tảng đá, họ theo dõi những chiếc máy kéo đi lại làm việc quanh khu vực trạm. Họ phóng những mũi lao bằng đá nhọn vào thân xe. Đôi khi họ làm hỏng một chiếc lốp xe và thế là xe phải dừng lại. Một người nào đó phải ra khỏi xe để sửa chữa. Và lập tức anh ta được một trạm mưa những mũi lao đá.

Một mũi lao đá bay với một tốc độ một trăm bộ một giây có khả năng gây thương tổn chẳng kém gì so với viên đạn ở trên Trái Đất. Bộ quần áo vũ trụ sẽ bị chọc thủng và kẻ xấu số sẽ bị chết. Bây giờ lốp xe máy kéo đã được bọc sắt và người ta đang chế tạo loại áo giáp bằng thép cứng dùng để mặc khi

phải sửa máy.

Những người lên Mặt Trăng giờ đây phải mặc quần áo giáp giống như các hiệp sĩ Trung cổ và như những chiến binh! Như thế chẳng phải có chiến tranh trên Mặt Trăng hay sao? Cần phải có một kẻ phản bội. Và Batchơ đã được chọn làm kẻ đó.

Khi Uơdon bước vào phòng nuôi dưỡng thì Batchơ lao vội lên tảng đá hình mũ lừa và bám chặt lấy đỉnh tảng đá. Con vật vừa dò dẫm đi xung quanh tảng đá. Bây giờ thì nó có vẻ như muốn gắn chặt mình vào cái chóp nón của tảng đá, đôi mắt nhìn chăm chăm vào Uơdon với vẻ bí hiểm.

- Tôi không biết chúng mình sẽ đi đến đâu, - Uơdon bắt chuyện. - Có thể cậu sẽ vật lộn với tôi nếu tôi chạm vào cậu. Nhưng cứ thử xem nào.

Anh đưa tay ra. Cái cơ thể nhỏ bé đầy lông lá không nóng không lạnh hơn nhiệt độ của không khí ở trong trạm - Liên chống lại một cách tuyệt vọng. Nhưng Batchơ còn quá nhỏ. Uơdon nhẹ tay lôi con vật sang gian phòng học của trạm, Batchơ co rúm lại, mắt nhìn vẻ sợ hãi.

- Tôi sẽ chơi xỏ cậu bằng cách tử tế với cậu đây, Batchơ ạ. Đây là một cái đồ chơi nhé.

Batchơ vẫn vùng vẫy trong tay Uơdon. Đôi mắt con vật chớp lia lịa. Uơdon đặt nó xuống và lên dây cót một cái đồ chơi cơ khí tí xíu. Anh thả cho nó chuyển động. Batchơ nhìn theo chăm chú. Khi cái đồ chơi dừng lại, con vật quay sang nhìn Uơdon. Uơdon lại lên dây cót lại. Một lần nữa, Batchơ lại nhìn theo. Khi đồ chơi ngừng chạy, con vật liền chìa bàn chân trước ra.

Với một ý định kỳ cục, Batchơ thử vặn chìa khóa lên dây cót. Nhưng nó không đủ sức vặn. Ngừng một lát, nó lông thong lê bước sang gian phòng nuôi dưỡng. Cái chìa khóa lên dây cót có một cái lỗ tròn, Batchơ đã lồng cái lỗ này vào một đầu nhọn của tảng đá và vặn cái đồ chơi quay xung quanh. Nó đã lên được dây cót. Nó đặt đồ chơi xuống nền nhà và nhìn nó chạy.

Uơdon há hốc mồm.

- Có đầu óc đấy! - Anh cười gượng, - Càng khôn cho mày, Batchơ ạ! Cậu biết được nguyên tắc đòn bẩy. Có lẽ cậu có đầu óc của một em bé tám tuổi. Thật đáng buồn cho cậu đấy, cậu bé ạ.

Đến giờ liên lạc quy định, Uơdon đã báo cáo về Trái Đất rằng có thể huấn luyện được Batchơ. Nó chỉ cần nhìn một lần hoặc nhiều nhất là hai lần một việc làm gì đó là có thể bắt chước được ngay.

- Và, - Uơdon cẩn thận nhấn mạnh thêm, - Bây giờ nó không sợ tôi nữa. Nó hiểu rằng tôi muốn đối xử thân thiện với nó. Khi tôi bế nó tôi đã nói chuyện với nó và nó cảm giác được sự rung động của lồng ngực tôi khi tôi nói. Khi kết thúc buổi học, tôi lại bế nó lên để nói chuyện. Nó đã nhìn mồm tôi khi tôi phát âm và đặt tay lên ngực tôi để cảm nhận sự rung động. Tôi đã đặt tay nó vào cổ họng mình, vì ở đó sự rung động sẽ hiện rõ hơn. Nó có vẻ say mê lắm. Tôi không biết các anh đã đánh giá trí thông minh của nó như thế nào, nhưng theo tôi nó hơn hẳn trí thông minh của trẻ em.

Sau đó anh lại nhấn mạnh rõ hơn: “Tôi cảm thấy rất bối rối. Các anh biết không, tôi không muốn tiêu diệt loài vật này. Họ biết sử dụng công cụ, họ có trí thông minh. Tôi cho rằng chúng ta nên thử tìm cách liên lạc với họ xem sao, hãy thử kết bạn với họ, đừng giết họ để giải phẫu nữa”.

Uơdon đã phải đợi một giây rưỡi để cho tiếng nói của mình truyền về Trái Đất và một giây rưỡi để cho câu trả lời từ Trái Đất gửi lên. Sau đó anh nghe thấy tiếng nói của người nhận tin vang lên phấn khởi: “Tốt lắm, thưa ông Uơdon! Chúng tôi nghe rất rõ lời ông!”

Uơdon nhún vai. Trạm vũ trụ Taikâu là một công trình ở cấp nhà nước. Đội thường trực ở đây phải là những người có trình độ và được ăn lương. Uơdon cảm thấy buồn cho Batchơ và họ hàng của nó.

*

Lần sau Uơdon đem một chiếc hộp cà phê rồng bằng sắt tây vào phòng nuôi dưỡng. Anh chỉ cho Batchơ thấy rằng khi anh nói vào ống rồng đó thì đáy ống sẽ rung động giống như cổ họng của anh vậy. Batchơ nhanh nhẹn làm thí nghiệm. Nó phát hiện ra rằng cần phải hướng về phía Uơdon để bắt tiếng

rung.

Uơdon cảm thấy buồn. Anh muốn Batchơ ít thông minh hơn. Nhưng ở bài học sau, anh đưa cho Batchơ xem một cái màng kim loại căng lên một cái vành đai. Batchơ nhận ngay ra ý định của anh.

Khi báo cáo về Trái Đất, Uơdon cảm thấy mình cáu giận: “Tất nhiên là Batchơ không có kinh nghiệm về âm thanh như chúng ta, - Anh nói ngắn gọn. - Trên Mặt Trăng không hề có không khí. Nhưng âm thanh được truyền đi qua những tảng đá, Batchơ rất nhạy cảm với độ rung của các vật rắn giống như một người điếc có thể cảm nhận được độ rung của sàn nhà hát nếu như âm nhạc phát ra đủ mạnh.

“Có thể là loài giống của Batchơ có một thứ ngôn ngữ hoặc một loại mã âm thanh được truyền đi qua các phiến đá nằm dưới chân họ. Vì thực sự là họ liên lạc được với nhau bằng một cách nào đó! Và nếu họ có trí óc và có phương tiện giao tiếp thì có nghĩa là họ không phải là loài vật và do đó ta không thể tiêu diệt họ vì lợi ích của chúng ta!”

Anh ngừng lời. Lúc đó, nhà sinh vật học trưởng của phòng thám hiểm vũ trụ đang có mặt ở đầu dây bên kia. Sau khoảng im lặng của thời gian truyền sóng âm thanh, anh nghe thấy giọng nói dịu dàng của ông ta.

- Tuyệt, Uơdon ạ! Lí lẽ thật tuyệt vời! Nhưng chúng mình cần cần phải nhìn xa hơn. Công chúng đã biết rõ cái ý định thăm dò Sao Hỏa và Sao Kim của chúng ta. Nếu chúng ta có quỹ ngân sách, chúng ta sẽ tiếp cận được những hành tinh gần chúng ta nhất. Công chúng đang đòi hỏi điều này. Nếu chúng ta không lập được trạm tiếp nhiên liệu Mặt Trăng thì công chúng sẽ không ủng hộ nữa.

Uơdon vội nói:

- Giả sử tôi gửi một số ảnh của Batchơ thì sao? Trông nó giống người lắm, thưa ngài! Trông nó thương tâm lắm! Nó có nhân cách đấy. Chúng ta nên phổ biến một hoặc hai cuốn phim quay cảnh Batchơ luyện tập.

Lại một thời gian khó chịu nữa phải chờ đợi cho tiếng nói của anh vượt qua

quãng đường một phần tư triệu dặm với tốc độ ánh sáng và thời gian cho câu trả lời đáp lại.

- Ô, cái loài vật đó, anh Uơdon ạ, chúng đã giết một số người mà chúng ta đã thông báo cho công chúng biết rằng đó là những liệt sĩ của khoa học. Bây giờ chúng ta không thể lại quảng cáo tốt để cho các loài đã phạm tội giết người ấy được. – Ngừng một lát ông nói tiếp về dịu dàng. - Nhưng mà này, công việc của cậu đã tiến triển rất tuyệt vời, Uơdon ạ, rất tuyệt vời! Cứ tiếp tục đi nhé!

Hình ảnh ông ta mờ dần trên màn hiện sóng vô tuyến. Uơdon chửi tục mấy câu rồi bỏ đi. Anh đi đến với Batchơ. Batchơ đã tin cậu anh. Bây giờ, mỗi khi anh vào phòng nuôi dưỡng. Batchơ đều trượt xuống khỏi đỉnh tảng đá và lao đến tay anh.

Batchơ có hình dạng rất nhỏ, nó chỉ cao chừng mười tám inch (CT: một inch xấp xỉ bằng 2,54cm). Trông nó nhẹ nhàng và mỏng manh đến phi lý ở trong căn phòng này, nơi chỉ tồn tại trọng lực của Mặt Trăng. Và Batchơ là một sinh vật bé nhỏ đứng đắn đến nỗi nó say mê với mọi việc mà Uơdon chỉ cho nó.

Nó vẫn thường xuyên bị hấp dẫn bởi hiện tượng âm thanh. Cả những câu nói ầm ừ và những câu hát nó đều cảm giác được cả. Khi môi của Uơdon mấp máy, Batchơ liền ngồi nghiêm trang và cầm cái vành đai căng tấm kim loại lên, đặt một ngón tay tí xíu lên đó để bắt lấy độ rung của tiếng nói của Uơdon.

Giờ đây, ngay cả khi nó nắm bắt được một ý của Uơdon, nó cũng thử làm điệu bộ. Mỗi khi tiếp xúc với con người nó ngày càng trở nên có tính người hơn trong những hành động của nó. Có một lần, trong khi theo dõi Batchơ qua màn ảnh vô tuyến, Uơdon nhìn thấy con vật đang một mình lặp lại một cách nghiêm chỉnh những cử chỉ, hành động mà Uơdon đã làm. Hình như nó đang muốn truyền đạt lại cho một người bạn tí hon tương tượng của nó. Có vẻ như nó đang muốn đóng vai Uơdon để giải trí thì phải.

Uơdon cảm thấy ghen ở cổ. Anh đã quá yêu mến cái con vật nhỏ bé này. Anh rất đau buồn khi phải bỏ Batchơ ở lại một mình để anh dành thời gian

làm một cái máy thu phát âm thanh rung động để có thể chuyển hóa chuyển hóa tiếng nói của anh thành những rung động của đá và đồng thời để thu nhận những rung động truyền về.

Nếu những thành viên của giống loài Batchơ truyền tin bằng cách gõ vào tảng đá hay đại loại như vậy thì con người có thể nghe trộm được, từ đó có thể xác định được tọa độ của chúng, có thể thăm dò được công việc chuẩn bị mai phục của chúng và áp dụng những biện pháp trả đũa một cách quyết liệt.

Uơdon rất muốn rằng bộ máy sẽ không hoạt động được. Nhưng tiếc rằng anh đã thành công. Khi anh đặt chiếc máy thu phát vào trong gian phòng nuôi dưỡng và nói vào micrô thì Batchơ đã cảm nhận được tiếng rung ở dưới chân mình. Nó nhận ngay ra tiếng rung đó giống với tiếng rung truyền đi trong không khí mà nó đã được học thu nhận.

Con vật liền nhảy căng lên vì vui sướng. Rõ ràng là nó có vẻ thỏa mãn đến cùng cực. Sau đó nó lấy chân cào cào và gõ rồi rít xuống nền nhà. Trong máy micrô vang lên tiếng ồn ào. Batchơ theo dõi nét mặt của Uơdon, gây ra những âm thanh giống như những tiếng chân đi đã được tính toán cẩn thận.

- Không xong rồi Batchơ ạ, - Uơdon buồn rầu nói. - Tôi chẳng hiểu gì cả. Nhưng có vẻ như cậu đang muốn phản lại giống loài của cậu thì phải. Cái máy này sẽ góp phần giết hại họ hàng nhà cậu đấy.

*

Uơdon miễn cưỡng báo cáo lại sự việc với trưởng trạm. Lập tức những chiếc micrô được bố trí ngay vào các tảng đá ở bên ngoài trạm và những chiếc khác được chế tạo dành cho các bộ phận thăm dò khác sử dụng để theo dõi bước đi của giống loài của Batchơ. Thật kỳ lạ, những chiếc micrô đặt gần trạm đã cho kết quả ngay.

Lúc đó là vào quãng xế chiều. Batchơ đã bị bắt vào quãng giữa trưa của một ngày trên Mặt Trăng, mà một ngày trên Mặt Trăng kéo dài bằng hai tuần trên Trái Đất, tức là ba trăm ba mươi tư giờ. Trong suốt thời gian từ trưa đến giờ tức là qua một tuần theo thời gian ở Trái Đất, con vật không ăn uống gì cả. Uơdon đã có ý đem cho nó tất cả những chất ăn được lẫn những chất không

ăn được. Sau đó anh còn cho nó cả các mẫu quặng mà họ đã thu thập được ở đây.

Batchơ chú ý ngắm nhìn những vật đó nhưng không hề đụng đến. Uơdon, mặc dù rất mến Batchơ, nhưng anh lại mong chờ Batchơ sẽ chết đói. Anh cho rằng như thế còn hơn là cả giống loài của nó sẽ bị sát hại. Anh có cảm giác như Batchơ có phần phờ phạc hơn, ít nhanh nhẹn hơn. Anh cho rằng đó là vì nó bị đói.

Mặt trời xuống dần. Mỗi một mét đất, mỗi một sai tay, mỗi một quãng đường dần dần bị bóng tối của bức thành phía Tây của núi lửa che phủ. Đến lúc đó thì chỉ có gò đất cao mới có được ánh sáng của Mặt Trời. Sau đó thì bóng tối bắt đầu bò lên bức thành phía Đông. Đến lúc này thì có ánh sáng yếu ớt cuối cùng cũng biến mất, và cái miệng núi lửa khổng lồ ngập tràn trong bóng đêm.

Uơdon đứng ngắm nhìn những tia sáng yếu dần đi trên vách đá. Anh sẽ phải mất hai tuần lễ theo thời gian của Trái Đất nữa mới lại nhìn thấy Mặt Trời. Sau đó chuông báo động vang lên. Tiếng chuông nghe chói tai và giận dữ. Tiếng cửa đóng rít lên, ngăn cái trạm vũ trụ ra thành những ô kín gió.

Tiếng loa phóng thanh nói câu kinh: “Có tiếng động ở bên ngoài! Nghe như loài vật đang nói chuyện đầu đây! Có thể là chúng đang chuẩn bị tấn công! Tất cả mặc quần áo vũ trụ và cầm sẵn súng!”

Ngay khi tia nắng bàng bạc cuối cùng vừa tắt, Uơdon đã nghĩ ngay đến Batchơ. Hiện thời họ chẳng có bộ quần áo vũ trụ nào vừa cho nó cả. Nhưng anh liền nhăn mặt. Batchơ chẳng cần phải mặc quần áo vũ trụ!

Uơdon lóng ngóng mặc bộ đồ vũ trụ. Bóng đèn chiếu sáng lơ mờ. Cái khoảng không khắc nghiệt ở bên ngoài trạm đột nhiên sáng bừng lên. Chùm ánh sáng bằng mấy triệu lumen thường được dùng để hướng dẫn cho tàu vũ trụ hạ cánh ngay cả ban đêm đã được bật sáng. Nhưng thật rùng mình khi thấy rằng chùm ánh sáng đó chỉ soi rõ được một khoảng không gian hẹp hòi, còn đằng sau nó vẫn là cái biển đêm hoang vu và lạnh lẽo đáng sợ.

Tiếng loa phát thanh lại nói câu bản: “Có hai con vật đang chạy. Chúng chạy theo đường zích zắc! Bất cứ ai muốn bắn...”. Tiếng loa ngừng nói. Không

được, với bộ quần áo vũ trụ trên người thì chẳng có ai bắt giỏi được cả. “Chúng đã để lại một vật gì đó!” - Tiếng loa thông báo tiếp với giọng the thé và lo lắng.

- Mình phải nhìn xem mới được, - Uơdon nói. Anh cảm thấy rùng mình nhưng đã kịp trấn tĩnh lại. - Mình đã đoán ra cái gì rồi.

Mấy phút sau, Uơdon cùng hai người nữa ra khỏi trạm. Anh bước đi nhanh nhẹn, mặc dù anh vẫn mặc bộ đồ vũ trụ vướng víu. Cả ba người đều có súng và chùm ánh sáng luôn luôn quét đi quét lại để xem xem có con vật nào đến gần họ không.

Với ánh sáng chiếu từ đằng sau, Uơdon có thể nhìn thấy hàng triệu vì sao đang lấp lánh trên bầu trời. Trên đỉnh đầu anh có vô vàn những đốm sáng. Những chòm sao quen thuộc tỏa sáng gấp mười lần so với khi ta nhìn từ Trái Đất. Và cả Trái Đất cũng treo lơ lửng gần ngay trên đầu. Nó chỉ sáng có ba phần tư, trông giống như một con vật quái dị khổng lồ màu phớt xanh, với đường kính lớn gấp bốn lần so với đường kính của Mặt Trăng, với hình dạng lò mờ của các châu lục.

Uơdon phấp phồng bước lại gần cái vật mà họ hàng nhà Batchơ đã để lại. Anh không ngạc nhiên nhiều khi nhìn thấy cái vật đó. Đó là một phiến đá, trên mặt phiến đá là một lớp bụi rất mịn như thể đã được nghiền nát bằng một tảng đá khác có hình quả trứng đặt ở phía trên có tác dụng như một cái cối xay.

Uơdon cúi bần nói vào micrô: “Có một món quà cho Batchơ. Họ hàng nhà Batchơ biết rằng nó bị bắt sống. Họ đoán là nó bị đói. Họ để lại ít thức ăn cần thiết nhất cho nó”.

Sự việc đúng là như vậy. Điều phát hiện này chẳng làm cho Uơdon hãnh diện. Một con vật bé nhỏ bị kẻ thù của loài giống mình bắt cóc. Con vật đó trở thành tù binh và những kẻ bắt cóc nó chẳng có cái gì để cho nó ăn được cả. Và thế là có một con vật nào đó, - Uơdon trầm ngâm tự hỏi không biết có phải là bố mẹ của Batchơ không, - Dám cả gan liều mạng để thức ăn lại cho nó kèm theo cả một phiến đá để cho người ta biết rằng đó là thức ăn.

- Thật là nhục nhã, - Uơdon chưa chát nói. - Được thôi! Đem cái này về đi. Cần thận kéo rơi vãi hết bột!

Anh lại càng xấu hổ khi thấy Batchơ vui mừng vô lấy cái thứ bột kỳ lạ này. Nó bốc từng nhúm nhỏ cho vào mồm với vẻ thỏa mãn cực độ.

- Cậu bị đối xử thô bạo quá, Batchơ ạ, - Uơdon nói - Những điều tôi đã học ở cậu sẽ làm thiệt hại hàng trăm mạng sống của họ hàng nhà cậu. Vậy mà họ vẫn tìm cách nuôi sống cậu! Và tôi vẫn đang làm cậu trở thành kẻ phản bội, còn tôi thì thành một tên vô lại.

Về trầm ngâm, Batchơ nâng cái tấm màng kim loại lên để bắt tiếng rung của giọng nói trong không khí. Nó đi đến kết luận rằng nó có thể thu thập âm thanh truyền đi qua các tầng đá ở dưới chân một cách dễ dàng hơn. Nó đặt micrô lên người Uơdon và chờ đợi.

- Thôi! - Uơdon gất lên. - Giống loài của mày cũng thông minh chẳng khác gì loài người. Đừng để cho tao khai thác mày nữa, Batchơ ạ. Mày hãy khôn khéo lên và giả vờ ngu xuẩn đi.

- Nhưng Batchơ không nghe. Ít lâu sau Uơdon lại dạy nó đọc chữ. Nhưng lạ thay, những chiếc micrô đặt ở vách đá trở nên vô dụng bởi vì họ hàng nhà Batchơ dường như đã biến mất khỏi khu vực xung quanh trạm. Tất nhiên nếu muốn xây dựng trạm nhiên liệu thì có thể bắt đầu ngay bây giờ, còn việc tiêu diệt loài vật này thì dễ làm sao cũng được. Nhưng những báo cáo với Batchơ đã gợi ý cho Trái Đất những khả năng khác.

- Nếu giống loài nhà cậu không bén mảng đến đây nữa, - Uơdon nói với Batchơ, - Thì mọi việc sẽ yên ổn trong một thời gian, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi. Tôi đang có nhiệm vụ phải làm cho cậu quen với trọng lượng của Trái Đất. Nếu tôi thành công thì họ sẽ bắt cậu về Trái Đất để nhốt vào vườn thú. Và nếu công việc trôi chảy, thì họ sẽ phái tiếp các đoàn thám hiểm khác lên đây để bắt thêm nhiều người trong họ nhà cậu nữa để đem về cho các vườn thú khác.

Batchơ im lặng ngồi nhìn Uơdon.

- Và trong chuyến bay sắp tới, - Uơđơn vẫn tàn nhẫn nói tiếp, - Người ta sẽ đem tới cỗ máy đào mỏ tí xíu để xem cậu có học được cách sử dụng nó không.

Batchơ cào cấu xuống nền nhà. Tất nhiên là Uơđơn chẳng hiểu nó muốn nói gì, nhưng ít nhất có lẽ đó là dấu hiệu của sự quan tâm. Hình như Batchơ rất thích thú được nghe những tiếng rung của giọng nói của Uơđơn, giống như một con chó thích nghe chủ nó nói chuyện với nó, Uơđơn càu nhàu:

- Loài người chúng tôi coi cậu như một con vật. Chúng tôi tự cho rằng thế giới loài vật cần phải phục tùng chúng tôi. Loài vật phải làm việc cho chúng tôi. Nếu cậu tỏ ra khéo tay thì chúng tôi sẽ lòng bắt tất cả họ hàng nhà cậu để bắt họ đào mỏ quặng cho chúng tôi. Cậu cũng sẽ làm việc cùng với họ. Nhưng tôi không muốn cậu phải vất vả làm việc trong hầm mỏ, Batchơ ạ! Điều đó thật vô lý!

Batchơ vẫn im lặng. Uơđơn cảm thấy đau khổ thay cho những con vật bé nhỏ như Batchơ lại phải làm việc dưới những hầm sâu giá lạnh và ngột ngạt của Mặt Trăng, dưới sự cai quản của những con người mặc bộ đồ vũ trụ cầm súng đứng canh giữ không cho chúng quay trở về với tự do mà chúng vẫn được hưởng trước khi loài người đặt chân lên đây, sẵn sàng trừng phạt bất cứ kẻ nào chống lại hoặc làm việc uể oải.

Giá như không có những sự việc tiền lệ khác như trường hợp của người da đỏ ở Cu Ba khi người Tây Ban Nha đặt chân đến đó... như trường hợp của người nô lệ da đen ở Châu Mỹ... như những trại tập trung của bọn phát xít...

Batchơ động dậy. Nó đặt một bàn chân bé nhỏ đầy lông lá lên đầu gối Uơđơn. Uơđơn quắc mắt:

- Thật tồi tệ. Giá như tôi đừng mền cậu nữa thì hơn. Cậu là một thằng bé đáng yêu nhưng loài giống của cậu sẽ bị đầy đoạ. Điều rắc rối là loài giống các cậu chẳng nghĩ gì đến việc phát triển một nền văn minh cả. Nhưng giả sử các cậu có nghĩ đến thì chắc là bọn tôi cũng chẳng để yên cho đâu. Bọn người chúng tôi không phải là cao thượng như các cậu tưởng đâu.

Batchơ đi lại phía bản đen. Nó cầm một cục phấn mềm - Vì nó không thể viết

bằng một cục phấn cứng thông thường được - Và điềm tĩnh viết lên bảng những dấu hiệu. Những dấu hiệu dần dần làm hiện lên những chữ cái, những chữ cái tạo thành từ, các từ hợp thành nghĩa:

“ANH”, - Batchơ viết lên những chữ cỡ to và rõ ràng một cách kinh ngạc, - “NGƯỜI BẠN TỐT”.

Nó quay đầu nhìn chăm chăm vào Uơdon, Uơdon tái mặt: “Tôi đã dạy cậu nghe chữ này đâu hả Batchơ! - Anh bình tĩnh nói. - Tại sao vậy?”

Anh quên mất rằng câu hỏi của anh đối với Batchơ chỉ là những tiếng rung trong không khí hoặc dưới nền nhà. Anh quên mất rằng anh đã hỏi một câu vô nghĩa. Nhưng hình như cả Batchơ cũng quên điều đó. Nó điềm tĩnh viết tiếp: “ANH BẠN HÃY MẶC BỘ ĐỒ VŨ TRỤ VÀO”. - Nó quay nhìn Uơdon rồi viết tiếp: “HÃY ĐƯA TÔI RA NGOÀI. TÔI SẼ LẠI QUAY VỀ CÙNG ANH”

Nó nhìn Uơdon bằng đôi mắt ướt át mở to với vẻ van lơn. Đầu óc anh quay cuồng. Một lúc sau Batchơ viết tiếp: “THẬT ĐÂY”.

Lúc đó Uơdon vẫn ngồi im. Ở trong phòng này dưới trọng lực của Mặt Trăng, anh chỉ nặng bằng một phần tám so với khi ở trên Trái Đất. Nhưng anh cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sau đó anh cảm thấy bức bối.

- Có lẽ cũng chẳng có việc gì hơn nữa, - Anh nói chậm rãi. - Nhưng tôi sẽ phải đưa cậu đi qua khu vực có trọng lực của Trái Đất.

Anh đứng dậy. Batchơ nhảy tót lên cánh tay anh. Nó ngồi thu mình trên đó và nhìn chăm chăm vào mặt Uơdon. Ngay khi Uơdon sắp sửa bước qua cửa, Batchơ đưa một bàn tay khẳng khiu ra rứt rề vuốt ve má anh.

- Nào chúng ta đi! - Với con vật cuộn tròn trên tay Uơdon đi ra phòng có không khí. Anh mặc bộ đồ vũ trụ và đi ra khỏi trạm.

Lúc đó là vào quãng gần sáng. Một thời gian dài đã trôi qua và Trái Đất lúc này chỉ còn tỏa sáng có một phần tư và cái đỉnh chóp cao nhất của bức thành miệng núi lửa đang sáng rực trong ánh mặt trời. Nhưng trên trời vẫn còn thấy

rõ những ngôi sao đang chiếu sáng. Uơdon ra khỏi trạm, bước đi dưới ánh sáng của Trái Đất đang tỏa chiếu xuống.

Ba tiếng sau anh quay về, Batchơ nhảy cẫng bên cạnh anh. Đằng sau họ có thêm hai bóng dáng nữa. Hai cái bóng đó nhỏ hơn Uơdon nhưng to hơn nhiều so với Batchơ. Trông chúng khẳng khiu và lông lá. Chúng đang mang một gánh nặng trên vai. Còn cách trạm một dặm thì Uơdon mở đài vô tuyến liên lạc gắn trong bộ đồ vũ trụ. Anh gọi về trạm và nghe thấy một giọng nói vẻ hoảng hốt trả lời.

- Uơdon đây, - Anh nói cộc lốc. - Tôi vừa đi dạo với Batchơ về. Chúng tôi vừa đến thăm gia đình cậu ta và dẫn về đây hai người anh họ của Batchơ. Họ muốn đến thăm chúng ta và biếu chúng ta ít quà. Xin các anh đừng bắn và để cho chúng tôi vào.

Uơdon nghe thấy những tiếng kêu la ồn ào. Nhưng anh vẫn điềm tĩnh bước đều về cửa trạm trong khi một cái chòm sao của miệng núi lửa đã lấp lánh trong ánh nắng của mặt trời và một chòm sao cũng đang chuẩn bị được tắm nắng. Bình minh đang lên dần.

Cửa trạm mở ra, Uơdon và họ nhà Batchơ bước vào. Sau khi cửa đóng lại, Batchơ và anh em nhà nó trở lên thăm hại. Họ phải khiêng chúng về phòng nuôi dưỡng. Về đến đây chúng không còn phải co rúm lại nữa. Chúng đứng nhìn đám đông lúc đó đã bu kín cả phòng nuôi dưỡng và ngoài cửa ra vào.

- Tôi vừa nhận được một việc ủy thác, - Uơdon nói. - Batchơ và họ hàng nhà Batchơ muốn thương lượng với chúng ta. Các anh thấy rõ là họ tự đặt mình dưới quyền của chúng ta. Chúng ta có thể giết cả ba anh em nhà này. Nhưng họ muốn thương lượng.

Ông trưởng trạm bực bội hỏi:

- Cậu đã thiết lập đường dây liên lạc hai chiều với bọn này à?

- Không phải tôi, - Uơdon trả lời. - Mà chính là họ có khả năng liên lạc được với nhau. Họ đã chứng minh cho tôi thấy rằng họ cũng có bộ óc như chúng ta. Thế mà họ đã bị đối xử như những con vật và bị săn bắn để làm mẫu xét

nghiệm. Tất nhiên là họ phải đánh trả! Vậy mà họ vẫn muốn kết bạn với chúng ta. Họ nói rằng chúng ta chỉ có thể sử dụng được Mặt Trăng với điều kiện là phải mặc bộ đồ vũ trụ và với những trạm vũ trụ kiểu này, còn họ thì chẳng bao giờ thích nghi được với trọng lực của Trái Đất. Như thế thì chúng ta không nên thù địch nhau mà có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Ông trưởng trạm nói với giọng lạnh lùng: “Cũng khá hợp lý, nhưng chúng ta phải hành động theo mệnh lệnh, Uơđơn. Cậu đã giải thích điều đó cho bọn chúng nghe chưa?”

- Họ biết chứ, - Uơđơn đáp. - Chính vì thế mà họ đã phải chuẩn bị để tự vệ khi cần thiết. Họ đã xây dựng được các lò nung để luyện kim loại. Họ lấy nhiệt độ nóng bằng gương mặt trời. Thậm chí họ đã bắt đầu sử dụng khí đốt và chứa khí đốt bằng container. Họ vẫn chưa tiến bộ nhiều trong lĩnh vực điện tử, nhưng họ đã thu được kiến thức lý thuyết và họ lại chẳng cần phải có những ống tube chân không, bởi vì bản thân họ đang sống trong chân không. Từ nay về sau họ đã có thể tự bảo vệ được mình.

Trưởng trạm dè dặt nói:

- Cậu biết đấy, tôi đã theo dõi Batchơ. Và cậu cũng không phải là thằng mất trí. Nhưng nếu những thế lực quân sự ở dưới Trái Đất mà biết được những chuyện này thì lòi thối đấy. Họ đã bảo vệ ý kiến về việc cho tàu vũ trụ bay lên đây. Nếu những người bạn của cậu muốn chống lại để tự vệ - Nếu như họ có thể - Thì có lẽ chúng ta sẽ phải đem tàu chiến mang tên lửa ra để đáp lại.

Uơđơn gật đầu:

- Đúng vậy. Nhưng tên lửa của chúng ta sẽ không có hiệu quả ở những nơi xa trạm nhiên liệu, và với giống loài văn minh của nhà Batchơ này thì ta sẽ chẳng xây nổi một cái trạm nguyên liệu nào đâu, vì ngay bây giờ họ đã ở gần mức độ văn minh rồi và chắc hẳn là chỉ vài tuần sau nữa là họ sẽ đạt tới mức độ đó. Họ, những người anh em của Batchơ này, là những người rất khéo tay.

- Không biết chúng có chứng minh nổi điều này không, - Trạm trưởng nói. - Từ đâu mà chúng có được sự tiến vọt đột ngột như vậy?

- Từ chúng ta chứ còn từ đâu! - Uơdon nói. - Có lẽ họ học ở tôi nghề nung quặng để lấy kim loại. Học ở những người lái máy kéo nghề kỹ thuật cơ khí và luyện kim. Và học ngành địa chất chủ yếu là ở ông.

- Sao lại thế? - Trạm trưởng hỏi.

- Ông hãy nghĩ ra điều gì mà ông muốn Batchơ phải làm và hãy xem nó phản ứng ra sao.

Ông trạm trưởng mở to mắt và sau đó quay sang nhìn Batchơ. Batchơ - Với hình dạng bé nhỏ, đầy lông lá và vênh váo - Đứng dậy và cúi mình xuống. Nó đặt một chân trước lên vị trí của trái tim. Còn chân kia của nó làm một động tác khua vòng lên một cách trịnh trọng. Sau đó nó đứng thẳng lên, đi khệnh khạng rồi leo tót lên vạt áo của Uơdon và đưa một cánh tay khẳng khiu lông lá ra ôm lấy cổ anh.

Mặt ông trưởng trạm tái mét:

- Nó làm động tác chào đúng như tôi nghĩ trong đầu. Có phải cậu muốn nói...

- Đúng thế, - Uơdon nói. - Tổ tiên của Batchơ không có không khí để phát ra âm thanh thành lời nói được. Thế là chúng phải phát triển phương pháp thần giao cách cảm (CT: Telepathi – thần giao cảm thần kinh từ xa). Thật ra mà nói, họ cũng tạo ra được một cái gì đó giống với âm nhạc - Đó là những âm thanh được truyền đi trong đá. Nhưng nó không giống như âm nhạc của chúng ta đâu. Họ liên lạc với nhau trực tiếp từ bộ óc này sang bộ óc khác. Chỉ có điều là chúng ta không thể nắm bắt được cái luồng thông tin giữa họ với nhau, còn họ thì lại có thể tóm được ý nghĩ của chúng ta.

- Chúng đọc được ý nghĩa của chúng ta! - Ông trưởng trạm nói. Rồi ông liếm môi. - Và khi chúng ta nổ súng đầu tiên vào chúng thì chúng đã thử bắt liên lạc của chúng ta. Còn bây giờ thì chúng đánh lại ta.

- Tất nhiên, - Uơdon tiếp lời ông. - Chúng ta sẽ làm được gì? Họ đã bắt được ý nghĩ của chúng ta. Bây giờ họ có thể tổ chức một trận đánh thật khủng khiếp. Họ có khả năng xóa cái trạm này một cách dễ dàng. Họ đã để cho chúng ta yên để họ có thể học hỏi chúng ta. Bây giờ thì họ muốn thương

lượng.

- Chúng ta cần phải báo cáo về Trái Đất, - Ông trưởng trạm thông thả nói, - Nhưng...

- Họ có đem theo một vài mẫu hàng, - Uơdon nói. - Họ sẽ đổi kim cương cho chúng ta để lấy đĩa ghi âm theo cách thức tính ngang trọng lượng. Họ rất mê âm nhạc của chúng ta. Họ sẽ đổi ngọc bích để lấy sách, vì bây giờ họ đã biết đọc chữ của ta! Họ sẽ xây dựng một lò phản ứng nguyên tử và sẽ đổi plutoni để lấy những vật khác mà sau này họ nghĩ tới. Trao đổi như vậy sẽ rẻ hơn là gây chiến!

- Đúng, - Ông trưởng trạm nói. - Có thể như vậy. Đó là lý lẽ mà loài người phải nghe theo. Nhưng làm sao mà...

- Chính là Batchơ đấy, - Uơdon mỉa mai nói. - Có phải là chúng mình bắt cóc được cậu ta đâu, mà chính là họ gài cậu ta vào đây đấy chứ! Cậu ta đã nằm phục trong cái trạm này để nắm bắt ý nghĩ của chúng ta và chuyển tiếp ngay cho họ hàng của cậu ta. Thế mà chúng ta lại muốn nghiên cứu họ, ông còn nhớ không? Điều này giống như câu chuyện kể về một nhà tâm lý học ấy...

Có một chuyện kể rằng có một nhà tâm lý học nghiên cứu trí thông minh của một con vượn. Ông ta nhốt con vượn vào một căn phòng chứa đầy đồ chơi, đóng cửa lại và ghé mắt qua lỗ khóa để xem con vượn làm gì. Nhưng ông ngạc nhiên nhìn thấy một con mắt màu nâu lấp lánh cách mắt mình có mấy đốt ngón tay. Đó chính là con vượn đang ghé mắt nhìn qua lỗ khóa xem nhà tâm lý học làm gì.

NGUYỄN VĂN DÂN dịch

Mộc Tinh 5

Giáo sư Forster thuộc số các nhà du hành vũ trụ phải sắm riêng bộ quần áo bay đặc biệt. Nhưng, như thường vẫn xảy ra, bù lại những khiếm khuyết về kích thước, ông có một đức tính kiên trì và quyết đoán hiếm có. Khi tôi gặp ông, ông đã bỏ ra hai mươi năm trời để theo đuổi một giấc mơ. Một điều nữa cần nói đến là ông đã thuyết phục thành công một loạt các nhà doanh nhân cứng đầu, các đại biểu của Hội đồng Thế giới, và các nhà quản lý của các quỹ khoa học, khiến họ phải phê chuẩn kế hoạch của ông và đã chịu cấp riêng cho ông một con tàu. Dù cho mọi chuyện sau đó xảy ra thế nào đi nữa, tôi vẫn cho rằng đây là thành tựu đáng ghi nhớ nhất của ông.

Chúng tôi rời khỏi Trái Đất trên con tàu Arnold Toynbee với đội bay gồm sáu người. Ngoài giáo sư và Charles Ashton, phụ tá của ông, còn có bộ ba kỹ sư - hoa tiêu - dẫn đường và hai sinh viên thực tập tốt nghiệp - Bill Hawkins và tôi.

Cả hai chúng tôi đều chưa bay bao giờ, nên chúng tôi cảm thấy lo lắng và bồn chồn đến nỗi không quan tâm đến việc liệu chúng tôi có kịp trở về Trái Đất trước khi bắt đầu năm học mới hay không. Chúng tôi không chắc rằng thầy giáo hướng dẫn của mình có ý nghĩ tương tự. Tài liệu tham khảo mà ông giới thiệu cho chúng tôi là một tác phẩm rất rối rắm, nhưng vì số người biết đọc, dù chỉ mới bắt đầu, chữ của người Sao Hỏa có thể đếm trên đầu ngón tay nên chúng tôi vẫn được giáo sư nhận vào đội.

Vì chúng tôi sẽ bay tới Mộc Tinh chứ không phải Hỏa Tinh, nên mục đích của nghề nghiệp đặc biệt này có vẻ hơi khó hiểu, nhưng do hiểu đôi chút về các lý thuyết của giáo sư, chúng tôi đã phần nào xoa bớt được mối hoài nghi. Điều này đã được khẳng định vào ngày thứ mười kể từ khi chúng tôi rời Trái Đất.

Giáo sư trầm tư nhìn chúng tôi, khi chúng tôi tới theo lệnh triệu tập của ông. Ngay cả trong trạng thái không trọng lượng, ông vẫn luôn giữ được phong thái đàng hoàng, trong khi đó điều duy nhất chúng tôi có thể làm được là bám lấy những cái dây an toàn và lắc lư như những đám rong tảo trong nước biển.

Tôi có ấn tượng - mặc dù rất có thể là sai - rằng ông đang suy nghĩ: Mình đã làm gì đến nỗi phải gánh lấy những cái của nợ này ? Vì ông hết nhìn Bill rồi lại sang tôi. Rồi sau đó, ông tự nhủ đại loại như: "Bây giờ thì quá muộn rồi". Đoạn, ông thở dài và bắt đầu nói một cách kiên nhẫn, chậm chạp như mọi khi ông muốn giảng giải một điều gì. Ít nhất, thì ông vẫn dùng giọng nói ấy để nói chuyện với chúng tôi, mặc dù bây giờ tôi mới nhận ra - nhưng không sao.

"Từ khi chúng ta rời khỏi Trái Đất," ông nói, "Tôi chưa có dịp nào nói với các anh về mục đích của cuộc thám hiểm này. Nhưng có lẽ các anh đã đoán ra."

"Tôi nghĩ rằng tôi đã đoán ra", Bill nói.

"Tốt lắm, hãy nói tiếp đi", giáo sư đáp, mắt ông ánh lên vẻ tinh quái. Tôi cố hết sức tìm cách bịt mồm Bill lại, nhưng liệu bạn có thể hích được ai khi bạn đang ở trạng thái không trọng lượng?

"Giáo sư muốn đi một bằng chứng minh, - tôi muốn nói là một bằng chứng mạnh hơn - cho lý thuyết về sự khuếch tán của các nền văn minh ngoài Trái Đất."

"Thế anh có biết tại sao tôi lại đến Mộc Tinh để tìm cái đó không?"

"Vâng, có thể là không chính xác, nhưng tôi cho rằng, giáo sư hi vọng sẽ tìm thấy cái gì đó trên các vệ tinh của Mộc Tinh."

"Khá, khá lắm, anh Bill ạ! Mộc Tinh có cả bảy mươi lăm vệ tinh đã biết, và tổng diện tích của chúng bằng khoảng một nửa diện tích của Trái Đất. Tôi xin hỏi nếu chỉ có hai tuần, thì các anh sẽ bắt đầu tìm kiếm từ hành tinh nào?"

Bill nhìn giáo sư một cách ngờ vực, tựa hồ như anh đã cảm thấy sự mỉa mai trong giọng nói của ông .

"Tôi không am hiểu lắm về thiên văn học," Bill nói. "Nhưng Mộc Tinh có bốn vệ tinh lớn có phải không? Tôi sẽ bắt đầu từ những vệ tinh đó."

"Xin nói cho anh biết rằng, bốn vệ tinh: Io, Europa, Ganymede và Callisto, vệ

ting nào cũng lớn bằng cả châu Phi. Anh sẽ khảo sát chúng trong thứ tự a, b, c ... chứ? "

"Không," Bill đáp rất nhanh. "Tôi muốn bắt đầu từ một vệ tinh gần Mộc Tinh nhất, rồi tiến dần ra ngoài."

"Chúng tôi chẳng có thì giờ theo đuổi quá trình logic của anh," giáo sư thờ dãi. Hẳn là

ông nóng ruột để bắt đầu bài diễn văn của mình. "Dù sao thì anh cũng đoán chệch hoàn toàn. Chúng tôi sẽ không bay đến một vệ tinh lớn nào hết. Chúng đã được chụp ảnh từ vũ trụ và các vùng bề mặt rộng lớn của chúng đã được nghiên cứu kỹ lưỡng. Về mặt khảo cổ học, chúng chẳng có gì đáng quan tâm cả. Chúng ta sẽ đến một nơi mà chưa từng có ai đặt chân tới."

"Không phải Mộc Tinh chứ ạ!" Tôi kinh ngạc hỏi.

"Nhờ trời, không phải, chả có đâu là khủng khiếp như ở đây! Nhưng chúng ta sẽ đến gần Mộc Tinh hơn bất kỳ ai."

Ông ngừng nói, vẻ tư lự.

"Ở đây có một điều thú vị, - chắc các anh đã biết, Mà có khi các anh cũng chưa biết - rằng, bay giữa các hạt vệ tinh của sao Mộc cũng khó khăn như bay giữa các hành tinh, mặc dù ở đây các khoảng cách nhỏ hơn rất nhiều. Đó là do Mộc Tinh có một trường hấp dẫn Mạnh khủng khiếp và các vệ tinh của nó chuyển động quá nhanh. Các vệ tinh gần Mộc Tinh nhất chuyển động nhanh gần như Trái Đất và muốn bay từ Ganymede tới đó phải tốn một lượng nhiên liệu như bay từ Trái Đất đến Kim Tinh, mặc dù chỉ mất một ngày rưỡi. Và chúng ta sẽ thực hiện đúng hành trình đó. Từ trước tới nay chưa có ai làm được điều này, vì không có ai nghĩ rằng nó là cần thiết. Vệ tinh thứ năm của Mộc tinh chỉ có đường kính khoảng 30 km, vì vậy nó khó có thể làm người ta quan tâm đến. Ngay cả những vệ tinh ở xa Mộc Tinh hơn, bay đến đó dễ hơn rất nhiều, nhưng cũng chẳng ai ngó ngàng tới, bởi vì không đáng phải bỏ ra một lượng nhiên liệu lớn như vậy."

"Thế thì tại sao chúng ta phải chịu sự tốn kém đó?" Tôi sốt ruột hỏi. Tình

hình giống hệt như cuộc săn vịt trời, cho dù trong lúc còn đang rất hứng thú vị và chẳng có gì nguy hiểm, nhưng tôi cũng chẳng để tâm nhiều

Có lẽ phải thú nhận - mặc dù, cũng như nhiều người khác, tôi chả muốn nói gì cả - rằng, lúc đó tôi hoàn toàn không tin các lý thuyết của giáo sư Forster. Lẽ dĩ nhiên ông là một người kiệt xuất trong lĩnh vực chuyên môn của mình, nhưng tôi vẫn hoài nghi một số tư tưởng viển vông của ông. Sau hết, những bằng chứng lại quá mỏng manh trong khi những kết luận lại quá là táo bạo khiến cho người ta không khỏi hoài nghi.

Chắc các bạn còn nhớ sự kinh ngạc gây ra khi đoàn thám hiểm Hỏa Tinh đầu tiên tìm thấy dấu vết của không phải một, mà là hai nền văn minh cổ đại trên đó. Cả hai nền văn minh đều đạt trình độ cao, nhưng cả hai đều bị diệt vong hơn năm triệu năm trước đây. Lý do của sự diệt vong cho đến nay vẫn còn chưa rõ. Nhưng có lẽ không phải là do chiến tranh, vì hai nền văn minh tỏ ra sống thân thiện với nhau. Một chủng tộc có dạng như côn trùng, còn chủng tộc kia na ná như loài bò sát. Loại côn trùng có lẽ là người Hỏa Tinh bản xứ thuần chủng. Còn những người bò sát - thường được xem như là "nền văn minh X" - xuất hiện muộn hơn.

Ít nhất là giáo sư Forster cũng đã tin tưởng như vậy. Chắc chắn là những người Hỏa Tinh đã nắm được bí mật du hành vũ trụ, bởi vì dấu vết của các thành phố hình chữ thập đã được tìm thấy khắp nơi, kể cả ở Thủy Tinh.

Giáo sư tin rằng họ đã cố sức chinh phục tất cả các hành tinh nhỏ hơn ngoài trừ Trái Đất và Kim Tinh vì trọng trường quá lớn. Một điều làm giáo sư thất vọng là vẫn chưa ai tìm thấy dấu vết của nền văn minh X trên mặt trăng Mặc dù ông vẫn tin rằng sớm muộn thế nào rồi người ta cũng sẽ tìm ra.

Lý thuyết "thông thường" về "nền văn minh X" cho rằng, nó bắt nguồn từ một trong số những hành tinh nhỏ hoặc từ các vệ tinh của chúng và đã từng có quan hệ thân thuộc với những người Hỏa Tinh - một trong hai chủng tộc có trí tuệ duy nhất trong lịch sử xa xưa của hệ Mặt Trời - rồi cùng bị tiêu vong với nền văn minh trên Hỏa Tinh.

Nhưng giáo sư còn có những ý tưởng táo bạo hơn: ông cho rằng "nền văn minh X" đến hệ mặt trời từ khoảng không giữa các vì sao. Việc không ai tin

điều đó có làm cho ông phiền muộn, nhưng không nhiều lắm, bởi vì giáo sư thuộc loại người chỉ cảm thấy hạnh phúc khi mình thuộc thiểu số.

Từ chỗ đang ngồi, tôi có thể nhìn thấy Mộc Tinh qua cửa sổ buồng lái, trong khi giáo sư mãi trình bày kế hoạch của mình. Đó là một cảnh tượng tuyệt đẹp: tôi vừa nhận ra vành đai mây vòng quanh xích đạo và ba vệ tinh giống như những ngôi sao nhỏ nằm sát hành tinh. Tôi băn khoăn không hiểu cái nào là Ganymede - nơi chúng tôi sẽ hạ cánh đầu tiên.

"Nếu Jack chịu khó chú ý nghe", giáo sư tiếp tục, "Tôi sẽ nói cho các anh biết tại sao chúng ta lại phải đi quá xa như vậy. Chắc các anh đã biết, năm ngoái tôi đã phải tốn biết bao thời gian để đào bới trong đồng đồ rác nơi vành đai tro bụi của Sao Thủy chứ? Có lẽ các anh đã đọc bài báo của tôi viết về vấn đề này cho khoa Kinh tế trường đại học London. Cũng có thể các anh đã có mặt trong buổi thuyết trình của tôi ở đó - tôi còn nhớ hôm ấy thánh giá ở phía sau hội trường bàn tán xôn xao lắm.

"Cái mà tôi chưa nói cho ai biết lúc đó là, trong thời gian tôi ở trên Sao Thủy, tôi đã phát hiện được một đầu mối quan trọng về nguồn gốc của "nền văn minh X". Tôi đã giữ kín chuyện này, mặc dù rất bực mình khi bị những tên ngu ngốc như lão tiến sĩ Haughton định chế nhạo dự án kinh phí của tôi. Nhưng tôi cũng không có ý định mạo hiểm cho bất cứ ai khác tới đây, trước khi tôi có thể tổ chức được cuộc thám hiểm này."

"Một trong những vật tôi tìm thấy trên Thủy Tinh là một bức phù điêu còn khá nguyên vẹn về hệ Mặt Trời. Đây không phải là bức đầu tiên đã được phát hiện - vì hẳn các anh đã biết thiên văn học vốn là motif chung của nền nghệ thuật Hỏa Tinh thực thụ cũng như của "nền văn minh X".

Nhưng trên bức phù điêu này lại có những biểu tượng khá đặc biệt cho các hành tinh khác nhau kể cả Hỏa Tinh và Thủy Tinh. Tôi cho rằng bức tranh này có một ý nghĩa lịch sử nhất định, nhưng điều lạ lùng nhất trên đó là vệ tinh thứ 5 nhỏ xíu của Mộc Tinh - một vệ tinh vẫn bị xem thường nhất của nó - lại được dành cho sự chú ý nhiều nhất. Tôi tin rằng trên Mộc Tinh 5 chúng ta sẽ tìm ra chìa khóa của toàn bộ vấn đề về "nền văn minh X". Vì vậy tôi quyết định tới đó để tìm xem điều ấy là cái gì."

Cho đến nay tôi vẫn còn nhớ rằng, câu chuyện của giáo sư đã không gây cho Bill cũng như tôi một ấn tượng đặc biệt nào. Có thể là những người của "nền văn minh X" đã để lại một số di sản văn hóa vật chất trên Mộc Tinh 5, vì những lý do còn rất mù mờ của chính họ. Khai quật những di sản đó có thể mang lại nhiều điều lý thú, nhưng chắc chắn chúng không thể quan trọng như giáo sư nghĩ. Tôi đoán chắc giáo sư hơi thất vọng vì sự thiếu nhiệt tình của chúng tôi. Nhưng nếu quả thật như vậy, thì đó là lỗi của ông, bởi vì như sau này chúng tôi phát hiện ra, ông vẫn còn có điều gì giấu chúng tôi.

Khoảng một tuần sau, chúng tôi hạ cánh xuống Ganymede - vệ tinh lớn nhất của Mộc Tinh. Đây là vệ tinh duy nhất có trạm thường trực, ở đó có một đài Thiên văn và một trạm Địa-vật lý với một đội ngũ khoảng năm mươi nhà khoa học. Họ tiếp đón chúng tôi rất niềm nở, nhưng chúng tôi không ở lại đây lâu, vì giáo sư đã vội vàng lo nạp thêm nhiên liệu và ra lệnh cất cánh. Việc chúng tôi bay đến vệ tinh thứ năm của Mộc Tinh cố nhiên đã làm cho nhiều người chú ý, nhưng vì giáo sư không nói gì nên chúng tôi cũng đành im lặng - ông canh chừng chúng tôi sát sao lắm.

Ganymede không ngờ lại là một nơi rất thú vị và trên đường trở về, chúng tôi đã có dịp xem xét khá kỹ lưỡng về nó. Nhưng vì tôi đã hứa viết một bài báo cho một tạp chí về vấn đề này cho nên có lẽ tốt hơn cả là tôi không nên viết gì ở đây nữa (các bạn chú ý theo dõi tạp chí "National Astrographic" mùa xuân năm tới)

Chuyến bay từ Ganymede đến vệ tinh thứ 5 chỉ mất một ngày rưỡi. Nhìn thấy Mộc Tinh mỗi ngày một to dần như muốn phủ kín bầu trời đã gây cho chúng tôi một cảm giác rất khó chịu. Tôi không am hiểu nhiều về thiên văn học, nhưng tôi không thể không nghĩ tới trường hấp dẫn mạnh khủng khiếp của nó mà chúng tôi đang rơi vào. Mọi bất trắc đều có thể dễ dàng xảy ra. Nếu ví thử chúng tôi cạn nhiên liệu, thì chúng tôi sẽ không bao giờ có thể quay trở lại để Ganymede được nữa, và rất có thể rơi thẳng xuống Mộc Tinh.

Tôi rất muốn mô tả lại cái quả cầu khổng lồ ấy, với vành đai bão dữ dội xoáy tròn trên bầu trời trước mặt chúng tôi. Cửa đáng tội, tôi cũng đã viết rồi, nhưng một số bạn văn chương sau khi đọc xong bản thảo đã khuyên nên cắt bỏ chúng đi. (Họ còn cho tôi nhiều lời khuyên khác, nhưng tôi không xem những lời khuyên ấy là nghiêm túc, bởi vì nếu như tôi theo họ thì sẽ chẳng có

câu chuyện này).

May thay, gần đây người ta đã công bố nhiều bức ảnh màu đặc tả Mộc Tinh, nên chắc hẳn các bạn đã có dịp xem. Biết đâu các bạn cũng xem một bức mà, như tôi sẽ giải thích sau này, đã từng là nguyên nhân của tất cả sự khốn khổ của chúng tôi.

Cuối cùng rồi Mộc Tinh cũng ngừng to dần. Chúng tôi đã chuyển sang quỹ đạo của vệ tinh thứ 5 và sắp sửa bắt kịp nó. Chúng tôi dồn hết cả vào phòng điều khiển để chờ được ngắm nhìn lần đầu tiên mục tiêu của chúng tôi. Bill và tôi bị đẩy ra ngoài hành lang và chúng tôi chỉ có thể ngó qua vai của những người đứng bên trong. Kingsley Searle, hoa tiêu của chúng tôi, ngồi trên ghế điều khiển vẻ điềm tĩnh như mọi khi. Kỹ sư Eric Fulton, tư lự nhay rìa mép và theo dõi đồng hồ đo nhiên liệu, và Tony Groves thì đang làm cái gì đó phức tạp lắm với những bảng định hướng của mình.

Giáo sư vừa mới vào đã dính ngay mắt vào ống kính thiên văn. Rồi đột nhiên ông ra lệnh bắt đầu và chúng tôi nghe rõ cả tiếng hơi thở của ông. Một phút sau, không nói năng gì, ông vẫy tay ra hiệu cho Searle, ngồi vào chỗ quan sát của ông. Rồi cũng y hệt như vậy Searle nhường chỗ cho Fulton...

Tôi hoàn toàn không biết cái mà tôi chờ đợi sẽ thấy là cái gì, nên có lẽ vì vậy mà tôi cảm thấy thất vọng. Một ông trắng bé xíu bầu bĩnh treo lơ lửng trong không trung, phía “ban đêm” của nó phản chiếu lờ mờ ánh sáng xanh nhạt của Mộc Tinh. Tất cả chỉ có bấy nhiêu.

Sau đó, tôi bắt đầu phân biệt được những đặc điểm khác, như vẫn thường xảy ra mỗi khi bạn nhìn tương đối lâu trong kính thiên văn. Tôi nhìn thấy những đường kẻ ô mờ mờ trên bề mặt của vệ tinh, rồi đột nhiên mắt tôi thâm tóm được toàn bộ bức tranh. Vì đó thực sự là một bức tranh: các đường kẻ ô mờ mờ với độ chính xác kỉ hà học chia bề mặt của vệ tinh hệt như các đường kinh tuyến và vĩ tuyến chia bề mặt của địa cầu. Có lẽ do tôi đã thót lên kinh ngạc nên tôi thấy Bill đẩy tôi ra và ngồi vào vị trí quan sát.

Điều tiếp theo tôi còn nhớ được là giáo sư nhìn chúng tôi và đẩy về tự miễn khi chúng tôi thay nhau hỏi ông dồn dập.

"Tất nhiên," ông giải thích, " điều này không làm cho tôi ngạc nhiên như đối với các anh. Ngoài bằng chứng mà tôi đã tìm thấy trên Sao Thủy, tôi còn có những đầu mối khác. Tôi có một anh bạn làm việc ở đài thiên văn trên vệ tinh Ganymede, tôi đã bắt anh ấy phải giữ bí mật và trong mấy tuần gần đây anh ấy ở trong trạng thái rất căng thẳng. Điều khá lạ lùng đối với người không chuyên, là các đài thiên văn hiện nay, nói chung, không mấy khi quan tâm đến các vệ tinh. Các kính lớn chủ yếu dùng để quan sát các tinh vân ngoài Thiên Hà, còn các kính nhỏ suốt thời gian chỉ quan sát Mộc Tinh.

"Công việc duy nhất là đài thiên văn Ganymede đã làm đối với vệ tinh thứ 5 là đo đường kính của nó và chụp một vài bức ảnh. Những bức ảnh đó không có lấy gì làm tốt, nên không thể phân biệt được những đặc điểm mà chúng ta vừa mới quan sát thấy. Nếu không thì người ta đã đổ xô vào nghiên cứu rồi. Theo đề nghị của tôi, anh bạn Lawton đã phát hiện thấy những đặc điểm nói trên qua kính thiên văn đường kính 100 cm, ngoài ra anh ấy còn thấy một số đặc điểm mà lẽ ra trước đó người khác đã thấy. Vệ tinh thứ 5 chỉ có đường kính 30 km nhưng nó lại sáng hơn nhiều đối với kích thước của nó. Nói so sánh khả năng phản xạ của vệ tinh thứ 5 tức là so sánh albed... của nó.

"Albedo," Tony nhắc.

"Cảm ơn Tony. Albedo của nó với albedo của các vệ tinh khác, các anh đã thấy rằng, khả năng phản xạ của vệ tinh thứ 5 lớn hơn nhiều. Thực tế, nó giống một tấm kim loại được mài sáng bóng hơn là đất đá."

"Và điều này sẽ giải thích tất cả!" Tôi nói. "Loài người thuộc "nền văn minh X" đã phủ lên bề mặt của vệ tinh thứ 5 một lớp vỏ bọc tựa như họ đã xây nhà trên Sao Thủy, chỉ có điều là quy mô ở đây lớn hơn".

Giáo sư nhìn tôi với vẻ thương hại.

"Anh lại đoán chệch rồi!" Ông nói.

Tôi cho rằng ông không được nhã nhặn cho lắm. Bởi vì, thực ra, bạn có thể làm được gì tốt hơn trong những hoàn cảnh tương tự?

Ba giờ sau, chúng tôi hạ cánh xuống một bình nguyên kim loại bao la. Nhìn

qua cửa sổ, tôi cảm thấy mình hoàn toàn bé nhỏ. Chắc một con kiến bò trên chiếc thùng nhiên liệu dự trữ cũng có những ấn tượng tương tự. Thậm chí cái khối sáng lù lù của Mộc Tinh lơ lửng trên trời cũng không đem lại niềm an ủi nào. Ngay cả giáo sư vốn là người bình tĩnh, lúc đó cũng bị nỗi sợ hãi bao trùm.

Bình nguyên hầu như không có những đặc điểm gì đáng kể. Chỉ có những dải rộng chạy dài về mọi phía, do những tấm kim loại khổng lồ ghép lại. Các dải này hay bức tranh caro mà chúng tạo ra chính là cái chúng tôi đã thấy từ trên cao. Cách chỗ chúng tôi chừng hai trăm mét có một ngọn đồi thấp, chỉ ít thì đó cũng là ngọn đồi theo nghĩa thông thường. Thực tế, dọc đường chúng tôi đã nhận ra nó, sau khi đã khảo sát chu đáo cái vệ tinh nhỏ xíu này từ trên cao. Đó là một trong sáu chỗ lồi ra: bốn chỗ nằm cách đều nhau trên xích đạo, còn hai chỗ nằm ở hai cực. Hẳn chúng là những cánh cửa đi xuống thế giới nằm dưới lớp vỏ bọc kim loại

Tôi biết có một số người tưởng rằng mặc bộ quần áo bay đi trong trạng thái không trọng lượng, trên một hành tinh không có không khí là một điều hết sức thú vị. Thế nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại. Trong hoàn cảnh đó, con người có nhiều điều phải nghĩ đến, phải tính toán, phải cảnh giác khiến cho thần kinh căng thẳng đến quá tải. Ít ra thì điều đó cũng đúng với tôi. Nhưng thú thật lần này vừa mới chui ra khỏi con tàu, tôi đã xúc động đến nỗi không còn bận tâm gì về những điều đó nữa.

Lực hấp dẫn trên vệ tinh thứ 5 nhỏ tới mức việc đi lại không thành vấn đề. Chúng tôi buộc nhau vào một sợi dây như những người leo núi và lướt trên cái bình nguyên kim loại nhờ những khẩu súng phản lực. Fulton và Groves là hai nhà du hành có kinh nghiệm thì đi ở đầu và cuối để đảm bảo an toàn cho những người ở giữa đoàn.

Chỉ ít phút sau, chúng tôi đã đến chỗ ngọn đồi. Đó là một mái vòm rộng mà thấp với chu vi chỉ ít cũng phải tới một kilomet. Tôi bắn khoản tự hỏi không biết đây có phải là một cánh cửa khổng lồ cho phép cả một con tàu vũ trụ ra vào hay không. Nếu chúng tôi không gặp may thì chẳng thể nào vào được, bởi vì toàn bộ cơ chế điều khiển mở cửa không còn làm việc nữa. Mà cho dù có làm việc thì chúng tôi cũng chẳng biết sử dụng như thế nào. Thật khó mà tưởng tượng nổi có gì khôn khổ hơn là bị khóa, không thể nào lấy được một di vật

khảo cổ lớn nhất trong lịch sử.

Chúng tôi vừa đi được một phần tư vòng quanh vòm thì phát hiện một lỗ thủng trên vỏ kim loại. Lỗ chỉ khi

Lỗ thủng khá nhỏ, chỉ rộng khoảng hai mét và khá gần tròn khiến lúc đầu chúng tôi đã không hiểu đó là cái gì. Tôi nghe giọng Tony trong máy điện đàm:

"Đây không phải là do nhân tạo. Đúng vết thủng này là do thiên thạch để lại."

"Không thể như vậy được!" Giáo sư Forster phản đối. "Lỗ này quá đều đặn"

Tony là ương bướng:

"Các thiên thạch lớn luôn tạo ra những lỗ tròn, trừ khi nó rơi quá xiên. Các anh hãy thử nhìn vào mép lỗ mà xem, ở đây nhất định đã xảy ra quá trình nổ. Chắc hẳn thiên thạch và lớp vỏ đã bị bốc hơi hết. Có còn thấy mảnh vụn nào đâu!"

"Cậu tin rằng chuyện đó đã xảy ra", Kingsley nói xen vào. "Thế thì nó đã xảy ra bao giờ? Năm triệu năm trước hả? Nhưng có điều lạ là tại sao không phát hiện được ra những lỗ thủng khác".

"Có có thể là Tony nói đúng đấy", giáo sư nói. Ông đã thỏa mãn nên chẳng buồn tranh luận nữa.

"Dù sao thì tôi cũng xuống trước tiên."

"Đồng ý," Kingsley nói. Với tư cách là thuyền trưởng, anh bao giờ cũng là người nói lời cuối cùng trong những chuyện như vậy. "Tôi sẽ đưa cho giáo sư 200m dây và sẽ ngồi trên miệng lỗ để chúng ta còn liên lạc vô tuyến được với nhau. Nếu không, lớp vỏ kim loại sẽ chắn hết chính hiệu máy." "

Thế là, giáo sư Forster là người đầu tiên đi vào lòng vệ tinh thứ 5, và ông cũng rất xứng đáng với vinh dự đó. Chúng tôi xúm quanh Kingsley để theo dõi từng bước đi của giáo sư.

Ông không đi được xa, khôn thay sau lớp vỏ ngoài còn một lớp vỏ nữa, đúng như chúng tôi dự đoán. Giáo sư tìm được chỗ có thể đứng thẳng người giữa hai lớp vỏ. Nhờ ánh sáng đèn pin, ông thấy thấp thoáng những thanh chống đỡ và dầm. Cơ hồ đó là tất cả những cái mà ông đã nhìn thấy.

Phải mất tới hai mươi bốn tiếng đồng hồ mệt mỏi chúng tôi mới quyết định được bước đi tiếp theo. Tôi nhớ lúc đó tôi có hỏi giáo sư là tại sao ông không tính đến chuyện mang theo một ít chất nổ. Ông đã nhìn tôi bực dọc

"Trên tàu đã có đủ những thứ có thể đưa tất cả chúng ta đến chỗ chết rồi," ông nói. "Mặt khác, tôi không có ý định phá hủy bất cứ một cái gì một khi vẫn còn con đường khác."

Đó chính là cái mà tôi gọi là lòng kiên nhẫn. Nhưng quả thật tôi không hiểu rõ lắm ý kiến của giáo sư. Sau hết, một vài giây nữa thì có ý nghĩa gì so với công cuộc tìm kiếm mà giáo sư đã theo đuổi suốt hai chục năm ròng?

Bill Hawkins là người đầu tiên tìm thấy đường vào trong khi chúng tôi đã rời bỏ cái cửa thứ nhất.

Ở gần Cực Bắc, Bill phát hiện thấy một cái lỗ khổng lồ do thiên thạch xuyên thủng. Nó rộng tới 100m và xuyên qua cả hai lớp vỏ. Thì ra bên trong lại còn một lớp vỏ nữa và, với xác suất hàng nghìn triệu năm mới xảy ra một lần, một thiên thạch thứ hai, nhỏ hơn, đã chui qua lỗ hổng khổng lồ bên ngoài và xuyên thủng cả lớp vỏ trong cùng. Lỗ thứ hai này rộng chỉ đủ cho một người mặc quần áo bay chui lọt. Chúng tôi lần lượt từng người một chui đầu vào trước.

Tôi bị treo lơ lửng dưới một mái vòm khổng lồ y như một chú nhện dưới mái vòm của nhà thờ Thánh St. Peter (CT: là nhà thờ lớn nhất thế giới xây dựng ở Roma năm 1506). Chúng tôi chỉ biết rằng, khoảng không gian mà chúng tôi đang trôi nổi hết sức rộng lớn. Còn nó rộng lớn đến mức nào thì chúng tôi không thể nói được, bởi vì ánh sáng đèn pin không cho chúng tôi biết về điều đó. Trong cái hang không có không khí và bụi bặm này, cố nhiên, những tia sáng hoàn toàn không thấy được. Nếu chiếu đèn lên trần, chúng tôi thấy thấp thoáng những hình ovan ánh sáng nhảy múa xa xa, còn khi chiếu "xuống

dưới” thì chỉ thấy một đám sáng nhợt nhạt, sâu thẳm, chẳng soi rõ được cái gì...

Dưới trường hấp dẫn yếu ớt của cái thế giới nhỏ bé này, chúng tôi rơi chậm chạp “xuống dưới” cho đến khi hết dây an toàn. Phía xa trên đầu, chúng tôi vẫn nhìn thấy rõ cái bóng sáng mờ ảo của lỗ thủng mà chúng tôi vừa mới chui qua. Tuy nó xa thật nhưng cũng làm cho chúng tôi an tâm.

Rồi sau đó, trong khi chúng tôi đang treo lủng lẳng và đông đưa như con lắc đồng hồ ở cuối đầu dây an toàn, với những ánh đèn pin sức lấp loáng của đồng đội xung quanh trông như những vì sao lúc mờ lúc tỏ, một chân lý vụt lóe lên trong óc tôi. Quên rằng tất cả chúng tôi đang ở tình trạng lơ lửng. tôi bất giác hét lên:

"Thưa giáo sư, tôi hoàn toàn không tin rằng đây là một hành tinh! Đây là một con tàu vũ trụ!"

Tôi bỗng dừng lại và cảm thấy điều mình vừa làm thật là ngu ngốc. Tiếp sau là sự im lặng không thẳng trong giây lát, rồi lao xao như có tiếng ai đang tranh luận.

Giáo sư Forster cắt ngang cuộc cãi lộn và tôi dám chắc rằng lúc đó ông vừa vui mừng vừa kinh ngạc.

" Anh hoàn toàn đúng đấy, Jack ạ. Đây chính là con tàu đã mang "nền văn minh X" đến hệ Mặt Trời."

Tôi nghe thấy tiếng ai đó- có thể là Eric Fulton - thốt lên tỏ vẻ hoài nghi.

"Thật là chuyện hoang đường! Tàu gì mà rộng tới ba mươi kilomet!"

"Lẽ ra anh phải biết hơn thế nữa mới phải", giáo sư đáp với vẻ trù mến đến lạ lùng." Hãy giả sử có một nền văn minh muốn vượt qua khoảng không gian giữa các vì sao, vậy thì họ sẽ làm như thế nào để giải quyết vấn đề đó? Họ sẽ phải chế tạo trong không gian một con tàu lớn dưới dạng một hành tinh di động. Để làm chuyện đó có khi phải mất hàng thế kỷ. Vì con tàu là cả một thế giới trong đó nhiều thế hệ cùng sinh sống nên kích thước của nó phải lớn

như vậy. Tôi băn khoăn không biết họ đã đi qua bao nhiêu hệ mặt trời, trước khi đến Hệ của chúng ta, không hiểu họ có biết rằng cuộc tìm hiểu kiếm của họ đã chấm dứt hay chưa? Chắc hẳn họ phải có những con tàu nhỏ hơn để đưa họ đến những hành tinh khác nhau và cố nhiên họ phải để con tàu mẹ ở một nơi nào đó trong vũ trụ. Thì đây, họ đã đậu nó ở đây, trên một quỹ đạo sát hành tinh lớn nhất, nơi con tàu có thể cư trú vĩnh viễn an toàn, hoặc ít ra cũng đến khi họ lại cần đến nó. Điều suy đoán này rất logic ở chỗ: nếu họ để con tàu bay theo quỹ đạo quanh Mặt Trời thì dần dần lực hút của các hành tinh sẽ làm nhiễu động quỹ đạo của nó đến mức nó có thể bị lạc mất. Nhưng ở đây điều đó sẽ không khi nào xảy ra."

"Xin giáo sư cho biết", có ai đó lên tiếng hỏi, "Giáo sư đã có phán đoán được tất cả những chuyện ấy trước khi chúng ta xuất phát hay không?"

"Tôi đã hi vọng như vậy. Tất cả mọi bằng chứng đều dẫn đến câu trả lời như thế. Từ trước tới nay, về vệ tinh thứ 5 bao giờ cũng có cái gì đón đợi thường, chỉ có điều không có ai nhận ra mà thôi. Chẳng hạn tại sao cái vệ tinh bé xiu này lại ở gần Mộc Tinh đến như vậy trong khi tất cả các vệ tinh nhỏ khác lại ở xa hơn đến bảy mươi lần? Đúng về mặt thiên văn học mà nói thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng thôi, nói như vậy đủ rồi. Chúng ta có nhiều việc phải làm lắm".

Tôi nghĩ rằng đây là một phát kiến thế kỷ. Trước mặt bảy người chúng tôi là một phát minh khảo cổ học lớn nhất từ trước tới nay. Hầu như cả thế giới - một thế giới nhỏ nhoi, nhân tạo, nhưng vẫn là một thế giới - đang chờ đợi chúng tôi khám phá. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm được là thăm dò một cách sơ bộ và nhanh chóng: ở đây còn đủ chất liệu cho hàng thế hệ các nhà nghiên cứu làm việc.

Việc đầu tiên chúng tôi phải làm là treo một chiếc đèn pha cực mạnh. Bước đầu tiên là để hạ thấp đèn pha cực mạnh. Nó vừa làm hải đăng cho chúng tôi khỏi bị lạc vừa chiếu sáng bề mặt bên trong của vệ tinh. (Thậm chí đến bây giờ tôi vẫn chưa quen gọi vệ tinh thứ 5 là con tàu).

Sau đó chúng tôi thả 1 sợi dây xuống bề mặt bên dưới. Đó là một vực thẳm sâu độ một kilomet và với một trường hấp dẫn nhỏ như ở đây, việc rơi xuống không có gì nguy hiểm cả. Những cú sóc nhẹ do va chạm hoàn toàn bị khử

nhờ chiếc sào lò xo mà chúng tôi có mang theo.

Tôi không muốn nói thêm nhiều hơn nữa về những điều kỳ lạ đã được tìm thấy trên vệ tinh thứ 5.

Đã có quá nhiều phim ảnh, bản đồ, sách báo nói về vấn đề này. (Trong đó có cuốn sách của tôi do Sidgwick và Jackson xuất bản vào mùa hè tới). Thay vì thế, tôi sẽ nói cho các bạn về một ấn tượng mà những người đầu tiên bước vào cái thế giới kim loại lạ lùng ấy cảm thấy. Tuy nhiên, tôi lấy làm tiếc mà nói rằng - mặc dù nghe có vẻ khó tin - nhưng quả thật tôi không thể nào nhớ lại được cảm giác khi lần đầu tiên chúng tôi bước chân qua cái lối vào hình mũ nấm. Có thể tôi đã quá xúc động và choáng ngợp trong sự ngạc nhiên tới mức quên hết mọi thứ trên đời. Dầu sao thì tôi vẫn còn nhớ lại được cái ấn tượng về kích thước, một ấn tượng mà không một bức ảnh nào có thể gây ra được. Tới từ một hành tinh có trọng trường nhỏ, những người thiết kế nên cái thế giới nhỏ bé này lại là những người khổng lồ, họ bốn lần cao hơn con người trên Trái Đất chúng ta. Và chúng ta chỉ là những người lùn Picmê ngo ngậy giữa những công trình của họ.

Do chúng tôi không xuống sâu hơn lần xuống đầu tiên, nên chúng tôi chỉ tìm thấy một số ít trong số những kỳ quan khoa học mà các đoàn thám hiểm sau này sẽ phát hiện ra. Nhưng như vậy cũng đủ lắm rồi, vì chỉ riêng vùng dân cư cũng đã đủ cho chúng tôi nghiên cứu suốt đời. Vệ tinh này chắc chắn trước kia đã được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời nhân tạo, rọi xuống từ lớp vỏ ba lớp. Lớp vỏ bọc này ngăn không cho khí quyển bên trong rò ra ngoài. Những người Mộc Tinh (tôi vẫn quen mồm gọi những người thuộc “Nền văn minh X” như vậy) đã tái tạo được những điều kiện sống y như hành tinh quê hương mà họ đã từ bỏ ra đi không biết từ thuở nào. Có lẽ cũng vẫn có ngày và đêm, có các mùa luân đổi, có mưa và sương mù. Thậm chí họ còn mang theo cả một cái biển nho nhỏ. Bây giờ nước vẫn còn nhưng đã đóng lại thành cái hồ băng với đường kính ba kilomet. Tôi còn nghe nói ở đây người ta đã đặt một nhà máy để điện phân nước nhằm cung cấp trở lại cho vệ tinh thứ 5 bầu bầu khí quyển thở được sau khi đã hàn lại các lỗ hổng do thiên thạch gây ra.

Càng xem nhiều công trình của họ, chúng tôi càng thấy yêu mến chủng tộc mà những di sản của họ lần đầu tiên đã được chúng tôi quan tâm sau suốt

năm triệu năm. Và cho dù họ có là những người khổng lồ tới từ một hệ Mặt Trời khác, thì họ cũng có rất nhiều cái chung với loài người. Trong khi đó các chủng tộc của chúng ta lại quá lẫn lộn với nhau, mặc dầu cùng sống trên cái lò quá chật chội so với quy mô vũ trụ - đó là một tay tai họa lớn.

Tôi nghĩ rằng, chúng tôi là những các nhà khảo cổ học may mắn nhất trong lịch sử. Chân không của vũ trụ đã giữ gìn nguyên vẹn tất cả mọi vật và điều mà chúng tôi không ngờ tới là những người Mộc Tinh đã để lại rất nhiều báu vật trong con tàu khổng lồ của họ, khi họ từ bỏ nó để đi chinh phục hệ Mặt Trời. Trên bề mặt bên trong của vệ tinh thứ 5, các đồ vật còn nguyên vẹn như khi con tàu vừa mới đến đây sau một chuyến bay dài. Có thể những người du hành trên con tàu này đã giữ gìn chúng như những kỉ niệm về quê hương đã mất của họ nghĩ rằng một ngày nào đó họ lại cần đến chúng.

Dù là do nguyên nhân gì đi nữa lý do, những gì mà chủ nhân của con tàu đã để lại vẫn còn nguyên ở đó. Đôi khi, điều này đã khiến cho tôi sợ hãi. Với sự giúp đỡ của Bill, tôi phải chụp ảnh một số bức phù điêu lớn trên tường, tính phi thời gian của nơi đây khiến tôi cảm thấy nhói ở tim. Tôi bồn chồn nhìn quanh như tháp thỏm đợi chờ sẽ thấy những cái bóng khổng lồ lừng lững tiến vào để tiếp tục những công việc mà họ tạm thời bỏ dở.

Vào ngày thứ tư, chúng tôi đã phát hiện ra một phòng trưng bày nghệ thuật. Đó là cái tên duy nhất thích hợp với nó, bởi vì chúng tôi không thể làm lần được mục đích của nó. Khi Groves và Searle báo là đã phát hiện ra phòng này ở bán cầu phía Nam, chúng tôi quyết định tập trung toàn lực vào đó. Vì, như người ta thường nói, nghệ thuật của một dân tộc chứa đựng tâm hồn của dân tộc đó, chúng tôi nhất định sẽ tìm thấy ở đây chìa khóa tới "nền văn minh X".

Phòng trưng bày là một tòa nhà kỳ vĩ, thậm chí đối với một chủng tộc khổng lồ như ở đây. Cũng như các công trình khác trên vệ tinh thứ 5, nó được làm bằng kim loại, nhưng lại không hề có vẻ gì lạnh lẽo hoặc máy móc. Đỉnh tháp của nó cao tới một nửa đường kính của vệ tinh. Nhìn từ xa, khi mà chưa nhìn rõ các chi tiết, nó không khác gì một nhà thờ Gothic bao nhiêu. Do có sự giống nhau như vậy mà sau này một số nhà văn đã gọi nó là Đền Thờ, nhưng chúng tôi chưa hề tìm thấy một dấu vết gì gợi đến tôn giáo của những người Mộc Tinh. Có lẽ hợp hơn cả nên gọi nó là Đền Thờ Nghệ Thuật và cái tên này vẫn được dùng cho tới ngày nay.

Người ta ước chừng chỉ riêng trong tòa nhà này đã có tới mười, thậm chí hai mươi triệu mẫu vật. Đó cũng là một bộ sưu tập xuyên suốt lịch sử của một dân tộc lâu hơn loài người rất nhiều. Cũng ở đây tôi đã tìm thấy một căn phòng nhỏ hình tròn mà thoát nhìn tôi cứ ngỡ rằng đó là chỗ tụ hội của sáu ông dân hơi sươi. Lúc đó tôi chỉ có một mình (vì vậy tôi sợ là đã vi phạm quy định của giáo sư), nên tính chuyện phải quay về ngay chỗ các bạn của tôi. Những bức tường tối tăm lặng lẽ lùi dần về phía sau và ánh đèn pin của tôi thấp thoáng trên mái trần phía trước. Trần được chạm đầy những dòng chữ và tôi mãi tìm những nhóm chữ cái quen thuộc đến mức không để ý gì đến dưới nền nhà. Bất chợt, tôi thấy một pho tượng và chiếu đèn pin vào.

Giờ khắc mà một người nào đó lần đầu tiên bắt gặp một tuyệt phẩm của nghệ thuật có sức lôi cuốn lạ lùng khiến người ta không thể nào dứt ra được. Trong trường hợp như ở đây sự quyến rũ có khi còn mạnh mẽ hơn. Như vậy, tôi là người đầu tiên biết được hình hài của người Mộc Tinh, bởi vì đây là một bức tượng lấy nguyên mẫu từ đời sống và được tạo ra với sự khéo léo và chân thực đến tuyệt vời.

Cái đầu thanh tú giống như đầu loài bò sát hướng thẳng về phía tôi, đôi mắt vô hồn nhìn thẳng vào mắt tôi. Hai tay khoanh trên ngực như cam chịu, hai tay khác cầm một vật gì đó không biết dùng để làm gì. Cái đuôi dài - khỏe khoắn - có lẽ giống như cái đuôi của con Kangaroo dùng để giữ thăng bằng với nửa thân trên - nằm ghì chặt xuống đất càng tăng thêm ấn tượng về sự thanh thản, nghỉ ngơi.

Khuôn mặt cũng như thân thể của bức tượng không có nét gì giống con người. Ví dụ nó không có lỗ mũi mà chỉ có ở dưới cổ một khe nhỏ giống như mang cá. Tuy nhiên, gương mặt pho tượng đã làm cho tôi xúc động sâu sắc. Người nghệ sĩ đã vượt qua những ngăn cách về thời gian và văn hóa với sự điêu luyện mà tôi không thể nào tin là có thể làm được, "không phải là con người nhưng lại rất con người", đó là lời phán xét của giáo sư Forster. Thực ra, có nhiều cái chúng tôi chưa thể chia sẻ được với những người tạo dựng nên thế giới ở đây. Nhưng trong những cái có tầm quan trọng thực sự, chúng tôi đều cảm thấy có nhiều nét chung.

Nếu như người ta vẫn thường đọc được cảm xúc của khuôn mặt vừa quen

thuộc nhưng lại vừa xa lạ như một con chó hay một con ngựa, thì hình như giờ đây tôi cũng hiểu được tình cảm của sinh vật đang đứng trước mặt tôi đây. Nó chứa đựng sự thông thái và uy quyền, sự điềm tĩnh và tự tin hết như trong bức chân dung nổi tiếng Doge Loredano của Bellini (Chú thích: danh họa Giovanni Bellini (1430 - 1516) danh họa Italia, đại biểu lớn nhất của trường phái Venetian - Venedo). Nhưng ở đây cũng phảng phất một nỗi buồn - nỗi buồn của một dân tộc đã từng có những nỗ lực phi thường nhưng vô vọng.

Chúng tôi vẫn còn chưa hiểu được tại sao pho tượng đơn độc này lại là đại diện duy nhất mà Những người Mộc Tinh đã tái tạo trong nghệ thuật của họ. Chúng ta khó lòng tìm được những điều cảm kỳ diệu đó trong nghệ thuật của một chủng tộc khác đã phát triển cao như vậy. Có thể chúng tôi sẽ giải đáp được câu hỏi này khi đọc những dòng chữ khắc trên những bức tường của căn phòng.

Tuy nhiên, tôi chắc chắn đã đoán được mục đích của bức tượng. Người ta đặt nó ở đây là để làm cầu nối giữa thời gian, để chào đón tất cả những ai một ngày nào đó đến được đây. Đây có thể cũng chính là lý do tại sao họ lại tạo nó với kích thước nhỏ hơn nhiều so với thực tế. Thậm chí, ngay từ bây giờ họ có thể đã đoán được rằng, tương lai sẽ thuộc về Trái Đất hoặc Kim Tinh và vì vậy thuộc về loài người mà họ muốn thu hẹp lại cho bằng. Họ biết rằng, kích thước cũng có thể là cái bở ngỡ cách chẳng kém gì thời gian.

Ít phút sau tôi cùng đồng đội trở lại con tàu và nóng lòng muốn kể với giáo sư về phát hiện của mình. Giáo sư đang phải miễn cưỡng nghỉ ngơi đôi chút, mặc dù tôi không thể chắc là trong suốt thời gian chúng tôi ở trên Mộc Tinh 5, ông có ngủ được trung bình bốn tiếng trong một ngày hay không. Ánh sáng màu vàng của Mộc tinh toả sáng trên bình nguyên kim loại bao la khi chúng tôi vừa chui lên và đứng dưới những ngôi sao lấp lánh.

"Hello!" - Tôi nghe thấy tiếng Bill trong bộ máy bộ đàm. "Giáo sư đã rời con tàu đến chỗ khác rồi".

"Đừng nói nhảm", tôi đáp lại, "nó vẫn còn ở Nguyên chỗ cũ đây thôi".

Tôi quay đầu lại và hiểu ngay tại sao Bill lại nói như vậy. Chúng tôi có khách

tới thăm.

Con tàu thứ hai hạ cánh cách chỗ chúng tôi vài kilomet. Theo con mắt ít từng trải của tôi thì con tàu này giống con tàu của chúng tôi như đúc. Khi chúng tôi vội vã chui vào tàu thì đã thấy giáo sư, mắt còn hơi ngái ngủ đang đứng tiếp khách. Một điều bất ngờ, mặc dù không hẳn là khó chịu đối với chúng tôi, là trong số những vị khách có một cô gái tóc nâu cực kỳ quyến rũ.

"Đây là ngài Randolph Mays - một nhà văn chuyên viết về giới khoa học", giáo sư giới thiệu với vẻ hơi mệt mỏi. "Tôi nghĩ rằng các bạn đã được nghe nói về ông. Còn đây... Ông quay lại về phía Mays, "tôi e rằng chưa rõ hết tính danh".

"Đây là hoa tiêu của chúng tôi, Donald Hopkins và cô Marianne Mitchell - thư ký riêng của tôi".

Mays ngập ngừng một chút trước tiếng thư ký, nhưng cũng đủ để cho tôi đoán được ý nghĩa của nó. Tôi phải cố giữ đề khỏi nhướn mày vì kinh ngạc, thì bắt gặp cái nhìn của Bill như muốn hỏi "Nếu cậu cũng nghĩ như mình thì thật đáng xấu hổ cho cậu".

Mays là một người cao lớn, xanh mét với mái tóc lúa thừa và thái độ giao đãi màu mè của loại người giao tiếp rộng.

"Tôi chắc rằng đây là điều ngạc nhiên lớn đối với các ông cũng như đối với chúng tôi", ông ta nói với một vẻ chân thành quá mức. "Tôi hoàn toàn không ngờ lại có thể gặp những người khác đã đến trước đây trước tôi và không ngờ mọi chuyện lại xảy ra như thế này".

"Con gió nào đã đưa cả ông tới đây?" Ashton hỏi, cố giấu vẻ hoài nghi.

"Tôi vừa giải thích điều đó cho giáo sư xong. Cô Mariana, cho tôi mượn cái cặp một chút. Cảm ơn."

Ông ta lấy ra một tập các bức tranh rất đẹp về thiên văn và trải ra xung quanh. Đó là những bức tranh vẽ các hành tinh nhìn từ các vệ tinh của chúng. Tất nhiên chẳng có gì là lạ cả.

“Tất nhiên những cái này chắc các ông đã từng thấy rồi”, Mays nói tiếp “Nhưng ở đây có một điểm khác. Những bức tranh này đã được vẽ từ hàng trăm năm nay rồi. Đó là những tác phẩm của họa sĩ Chesley Bonestell đã được in trên tạp chí Life từ năm 1944, tất nhiên là rất lâu trước khi bắt đầu có các chuyến bay vào vũ trụ. Mới đây, tờ Life lại giao nhiệm vụ cho tôi đi vòng quanh hệ Mặt Trời và so sánh xem những bức tranh tưởng tượng kia phù hợp với thực tế đến mức nào. Trong số báo sau một trăm năm, họ định sẽ đăng lại những bức tranh này bên cạnh những bức ảnh thực. Một ý tưởng hay đấy chứ, phải không các ông?”.

(CT: Life - Một họa báo hàng tuần, tuyên truyền về lối sống Mỹ, xuất bản tại New York từ năm 1937)

Tôi phải công nhận là rất hay. Nhưng điều đó chắc chắn sẽ làm sự việc trở nên rối rắm hơn nhiều và tôi rất muốn biết giáo sư đã nghĩ gì về chuyện này. Tôi lại ngược nhìn cô Mitsen, người vẫn đứng rất nghiêm trang ở góc phòng, và trộm nghĩ rằng, chắc chắn đây sẽ là sự đền bù.

Trong những hoàn cảnh khác, hẳn chúng tôi đã rất mừng rỡ đón tiếp những đoàn thám hiểm khác. Nhưng ở đây có vấn đề cần đặt ra là quyền phát hiện đầu tiên. Chắc chắn Mays sẽ vội vã quay về Trái Đất càng nhanh càng tốt, bỏ mặc cái sứ mạng ban đầu của ông ta. Ở đây và bây giờ ông ta sẽ chụp hết số phim đã mang theo. Chúng tôi không hình dung nổi sẽ làm cách nào để buộc ông ta phải dừng lại và thậm chí không tin là chúng tôi lại muốn là như vậy. Chúng tôi muốn mọi việc trở nên công khai và được ủng hộ, nhưng chúng tôi lại muốn làm chuyện đó theo khả năng và theo cách của mình. Tôi băn khoăn không hiểu giáo sư là người khôn ngoan tới mức nào và rất lo sợ chuyện không hay có thể xảy ra.

Tuy nhiên, mối quan hệ ngoại giao ban đầu giữa chúng tôi cũng khá trót lọt. Giáo sư đã nảy ra một ý rất hay: phân công mỗi chúng tôi sẽ đi kèm với một thành viên trong nhóm của Mays. Như vậy, chúng tôi vừa là người dẫn đường vừa là giám sát. Việc nhân đôi số người trong các nhóm nghiên cứu đã làm tăng nhịp độ làm việc của chúng tôi lên rất nhiều. Bởi vì trong những điều kiện như ở đây, hoạt động một mình là nguy hiểm và điều đó đã bó chân bó tay chúng tôi rất nhiều.

Một ngày sau khi đoàn của Mays tới, giáo sư đã trình bày đối sách của ông cho tất cả chúng tôi nghe:

“Tôi hi vọng chúng ta có thể nhất trí được với nhau”. Ông nói với vẻ hơi lo lắng. “Theo tôi nghĩ, chúng ta cứ kệ cho họ muốn đi đâu thì đi, muốn chụp gì thì chụp, nhưng không để họ lấy đi bất cứ vật gì và không để cho họ trở về Trái Đất trước chúng ta với tất cả những gì họ ghi chụp được”.

“Theo tôi thì không có cách nào cản họ lại được đâu!” Ashton phản đối.

“Tôi cũng không có ý định ngăn cản họ, nhưng tôi đã gửi đơn đăng ký việc chúng ta đến Mộc Tinh 5. Đêm trước tôi đã đánh điện cho Ganymede và bây giờ chắc chắn là Hague cũng đã nhận được.

(CT: Hague - Thủ đô hành chính của Hà Lan. Ngay từ năm 1890 theo sáng kiến của nước Nga, ở đây đã tổ chức Hội nghị Hòa bình thế giới đầu tiên, và đã thành lập diễn đàn Lahay - một tòa án trọng tài nhằm giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế.)

“Nhưng không ai lại có thể đăng ký một thiên thể cho mình cả. Luật này đã được đề ra trong trường hợp Mặt Trăng từ thế kỷ trước”.

Giáo sư mỉm cười một cách tinh quái:

“Tôi không đăng ký một thiên thể nào cả, xin anh hãy nhớ cho là như vậy. Tôi chỉ đăng ký một tài sản đã được cứu giúp và tôi làm làm điều đó là nhân danh Hội Đồng Thế Giới. Nếu Mays lấy đi bất cứ bất cứ vật gì trên Mộc Tinh 5, thì có nghĩa ông ta đã ăn cắp. Ngày mai, tôi sẽ nói chuyện nhẹ nhàng với ông ta trước khi ông ta nảy ra ý nghĩa lấu cá nào”.

Thật khó có thể quan niệm nổi Mộc Tinh 5 lại là một tài sản được cứu vớt và tôi đã có thể hình dung được những cuộc tranh cãi tố tụng gay gắt sẽ diễn ra khi chúng tôi trở về nhà. Nhưng hiện nay, hành động của giáo sư đã khiến chúng tôi yên tâm và chắc sẽ ngăn cản Mays thu thập các vật kỷ niệm. Như vậy chúng tôi có đủ lạc quan để mà hi vọng.

Phải tốn nhiều công sức tổ chức, tôi mới bố trí được vài lần cùng nhóm hai người với Mariana thám hiểm phần bên trong của Mộc Tinh 5. Mays đã

không phản đối, mà thực ra cũng chẳng có lý do đặc biệt nào khiến ông ta phải làm như vậy. Bộ quần áo bay - người hộ vệ hoàn hảo nhất - đã làm tiêu tan mối lo ngại của ông ta.

Tất nhiên, việc đầu tiên là tôi dẫn cô đến phòng trưng bày và chỉ cho Mariana xem pho tượng mà tôi đã tìm ra. Tôi đứng cạnh soi đèn cho Mariana đứng ngắm bức tượng một lúc rất lâu.

“Thật là tuyệt!” Cô gái thì thào. “Chỉ cần nghĩ rằng, nó đã đứng chờ ở đây trong bóng tối hàng triệu năm! Chắc là anh đã đặt tên cho nó rồi chứ!”

“Tôi đã đặt tên cho nó là Viên Đại Sứ”.

“Vì sao anh lại đặt như thế?”

“Bởi vì, theo tôi nó là một sứ giả mang lời chúc mừng tới chúng ta. Những người sáng tạo ra nó biết rằng một ngày nào đó sẽ có ai đó tới đây và tìm thấy nơi này”.

"Anh nói đúng đây! "Viên Đại sứ". Đúng, anh thật là thông minh. Có một cái gì đó ở đó rất cao quý, nhưng cũng rất buồn. Anh có cảm thấy thế không?"

Tôi có thể nói rằng Mariana là một phụ nữ rất thông minh. Điều đáng chú ý là cái cách cô thấy được quan điểm của tôi và mối quan tâm mà cô bộc lộ đối với tất cả những cái mà tôi chỉ cho cô. Nhưng "Viên Đại sứ" là cái hấp dẫn cô hơn cả và cô quay lại xem nó một lần nữa.

"Anh Jack ạ", cô nói (hình như vào ngày sau khi Mays đã đến xem bức tượng), "anh phải mang bức tượng này với Trái Đất thôi. Anh có biết nó sẽ gây một tiếng vang như thế nào không?"

Tôi khẽ thở dài.

"Giáo sư cũng muốn đem nó về, nhưng nó nặng có lẽ phải đến hàng tấn. Mà chúng tôi thì không có đủ nhiên liệu. đành phải đợi đến chuyến sau vậy thôi!"

Mariana nhìn rất bối rối.

"Nhưng mọi vật ở đây đâu có nặng", - cô phản đối.

"Có hai khái niệm khác nhau", tôi giảng giải. "Trọng lượng và quán tính (từ gốc: inertia) là hai khái niệm khác nhau hoàn toàn. Vấn đề ở đây là quán tính... Thôi đừng có bận tâm. Dù sao, chúng tôi cũng không thể mang nó về được. Thuyền trưởng Searle đã nói dứt khoát với chúng tôi như vậy".

"Tiếc quá nhỉ", Mariana tỏ ý tiếc rẻ.

Rồi tôi cũng quên khuấy cuộc nói chuyện này cho đến đêm cuối cùng trước khi chúng tôi lên đường trở về. Chúng tôi đã mất hẳn một ngày bận bịu, để đóng gói máy móc. (Cố nhiên, chúng tôi đã để lại nhiều thứ cho lần sau cần dùng). Phim ảnh chúng tôi mang theo cũng đã chụp hết. Và Charlie Ashton đã nói đùa là nếu như lúc đó có gặp một người Mộc Tinh còn sống thì cũng chẳng còn phim để ghi nhận sự kiện này. Tôi nghĩ rằng giờ đây tất cả chúng tôi đều đang rất cần một khoảng không gian để thở, một cơ hội để xả hơi, để sắp xếp lại những ấn tượng và để bình tâm lại sau lần đụng độ với một nền văn minh xa lạ.

Con tàu của nhóm Mays - chiếc Henry Luce - cũng đã sẵn sàng cất cánh. Đúng theo sự sắp đặt của giáo sư, chúng tôi sẽ rời Mộc Tinh 5 cùng một lúc; bởi vì ông không muốn để Mays ở lại một mình trên đó.

Mọi việc rắc rối xảy ra bắt đầu từ khi tôi soát lại hành lý và bất chợt thấy thiếu sáu cuộn phim đã chụp. Đó là những cuộn phim chụp lại tất cả các ký tự tạc trên tường đền nghệ thuật. Ngẫm nghĩ một lát, tôi bỗng nhớ là tôi đã được giao nhiệm vụ này và tôi đã giấu rất cẩn thận trên gờ tường trong đền với ý định sau này sẽ lấy lại.

Còn lâu mới đến giờ cất cánh, giáo sư và Ashton đang thu dọn chỗ ngủ và chẳng có gì cản trở tôi quay trở lại để lấy những cuộn phim đã bỏ quên. Tôi biết nếu để chúng lại sau này sẽ rất lòi thối, và vì tôi còn nhớ rất rõ nơi cất chúng, nên có đi cũng chỉ mất vài ba chục phút. Phòng bắt trắc, tôi báo cho Bill biết rồi đi ra ngoài.

Hiển nhiên, đèn pha bây giờ không còn hoạt động nữa nên bóng tối trong lòng Mộc Tinh 5 gây cảm giác khá nặng nề. Tôi đặt ngọn đèn tiêu xách tay ở lõi vào, rồi thả mình rơi tự do cho đến khi chiếc đèn pin báo cho tôi biết đã đến lúc phải dừng lại. Mười phút sau tôi đã tìm thấy cuộn phim và thở phào nhẹ nhõm.

Lẽ tự nhiên, tôi muốn nhìn lại "Viên Đại Sứ" một lần nữa để tỏ lòng ngưỡng mộ của mình. Bởi vì, biết đâu, phải hàng năm nữa tôi mới có thể quay trở lại và cái gương mặt bí ẩn một cách bình thản kia cũng đã làm cho tôi mê mẩn đến lạ lùng.

Nhưng thật không may, sự mê mẩn ấy không chỉ có ở riêng tôi. Vì căn phòng bây giờ trống rỗng: pho tượng đã biến mất.

Tôi trộm nghĩ rằng, tôi có thể quay về và chẳng nói gì hết, như vậy sẽ đỡ phải giải thích lời thôi. Nhưng tôi đã quá tức giận, không thể kiềm chế nổi nên ngay khi về đến tàu, tôi đã đánh thức giáo sư dậy và báo cho ông biết.

Giáo sư ngồi trên giường, giụi đôi mắt còn ngái ngủ và văng ra mấy câu chữ Mays và các cộng sự của ông ta, những lời chẳng hay ho gì để nhắc lại ở đây.

“Tôi không hiểu”, Searle Kingsley nói. “Nếu họ đã lấy thì bằng cách nào họ đã đưa được bức tượng lên và tại sao chúng ta lại không thấy?”

“Ở đây có nhiều nơi cất giấu lắm và có thể chờ cho tới khi xung quanh không có ai họ mới kéo nó lên. Đây là một công việc ra trò, ngay cả với một lực hấp dẫn nhỏ như ở đây”, Fulton nhận xét với vẻ không phục.

“Bây giờ không phải là lúc ngồi đoán già đoán non”. Giáo sư tỏ vẻ bức bối. Chúng ta chỉ còn năm tiếng đồng hồ nữa để suy nghĩ. Họ không thể xuất phát trước thời hạn đó được, bởi vì chúng ta vừa mới qua điểm trục đối với Ganymede. Có đúng không, Kingsley?”

Searle gật đầu đồng ý.

“Đúng, chúng ta phải bay sang mặt sau của Mộc Tinh trước khi muốn phóng lên quỹ đạo chuyên tiếp. Ít nhất là nếu chúng ta muốn tiết kiệm nhiên liệu”.

“Tốt lắm. Ta còn đủ thời gian. Nào, có ai có ý kiến gì không?”

Giờ đây, mỗi khi nhìn lại toàn bộ sự việc, tôi thường nghĩ rằng hành động tiếp sau đó của chúng tôi phải nói là hơi kỳ quặc và hơi thiếu văn minh. Chỉ ít tháng trước đó thôi, chúng tôi cũng không thể tưởng tượng nổi là mình có thể sẽ làm những việc như vậy. Nhưng vì chúng tôi đã quá lo âu, đã quá mệt mỏi và sự xa cách loài người đã phần nào làm cho mọi việc trở nên khác hẳn. Hơn nữa, ở đây chẳng có luật lệ gì nên chúng tôi buộc phải đặt ra luật lệ cho mình.

"Chả lẽ chúng ta không có cách nào ngăn cản họ cất cánh sao? Chúng ta có thể làm hỏng tên lửa của họ chẳng hạn". Bill đề nghị.

Searle Kingsley hoàn toàn không thích ý kiến này.

"Không, chúng ta không thể làm một việc vô nhân đạo như thế", anh nói. "Hơn nữa, Don Hopkins lại là bạn thân của tôi. Anh ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu tôi phá hỏng con tàu của anh ấy. Và thật là nguy hiểm nếu chúng ta làm hỏng và không sửa lại được."

"Nếu thế, chúng ta chỉ cần hút hết nhiên liệu của họ!" Groves nói cụt lủn. "Đúng đấy! Chắc bây giờ bọn họ đã ngủ say cả rồi. Các anh thấy không, bên ấy chả còn đèn đóm gì cả. Chúng ta chỉ việc tới nối bơm vào là xong."

"Ý kiến hay đấy!" Tôi nhận xét. "Nhưng chúng ta cách họ những hai kilomet. Mà chúng ta thì có bao nhiêu mét ống dây? Liệu có được vài trăm mét không?"

Mọi người chả ai đếm xỉa đến ý kiến của tôi. Họ vẫn tiếp tục soạn thảo những kế hoạch hành động của họ. Năm phút sau, các kỹ thuật viên đã giải quyết xong mọi vấn đề. Chúng tôi chỉ còn việc mặc quần áo bay vào và bắt tay vào việc.

Trước khi gia nhập đoàn thám hiểm của giáo sư Forster, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, chung cuộc, tôi lại phải làm giống như một người khuân vác Phi Châu đội tất cả hàng hóa trên đầu, mà ta thường thấy trong các câu chuyện cổ tích thời xưa, nhất là lại nặng tới một phần sáu trọng lượng của một con tàu

vũ trụ. Vì thấp bé, giáo sư chẳng giúp chúng tôi được bao nhiêu). Bây giờ thì thùng nhiên liệu của tàu chúng tôi chỉ còn một nửa và dưới lực hấp dẫn nhỏ như ở đây, nó chỉ nặng khoảng hai trăm kilôgam. Tất cả chúng tôi bám vào phía dưới của tàu, dùng vai, đầu đội nó lên, tất nhiên là rất chậm, vì quán tính của con tàu vẫn như ở Trái Đất.

Cuộc hành trình phải mất một lúc lâu và cũng hoàn toàn không dễ dàng như chúng tôi tưởng lúc đầu. Giờ đây hai con tàu đã nằm cạnh nhau và không một ai thấy chúng tôi cả. Mọi người trên Henry Luce vẫn ngủ say như chết vì họ có đủ lý do để yên chí rằng chúng tôi cũng muốn đang ngủ li bì như họ.

Mặc dù mệt đến đứt hơi, nhưng tôi vẫn cảm thấy khoái chí như trong các cuộc phiêu lưu thuở học trò khi thấy Searle và Fulton kéo hướng dẫn ra khỏi tàu chúng tôi và lặng lẽ nổi vào con tàu Henry Luce.

"Cái đẹp của kế hoạch này", Groves giải thích cho tôi, khi hai chúng tôi đứng nhìn mọi người làm việc, "là họ không thể nào ngăn chúng ta lại được, ngoại trừ họ chui ra ngoài và cắt ống dẫn. Nhưng chúng ta chỉ cần hút trong 5 phút là họ hết sạch nhiên liệu, còn họ thì để tỉnh dậy và mặc xong bộ quần áo bay cũng đã mất một nửa số thời gian đó".

Một nỗi sợ hãi khủng khiếp bất chợt xâm chiếm lấy tôi.

"Thế nhỡ nếu họ bây giờ họ khởi động tên lửa và bay lên chạy trốn thì sao?"

"Khi đó thì bọn mình sẽ tan tành. Nhưng không, chắc chắn họ sẽ phải đi ra ngoài xem chuyện gì đã xảy ra. Mà kìa, bơm chạy rồi kìa kìa!"

Ông dẫn nhiên liệu phập phồng rồi duỗi căng ra. Tôi biết nhiên liệu từ Henry Luce đang chảy sang tàu chúng tôi. Bất kỳ lúc nào những người trong tàu Henry Luce cũng có thể tỉnh dậy và chạy bỏ ra ngoài.

Thật may mắn là chuyện đó đã không xảy ra. Hẳn họ phải ngủ say lắm mới không cảm thấy tiếng rung của máy bơm. Và khi mọi chuyện đã xong xuôi, chúng tôi ngờ ngàng trông như những thằng thộn. Searle và Fulton thận trọng tháo ống dẫn và thu lại về đưa về tàu.

"Xong rồi chứ ạ?" Chúng tôi hỏi giáo sư.

Giáo sư suy nghĩ một lát, rồi nói:

"Thôi, chúng ta hãy về tàu!"

Sau khi chúng tôi cởi quần áo bay và tụ tập trong phòng điều kiện, giáo sư mới ngồi xuống cạnh máy vô tuyến và phát tín hiệu khẩn cấp. Những người lảng giềng đang ngon giấc của chúng tôi chắc chỉ vài giây nữa sẽ thức dậy, vì bộ máy thu tự động của họ sẽ rung chuông báo động.

Màn TV nhấp nháy hoạt động. Kia rồi, trên màn ảnh xuất hiện gương mặt đầy hoảng hốt của Randolph Mays.

"Chào giáo sư", ông ta lâu bầu. "Có chuyện gì xảy ra vậy?"

"Không có chuyện gì đâu!" Giáo sư trả lời với vẻ lạnh lùng vốn có của ông. "Nhưng có lẽ các ông đã mất một thứ rất quan trọng. Hãy nhìn lại đồng hồ nhiên liệu ông khắc biết".

Mays biến mất khỏi màn ảnh và lúc này trong loa lao xao những tiếng hò hét hỗn độn. Mays lại xuất hiện. Sự bất bình lo âu hiện rõ trên nét mặt ông ta.

"Có chuyện gì đã xảy ra vậy?" Ông ta hỏi một cách gay gắt. "Chắc ông biết chuyện gì đã xảy ra chứ?"

Để mặc cho ông ta sùng sộ một lúc, giáo sư mới trả lời:

"Tốt nhất xin mời ông sang đây, chúng ta sẽ nói chuyện. Cũng gần thôi mà!"

Mays nhìn giáo sư một cách hoài nghi, rồi nói: "Ông chắc tôi sẽ sang ư!" Màn TV lại trắng xóa.

"Hắn sẽ phải chui ra ngay bây giờ cho mà xem!" Bill nói đầy vẻ chế giễu. "Vì hắn không làm thế nào khác được đâu!"

"Không đơn giản như cậu nghĩ đâu", Fulton cảnh giác, "nếu thực sự hắn

muốn chơi xấu, hấn ngồi lì ở đấy và gọi điện về Ganymede xin tiếp tế nhiên liệu thì sao?"

"Cũng chẳng ăn nhằm gì. Ít nhất hấn cũng phải mất vài ngày và phải trả giá đắt đây".

"Đã đành rồi, nhưng hấn vẫn còn pho tượng. Vả lại, nhất định hấn sẽ kiện chúng ta đòi bồi thường".

Đèn cửa ra vào bật sáng và Mays nhảy vào phòng. Ông ta tỏ thái độ hòa nhã một cách đáng ngạc nhiên. Trên đường tới đây chắc ông ta nghĩ lại.

"Chà, chà", ông ta nói một cách nhũn nhặn, "các ông đã làm những trò nhảm nhí đó để làm gì vậy?"

"Chắc tự các ông cũng đã hiểu rất rõ", giáo sư lạnh lùng nói. Tôi đã nói rất rõ cho các ông biết là không được lấy đi bất cứ thứ gì trên vệ tinh này, thế mà các ông lại dám lấy cắp đi một tài sản không phải của các ông".

"Chúng ta nên tỏ ra biết điều. Thế thử hỏi các ông, cái đó thuộc về ai? Các ông cũng không có quyền đăng ký làm tài sản riêng tất cả các thứ trên hành tinh này".

"Đây không phải là một hành tinh mà là một con tàu. Vì vậy luật đăng ký các tài sản cứu vớt được vẫn có hiệu lực".

"Thật ra, đây là điều cần phải bàn cãi chán. Tôi nghĩ rằng các ông sẽ không chờ cho tới khi nhận được các chỉ dẫn của các luật sư chứ?"

Giáo sư tỏ ra lịch thiệp đến lạnh lùng, nhưng tôi vẫn cảm thấy một sự căng thẳng khủng khiếp và sự bùng nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

"Ông Mays, xin ông hãy nghe đây", giáo sư nói với một sự bình tĩnh lạ thường. "Vật mà các ông đã lấy là một phát hiện quan trọng nhất của chúng tôi trên Mộc Tinh 5. Tôi cho phép giả thiết rằng các ông đã không ý thức hết hậu quả của việc các ông đã làm, và đã không hiểu được quan điểm của một nhà khảo cổ học như tôi. Các ông hãy trả lại pho tượng rồi chúng tôi sẽ bơm

trả nhiên liệu cho các ông. Thế là xong!"

Mays xoa cằm, về suy nghĩ.

"Tôi thực sự không hiểu tại sao các ông lại làm om sòm lên như vậy vì một bức tượng, trong khi các ông xem tất cả các thứ còn lại không đáng một xu".

Chính lúc này giáo sư của chúng tôi đã phạm một sai lầm, điều mà ít khi ông mắc phải.

"Ông nói cứ như tên ăn cắp bức ‘Mona Lisa’ ở Louvre, kẻ còn già mồm cãi rằng, chẳng có ai mất gì cả vì vẫn còn những bức tranh khác. Pho tượng độc nhất về phong cách này không có một tác phẩm nghệ thuật nào trên Trái Đất có thể sánh nổi. Đó chính là lý do tại sao tôi quyết định phải lấy lại bức tượng đó".

Trong bất kỳ cuộc điều đình nào, bạn cũng không được để lộ điều mà bạn đang thiết tha mong muốn. Tôi nhận thấy ánh mắt hau háu của Mays và tự nhủ: "Ái chà chà! Hắn sẽ cứng cổ lắm cho mà xem". Và tôi bỗng nhớ lại lời nhận xét của Fulton về việc gọi điện xin tiếp tế nhiên liệu từ Ganymede.

"Xin các ông hãy cho tôi nửa tiếng để suy nghĩ". Mays nói và đi ra cửa.

"Thôi được, đúng nửa giờ, không hơn đâu đấy!" Giáo sư nói một cách kiên quyết.

Phải công nhận Mays là một người lọc lõi. Năm phút đồng hồ sau, chúng tôi đã thấy radar của hắn bắt đầu quay và hướng về phía Ganymede. Lẽ tự nhiên chúng tôi cố gắng nghe trộm, nhưng hắn đã cho máy gây nhiễu. Bọn nhà báo chắc sẽ tin nhau.

Ít phút sau đã có điện trả lời, nhưng nhiều quá chúng tôi không nghe được. Trong khi chờ đợi sự diễn biến của tình hình, chúng tôi họp lại một lần nữa. Giờ đây giáo sư trở nên cực kỳ cứng rắn và tuyệt đối không nhân nhượng. Ông đã nhận ra rằng, mình đã tính toán sai và điều đó làm cho ông đấu tranh một cách điên cuồng.

Tôi nghĩ rằng Mays cũng hơi lo ngại, nên khi quay trở lại tàu chúng tôi, ông ta đã tăng thêm lực lượng. Đi cùng với ông ta lần này có Donald Hopkins, một anh chàng nhìn rất cao có.

"Thưa giáo sư, tôi đã cân nhắc mọi bề, và có thể nói với giáo sư rằng, chúng tôi có thể trở về mà không cần tới sự giúp đỡ của ông. Có điều sẽ phải mất một số thời gian. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận một điều là sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và tiền bạc nếu chúng ta đi tới thỏa thuận. Các ông hãy trả lại chúng tôi nhiên liệu, chúng tôi sẽ đưa lại cho các ông tất cả các mẫu vật khác mà chúng tôi đã tìm được. Nhưng tôi sẽ kiên quyết giữ lại 'Mona Lisa', cho dù có phải đợi đến tuần sau mới quay về được Ganymede.

Giáo sư đã tuôn ra một tràng những lời thề độc, mặc dù tôi có thể đoán chắc với các bạn rằng, nó cũng như mọi lời thề khác mà thôi. Điều đó dường như đã làm cho ông cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều và ông trở nên thân ái một cách tàn ác.

"Ông Mays thân mến ạ, vì ông là một con người hết sức biến lộn, nên tôi không hề ân hận sẽ phải mặc cả với ông. Tôi đã chuẩn bị để dùng tới bạo lực, vì tôi biết rằng luật pháp sẽ biện hộ cho tôi".

Mays nhìn hơi hoảng hốt, mặc dù chưa đến nỗi tái mặt lắm. Chúng tôi tản ra chiếm các vị trí xung yếu cạnh các cửa ra vào.

"Xin các ông không nên làm rùm beng như vậy". Y nói một cách ngạo mạn. "Bây giờ là thế kỷ 21 chứ đâu phải Miền Viễn Tây Hoang Dã những năm 80 của thế kỷ 19".

"Chúng tôi buộc lòng phải tạm giữ ông, trong khi chúng tôi quyết định sẽ phải làm gì". Giáo sư nói tiếp. "Anh Searle, hãy dẫn ông Mays sang cabin B".

Mays vừa cười gằn vừa liếc dọc theo tường.

"Thưa giáo sư, việc các ông vừa làm quả là trò trẻ con. Các ông không thể khuất phục được ý muốn của tôi đâu", Mays ngược nhìn viên thuyền trưởng của tàu Henry Luce, chờ đợi sự ủng hộ.

Donald Hopkins vờ phủi lông trên bộ đồng phục của anh ta.

"Tôi từ chối tham gia vào cuộc cãi lộn tầm thường này". Anh ta nói một cách trung lập.

Mays ném về phía Hopkins một cái nhìn giận dữ, rồi miễn cưỡng đầu hàng.

Sau khi Mays đi khuất, giáo sư quay sang Hopkins, người đang nhìn một cách ghen tị đồng hồ đo nhiên liệu của tàu chúng tôi.

"Liệu tôi có thể tin được rằng, anh đã không muốn tham gia vào vụ làm ăn bản thủ vừa qua của ông chủ anh không?" Giáo sư nói một cách lịch sự.

"Tôi là một con người trung lập. Công việc của tôi là lái con tàu tới đây và đưa nó về nhà. Còn thì mặc các ông tha hồ mà tranh đấu với nhau".

"Cảm ơn anh, tôi nghĩ rằng chúng ta hoàn toàn hiểu nhau. Bây giờ có lẽ tốt hơn cả là anh nên trở về tàu của mình và giải thích tình hình hiện nay cho mọi người hiểu. Vài phút nữa chúng tôi sẽ gọi điện cho anh".

Thuyền trưởng Hopkins nhanh nhẹn bước ra phía cửa. Trước khi bước ra hẳn, anh ta quay lại nói với Searle:

"Kingsley này, liệu các cậu có định tra tấn ông ấy không đấy? Nếu có thì nhớ gọi mình nhé, mình có vài trò vui hay lắm đấy". Nói xong anh ta biến mất, để chúng tôi với con tin của mình.

Tôi mong rằng lúc đó giáo sư đã hi vọng là ông có thể đánh đôi trực tiếp. Nếu quả thật như vậy thì ông không tính đến sự cứng đầu của Mariana.

"Cũng đáng đời cho Randolph lắm", cô ta nói. "Nhưng thực tình tôi không thấy điều đó giúp ích gì cả. Ông ấy sống trong tàu của các công cụ tiện nghi như trong tàu của chúng tôi thôi. Mà các ông cũng chả làm gì được ông ta đâu. Khi nào các ông chán không muốn giữ ông ta nữa, xin các ông làm ơn cho biết!"

Tình hình trở nên hoàn toàn bế tắc. Chúng tôi chỉ khôn ngoan nửa vời và sự

khôn ngoan ấy chả đưa chúng tôi tới đâu cả. Chúng tôi đã bắt giữ Mays, nhưng y có ích lợi gì cho chúng tôi đâu.

Giáo sư đứng quay lưng về phía chúng tôi và cay đắng nhìn ra ngoài cửa sổ. Xa xa lơ lửng ở chân trời quả cầu Mộc Tinh khổng lồ gần như choán hết cả bầu trời.

"Chúng ta phải làm gì cho con bé tin rằng những việc chúng ta làm là nghiêm túc chứ không phải trò đùa", giáo sư nói rồi đột nhiên quay về phía tôi. "Theo cậu thì có thật là con bé yêu thằng cha dê tiện ấy không?"

"Tôi, ... Tôi chẳng có gì ngạc nhiên. Tôi tin là như vậy".

Giáo sư nhìn rất tự lự. Đoạn, ông nói với Searle, "Hãy vào phòng tôi. Chúng ta có việc cần bàn".

Hai người bỏ đi một lát. Khi họ trở lại, gương mặt họ lộ vẻ hi vọng. Giáo sư còn mang theo một tờ giấy chi chít những chữ số. Ông tới bàn vô tuyến điện và gọi tàu Henry Luce.

"Xin chào," Mariana nhanh nhẩu trả lời, điều đó chứng tỏ cô ta đã chờ chúng tôi từ rất lâu. "Các ông đã quyết định chấm dứt cái trò đó phải không? Tôi cũng đã ngán quá rồi".

Giáo sư nghiêm nghị nhìn cô gái.

"Cô Mitchell", ông đáp. "Quả là cô chưa thấy hết tính nghiêm trọng của sự việc. Vì vậy chúng tôi sẽ bố trí một cuộc minh họa hơi nguy hiểm một chút để cho cô hiểu. Tôi sẽ đưa ông chủ của cô tới một nơi mà vì lo sợ cho tính mạng của ông ta, cô sẽ muốn chuộc lại ông ta càng nhanh càng tốt".

"Thật thế ư?" Mariana hỏi vẻ hoài nghi, mặc dù trong giọng nói của cô tôi nhận thấy có vẻ lo sợ.

"Tôi cho rằng cô không hiểu nhiều về cơ học thiên thể." Giáo sư nói tiếp. "Không à? Chán quá, nhưng hoa tiêu trên tàu sẽ hiểu và khẳng định những điều tôi sẽ nói với cô. Có phải thế không, anh Hopkins?"

"Ông cứ nói tiếp đi". Một giọng nói thản nhiên văng ra từ trong loa.

"Cô Mitchell, xin cô hãy nghe cho kỹ đây! Tôi muốn nhắc cho cô nhớ về vị trí rất lạ lùng nhưng thực ra rất mong manh của chúng ta trên hành tinh này. Chỉ cần nhìn qua cửa sổ cô cũng thấy chúng ta ở gần Mộc Tinh tới mức nào, và chắc tôi không cần nhắc lại cho cô rõ, Mộc Tinh là hành tinh có trường hấp dẫn mạnh nhất trong hệ Mặt Trời. Cô vẫn nghe tôi nói đấy chứ?"

"Vâng," Mariana đã không còn tự chủ được nữa, trả lời. "Ông cứ nói tiếp đi."

"Tốt lắm. Cái thế giới nhỏ bé mà chúng ta đang sống đây quay quanh Mộc Tinh một vòng hết đúng mười hai giờ. Theo một định lý nổi tiếng thì một vật rơi từ quỹ đạo tới tâm hấp dẫn sẽ mất một khoảng thời gian bằng 0,177 lần chu vi quay. Nói một cách khác, một vật nào đó rơi từ đây xuống Mộc Tinh sẽ tới được tâm của hành tinh đó sau hai giờ bảy phút. Tôi chắc rằng thuyền trưởng Hopkins đồng ý với tôi chứ?"

Sau một khoảng im lặng kéo dài, Hopkins lên tiếng: "Vâng, tất nhiên là tôi không thể khẳng định những con số là hoàn toàn chính xác, nhưng đại loại là như vậy".

"Hay lắm", giáo xứ tiếp tục, "tôi chắc anh cũng biết rằng, việc một vật rơi xuống tâm của một hành tinh là một trường hợp thuần túy lý thuyết. Thực tế, nếu có một vật rơi từ đây xuống, thì nó sẽ đạt tới lớp khí quyển tầng cao của Mộc Tinh trong khoảng thời gian ngắn hơn nhiều. Tôi hi vọng không làm cc bạn ngán đấy chứ?"

"Không!" Mariana trả lời yếu ớt.

"Tôi rất mừng vì đã không làm cho các bạn ngán. Dù sao thì thuyền trưởng Searle cũng đã tính được cho tôi thời gian rơi là một giờ ba mươi phút gì đó. Chúng tôi không đảm bảo an toàn chính xác ... ha! ha! ..."

"Mặt khác, chắc các bạn cũng chả lạ gì là Mộc Tinh 5 có trường hấp dẫn cực kỳ yếu. Vận tốc vũ trụ cấp 2 của nó chỉ khoảng 10 m/s và bất cứ vật nào được ném ra với vận tốc đó đều không thể rơi trở lại. Đúng chứ, phải không anh

bạn Hopkins?"

"Hoàn toàn đúng."

"Thế thì thế này. Chúng tôi có ý định đưa ông bạn Mays của chúng ta đi dạo và tới địa điểm khi Mộc Tinh ở đúng đỉnh đầu, chúng tôi sẽ thu súng phản lực của ông Mays và đẩy ông ta lên. Chúng tôi sẽ sẵn sàng kéo ông ta lại bất cứ lúc nào, nếu các anh đem trả tài sản mà các anh đã ăn cắp. Chắc bây giờ các anh đã hiểu được khoảng thời gian đó có tính chất sống còn tới mức nào. Một tiếng ba mươi năm phút cũng chẳng nhiều nhận gì, có phải không?"

"Thưa giáo sư", tôi hét lên. "Giáo sư không có quyền làm như vậy!"

"Im mồm! Ông quát. "Thế nào, cô Mitchell, cô nghĩ sao?"

Mariana ngược mắt nhìn giáo sư vừa sợ hãi vừa hoài nghi.

"Ông đừng có dọa dẫm!" Cô ta hét lên. "Tôi tin là ông sẽ không dám làm chuyện đó đâu. Đội bay của ông sẽ không cho phép ông làm như vậy!"

Giáo sư thở dài.

"Thật là quá lắm!" Ông nói "Thuyền trưởng Searle, anh Groves, các anh hãy dẫn ngay Mays ra và làm như tôi đã chỉ dẫn."

"Xin tuân lệnh, thưa giáo sư", Searle đáp với vẻ cực kỳ long trọng.

Mays tỏ vẻ sợ hãi nhưng vẫn bướng bỉnh.

"Các ông sẽ làm gì tôi bây giờ đây?" Mays nói, khi người ta trả lại ông ta bộ quần áo bay.

Searle thu lại khẩu súng phản lực, rồi ra hiệu "Mặc quần áo vào và chúng ta sẽ đi dạo."

Lúc này tôi mới hiểu giáo sư Định làm gì. Chẳng qua đó chỉ là một trò dọa dẫm phóng đại mà thôi. Cố nhiên là ông không ném Mays xuống Mộc Tinh

thật, hoặc ít ra thì Searle và Groves cũng không làm điều đó. Nếu Mariana thực sự đoán ra được trò dọa dẫm này, thì chúng tôi chỉ là một lũ ngốc thôi.

Mays thể chạy trốn được khi không có súng phản lực. Túm lấy hai tay Mays và kéo ông ta đi như kéo một quả khí cầu, hai người áp tải đi về phía chân trời và hướng tới Mộc Tinh.

Nhìn ra ngoài, tôi có thể thấy được trong con tàu bên cạnh, Mariana đang nhìn qua cửa sổ, quan sát ba người đang hướng về phía chân trời. Điều đó cũng không qua được mắt giáo sư.

"Tôi chắc cô không nghĩ rằng hai người của chúng tôi kéo đi bộ quần áo bay rỗng tuếch đây chứ? Tôi khuyên cô nên dùng kính viễn vọng và quan sát thì hơn. Ít phút nữa thôi họ sẽ khuất sau đường chân trời, nhưng cô vẫn có thể thấy được Mays khi ông ta bắt đầu bay lên đây."

Trong loa phóng thanh vẫn là sự im lặng buồng bình. Thời hạn trì hoãn tưởng như kéo dài vô tận. Phải chăng Mariana cũng đang chờ xem giáo sư có thể đi xa tới mức nào?

Tình cờ tôi lại có một chiếc ống nhòm. Qua ống nhòm, tôi quan sát toàn bộ vùng không gian lân cận chân trời, một đường chân trời gần đến nức cười. Bất chợt tôi thấy một đốm sáng nhỏ tí xíu xuất hiện trên nền sáng màu vàng ệch của Sao Mộc. Tôi nhanh chóng điều chỉnh ống nhòm và nhận ra ba hình người đang bay lên. Theo tôi thấy, ba người đang tách xa nhau: hai người đang dùng súng phản lực hãm dần tốc độ, rồi rơi xuống, còn người thứ ba đang lao một cách vô vọng tới Mộc Tinh.

Tôi sợ hãi nhìn sang giáo sư một cách nghi ngờ.

"Trời, họ làm thế thật rồi!" Tôi hét lên. Thế mà tôi cứ tưởng các ông chỉ dọa dẫm thôi đấy!"

"Chắc chắn cô Mitchell cũng nghĩ như anh đấy". Giáo sư nói một cách bình thản cốt để cho phía bên kia nghe thấy. Tôi hi vọng không cần phải giải thích về sự khẩn cấp của tình hình nữa chứ? Như tôi đã nói nhiều lần trước đây, thời gian rơi từ đây xuống bề mặt của Mộc Tinh chỉ mất 95 phút. Nhưng, dĩ

nhien chỉ cần do dự để mất một nửa khoảng thời gian đó, thì tôi e là sẽ quá muộn ..."

Từ phía tàu bên cạnh vẫn không một tiếng trả lời.

"Còn bây giờ," giáo sư nói tiếp, "tôi sẽ tắt máy bộ đàm, vì chúng tôi không còn điều gì cần nói thêm nữa. Chúng tôi sẽ chờ cho tới khi bên đó đem trả lại pho tượng và các vật khác mà do sơ suất ông đã nói tới. Chỉ lúc đó chúng tôi mới nói chuyện trở lại. Thôi, xin tạm biệt!"

Tiếp theo là mười phút hết sức nặng nề. Tôi đã mất hút dấu vết của Mays và tôi thật sự băn khoăn không biết có nên gây áp lực đối với giáo sư và giành lấy quyền chủ động trước khi án mạng sẽ xảy ra. Những người đã có thể bay được trên các con tàu vũ trụ đều là những người có khả năng phạm tội. Tôi hoang mang không biết nghĩ thế nào.

Đúng lúc này, cánh cửa tàu Henry Luce từ từ mở. Hai bóng người mặc bộ đồ bay xuất hiện cùng với những hiện vật đã từng là nguyên do gây ra mọi sự rắc rối giữa chúng tôi.

"Đầu hàng vô điều kiện", giáo sư lẩm bẩm vẻ thỏa mãn. "Hãy đưa tất cả vào tàu của chúng tôi đi". Ông gọi qua máy bộ đàm. "Tôi sẽ mở cửa cho các anh."

Giáo sư vẫn không hề tỏ ra vội vã. Tôi lo lắng nhìn lên đồng hồ: 15 phút đã trôi qua. Có tiếng loảng xoảng ở cửa ngoài, rồi cửa trong bật mở và thuyền trưởng Hopkins bước vào. Theo sau anh ta là Mariana, người mà chỉ thiếu cây rìu đâm máu trong tay nữa là giống hệt nàng Clytemnestra. Tôi cố gắng hết sức tránh cái nhìn của Mariana, nhưng giáo sư thì hình như hoàn toàn không tỏ vẻ gì ngượng ngập. Ông bình thản đi vào sau cửa ngăn kiểm kê số hiện vật được trao trả, đoạn, xoa hai tay vào nhau vẻ thỏa mãn và đi ra.

(CT: Clytemnestra là vợ của Agamemnon vua xứ Argos, người đã theo tình nhân, giết chồng vừa mới chiến đấu ở thành Troy trở về)

"Tốt lắm, đầy đủ cả". Ông vui vẻ nói. "Bây giờ xin mời các bạn hãy ngồi xuống, uống chút ít để quên đi tất cả những điều khó chịu giữa chúng ta, được chứ?"

Tôi chỉ lên đồng hồ, rồi hét to:

"Giáo sư điên rồi sao! Ông Mays đã đi được nửa đường đến Mộc Tinh rồi còn gì!"

Giáo sư bức tức nhìn tôi.

"Thói sốt ruột vốn là điểm yếu thường tình của tuổi trẻ. Tôi không thấy có lý do gì cần phải vội vã cả."

Mãi đến tận bây giờ Mariana mới nói nên lời. Và mặt cô lộ rõ nỗi sợ hãi thực sự.

"Nhưng ông đã hứa rồi cơ mà," Mariana thẳng thốt nói.

Đến đây, giáo sư đột ngột lên tiếng. Thực ra ông đã đùa và bây giờ không muốn kéo dài sự đùa nữa.

"Tôi có thể nói ngay cho các bạn, cô Mitchell và cả anh Jack nữa, biết rằng, tình hình của ông Mays cũng không nguy hiểm gì hơn chúng ta đâu. Chúng ta có thể đến đón ông ta bất cứ lúc nào."

"Ông không muốn nói là ông đã lừa chúng tôi đấy chứ?"

"Chắc chắn là không. Tất cả những điều tôi đã nói với cô là hoàn toàn đúng. Chỉ có điều cô đã rút ra những kết luận không đúng mà thôi. Khi tôi nói là một vật rơi từ đây xuống Mộc Tinh hết 95 phút, tôi đã sơ ý bỏ qua một câu khá quan trọng lẽ ra cần phải nói thêm là một vật đứng yên đối với Mộc Tinh. Ông bạn Mays của cô, vì ở trên Mộc Tinh 5 nên cũng có vận tốc như nó và hiện nay cũng vẫn giữ vận tốc đó. Nghĩa là vào khoảng 26 km/s gì đấy cô Mitchell ạ".

"Đúng là lúc ấy, chúng tôi đã ném ông Mays ra khỏi vệ tinh thứ 5 về phía Mộc Tinh, nhưng với vận tốc chẳng đáng kể gì. Như vậy, thực tế ông ấy vẫn chuyển động theo quỹ đạo cũ mà thôi. Cùng lắm, theo như tôi đã giao Searle cho tính toán, thì ông ta sẽ trôi vào phía trong khoảng một trăm cây số gì đấy là nhiều. Và chỉ sau một vòng quay quanh Mộc Tinh, tức là sau mười hai

tiếng đồng hồ là ông ta sẽ trở về đúng chỗ xuất phát mà chúng ta chẳng cần phải làm gì cả".

Tiếp sau là sự im lặng kéo dài, rất dài. Gương mặt của Mariana là phức hợp của những cảm giác: thất bại, nhẹ nhõm vì tai họa đã qua và chán chường vì mình đã bị lừa. Đoạn cô quay sang phía thuyền trưởng Hopkins:

"Anh đã biết tất cả mà tại sao lại không nói với tôi?"

"Bởi vì cô có hỏi tôi đâu!"

Một tiếng sau, chúng tôi đã đón được Mays xuống đất. Ông ta chỉ ở độ cao vào khoảng 20 kilomet và nhờ ánh sáng phản chiếu của bộ quần áo bay, nên chúng tôi tìm được ông ta khá nhanh. Máy bộ đàm của ông ta đã bị cắt, nếu không chắc Mays có đủ thông minh để phát hiện ra là ông ta hoàn toàn không bị nguy hiểm gì. Khi đó ông ta sẽ gọi điện về tàu của mình và lật tẩy trò dọa dẫm của chúng tôi. Thế mà tất cả những cái đó trước kia tôi đã không hiểu được. Tuy nhiên, về phần cá nhân tôi, bây giờ tôi vẫn rất mừng vì mọi chuyện đã kết thúc, cho dù tôi đã biết rằng hoàn toàn không có gì nguy hiểm cả. Dù sao thì một mình cô đơn ở giữa khoảng không kia cũng đáng sợ lắm chứ!

Điều khiến cho tôi ngạc nhiên là Mays không nổi khùng như tôi tưởng. Có thể là do ông ta quá vui mừng vì đã được giải thoát khi chúng tôi tiến đến gần và kéo ông ta vào ngồi trong cái cabin bé nhỏ nhưng ấm cúng của chúng tôi. Hoặc cũng có thể ông ta cảm thấy bị thất bại, trong một cuộc đấu tranh đẹp và không chịu được bất cứ sự hằn học nào. Thực tình tôi cho có lẽ là lý do thứ hai.

Tiếp theo, nói chung không có gì đặc biệt xảy ra, ngoài việc trước khi rời Mộc Tinh 5, chúng tôi còn lừa Mays một trận nữa. Tàu của ông ta bây giờ có nhiều nhiên liệu hơn mức cần thiết, bởi vì trọng lượng hàng trên tàu đã giảm xuống rất nhiều. Chính nhờ có lượng nhiên liệu dư ấy mà cuối cùng chúng tôi đã đưa được "Viên Đại sứ" lên Ganymede. Giáo sư cũng đã giao tám séc trả tiền số nhiên liệu mà ông đã tạm vay trên Mộc Tinh 5. Như vậy, mọi việc đều rất sòng phẳng và hợp pháp.

Dù sao thì tôi cũng phải kể cho bạn nghe nốt cái kết cục thú vị của chiến đi này. Một ngày sau khi viện trưng bày của Viện bảo tàng Anh mở cửa, tôi có ghé lại thăm "Viên Đại sứ". Một phần cũng là để xem dư luận đối với nó như thế nào. Hàng đoàn người chen chúc trong phòng trưng bày. Trong đám đông ấy tôi thấy có cả Mays và Mariana.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi kết thúc bằng bữa ăn rất tuyệt ở Holborn. Tôi vẫn nói về Mays rằng ông ta không mang mối hận thù nào. Nhưng dù sao thì tôi vẫn cảm thấy thương Mariana.

(CT: Holborn - Một trong những khu phố trung tâm của London.)

Và thực tình, tôi cũng không thể hiểu nổi là cô ấy yêu hẳn ta ở cái điểm gì.

TIẾN THIỀU dịch.

Nửa giây

LỜI MỞ ĐẦU

Rót trà cho anh được chứ ạ? Thôi anh cứ uống một tách đi, khi Dmitri Ivanovitr chạy ra ngoài. Ông ấy chẳng cho ai ngồi yên đâu.

- Vâng, cảm ơn bà Anna Vaxilievna, bà làm ơn cho tôi xin một tách vậy. Anna rót vào tách một loại chè thơm ngát và bung cả khay đưa cho tôi. Tôi giờ tay ra và ...

ĐỀ NGHỊ CỦA NGƯỜI KHÁCH BÍ MẬT

Bất thành linh trời nổi gió và mưa lâm thâm. Từ ghế đá, tôi đứng dậy và chạy về phía bên ô tô điện. Người ngồi đầu ghế bên kia cũng đứng dậy và chạy theo tôi.

- Thời tiết xấu quá đi mất... Tôi nghe thấy tiếng nói đằng sau mình.

- Vâng, xấu quá, chẳng bù với buổi chiều ...

Chúng tôi đi cạnh nhau.

- Ông biết đấy ... Tôi rất cần đến ông. Ông tha lỗi cho sự đường đột, - người khách lạ nói khàn khàn và có vẻ do dự. Tôi đứng lại, quan sát ông ta và chẳng biết trả lời thế nào.

- Vâng, cần lắm. Để tôi xin giải thích. Ông chắc vẫn đọc truyện khoa học viễn tưởng chứ ạ? Trong nhiều quyển, nhân vật chính, người sáng tạo ra chiếc máy kỳ diệu nào đó, cần có người đối thoại. Mà quả làm phải có người để kể về phát minh của mình chứ. Ông hãy hình dung, tôi đang ở trong tình trạng như vậy. Nhưng tôi cần ông không chỉ là người đối thoại mà là nhân chứng để khẳng định những điều mắt thấy tai nghe. Ông sẽ trở thành người chứng kiến một hiện tượng phi thường. Tôi ở ngay gần đây thôi và mong ông cho xin khoảng hai mươi phút.

Chiều tối, một lối đi âm u trong công viên, câu chuyện đầy bí ẩn của một người không hề quen biết. Tất cả những cái đó tạo ra một không khí huyền hoặc. Biết đâu, đây chẳng phải là một phù thủy? Hay đúng là một nhà phát minh, đang cần phải dốc bầu tâm sự để chứng minh một mô hình chưa hoàn thành của chiếc động cơ vĩnh cửu? Tôi đang rơi vào tình huống nào đây? Hai mươi phút thời gian ...

Mưa mau dần. Chúng tôi rảo bước và tới một ngôi biệt thự lớn nhưng sao mà ảm đạm. Người lạ mặt dừng lại và bảo:

- Tôi chỉ đề nghị ông một điều: đừng đóng bất cứ một cánh cửa nào trên đường đi của chúng ta.

"Bắt đầu rồi đấy!" - tôi nghĩ. Sau khi hứa sẽ làm như vậy, tôi khép hờ cái cổng ngoài. Người lạ quay lại và mở toang ra:

- Xin lỗi, Tôi tưởng có thể khép được cổng ngoài...

Người đồng hành với tôi lắc đầu:

- Không có ngoại lệ nào cả.

Mọi cánh cửa trên đường chúng tôi qua đều mở rộng. Chúng tôi bước vào một gian phòng lớn sáng sủa, giữa phòng đặt một chiếc máy. Cánh quạt có

kích thước khổng lồ, trông giống như một chiếc cối xay gió. Bao quanh nó là những đường dây chính lưu, những turbin, tụ điện. Tất cả quần chằng chịt trong những dây điện đủ màu sắc. Bên cạnh là một động cơ điện lớn. Tất cả bộ máy ấy, lưng còng quặt, động cơ các thiết bị điện, được úp dưới một cái chụp rất lớn, trong suốt, canh chừng ba mét. Phần hình trụ của cái chụp dần chuyển thành hình cầu và chính giữa đỉnh là cái chóp bằng kim loại, tận cùng bằng một quả cầu pha lê. Xung quanh cửa vào, bố trí ngổn ngang những bảng phân phối với biết không biết bao nhiêu là máy đo và phía trước cửa là quầy điều khiển không lớn lắm với một chiếc tủ không cháy.

Tại đây, người dẫn đường của tôi lấy từ tủ ra hai bộ quần áo choàng nhẹ, có mũ kín, nhanh nhẹn mặc luôn một bộ, đeo vào lưng một bình khí nén và giúp tôi mặc bộ đồ thứ hai. Sau đó, chủ nhân của phòng thí nghiệm kỳ lạ ấy ngồi vào quầy, điều khiển các nút bấm, mở động cơ điện. Âm thanh rất đặc trưng của chiếc động cơ đang làm việc dễ dàng lọt qua mũ chụp của bộ đồ. Cánh quạt quay vẽ lên những vòng tròn. Kim đồng hồ trên bảng phân phối chỉ 8 giờ đúng.

Đột nhiên, tiếng động cơ thay đổi hẳn. Nó trở nên du dương hơn rồi chuyển thành tiếng rít lạnh lạnh và chấm dứt bằng nốt nhạc cao nhất. Tôi cảm thấy tai như điếc đi. Rồi im lặng hoàn toàn. Đồng hồ chỉ 8 giờ 2 phút.

Lúc này động cơ làm việc rất êm. Cánh quạt lập lòe những màu sắc của cầu vồng. Một vài phút trôi qua. Chủ nhân dăm dăm nhìn vào những dụng cụ đo lường. Rồi chẳng xảy ra hiện tượng gì đáng chú ý nữa. Tôi bắt đầu chán ngấy sự chờ đợi nặng nề này. Tôi lại nhìn đồng hồ. Kỳ quái chưa. Nó vẫn chỉ 8 giờ 2 phút như lúc trước. Các chiếc kim hình như đứng nguyên tại chỗ. Tôi bảo:

- Đồng hồ trên tấm bảng hỏng rồi. Nó không chạy.

- Đồng hồ hoàn toàn tốt, - chủ nhân trả lời. - Chỉ có thời gian ngừng lại mà thôi.

BÍ MẬT CỦA NHỮNG CÁNH CỬA KHÔNG ĐÓNG KÍN

Gì vậy? Trò đùa à? Nhưng người lạ mặt rõ ràng là không định đùa cợt. Ông vẫn tập trung làm việc bên cạnh những dụng cụ đo. Tôi muốn liếc qua chiếc

đồng hồ của mình mà tôi bỏ trên bàn khi tôi thay bộ quần áo. Nhưng không thể lấy tay để nhắc nó lên. Đồng hồ với dây đeo dường như bị dính chặt vào bàn. Và nó cũng chỉ đúng 8 giờ 2 phút ...

Tôi cảm thấy có bàn tay vặn vai mình. Dáng điệu oai nghiêm của chủ nhân phòng thí nghiệm làm tôi liên tưởng đến thuyền trưởng Nemo, chủ nhân của chiếc tàu ngầm Nautilus. Bằng cử chỉ, ông ra hiệu cho tôi bước theo.

Lúc đó tôi chợt nghĩ đến lời dặn về những tấm cửa. Ra khỏi phòng thí nghiệm, theo thói quen, tôi toàn khép cửa lại. Nhưng cửa không chuyển được, dù là một li. Hình như mọi vật đều gắn vào nhau cực kỳ chặt. Nếu cửa đóng, chắc chắn có lực nào có thể mở ra nó lúc này. Một sức mạnh vô hình, bí ẩn nào đó đã hãm cứng nó lại.

Nhưng cần phải theo kịp người bạn đồng hành. Tôi chạy và vô tình va đầu gối vào cánh cửa tiếp sau. Tôi đau đớn choáng váng như va vào một tấm gang mà cửa vẫn không nhúc nhích. Lấy tay xoa đầu gối sưng vù lên, tôi nhảy ra ngoài phố.

NHỮNG HÌNH NHÂN Ở NGÃ TƯ

Đường phố chúng tôi đang đi vắng tanh vắng ngắt. Chúng tôi ra đón ô tô điện. Nhưng xe không chạy. Hành khách ngồi trầm lặng tại chỗ, tài xế tay nắm vô lăng nhìn về phía trước, nhưng xe vẫn đứng yên.

Xa xa, một chiếc ô tô khác cũng đứng yên. Bác lái ngồi sau vô lăng cũng chăm chú nhìn ra phía trước. Tất cả đều có một cái gì đó là lạ và tôi cảm thấy mình không phải là mình nữa. Trong các ngôi nhà, cửa sổ đều sáng điện. Đèn quảng cáo vẫn lóa mắt. Đến đúng ngã tư, tôi đuổi kịp một người. Đó là người khách bộ hành đầu tiên, nếu có thể gọi như vậy, mà chúng tôi trông thấy trên đường phố. Ông ta không đi, chỉ làm ra bộ đang bước đi. Mọi nét của ông ta đều đang diễn tả sự chuyển động. Giống như một bức tượng bằng đá.

Ngã tư nhan nhản những khách bộ hành như vậy. Tất cả đều có vẻ đang vội vã lắm, nhưng lại đứng tại chỗ. Tại quầy bánh kẹo, người bán hàng bất động đang đưa cho người phụ nữ một gói bánh bích quy và người phụ nữ này đứng chờ ra, thò tay vào ví như để lấy tiền.

Dáng điệu người nào cũng đang ở tư thế ít ổn định nhất, ngược hẳn lại định luật cân bằng. Những đường nét trên mặt mọi người hoàn toàn đờ đẫn, và không thay đổi. Những người này đang há mồm cười, những người khác đang nhăn nhó, và những người còn lại đang há miệng như nói điều gì đó mà không phát ra âm thanh. Mặt họ đều bất động, chẳng khác nào mặt nạ.

Quả thật xung quanh tôi là một xứ sở chết cứng của những hình dạng bằng sáp, đặt giữa những đồ vật trang hoàng vô tri vô giác. Ngã tư của một thành phố lớn mà như thế này?

TRẢ GIÁ CHO SỰ TÒ MÒ

Hoảng hốt, không kiềm chế được nữa, tôi hét vào chiếc micro gắn trong mũ chụp của bộ quần áo đặc biệt mà tôi đang mặc:

- Ông nghe đây. Cái gì xảy ra thế này? Những người này họ làm sao thế?

- Hãy bình tĩnh một chút. Khi nào cởi bộ đồ này ra, tôi sẽ giải thích tỉ mỉ. Lúc này tôi không thể nói nhiều vì sự tiêu thụ không khí sẽ tăng lên. Nói tóm lại: máy phát của tôi đang phát ra sóng làm ngừng thời gian. Sóng đang lan truyền từ máy phát với tốc độ năm kilomet một giờ. Lúc ở phòng thí nghiệm thời gian là 8 giờ 2 phút và bây giờ là 8 giờ 7 phút. Ông thử nhìn đồng hồ trong góc kia mà xem. Chỉ có hai chúng ta tồn tại trong thời gian chuyển động nhờ sự bảo vệ của bộ quần áo này. Ông nhìn vào một khoảnh khắc cố định. Tất cả những gì có thể chuyển động được, thay đổi vị trí trong không gian, thể hiện nay đều bất động. Ngay cả những hạt mưa, nếu có, thì cũng đứng ì trong không khí và trở thành vật chướng ngại cản bước chúng ta. Tôi đã thành công đưa cái "nghịch lý thời gian" nổi tiếng này đến giới hạn. Theo lý thuyết, ở tốc độ lớn có thể làm chậm lại các diễn biến thời gian nhưng còn tôi có thể làm thời gian ngừng hẳn lại. Ông là nhân chứng đầu tiên của hiện tượng này. Thôi bây giờ chúng ta trở về phòng thí nghiệm.

Chúng tôi quay trở về nhanh chóng. Chẳng có gì thay đổi trên đường chúng tôi đi. Mọi người vẫn đứng tại chỗ. ô tô và ô tô điện vẫn đứng tại chỗ. Tất cả chẳng khác gì lúc trước đây. Phòng thí nghiệm cũng như trước đây. Ánh sáng vẫn rực rỡ. Cánh quạt vẫn quay đều trong cái chụt.

Người lạ tiến đến tấm bảng điều khiển, sau đó bước lại quỳ và quay trở lại bảng điều khiển! Bước chân của ông ta vội vã. Một cái gì đó đã xảy ra ...

- Máy tự động bị hỏng mất rồi. Nó không hoạt động nữa. Không khí của chúng ta lại sắp hết. - Tôi nghe thấy giọng nói đầy lo lắng của ông ta. - Ông hãy giúp tôi trèo lên trên. Vẫn còn chút ít hy vọng. Cần phải đến chỗ máy phát sóng.

Thật đúng là một tiết mục nhào lộn. Tôi ra sức đẩy người lạ lên tấm chụp trong suốt, còn ông ta cố bám vào mấu lồi của nó để chuyển lên. Không một đoạn dây, không thang, không một vật gì để bám víu. Với một sức cố gắng phi thường, nhà khoa học kì lạ này nhích từng xăngtimét một. Chỉ còn khoảng nửa mét nữa là ông ta sẽ leo lên đến chóp. Nhưng rồi ông ta lại bị tuột tay, trượt từ chiều cao ba mét xuống sàn. Một sự va đập khá mạnh giáng vào ống nghe đặt trong mũ. Mũ vỡ. Người lạ đứng vùng dậy, nhưng ông ta cứng đờ ngay tại chỗ. Lúc này ông ta đã ở ngoài thời gian rồi. Sóng, dùng để ghim thời gian lại, đã xuyên vào bộ quần áo bảo vệ qua vết nứt của ống nghe.

Tôi chạy lại ông ta để giúp đỡ, nhưng trước tôi chỉ là một bức tượng đã hóa đá, với cánh tay giơ ra và đôi mắt không hồn đang mở to. Thế là chỉ còn lại một mình tôi, cô độc giữa đám máy móc và những dụng cụ đo kỳ dị. Đó là cái giá phải trả cho sự nhẹ dạ, quá tin người của tôi.

Thời gian của tôi cứ thế trôi qua. Và chẳng bao lâu tôi bắt đầu cảm thấy những dấu hiệu thiếu không khí. Càng ngày càng khó thở. Mặt bỗng tối sầm lại và tôi ngất lịm đi.

... Tỉnh dậy, tôi thấy người lạ mặt ấy đang cúi xuống bên tôi. Chiếc mũ trên đầu ông không còn nữa và chiếc mũ của tôi cũng đã tháo ra để bên cạnh. Tôi thở mạnh. Trong phòng thí nghiệm tranh tối tranh sáng vì chỉ còn một ngọn đèn pin leo lét. Chiếc đồng hồ trên bảng điều khiển chỉ 8 giờ 4 phút. Thế là nó đã chạy rồi.

- Đây, tất cả chỉ có thế chứ. Ông thấy đây, tất cả đều kết thúc tốt đẹp, - người lạ mặt nói.

Tôi hỏi:

- Ai hãm máy lại đây?

- Nó tự hãm. Sóng vừa đến trạm điện thành phố thì toàn bộ hệ máy liên hợp của nó cũng dừng lại. Chiếc động cơ của tôi cũng tắt luôn. Tôi tháo mũ cho ông kịp thời. Ông bị ngất. Không khí trong bình vừa hết.

Thì ra tôi đã chứng kiến "hiện tượng phi thường" được hứa hẹn như vậy đó. Và người lạ mặt không đánh lừa tôi; kể từ lúc chúng tôi rời công viên đến lúc này mới chỉ 19 phút. Ít nhất, đó là theo đồng hồ của tôi.

ĐOẠN KẾT CỦA LỜI MỞ ĐẦU:

... Và đón lấy cốc nước trà đặc trong khay:

Đáng lẽ phải cảm ơn bà chủ nhà hiếu khách, tôi chỉ nhìn một cách ngơ ngác như vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ say. Sao thế này? Người lạ mặt đã biến đâu mất rồi? Phòng thí nghiệm đã biến đâu mất rồi? Sao tôi lại ngồi đây với chén trà trong tay?

Anna Vaxilievna ngạc nhiên nhìn tôi; và sau đó như hiểu chuyện, bà mỉm cười:

- Lại Dmitri Ivanovitr, - bà lẩm bẩm.

Giữa lúc đó, Dmitri Ivanovitr bước vào. Ông nhìn tôi chăm chú:

- Tôi có một đề nghị: anh uống cạn chén trà rồi ta xin phép Anna Vaxilievna đi vào phòng làm việc của tôi, - ông nói.

"THỜI GIAN NGỪNG" SỐ 48

Nào, bây giờ anh kể lại cho tôi ngay anh đã thấy những gì trong nửa giây kể từ lúc anh nhận chén trà từ tay Anna Vaxilievna. Ấy, đợi tí đã, để tôi mở máy ghi âm.

Tôi đã kể lại những gì xảy ra. Dmitri Ivanovitr tắt máy ghi âm, cắt cuộn băng

từ, ngồi lại cho thoải mái hơn và nở một nụ cười tinh quái.

- Trước hết, tôi phải xin lỗi vì đã làm một thí nghiệm mà không xin phép anh trước. Nhưng thật ra chúng tôi mời anh đến đây chính là để làm điều đó. Ủy ban Y học đã xác nhận thí nghiệm hoàn toàn vô hại. Phòng thí nghiệm của chúng tôi đã tiến hành rất nhiều thí nghiệm tương tự.

Tôi sẽ không làm anh mất thì giờ về những lời giải thích dài dòng, mà cũng chẳng nói lại những gì chắc anh đã biết như: bộ óc của chúng ta được cấu tạo thế nào, giấc ngủ và giấc mộng là gì, dòng điện sinh học lan truyền trong cơ thể ra sao.

Tôi chỉ lưu ý với anh một điều là: một giấc mơ chừng như kéo dài lắm, thực tế chỉ xảy ra trong một thời gian rất ngắn. Mặc dù ngắn ngủi như thế, nhưng nhiều giấc mơ làm ta nhớ suốt đời.

Anh vừa ngủ trong một thời gian rất ngắn - 0,496 giây, và chúng tôi đã dùng một chiếc máy đặc biệt hướng xung lượng có tần số bằng tần số dòng điện sinh học vào bộ não của anh. Trong xung lượng đó tập trung một chương trình đã vạch sẵn cho một giấc mơ.

Chúng tôi có sẵn một số chương trình như vậy. Chương trình cho giấc mơ của anh là một ý niệm mới về thời gian dừng lại. Nội dung của giấc mơ là mô phỏng theo truyện ngắn của Oenxơ "*Chiếc máy gia tốc hiện đại nhất*" và truyện ngắn của Verne "*Khi thời gian dừng lại*". Chúng tôi chỉ "gài" vào chương trình những điểm chính để phát triển chủ đề. Trên cái "sườn" đó, bộ não của anh thêm dệt lên một câu chuyện có đầu có cuối, có tình tiết, có ấn tượng, tùy thuộc vào những gì anh đã từng trông thấy, nghe thấy, đọc được hoặc đã trải qua trước đây.

Chẳng hạn, anh đã hình dung ra cái chụp làm bằng chất trong suốt, mắt có thể nhìn thấu qua. Đó chính là ảnh hưởng của việc mô tả một bộ phận của chiếc máy thời gian trong truyện viễn tưởng của Oenxơ mà anh đã từng đọc. Chiếc ô tô hai tầng bị "đông cứng" trong cuốn "*Chiếc máy gia tốc hiện đại nhất*" đã biến thành chiếc xe ô tô điện bất động trong giấc mơ của anh.

Câu chuyện của anh rất đơn giản. Những câu chuyện khác về đề tài này còn

ly kỳ hơn nhiều. Chúng tôi đã ghi được 47 giấc mơ xung lực "Thời gian dừng lại" trong phòng lưu trữ phim của chúng tôi. Câu chuyện của anh hôm nay là "bộ phim" thứ 48. Tất cả những bộ phim đó đều khác nhau, chẳng khác nào nhìn cùng một phong cảnh, nhưng 48 bức phác thảo của 48 họa sĩ, chẳng bức nào giống bức nào.

Tôi hỏi:

- Thưa Dmitri Ivanovitch, nếu đối tượng của các giấc mơ xung lực của các anh là một người chưa từng đọc gì, không chú ý đến gì thì sao? Người đó đó hoàn toàn không có đầu óc tưởng tượng, chỉ nghĩ đến những điều dung tục, tầm thường thì sao?

- Thật ra, việc thưởng thức những tác phẩm nghệ thuật cũng là quá trình sáng tạo. Độc giả, khán giả, thính giả luôn luôn tham gia một cách tích cực vào quá trình sáng tạo mà nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ truyền cảm lại cho họ. Tất nhiên, như anh nói, cũng có những người hoàn toàn không rung cảm trước âm nhạc của Chopin, Traicovski, tranh của Xedon và Vrubel. Đối với những người như thế sẽ chẳng thu được cái gì cả.

QUỐC TUẤN dịch

ĐỘC QUYỀN TRÍ TUỆ - MIKHAIL PUKHOV (Nga)

BA CÂU CHUYỆN TRÊN HÀNH TINH MARION

Marion là một hành tinh bình thường thuộc hệ mặt trời nằm ở vòng xoắn thứ hai của Ngân Hà . Quay xung quanh nghìn tỉ mặt trời của dải sao không bờ biển này là vô số những hành tinh rất khác nhau. Có những hành tinh lớn và nặng hơn, một số khác bé hơn. Trên một vài hành tinh đã có sự sống xuất hiện.

Chỉ có một điều làm cho khác biệt hẳn với tất cả những hành tinh khác: Đây là nơi duy nhất có trí tuệ phát triển trong toàn bộ Thiên Hà.

Câu chuyện Thứ nhất: MỘT CUỘC ĐỤNG ĐỘ

1

Bản thông báo rất ngắn gọn:

"Cần người làm việc ở cơ quan nhà nước. Chuyên môn: cảnh sát và vật lý lý thuyết."

Tiếp đó là địa chỉ.

2

Tầng nhà ngổn ngang. Giấy dán tường rách toạc, các lối đi bề bộn. Sau chiếc bàn giữa hành lang, một công chức cao cấp, có vẻ là một vị tướng, ngồi oai vệ.

- Tôi đến đây theo thông báo, - Eo nói.

Viên công chức nhìn anh dò hỏi.

- Cảnh sát à?

-Chuyên gia vật lý - Eo nói. – Hồ sơ tôi đây.

Viên công chức giở hồ sơ xem.

- Lý lịch, hộ chiếu ... còn cái gì đây?

- Bảng kê những công trình khoa học.

- Thế ra anh là bác học, - viên công chức nói. – Thôi được. Anh để các hồ sơ lại đây, nhưng đừng có ảo tưởng. Số chỗ khuyết rất hạn chế. Sẽ mở một cuộc thi, hai mươi lấy một.

- Như vậy hi vọng của tôi chỉ có năm phần trăm?

Viên công chức dướn lông mày.

- Anh tính nhầm à?

- Cái đầu tôi nó tính đấy. - Eo cười khẩy. - Có thể, tốt nhất là rút hồ sơ về?

- Anh đợi tôi tí đã. Số chỗ khuyết của chúng tôi ít nhưng số người đến xin hiện nay cũng chưa nhiều. - Viên công chức im lặng một lát. - Thực ra anh là

người đầu tiên. Nhưng điều bí mật này không được nói ra. À này, tại sao anh lại có cái tên kỳ lạ như vậy? Theo tôi, nó quá nhiều nguyên âm.

- Tất cả có hai - Eo cười khẩy. – Trước đây tôi học thiên văn vô tuyến, nghiên cứu sự suy sụp hấp dẫn và "lỗ đen". Để hiệu chuẩn radar, người ta sử dụng các kính phản xạ chuẩn, viết tắt là Eo. Tôi thích cái tên này.

- Đó là việc của anh, - viên công chức nói và rời bàn đứng dậy. - Vậy thì, thưa ngài Kính Phản Xạ Chuẩn kính mến, kể từ thời điểm này, ngài đã là chuyên gia xét nghiệm các vấn đề vật lý của Bộ An ninh Ngoài Hành Tinh mà tôi được vinh dự là bộ trưởng. Ngày làm việc ở đây bắt đầu lúc chín giờ mười lăm phút, nhưng anh hãy đến muộn hơn, khi nào nhà được sửa chữa xong. Anh còn hỏi gì nữa không?

- Không, - Eo đáp.

3

- Chúng ta phải làm gì, anh đã đoán ra rồi đấy, - một tháng sau, khi ngôi nhà đã được sửa chữa xong, Bộ trưởng Bộ An ninh Ngoài Hành Tinh nói. - Chúng ta phải bảo vệ của Marion khỏi những kẻ thù từ hành tinh khác đến.

- Chẳng lẽ lại có những kẻ thù như thế sao? - Eo hỏi. - Theo như hiểu biết của tôi, Marion là hành tinh duy nhất có người ở trong Thiên Hà.

- Trong vũ trụ của nhiều thiên hà. Hơn nữa, trước đây cũng không có Bộ của chúng ta, - Bộ trưởng giải thích. - Tôi cũng muốn nói cho anh rõ anh cần phải làm gì.

- Tôi đã hiểu. Tìm những kẻ thù ngoài hành tinh của Marion.

- Không phải, - Bộ trưởng cười khẩy, - để làm việc đó, chúng ta đã có nhiều chuyên gia khác. Nhưng kẻ thù chắc chắn sẽ sử dụng tất cả các kiến thức của khoa học hiện đại, kể cả vật lý học. Khi gặp những trường hợp như vậy, anh sẽ phân tích chúng và đưa ra phương án giải quyết. Anh hiểu chứ?

- Vâng. Nhưng anh tin chắc rằng chúng ta sẽ đụng đầu với kẻ địch?

- Tôi tin là như vậy - Bộ trưởng quả quyết nói. - Bây giờ, khi Bộ đã được thành lập, chẳng phải đợi lâu nữa đâu.

4

Sau một tháng nữa, khi đến nơi làm việc, Eo gặp đến các dịch vụ, tìm thấy tại các Bộ trưởng Bộ An ninh Ngoài Hành Tinh đang đợi mình. Ông ta có vẻ kích động khác hẳn ngày thường.

- Tôi đã nói đúng - ông tuyên bố. - Anh đã đọc báo hôm nay chưa?

- Nói chung, tôi không đọc báo.

- Đúng đấy, - Bộ trưởng nói. - Nguồn tin đầu tiên bao giờ cũng đáng tin cậy hơn. Anh có biết đây là cái gì không?

Trên bàn có một tập giấy dày. Eo im lặng.

- Đây là báo cáo của nhà thám hiểm vũ trụ Duzl. Con tàu vũ trụ “Gamma-Marka” của ông ta trong tuần qua đã bị kẻ thù ngoài hành tinh tấn công, - Bộ trưởng đắc thắng nói. Ông đứng dậy, nhường chỗ cho Eo. - Bây giờ chúng ta đã có việc làm từ lâu rồi đấy.

Eo ngồi xuống sau bàn làm việc của mình.

- Việc đó xảy ra ở đâu?

Bộ trưởng ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

- Vụ đụng độ xảy ra ở khu vực trung tâm của Thiên Hà, trong đám tinh vân nhỏ Ngựa bồm. Trong báo cáo, - Bộ trưởng chỉ vào tập giấy - có một mô tả tỉ mỉ vụ đụng độ này, nhưng ở vào chỗ anh, tôi sẽ tiến hành hỏi cung ngay những người làm chứng. Như người ta nói, một cách sốt dẻo.

- Chẳng lẽ hỏi cung cũng thuộc chức trách của tôi à?

- Nếu anh thích, cứ gọi nó là một cuộc trao đổi ý kiến vậy, - Bộ trưởng nhún vai, nói. - Nhiệm vụ của anh là phân tích sự kiện và đề xuất ý kiến. Nếu anh không phản đối, tôi sẽ ở lại đây. Anh có thể bắt đầu ngay.

Bộ trưởng chuyển sang ngồi lên chiếc đi văng mềm ở phía sâu trong căn phòng lớn.

- Thôi được, - Eo nói. - Nhưng lấy người làm chứng ở đâu ra?

- Ở phòng bên cạnh - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh đáp.

5

- Tên tôi là Gran - người làm chứng thứ nhất nói - chuyên môn đào tạo - thiên văn học. Mấy năm gần đây tôi làm quan trắc viên của tàu “Gamma-Marka” dưới quyền chỉ huy của nhà thám hiểm vũ trụ xuất sắc Duzl.

- Nhiệm vụ của anh là gì?

- Trên tàu vũ trụ có một trạm quan sát được trang bị kính thiên văn và các phương tiện khác. Đối tượng quan sát gồm nhiều loại khác nhau. Thứ nhất, đó là các thiên thể bình thường: thiên thạch, các hành tinh, vân vân. Thứ hai là các vật thể nhân tạo - các tàu và trạm vũ trụ. Chúng tôi cũng theo dõi những chiếc xuống thăm dò nhỏ, xuất phát từ “Gamma-Marka”.

- Tôi hiểu, - Eo nói. - Anh hãy kể về chuyến đi cuối cùng của các anh.

- Chúng tôi đang tìm kiếm một hệ thống hành tinh ở giai đoạn sơ khai - Gran bắt đầu kể - Trên đường đến Bòm Ngựa, tàu chúng tôi đã ghé qua một số tinh vân khác. Khi nhận thấy dấu hiệu của một đám khí tích tụ lớn, mà người ta gọi là hành tinh nguyên thủy, tôi báo cáo nó với chỉ huy tàu.

- Các anh đã phát hiện ra bao nhiêu đám khí tích tụ như vậy?
- Chưa một đám nào, - Gran đáp - Trong các tinh vân khác kết quả cũng đều như vậy. Tôi không biết tại sao, nhưng những hi vọng chủ yếu đều hướng về tinh vân Bờm Ngựa.
- Và các anh không thấy gì cả.
- Ô, giá được như vậy! - Gran nói - Đúng là ở đó không có các hành tinh nguyên thủy. Nhưng tôi phát hiện ra một cái khác. Nó giống như một tiểu hành tinh. một khối tròn đường kính hai trăm mét. Chúng tôi cách nó chỉ còn khoảng một trăm triệu kilomet. Nghe báo cáo xong, chỉ huy tàu Duzl ra lệnh tôi tiếp tục thu nhận thông tin, rồi tự mình lái con tàu đi đến gần hơn.
- Chờ tôi một tí, - Eo nói. - Trước đây tôi nghĩ rằng những con tàu vũ trụ đường xa như vậy di chuyển chủ yếu trong tiểu không gian chứ.
- Anh nhầm rồi. “Gamma-Marka” là con tàu vũ trụ Fô-tôn tiểu không gian, viết tắt là VFT. Để đi ra khỏi không gian thường, nó phải đạt đến vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng. Vì vậy việc di chuyển trong tiểu không gian chỉ sử dụng ở những khoảng cách lớn. Còn trong trường hợp này, mục tiêu sát ngay bên cạnh; và việc di chuyển tiếp cận được thực hiện bằng phương pháp thông thường.
- Tôi hiểu. Và anh thường trực ở bên kính thiên văn.
- Vâng.
- Anh có nhận thấy cái gì khác thường không?
- Có. Và cái đó khác thường đến nỗi chỉ huy tàu Duzl phải ra lệnh hãm tàu lại. Qua những quan sát của tôi, có thể kết luận rằng vật thể kia là một con tàu vũ trụ lạ.
- Thế đấy! Tại sao?
- Đó là một hình cầu. Một hình cầu lý tưởng như được tiện bằng máy. Thiên nhiên không thể tạo ra được một vật như vậy. Sau khi được tôi thông báo, chỉ huy tàu lập tức dừng tàu lại. Chúng tôi ở cách chiếc tàu lạ một triệu kilomet.
- Khoan đã, - Bộ trưởng Bộ An ninh Ngoài Hành Tinh trước đó vẫn ngồi im lặng, bỗng nói chen vào câu chuyện. - Tôi không hiểu. Anh nói rằng thiên nhiên không thể tạo ra những vật như vậy. Thế còn Marion và các hành tinh khác thì sao? Trong trường học người ta dạy chúng tôi rằng Marion hình cầu. Chẳng lẽ bây giờ đã có cách nhìn khác?
- Marion có một khối lượng khổng lồ, - Gran giải thích. – Marion nặng hơn vật thể chúng tôi phát hiện 14 bậc, nếu như tỉ trọng của chúng bằng nhau. Lực hấp dẫn tỉ lệ với khối lượng. Trường hấp dẫn ở đây đối xứng cầu. Đó là trường xuyên tâm. Vì vậy các mặt đẳng thế cũng có dạng cầu. Để tránh các

Gradient lớn, bề mặt các hành tinh có dạng theo một trong những mặt đẳng thế. Nếu không, trên hành tinh sẽ xuất hiện những độ chênh lớn của áp suất và chúng sẽ bào nhẵn bề mặt địa hình. Theo tôi, điều đó là dễ hiểu.

- Nói chung đúng như vậy, - Bộ trưởng nói. - Anh giải thích rất rõ ràng.

Cả ba người ngồi im một lát. Rồi Eo nói:

- Xin lỗi, hình như tôi đang mải nghĩ... Tôi chợt nảy ra một ý, nhưng ta tiếp tục. Theo như tôi hiểu, chỉ có hình thức của vật thể là nói lên nguồn gốc nhân tạo của nó?

- Không chỉ có thế, - Gran đáp. - Đó là cái chính chứ không phải là cái duy nhất.

- Nhưng những cái khác, - Eo nói. - có lẽ không liên quan đến hình dạng của vật thể. Tôi hiểu rằng đó là một hình cầu hoàn toàn phẳng, không có chỗ lồi lõm hoặc hoặc dấu vết khác.

- Đúng thế, - Gran nói.

- Những điều khác chắc là liên quan đến tính chất quang học của nó?

- Đúng thế, - Gran xác nhận và hơi ngạc nhiên. - Nhưng tại sao anh biết?

- Tôi không biết gì cả. Tôi chỉ thể đoán và nêu ra giả thuyết. Anh tiếp tục đi.

- Tôi còn chưa mô tả các tính chất quang học của tinh vân Bòm Ngựa. Đó là một đám mây bụi khí, nhưng ở bên mép của nó, cách chúng tôi chưa đến một parsec (CT: parsec - đơn vị thiên văn, bằng 3,26 năm ánh sáng), có mấy ngôi sao trẻ. Dưới ánh sáng của chúng, hơi khí phát huỳnh quang chủ yếu trong dải sóng dài. Đám tinh vân cháy lên một màu đỏ rực, và đáng ra, các thành phần này phải trội hơn trong ánh sáng bức xạ của con tàu lạ hình cầu kia. Nhưng sự việc lại không đơn giản như vậy. Quang phổ của bức xạ được phản chiếu từ con tàu bị lệch mạnh về phía khu vực sóng dài, và thêm vào đó còn bị biến dạng đi. Có vẻ như các nhà du hành vũ trụ lạ lùng kia không giống chúng ta - điều này còn sẽ được khẳng định bằng những hành động tiếp theo của họ, - và họ không thích ứng với những bức xạ quen thuộc của chúng ta. Vì vậy, họ lọc những thành phần thích hợp bằng một lớp mạ đặc biệt.

- Tôi lại không hiểu, - Bộ trưởng than vãn. - Tôi không được qua chương trình vật lý chuyên nghiệp. Anh có thể trình bày ý kiến của mình một cách đơn giản hơn không?

- Cũng có thể đơn giản hơn, - Gran nói. - Hình như những tia hồng ngoại đối với họ là có hại. Vì vậy, lớp mạ bên ngoài của con tàu của họ phản xạ mạnh lại chính những tia đó. Và tôi thấy quang phổ của ánh sáng phản xạ lệch về miền hồng ngoại và bị biến dạng đi.

- Bây giờ tôi hiểu rồi, - Bộ trưởng thở mẫn nói. - Anh cứ lắm. Ông quay về

phía Eo. - Có phải thế không?

- Vâng, - Eo nói. Và tiếp thêm, quay về phía Gran: - Hôm nay anh đã cho chúng tôi biết những thông tin rất quý. Cảm ơn anh. Dường như tôi đang trông thấy hoàn toàn rõ ràng vật thể mà các anh gặp trong đám tinh vân.

- Một con tàu của kẻ địch, - Bộ trưởng nói chen vào.

- Vâng. Tôi còn muốn hỏi thêm một câu cuối cùng. Anh nói rằng đường kính của quả cầu là hai trăm mét. Có lẽ đó là con số gần đúng. Anh có thể cho chính xác được không?

- Không có gì đơn giản hơn, - Gran nói. - Hai trăm mười một mét. Tất nhiên, thêm một vài centimet.

- Hai trăm mười một mét, - Eo chậm rãi nhắc lại. - Anh có thể về được, Gran ạ. Khi nào cần, tôi sẽ gọi. Tạm biệt.

6

- Thế nào, anh có thích câu chuyện của anh quan trắc viên này không? Eo hỏi Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh khi họ còn lại hai người trong phòng.

- Rất thích, - Bộ trưởng đáp. - Nhưng tôi còn thích chính anh ta hơn. Theo tôi, anh ta nắm vững công việc của mình và trình bày vấn đề rõ ràng. Đặc biệt anh ta giải thích rất dễ hiểu tại sao vật thể kia là một chiếc tàu vụ du hành vũ trụ lạ.

Eo im lặng không đáp.

7

Khuôn mặt của chỉ huy tàu Duzl bị che khuất trong một lớp râu bạc và rậm. Dường như đầu của ông sống tách biệt khỏi thân trong một hệ thời gian khác, diễn ra nhanh hơn, và vì vậy già đi sớm hơn. Thận trí khó nhận thấy trên khuôn mặt đó không có những nếp nhăn, vì bộ râu chỉ để lộ đôi mắt, chiếc mũi và một khoảng đầu hói hình tháp cầu. Chỉ khi chỉ huy tàu Duzl nói, phần trên của bộ râu (tức là ria) mới tách khỏi phần dưới, mở ra hai hàm răng trắng lóa.

- Sự kiện đã diễn ra đúng như thế, - chỉ huy tàu Duzl nói. - Sau khi nghe báo cáo lần thứ nhất của quan trắc viên và trao đổi với hoa tiêu, tôi cho tàu đi về phía vật thể vừa được phát hiện.

- Tôi muốn biết nguyên nhân của quyết định đó, - Eo nói. - Bởi vì nhiệm vụ của chuyến đi không bao gồm việc nghiên cứu các hành tinh nhỏ. Các anh đi tìm phiôi thai của hệ hành tinh. Nhân tiện tôi muốn hỏi, chẳng lẽ một công

việc như vậy lại tiến hành mò mẫm ư? Tại sao các anh đi đến chính tinh vân Bờm Ngựa? Trong Thiên Hà có rất nhiều những đám mây bụi khí như vậy kia mà?

- Đúng thế, - chỉ huy tàu Duzl gật đầu. - Nhưng xem xét lần lượt tất cả các tinh vân đó là vô nghĩa. Chúng tôi dựa vào các số liệu của sự thăm dò hấp dẫn, chúng cho biết trong đám tinh vân này có những khối lượng hấp dẫn tập trung. Nhưng đến nơi chúng tôi không phát hiện ra một cái gì tương tự như vậy cả.

- Không có gì, ngoài vật thể hình cầu kia, - Eo chữa lại chính xác hơn.

- Vâng, - chỉ huy tàu Duzl gật đầu. - Thực ra, số liệu thăm dò nhiều khi cũng sai lầm.

Eo đưa mắt nhìn sang Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh. Ông ngồi trên đi văng sâu trong góc phòng và mỉm cười. Có vẻ như ông hiểu hết tất cả.

- Thế trên tàu "Gamma-Marka" có kính thiên văn hấp dẫn không? - Eo hỏi.

- Không, chúng không nằm trong hệ thống thiết bị của loại tàu VFT. Chúng tôi chỉ sử dụng kính thiên văn quang học.

- Chẳng lẽ các anh không có loại máy móc đo lực hấp dẫn nào à?

Trong bộ râu của Duzl xuất hiện một khe hở lớn, ông cười khẩy.

- Tàu vũ trụ Fô-tôn tiêu không gian được trang bị các bộ máy tách sóng đo cường độ trường. Nhưng số đo của chúng không dẫn ra bàn điều khiển. Các số liệu về trường hấp dẫn được đưa ngay vào hệ thống thừa hành, đến động cơ điện và được tự động tính đến trong khi thi hành những mệnh lệnh dẫn đường.

- Thế nghĩa là trong những trường mạch các anh vẫn cơ động như trong khoảng theo không gian tự do?

- Hoàn toàn đúng như vậy.

- Thôi được, - Eo nói. - Ta tiếp tục. Nghe xong báo cáo của quan trắc viên, anh cho tàu đi về phía vật thể vừa phát hiện. Tại sao? Các anh không có kế hoạch nghiên cứu các tiểu hệ hành tinh cơ mà?

- Đúng thế, - chỉ huy tàu Duzl xác nhận. - Nhưng điều này cũng dễ hiểu. Quả là chúng tôi đi tìm các hệ thống hành tinh trong giai đoạn phôi thai. Nhưng không ở đâu chúng tôi gặp nó cả. Bỗng nhiên xuất hiện vật thể này. Trước chúng tôi chưa có ai tìm ra trong các đám tinh vân khi một cái gì vượt quá kích thước 1 phần milimét.

- Thế nghĩa là anh đến đó vì tò mò?

- Vâng. Sau thông báo thứ hai của quan trắc viên, tôi dừng tàu lại và ra lệnh cho hai phi công đổ bộ chuẩn bị xuất phát trên những chiếc xuồng thăm dò

một chỗ ngồi. Khoảng cách giữa "Gamma-Marka" và con tàu lạ gần như tròn 1 triệu kilômét. Một lát sau, hai phi công đổ bộ xuất phát.

- Về những người đổ bộ chúng ta sẽ nói sau. Bây giờ tôi muốn biết cái khác. Tôi không hiểu làm sao các anh có thể dừng lại trong không gian. Bởi vì bao giờ cũng có những lực nào đó hút các anh đi theo một hướng nào đó. Hay các anh cũng đã tính toán đến cả những điều này?

- Con tàu VFT tự mình làm lấy tất cả. - Chỉ huy tàu Duzl đáp. - Anh chỉ ra lệnh, còn tất cả những cái khác diễn ra không cần có sự tham gia của anh. Nếu như ở gần đây có một thiên thể nào đó, các máy cảm ứng hấp dẫn sẽ đo cường độ trường và truyền những thay đổi cần thiết cho cơ chế thừa hành. Còn việc đó diễn ra như thế nào, chúng ta đã nói rồi.

- Còn một câu hỏi nữa, - Eo nói. - Xin lỗi anh, trong khoa thám hiểm vũ trụ, tôi là kẻ dốt đặc. Theo tôi hiểu, nếu anh ra lệnh cho tàu dừng lại ở gần một hành tinh nào đó, thì các động cơ sẽ giữ cho tàu ở trong trạng thái đứng yên.

- Vâng.

- Nhưng nếu thế thì ở trong tàu phải cảm thấy hoạt động của động cơ chứ?

- Không. Những con tàu vũ trụ Fô-tôn tiểu không gian có hệ thống bảo vệ trọng lực và máy hấp dẫn nhân tạo. Trong bất cứ điều kiện nào, trọng lực trong con tàu vẫn bình thường, nó bao giờ cũng giống như ở đây, trên mặt hành tinh Marion này. Điều đó là để bảo vệ phi hành đoàn không bị hành hạ khi tăng gia tốc.

- Tôi hiểu rồi, - Eo nói. - Còn lớp cách âm không để tiếng ồn động cơ lọt vào tàu.

- Vâng. - Duzl cười khẩy. - Nhưng, tất nhiên những ảnh hưởng mà chúng ta vừa nói đến, trong trường hợp này không thể có được. Lực hấp dẫn của vật thể nhỏ như vậy không đáng kể. Nhất là đối với một con tàu vũ trụ.

- Thế anh cho những số lượng của quan trắc viên là đã đầy đủ để chứng minh cho giả thiết?

- Vâng. Sự nghi ngờ rằng đó là một con tàu lạ xuất hiện trong đầu tôi ngay sau báo cáo thứ nhất. Quan trắc viên không có những tham số chuyển động của vật thể lạ. Các máy móc cần thiết chỉ có ở trong buồng chỉ huy. Tôi hoàn toàn không ngạc nhiên khi nghe báo cáo thứ hai. Tôi đã đợi trước. Các phi công đổ bộ đã sẵn sàng. Có một điểm đặc biệt không phù hợp với giả thiết cho rằng đó là một tiểu hành tinh.

- Nó đứng yên so với đám tinh vân? Eo hỏi nhanh.

- Vâng, - chỉ huy tàu Duzl đáp, hơi ngạc nhiên. Nhưng làm sao anh biết được? Chắc là anh đã đọc báo cáo của chúng tôi.

- Không, - Eo nói, - tôi chưa đọc gì cả. Theo quan điểm của tôi, để suy nghĩ, không nhất thiết phải đọc.

8

- Nhà thám hiểm vũ trụ này tôi cũng rất thích, Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói khi Duzl đi khỏi. - Anh biết không, bây giờ chúng tôi đang tiến hành đàm phán với Bộ Giao thông để đề nghị họ trao cho ta một số tàu vũ trụ. Sau một ít sửa chữa, bổ sung, chúng sẽ được dùng cho việc chiến đấu chống lại những kẻ thù ngoài hành tinh của chúng ta. Tôi vừa nảy ra một ý định, mong muốn rằng trong số các con tàu đó có cả "Gamma-Marka". Những người chúng ta vừa nói chuyện có đầy đủ những đức tính cần thiết. Họ dũng cảm và thông thạo. Anh nghĩ sao?

- Hoàn toàn đồng ý với anh.

- Thế anh nghĩ gì về việc thiết kế lại các con tàu? Có cần phải làm nhiều lắm không?

- Tôi nghĩ là không nhiều lắm đâu. - Eo đáp.

9

Ngày hôm sau Eo lại ngồi sau bàn làm việc của mình. Bộ trưởng vẫn ngồi trên chiếc divăng phía sâu trong phòng, Còn trong ghế bành trước mặt Eo lại vẫn là Gran.

- Hôm qua anh nói rằng, - Eo nhắc lại, - Quan trắc viên cần phải theo dõi cả những chiếc xuống thăm dò nhỏ xuất phát từ tàu vũ trụ.

Gran im lặng gật đầu. Bộ mặt dài và gầy của anh nhợt nhạt. Mắt anh luôn nhấp nháy. Có cảm tưởng như suốt đời anh ở trong khoang tàu vũ trụ tối mờ mờ và bây giờ vẫn chưa quen với làn ánh sáng rực rỡ.

- Sau khi dừng tàu, Eo nói tiếp, - chỉ huy tàu Duzl phái hai chiếc xuống thăm dò về phía vật thể do anh phát hiện ra. Anh có nhiệm vụ phải theo dõi chúng?

- Tất nhiên - Gran gật đầu

- Có một điều tôi chưa hiểu, Eo nói, - Làm sao có thể thực hiện được việc đó? Vận tốc xuất phát của xuống thăm dò rất lớn, và giữ nó trong trường nhìn của kính thiên văn rất khó. Đặc biệt là khi một lúc đồng thời phải theo dõi hai xuống thăm dò như vậy. Theo tôi, việc đó chỉ có máy tự động mới làm nổi.

- Tất nhiên, - Gran gật đầu.- Đúng là như thế đấy. Quỹ đạo tính toán được đưa vào máy tự động điều khiển kính thiên văn, và nó hoạt động theo chương trình được vạch ra từ trước.

- Rõ rồi. Quan trắc viên chỉ còn việc nhìn vào thị kính.

-Đại thể là như vậy, Gran gật đầu. Chỉ có điều các máy móc của chúng tôi là truyền hình, đưa lên màn ảnh. Trong buồng chỉ huy cũng có những màn ảnh như vậy. Ngoài ra, tất cả đều được ghi âm lại.

-Thế đây, Eo nói. - Anh đã được báo trước về việc phóng các xuống thăm dò?

- Vâng.

- Và vào thời điểm xuất phát, anh đã bắt đầu tiến hành quan sát?

- Vâng, Gran gật đầu.

- Và, theo như tôi có thể dự đoán, anh đã không trông thấy gì trên màn ảnh cả?

Bộ trưởng đang ngồi sâu trong phòng kêu lên một tiếng. Gran im lặng nhìn vào mắt Eo lúc lâu.

- Không thấy gì cả, - lát sau anh xác nhận.

- Tôi không hiểu làm sao anh biết điều đó, Nhưng quả tôi không trông thấy gì. Cả hai chiếc xuống thăm dò như bị rơi vào chiều đo thứ tư. Còn con tàu lạ vẫn cháy đỏ rực cách chúng tôi một triệu km, bí ẩn và hung dữ.

10

- Điều đó đối với chúng tôi như sấm nổ giữa trời quang, - chỉ huy tàu Duzl nói. - Không ai đoán trước được việc như vậy. Như trong tất cả các cuộc đổ bộ thăm dò, chúng tôi cùng với các phi công đã vạch ra phương án bay rất tỉ mỉ. Họ cần phải tiếp cận con tàu lạ, chụp ảnh rồi quay trở lại ngay.

Ngoài ra chúng tôi còn thống nhất thời gian biểu liên lạc: lần đầu tiên sau một

giờ kể từ thời điểm xuất phát, còn sau đó có cách nữa rồi một.

- Lần đầu tiên sau một giờ? - Eo ngạc nhiên hỏi lại. - Tại sao muộn như vậy?

- Lúc đầu chúng tôi không nghĩ là có những điều bất ngờ. Các phi công về xuống thăm dò của mình, tôi cùng hoa tiêu ngồi chờ trong buồng điều khiển. Anh đã biết rằng có những máy móc thiên văn theo dõi các xuống thăm dò ngay sau khi chúng xuất phát và truyền hình ảnh vào buồng chỉ huy. Trên bảng thông báo, vào thời điểm xuất phát nổi lên các hàng chữ báo cáo: "Kênh một rỗng", "Kênh hai rỗng" ... Điều đó có nghĩa là hai chiếc xuống thăm dò đã rời kênh xuất phát. Tôi cùng hoa tiêu quay về phía màn ảnh theo dõi, để xác nhận rằng tất cả đều diễn ra theo đúng chương trình.

- Nhưng trên đó không có gì cả, - Eo nói. - Hai chiếc xuống thăm dò ngay từ đầu đã chuyển động không theo quỹ đạo được tính toán trước.

- Vâng, nếu suy nghĩ một cách logic thì đúng ra phải kết luận như vậy. Nhưng lúc đó chúng tôi bàng hoàng và một lúc không thể suy nghĩ logic được.

- Và các anh không tìm cách bắt liên lạc bằng điện đài?

- Lúc ấy quả chúng tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng bắt liên lạc đâu phải đơn giản. Chỉ có điện tín viên mới làm được việc này, mà lúc đó anh ta không có mặt ở buồng điều khiển, vì phải một giờ nữa mới đến lần liên lạc đầu tiên.

- Chẳng lẽ tìm điện tín viên lại khó đến thế?

- Về nguyên tắc không khó, nhưng thời gian phải tính từng phút. Tình huống vẫn chưa được xác minh rõ. Bỗng nhiên trên bảng thông báo xuất hiện dòng chữ: "Kênh một bận". Điều đó có nghĩa là một trong hai chiếc xuống thăm dò đã trở về.

- Chỉ có một thôi à? - Eo hỏi.

- Vâng. Đó là điều làm cho chúng tôi rất ngạc nhiên. Nhưng cái điều lạ lùng nhất xảy ra một phút sau đấy, khi người phi công quay về, trang phục đầy đủ, xô cửa buồng xông vào ...

- Anh ta hét to đòi các anh phải lập tức quay tàu trở về chỗ cũ phải không? - Eo thản nhiên hỏi.

- Vâng, - Duzl ngạc nhiên đáp. - Nhưng do đâu anh ... À mà anh đã đọc báo cáo của chúng tôi. Đúng là anh ta hét to những lời như vậy và anh ta còn cho tôi đã hóa điên. Anh ra làm như thế này này.

Chỉ huy tàu vũ trụ "Gamma-Marka" Duzl gõ mạnh ngón tay lên mảng đầu hói bóng dáng của mình.

- Chẳng lẽ anh chưa đọc bản báo cáo này thật à? - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh hỏi khi ông còn lại một mình với Eo. - Nếu như nó không nằm trong tủ sách khoá chặt của tôi, chắc tôi chẳng bao giờ tin vào điều đó. Anh hành động dường như anh có mặt tại nơi xảy ra "sự cố" và biết rất rõ những kẻ lạ mặt kia. Để xem anh có thể xác định được họ đã sử dụng loại vũ khí gì và tìm cách nào để vạch ra phương án chống lại họ không.

- Để xem, - Eo cười khẩy nói. - Cho đến bây giờ tôi còn đoán được. Nhưng phải đợi tiếp xem sao.

12

Cánh cửa vào phòng làm việc của Eo bật mở, và xuất hiện một người cao lớn, không còn trẻ nữa nhưng có dáng thể thao. Không đợi mời, anh ngồi xuống chiếc ghế chuẩn bị sẵn cho anh và chăm chú nhìn Eo.

- Tôi là Mario, phi công đồ bộ trên tàu vũ trụ "Gamma-Marka", - anh tự giới thiệu. - Anh cho gọi tôi?

- Chắc lý do cuộc nói chuyện anh đã đoán ra, - Eo nói. - Anh hãy kể những gì anh biết.

- Bắt đầu từ việc chỉ huy tàu vũ trụ Foton tiểu không gian Duzl gọi điện cho chúng tôi ở khoang đồ bộ và yêu cầu chúng tôi chuẩn bị xuất phát. Anh ấy giải thích rằng quan trắc viên vừa phát hiện ra một vật thể nhỏ. Anh ấy còn nói là đang đợi ở vật thể đó một trò chơi xỏ nào đấy. Duzl có một trực cảm đặc biệt phát triển. Hai giờ sau, gọi tôi và Eldar đến buồng chỉ huy và cho biết vật thể đó là một con tàu vũ trụ thuộc nền văn minh khác. Duzl giải thích rằng vì chúng tôi không biết gì về dự định của chiếc tàu lạ, vì nó không trả lời các tín hiệu vô tuyến và ánh sáng, công việc tiếp theo sẽ do tôi cùng Eldar đảm nhiệm.

- Anh đợi một tí, - Bộ trưởng nói chen vào. - Theo tôi, chỉ huy tàu Duzl không kể về những cố gắng bắt liên lạc với họ. Tôi cho rằng đây là một điểm rất quan trọng.

- Nhưng mà chúng không có kết quả gì, - Eo nói.

- Vâng, - Bộ trưởng đồng ý. - Nhưng anh hãy nhớ lại lời của Gran nói với chúng ta về các dạng bức xạ có hại đối với những người lạ này. Biết đâu Duzl lại đánh tín hiệu cho họ bằng một trong những bức xạ đó? Theo tôi, điều này có thể giải thích những hành động thù địch sau này của họ.

- Có thể như thế, - Eo nói. - Chúng ta sẽ phải suy nghĩ về điều đó. Anh tiếp tục đi, - anh quay lại nói với Mario. - Chỉ huy tàu có nói với anh về vật thể mà các anh phải bay đến thăm dò là cái gì không?

- Có, - Mario đáp. - Thậm chí anh ấy còn chỉ cho chúng tôi xem.

- Thế nó gây ra cho các anh ấn tượng ra sao? Các anh có nảy ra, dù là một thoáng, nghi ngờ rằng đây là không phải tàu vũ trụ lạ, mà là một cái gì khác không?

Mario suy nghĩ một lúc.

- Không, - cuối cùng anh đáp. - Chúng tôi không hề có tí nghi ngờ nào. Đó là một vật thể nhân tạo không thể nhầm lẫn được. Một hình cầu lý tưởng, tuyệt đối tròn, không có chỗ nào lồi lõm. Thiên nhiên không thể tạo ra được một vật thể như vậy. Nếu anh gặp trong không gian vũ trụ một hình cầu thì có nghĩa đó là vật thể nhân tạo. Hơn nữa, nó đứng yên so với tinh vân, cũng hết như con tàu vũ trụ của chúng tôi. Những vật thể tự nhiên bao giờ cũng chuyển động theo một hướng nào đấy. Thêm vào đó nó lại phát sáng rất khác thường.

- Được rồi, - Eo nói, - theo tôi hiểu, tất cả chỉ có thế.

- Không, - Mario nói. - Những bằng chứng mà tôi vừa nêu ra quan trọng, nhưng chúng chỉ có tác dụng đối với lý trí, chứ không phải đối với cảm xúc. Trong thực tế, không cần phải suy nghĩ. Vật thể đó ...

Mario im lặng.

- Sao? - Eo hỏi.

- Ở nó tôi cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ. Tôi không biết giải thích như thế nào, nhưng nó là như vậy.

- Anh có thể không giải thích, - Eo nói. - Điều này cũng dễ hiểu. Rồi sau đó ra sao?

- Sau đó chúng tôi thống nhất chương trình bay và thời gian biểu liên lạc. Tôi cùng Eldar rời buồng chỉ huy về khoang đổ bộ. Mọi việc đều bình thường. Chúng tôi mặc áo vũ trụ, ngồi vào xuồng thăm dò và xuất phát. Nhưng vừa rời khỏi tàu VFT là đã bắt đầu ngay những chuyện bất ngờ.

Mario im lặng.

- Các anh xuất phát theo hướng vuông góc với trục của tàu VFT phải không?

- Eo hỏi.

- Vâng, tuyệt đối vuông góc. Nếu như bình thường, tàu VFT sẽ nằm yên một chỗ sau lưng chúng tôi và chúng tôi sẽ thấy nó nhỏ dần đi ở phía đuôi xuồng. Nhưng chúng tôi lại thấy ...

- Các anh thấy tàu VFT bay xa các anh theo hướng vuông góc với đường bay

của xuống thăm dò?

- Đúng thế, - Mario xác nhận. - Chúng tôi chưa kịp xuất phát, con tàu VFT đã bay đi từ ngay dưới chân chúng tôi, như sân ke nhà ga vũ trụ. Kiểm tra bằng máy phản xạ chúng tôi thấy động cơ của tàu VFT quả đang hoạt động, và nó bay đi mỗi lúc một xa, bỏ mặc chúng tôi cho số phận.

- "Gamma-Marka" nằm quay đuôi về phía vật thể hình cầu phải không? - Eo hỏi.

- Vâng. Và bây giờ nó bay đi, chạy trốn cái con tàu xa lạ kia. Chúng tôi lúc đó cho rằng vào thời điểm hai chiếc xuống thăm dò của chúng tôi xuất phát, có một điều gì đó đã xảy ra buộc Duzl phải đưa con tàu vũ trụ của mình chạy ra xa.

- Các anh đã tìm cách liên lạc với "Gamma-Marka", nhưng không ai đáp lại cả, - Eo nói.

- Vâng. Chấn là điện tín viên không có mặt trong buồng điều khiển, vì phải một giờ nữa mới đến buổi liên lạc đầu tiên. Muốn liên lạc cần phải có thời gian, mà thời gian đối với chúng tôi lúc đó là cái quý nhất. Phải cấp tốc có một biện pháp gì đó. Tôi trao đổi với Eldar và đi đến, theo chúng tôi, một quyết định duy nhất.

- Các anh thống nhất là một người tiếp tục công việc, người thứ hai quay trở lại xem cái gì đã xảy ra.

- Vâng.

- Các anh bắt thăm, và anh phải quay trở lại.

- Đúng thế. Tôi chia tay với Eldar, quay xuống rồi bay theo hướng ngược lại. Con tàu vũ trụ còn chưa kịp đi xa. Đuổi theo nó không khó. Tôi cho tàu cập vào kênh chứa rồi, không kịp cởi áo vũ trụ, xông vào buồng điều khiển.

- Và ném ra những nghi ngờ của mình.

- Vâng, - Mario bồi rồi xác nhận. - Nhưng cả chỉ huy tàu lẫn hoa tiêu đều không biết gì cả. Con tàu vũ trụ đã được lệnh dừng lại, và nó tuân lệnh. "Gamma-Marka" đứng im một chỗ so với các ngôi sao. Nhưng động cơ của nó vẫn làm việc. Điều này xác minh không khó. Chúng làm việc để ...

- Để cân bằng với lực hướng đến vật thể hình cầu kia. - Eo nói tiếp hết câu.

Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh kêu lên một tiếng ngạc nhiên, lộ vẻ ngờ ngác và kinh hoàng.

- Đúng thế, - Mario nói. - Chiếc tàu lại không tỏ ra một dấu hiệu sống, một tín hiệu nào. Lúc đầu chúng tôi tưởng là như vậy, nhưng thực tế không phải thế. Thực tế nó cố tìm cách hút chúng tôi về phía mình. "Gamma-Marka" được lệnh dừng lại, và nó đứng yên, tạo nên sự cân bằng nhờ sự hoạt động

của các động cơ. Cường độ trường rất lớn. Ở cách chiếc tàu lạ một triệu kilomet mà động cơ của "Gamma-Marka" phải hoạt động dường như nó đang treo tại chỗ ngay trên bề mặt một hành tinh cỡ trung bình.

- Với kích thước bằng vệ tinh Rônu của Marion, - Eo nói.

- Đúng thế, - Mario xác nhận. Điều này đã giải thích tất cả. Khi hai chiếc xuống thăm dò rời tàu vũ trụ Fôton tiểu không gian, trường hấp dẫn của con tàu lạ “bắt” lấy chúng và kéo đi khỏi “Gamma-Marka” đang dùng động cơ để “trụ” lại tại chỗ. Nhưng chuyển động là tương đối, nên chúng tôi tưởng rằng tàu VFT bỏ đi để mặc chúng tôi lại cho số phận.

- Vâng, tình huống cũng khá hài hước, - Eo nói.

- Hài hước à? - Bộ trưởng phần nộ. - Anh cho cái việc thể hiện những bản năng thù địch của một nền văn minh xa lạ đối với chúng ta là hài hước à? Làm như đang ở trong rạp xiếc ấy.

- Nhưng tôi dùng từ đó trong một nghĩa khác kia. - Eo nói dàn hòa. - Hoàn toàn không phải nghĩa làm xiếc. Chúng ta tiếp tục. Anh trở về tàu và hiểu ra tất cả. Còn phi công thứ hai, Eldar, vẫn tiếp tục bay. Tôi nghĩ đã đến lúc nên mời anh ấy tới đây. Xem thử Eldar có nói thêm được cái gì không.

Trong phòng im lặng một lúc.

- Anh ấy sẽ chẳng nói gì cả, - lát sau Bộ trưởng lên tiếng. - Eldar không trở về. Anh ấy đã bị chiếc tàu vũ trụ của kẻ địch giết chết hay bắt cóc mất rồi.

13

- Mario ở lại trong buồng điều khiển, - chỉ huy tàu Duzl kể. - Một lát sau tín hiệu viên được gọi đến và bắt liên lạc với Eldar. Anh ta tiếp tục bay, nhưng đúng như chúng tôi dự đoán, nhanh hơn biểu đồ dự kiến. Điều đó là tất nhiên, vì ngoài động cơ, anh ta còn bị chiếc tàu lạ kia hút về phía mình bằng một lực bí ẩn. Cần phải chỉ ra rằng càng đến gần thì lực hút càng tăng lên. Nhưng từ khi xuất phát đến thời điểm đó còn chưa quá mười phút, khoảng cách giữa tàu VFT và xuống chưa đến một ngàn kilomet, và mặc dù vận tốc của chiếc xuống thăm dò đã đạt đến ba kilomet một giây, nhịp độ gia tăng của nó gần như không đổi. Nếu lúc đó Eldar quay về thì cũng không phức tạp hơn so với Mario. Chỉ cần nhiều thời gian hơn một tí. Chưa có gì để phải hốt hoảng. Khi đã liên lạc được bằng điện đài, tôi bình tĩnh mô tả cho anh ta toàn bộ tình huống và đề nghị quay thường trở lại. Nhưng anh ta đã từ chối với thái độ bình tĩnh không kém.

- Tức là không tuân lệnh?

- Không phải thế. Xuồng thăm dò là một đơn vị độc lập. Các phi công rất có kỷ luật, nhưng tôi không thể ra lệnh cho Eldar được. Tất nhiên, ở trên tàu VFT tất cả đều phải phục tùng chỉ huy tàu. Nhưng khi đã đi vào khoảng không vũ trụ, phi công - tức là chỉ huy xuồng thăm dò, - trở nên hoàn toàn độc lập và tự do hành động. Vì một loạt nguyên nhân, như vậy tiện hơn. Tôi chỉ có thể nêu ra ý kiến cá nhân mà thôi.

- Nhưng những nguyên nhân nào là đã khiến anh ta hành động như vậy?

- Những nguyên nhân hết sức đơn giản. Anh ta cho rằng đó là bước đầu tiên tiến tới sự tiếp xúc với con tàu kia, và nghĩ rằng tôi đã phóng đại sự nguy hiểm. Theo ý kiến của anh ta, con tàu lạ tạo ra trường hấp dẫn như vậy là để giúp đỡ chiếc xuồng thăm dò đi đến gặp họ nhanh hơn. Khi đến gần, họ sẽ ngắt trường ... Tranh luận cũng chỉ vô ích.

- Anh ta hành động thật quá nông nổi! - Bộ trưởng thốt lên.

- Tại sao kia ạ? - Chỉ huy tàu Duzl phản đối. - Anh ta cũng có logic nhất định của mình, vì vậy không ai tranh cãi với anh ta cả. Thời gian trôi đi rất chậm. Đã một giờ, rồi giờ nữa qua. Vận tốc chiếc xuồng thăm dò tăng nhanh. Chúng ta đã biết rằng trường lực của con tàu lạ tác động đến tất cả các vật thể như nhau và truyền cho chúng những gia tăng vận tốc bằng nhau. Trong tất cả các trường chỉ có trường hấp dẫn là mang đặc tính đó. Chắc là những kẻ ở con tàu lạ này có nguồn hấp dẫn nhân tạo - một cái gì đó tương tự như laze trọng lực.

- Chưa bao giờ tôi nghe nói đến thứ vũ khí đó, - Bộ trưởng kinh hoàng kêu lên.

- Chúng tôi cũng vậy, - chỉ huy tàu Duzl nói. - Chúng tôi chỉ thấy nó hoạt động. Tôi đã nói rằng gia tốc của chiếc xuồng thăm dò mỗi lúc một tăng. Sau ba giờ rưỡi nó tăng lên gấp bốn lần và đã đạt đến hai đơn vị. Vận tốc của xuồng thăm dò lên đến một trăm kilomet một giây. Động cơ của nó chỉ có thể bảo đảm được gia tốc tăng gấp ba, chứ không hơn được. Tất nhiên, Eldar cũng hiểu điều đó, nhưng anh ta vẫn từ chối quay xuồng lại. Anh ta đã đi được nửa quãng đường đến con tàu vũ trụ lạ. "Nửa thứ hai bay sẽ nhanh hơn", - anh ta nói.

Và chúng tôi lần này cũng chẳng có gì để phản đối cả.

- Trong thời gian đó nhịp độ phát triển của sự kiện cũng gia tăng, - Eo nói. Trước mặt anh là một tờ giấy vẽ những đường cong nào đó. Vừa nghe Duzl, anh vừa nhìn những đường cong trên giấy và hài lòng gật đầu mỗi khi Duzl nói ra một con số mới.

- Vâng. Chiếc xuồng thăm dò bay theo quỹ đạo elip, vì vậy lúc này con tàu lạ

còn nằm ngoài tầm nhìn của kính thiên văn theo dõi xuống. Sau bốn giờ kể từ khi xuất phát, Eldar đã bay được chín phần mười quãng đường, vận tốc của anh ta đạt đến ba trăm kilomet một giây, còn gia tốc - đến năm mươi đơn vị. Bây giờ không thể nào quay lại được nữa. Nhưng những người lạ vẫn chưa cắt trường hấp dẫn, và không hiểu họ định làm cách nào để dừng chiếc xuống thăm dò lại. Vận tốc và gia tốc của nó vẫn tiếp tục tăng.

- Các anh vẫn còn nói chuyện với Eldar?

- Vâng. Đến lúc đó liên lạc vẫn bình thường, Eldar vẫn bình tĩnh, mặc dù chúng tôi đã rõ ràng anh không còn lối thoát. Nhưng những kẻ lạ mặt kia cũng sẽ không nguyên lành được trong cuộc đụng độ này. Tiếp tục hút chiếc xuống thăm dò, về phía họ sẽ chẳng khác gì một sự tự sát. Vì vậy vẫn còn hi vọng.

- Hi vọng, - Bộ trưởng nói. - Đáng tiếc là không có tôi ở đó. Tôi đã chặn ngang ngay những mưu toan thù địch của chúng.

- Tôi không tranh cãi, - chỉ huy tàu Duzl nói. - Rồi liên lạc cuối cùng cũng bị mất. Sự lệch Đople đưa tần số máy phát ra ngoài giới hạn bộ lọc thu. Tất nhiên, trước đó không ai có thể đoán được rằng vận tốc của chiếc xuống thăm dò so với con tàu vũ trụ lạ kia có thể đạt tới gần vận tốc ánh sáng.

- Và cái gì đã xảy ra, không ai trông thấy rõ ràng cả, - Eo nói.

- Tất nhiên. Tất cả diễn ra quá nhanh. Hình ảnh chiếc xuống mờ dần rồi biến mất, kính thiên văn không thể theo dõi chuyển động của nó. Thậm chí chúng tôi không nhận thấy hình chiếc tàu vũ trụ lạ kia hiện lên trong tầm nhìn như thế nào. Sau một tích tắc nữa, trên màn ảnh không còn gì khác, ngoài ánh sáng đỏ rực của đám tinh vân.

- Cả hai chiếc tàu đều nổ tung ra à? - Bộ trưởng hỏi, giọng run run.

- Không. Ống kính theo dõi tự động đã vượt quá điểm hai tàu gần nhau. Nhưng trên các màn ảnh khác, con tàu lạ vẫn đứng bất động như trước, bí ẩn và dữ tợn. Chiếc xuống thăm dò dường như đã bốc hơi. Còn đối với con tàu vũ trụ lạ, sự va chạm đó chẳng khác gì một vết muỗi cắn.

14

Còn lại hai người, bộ trưởng và Eo im lặng một lúc lâu. Rồi Bộ trưởng nói:

- Thế nào, anh thấy có thú vị không? Nghĩa là, tôi hiểu, trong trường hợp này cách diễn đạt như vậy, không phù hợp lắm. Nhưng cái bọn người lạ này mới ghê gớm chứ! Thật ranh ma, thật xảo quyệt! Duzl có nói đến laze trọng lực mà bọn chúng sử dụng. Ở ta, trên hành tinh Marion này hình như không có

thứ vũ khí khủng khiếp đó chứ?

- Hiện nay thì chưa, - Eo nói, - Ít ra, tôi không nghe nói đến. Tuy nhiên, lượng thông tin mà tôi có được cũng khá hạn chế.

- Trong trường hợp này thế là đã đủ, - Bộ trưởng nói. Nhưng vũ khí, tất nhiên, chưa phải là cơ bản. Cơ bản là cái chết của Eldar, và chúng ta cần phải trả thù.

- Anh nghĩ là Eldar đã chết à?

- Hiển nhiên. Chẳng lẽ anh còn nghi ngờ ư?

- Tôi muốn ngày mai lại hỏi chuyện quan trắc viên Gran một lần nữa. - Eo nói. - Tôi nghĩ rằng ta sẽ nghe được thêm những chi tiết bổ sung. Có thể bố trí việc đó được chứ?

- Tất nhiên, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói. - Tôi cũng rất thích nói chuyện với anh ta. Gran giải thích mọi chuyện thật dễ hiểu.

- Gran, anh cho tôi biết. "Gamma-Marka" bay đi ngay sau khi xảy ra sự cố?
- Không, - Gran nói. - Con tàu cần phải có thời gian để chuẩn bị khởi hành. Đó là một. Hơn nữa, tàu vũ trụ Foton tiêu không gian không đến nỗi yếu ớt bất lực. Phá hủy chiếc xuồng thăm dò bé nhỏ là một chuyện, còn với tàu VFT lại là chuyện hoàn toàn khác. Không kể những cái khác, nó được trang bị động cơ Foton, mà đó là một thứ vũ khí rất mạnh.
- Nghĩa là các anh còn ở lại đó một thời gian nữa chứ?
- Vâng.
- Các anh sẽ tiếp tục quan sát con tàu lạ chứ?
- Vâng.
- Chỉ huy tàu Duzl kể rằng chiếc xuồng thăm dò biến mất không còn dấu vết. Thực tế có đúng như vậy không?
- Không hoàn toàn như vậy, - Gran nói. - Hướng kính thiên văn lên con tàu lạ, tôi nhận thấy rằng ở điểm quỹ đạo xuồng thăm dò gặp bề mặt của vật thể lạ nổi lên một chiếc mô rất nhỏ, giống như cái mụn, cao hai mét. Nó co lại rất chậm, quá trình co lại đó chậm đến nỗi chúng tôi không thể đợi đến lúc kết thúc. Chỉ có sau này, trên đường về Marion, chúng tôi mới đoán ra đó là cái gì.
- Trong lần nói chuyện thứ nhất, - Eo nói, - anh có cho biết rằng tất cả những gì rơi vào ống kính thiên văn, đều được ghi lên băng. Chắc là trên đường về, các anh xem lại đoạn băng đó?
- Anh đoán đúng, - Gran nói. - Chúng tôi đã làm như vậy. Thì ra quá trình tiến đến gần nhau của hai vật thể diễn ra không phải như chúng tôi tưởng. Lúc đầu chiếc xuồng thăm dò bị hút đến với một vận tốc không hình dung nổi, và hình ảnh của nó nhoà đi. Nhưng rồi nó lại xuất hiện, lúc này đã ở ngay bên cạnh con tàu lạ. Nó được hãm lại, và quá trình hãm này không thể so sánh được, thậm chí với quá trình gia tăng vận tốc. Để có vận tốc, chiếc xuồng thăm dò cần bốn giờ vậy nhưng nó được hãm lại chỉ trong vòng mười mét. Không thể hiểu được bằng cách nào nó không tan ra thành từng mảnh vụn. Eldar biến thành cái gì, chỉ nghĩ đến đã cảm thấy khủng khiếp. Nhưng chiếc xuồng thăm dò giảm vận tốc đến triệt tiêu. Nó hãm lại, trong khi phần đuôi chuyển động nhanh hơn phần mũi. Nó hãm lại, đồng thời cũng biến dạng bẹp gí. Và cái bườu gần như bất động mà sau này chúng tôi phát hiện ra ...

- Là chiếc xuống thăm dò đã bẹp gí, biến dạng đến mức không nhận ra được,
- Eo kết luận.

16

- Bọn người từ hành tinh khác đến mới ghê chứ! - Bộ trưởng thốt lên. - Trí tuệ của chúng không chỉ vô cùng xa lạ đối với chúng ta. Thứ trí tuệ thù địch này rất tàn nhẫn và đòi bại một cách bệnh hoạn. Chúng muốn không chỉ đơn giản giết chết Eldar bất hạnh. Chúng nhất định cần phải làm bẹp dúm chiếc xuống nhỏ bé của anh ta, bắt anh ta phải chịu những đau đớn không tưởng tượng nổi. Nhưng bây giờ đến lượt chúng ta! Sau khi kết thúc các cuộc đàm phán với Bộ Giao thông, chúng ta sẽ có những phương tiện hùng mạnh. Sự trả thù của chúng ta sẽ rất khủng khiếp. Tất nhiên, nếu chúng ta tìm được dấu vết con tàu của chúng.
- Tôi nghĩ rằng tìm ra dấu vết của con tàu không khó, - Eo nói. - Chúng ta sẽ khuất phục được nó, anh cứ yên tâm.

17

Ngày hôm sau, khi Eo đến gặp Bộ trưởng, ông ta, vẻ hài lòng, đang lau mồ hôi trên trán. Trong phòng rất nóng, thậm chí cả quạt máy cũng không giúp được ích gì.

- Anh cho gọi tôi à? - Eo hỏi.
- Vâng. Tôi cần phải báo cho anh mừng. Hôm nay, lần đầu tiên sau mấy ngày đầy những câu chuyện khủng khiếp, chúng ta mới có một tin tốt lành. Người của tôi đã kết thúc các cuộc đàm phán với Bộ giao thông, và rất có kết quả. Chắc hẳn anh sẽ hài lòng với tin rằng "Gamma-Marka" là một trong năm chiếc tàu vũ trụ đầu tiên được chuyển giao cho Bộ của chúng ta. Như thế có nghĩa là những con người đáng yêu mà anh và tôi đã gặp - Gran, Duzl, Mario - bây giờ trở thành các cộng sự của chúng ta.
- Rất chân thành xin chúc mừng anh, - Eo nói.
- Cảm ơn, - Bộ trưởng đáp. - Nhưng bây giờ ngoài lời chúc, cần phải có những hành động cụ thể. Chắc anh đã sơ bộ xem xét xong cái vụ rắc rối đáng buồn này.
- Vâng.
- Tôi hi vọng rằng anh đã rút ra được những kết luận về con tàu lạ và thứ vũ khí của nó?

- Vâng, - Eo nói.

- Nếu vậy thì trong thời gian ngắn nhất anh cần phải đưa ra phương án thiết kế lại con tàu vũ trụ của Duzl để nó có thể tìm được những kẻ lạ mặt kia và trừng trị chúng. Anh, như tôi thấy, định hướng rất chính xác trong hành vi của chúng, và anh cần phải hiểu rằng thái độ thách thức của chúng phải bị trừng trị. Cho anh một tuần có đủ không?

- Tôi không cần đến một tuần. Tôi có thể trình bày ngay bây giờ cũng được.

- Nhanh thế sao? - Bộ trưởng ngạc nhiên. - Nhưng trước hết phải nghe anh đã. Thế "Gamma-Marka" cần phải trang bị thêm những gì để con tàu của chúng ta có thể đối địch được với kẻ thù kia?

- Thiết bị cứu nạn, - Eo nói ngắn gọn.

- Anh nói thiết bị để cứu à? - Bộ trưởng hỏi. - Tôi không nghe nhầm đấy chứ? Anh định cứu ai, tôi xin phép được hỏi? Chẳng lẽ cứu cái bọn xâm lược ngoài hành tinh kia?

- Không, - Eo đáp. - Cứu Eldar.

- Eldar? - Bộ trưởng hỏi lại vẻ đe dọa.

- Vâng, - Eo xác nhận. - Cứu nhà thám hiểm vũ trụ không trở về cùng con tàu VFT của chúng ta.

- Nhưng anh ta đã hi sinh!

- Không đâu, - Eo nói. - Anh ta còn sống hơn chúng ta ấy chứ! Nếu như anh muốn, tôi sẽ trình bày cho anh nghe theo trình tự.

Anh ngừng lời. Bộ trưởng im lặng chờ, ngơ ngác, thất vọng.

- Chắc anh còn nhớ, trước đây tôi đã từng nghiên cứu vật lý thiên văn. - Eo nói. - Có một nguyên tắc tối thiểu hóa tư duy rất cổ xưa. Giả thuyết về một thứ trí tuệ xa lạ nào đó phải là cái cuối cùng mà ta nghĩ đến. Trước tiên cần phải tìm hết những cách giải quyết dựa trên các nguyên nhân tự nhiên. Tôi lập tức không thích việc các đồng sự mới của chúng ta đồng thanh khẳng định rằng thiên nhiên bất lực trong việc tạo ra vật thể họ gặp. Tôi cảm thấy tự ái thay cho thiên nhiên. Trong thiên nhiên có tất cả. Nhưng đồng thời câu chuyện cũng gợi cho tôi một suy nghĩ đúng đắn.

- Ai làm cái đó? - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh, rất chăm chú nghe, hỏi.

- Chính anh, - Eo trả lời ngắn gọn, - Khi anh nói rằng Marion có hình cầu.

- Tôi nhớ, tôi nhớ, - Bộ trưởng hài lòng nói. - Nhưng nhà thiên văn học Gran đã đập tan ý kiến của tôi. Anh ta giải thích rằng các hành tinh có dạng cầu vì tác dụng của hấp dẫn, rằng hấp dẫn tỉ lệ với khối lượng, và rằng khối lượng của một vật thể như thế không đáng kể.

- Đúng thế, - Eo nói. - Đó chính là cái thúc đẩy thứ hai. Khối lượng của một vật thể như vậy không đáng kể trong trường hợp nếu như tỉ trọng của nó không vượt quá tỉ trọng của một hành tinh cỡ trung bình. Nhưng làm sao biết được điều đó? Từ đâu biết được rằng tỉ trọng của nó nhỏ? Bởi vì chưa ai đo cả. Và trong đầu tôi nảy ra một suy nghĩ tự nhiên: quả cầu tròn vì hấp dẫn lớn, mà hấp dẫn lớn là vì khối lượng. Từ giả thiết này rút ra kết luận là khối lượng của quả cầu này, theo cấp độ lớn, bằng khối lượng của một ngôi sao.

- Nhưng tỉ trọng? - Bộ trưởng hỏi. - Trong trường hợp này nó cần phải có một tỉ trọng lớn đến hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi! Chẳng lẽ trong thiên nhiên có những vật thể như vậy?

- Có đấy, - Eo thản nhiên đáp. - Khi đến đây nhận việc, tôi đã nói với anh rằng trước đó tôi học thiên văn vô tuyến, nghiên cứu sự suy sụp hấp dẫn và "lỗ đen". Có một giới hạn của tỉ trọng, sau giới hạn đó vật chất chỉ có thể co lại, không gì cản được. Đó chính là sự suy sụp hấp dẫn, còn "lỗ đen" là một ngôi sao lớn đang tiếp tục suy sụp hấp dẫn, có một trường hấp dẫn đạt đến giá trị khổng lồ. Vũ khí bắn không chỉ trong tiểu thuyết mà cả trong cuộc đời. Những quyết định và hành động của chúng ta trong phần lớn được xác định bởi những điều chúng ta làm khi còn trẻ. Mà tôi khi còn trẻ nghiên cứu "lỗ đen", và vì vậy tôi lập tức đoán ra rằng "Gamma-Marka" đã gặp phải "lỗ đen". Điều này giải thích tất cả, tất cả các sự kiện. Vì vậy sau đó tôi chỉ việc ngồi đoán. Và theo tôi, đoán cũng không tồi lắm.

- Anh nói về những sự kiện nào? - Bộ trưởng hỏi, hơi có vẻ bối rối.

- Thứ nhất, việc chọn đám tinh vân này để nghiên cứu, - Eo nói. - Anh còn nhớ tại sao họ chọn đúng tinh vân "Bờm Ngựa" để nghiên cứu không? Việc thăm dò hấp dẫn đã phát hiện ra ở đó có những đám tích tụ rất tập trung các khối lượng vật chất khổng lồ. Tôi đoán cũng có ít nhiều hiểu biết trong những phương pháp tương tự. Số liệu ở đây không có nghĩa gì hết. "Những đám tích tụ" cũng có thể chỉ là một đám. Và họ đoán đây là phôi thai của một hệ hành tinh - các hành tinh nguyên thủy, - và vân vân. Nhưng đây chỉ là một "lỗ đen" bình thường.

- Thế đấy, - Bộ trưởng nói, - nghe cũng logic. Anh tiếp tục đi.

- Sau đó họ bay đến tận nơi, - Eo tiếp tục - Họ không tìm ra hành tinh nguyên thủy nào cả. Tất nhiên thôi, vì chúng không hề có ở đấy. Rồi Gran thấy một cái gì đó mà anh ta đoán là tiểu hành tinh. Duzl cho tàu của mình lại gần vật thể được phát hiện.

- Về phía anh ta điều này cũng hoàn toàn logic, - Bộ trưởng nhận xét.

- Trên đường đi, - Eo nói tiếp - họ thấy những hiện tượng kỳ lạ buộc họ kết

luận rằng đây là một con tàu vũ trụ của hành tinh khác. Cái bằng chứng chính là dạng cầu của nó. Quả cầu với bán kính hai trăm mét, theo họ nghĩ, chỉ có thể là nhân tạo. Trong lúc đó họ cho rằng tỉ trọng của nó bình thường. Nhưng bây giờ chúng ta biết rằng tỉ trọng của nó rất khủng khiếp. Và như vậy thì dạng cầu của nó cũng không có gì lạ.

- Khoan đã, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh chen vào, - theo tôi, anh đã bỏ qua một chi tiết quan trọng. Ở trường chúng tôi được dạy rằng sở dĩ người ta gọi là "lỗ đen" vì thậm chí đến ánh sáng cũng không thoát ra khỏi nó. Vì vậy không thể nhìn thấy "lỗ đen" được. Chẳng lẽ bây giờ quan niệm đã thay đổi rồi?

Eo im lặng một lát.

- Quan niệm không thay đổi, nhưng tất cả phụ thuộc vào từng hoàn cảnh. Các hành tinh không phát sáng, nhưng chẳng lẽ chúng ta không trông thấy chúng. Không gian xung quanh "lỗ đen" bị uốn cong. Thời gian ở đó trôi rất chậm, gần như dừng hẳn lại. Điều này có nghĩa là không có một vật nào rơi vào "lỗ đen" có thể chạm đến bề mặt của nó. Đối với người quan sát từ bên ngoài, vật đó sẽ rất lâu, tưởng chừng như lâu đến vô tận, tiến gần đến một giới hạn nào đó bao quanh tâm ngôi sao, nhưng không bao giờ tới cả. Qua hàng triệu năm ở trong đám tinh vân, "lỗ đen" hút về mình một khối lượng lớn các hạt bụi cứ rơi mãi nhưng không thể nào rơi vào được đến nơi. Các nhà du hành vũ trụ trông thấy một lớp vỏ bụi tạo nên bởi thời gian.

- Anh nói hay lắm, - Bộ trưởng trầm ngâm nói, - lớp vỏ bụi tạo lên bởi thời gian. Bụi thời đại. Chúng ta thường gặp những hình ảnh như vậy trong các sách khảo cổ học, nhưng chưa bao giờ câu nói đó được hiểu một cách trực tiếp và đồng thời lại rất đẹp như vậy.

- Có thể thế, - Eo nói. - Từ giả thiết của tôi, ta rút ra được tất cả những kết luận, trong số đó có cả những nghịch lý. Bởi vì, hoạt hình dạng ra, cái gì đã làm cho các nhà du hành vũ trụ của chúng ta ngạc nhiên? Những tính chất phản xạ khác thường của nó. Nhưng anh muốn cái gì ở vật thể, nơi thời gian ở trong khoảng không gian cạnh nó trôi chậm lại, và chính không gian cũng bị cong đi? Tần số bức xạ trong khu vực đó đã bị thay đổi, tia sáng rơi vào đó khi đi ra bị chậm lại, và kết quả, nó không còn là cái tia sáng trước khi đi vào nữa.

- Tôi hiểu cả rồi, - Bộ trưởng nói. - Eo, anh biết không, anh cũng biết giải thích không kém cạnh anh chàng Gran kia.

- Cảm ơn anh quá khen, - Eo nói. - Nếu chúng ta tiếp tục. Hai điều lạ lùng đã được giải thích. Còn lại điều thứ ba. Các nhà du hành vũ trụ ngạc nhiên là

quả cầu đứng yên so với đám tinh vân. Nhưng ở đây cũng không có gì đáng ngạc nhiên cả. "Lỗ đen" đứng yên so với đám tinh vân, vì có lẽ chúng cùng có một nguồn gốc chung: chúng đồng thời xuất hiện sau vụ nổ của một ngôi sao siêu mới. Các "lỗ đen" vẫn thường được hình thành như vậy.

- Vâng, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói, - điều này cũng rất logic. Bây giờ tôi đã thấy được nguyên nhân sâu xa của một số lời đoán của anh. Thí dụ, chiếc xuồng thăm dò nhất định bị trường hấp dẫn hút về phía "lỗ đen". Nhưng tôi vẫn không hiểu, làm sao anh biết được gia tốc chuyển động của nó?

Eo mỉm cười.

- Điều này hết sức đơn giản. Khối lượng "lỗ đen" và kích thước tối thiểu, mà nó không thể co lại nhỏ hơn được nữa, liên hệ với nhau hoàn toàn đơn vị. Bán kính của "lỗ đen" tôi đã biết - chính quan trắc viên đã thông báo nó cho chúng ta.

- Tôi nhớ, - Bộ trưởng nói - Đâu gần một trăm mét.

- Chính xác là một trăm linh năm mét rưỡi, - Eo nói. - Từ đó tôi suy ra khối lượng của "lỗ đen". Sau đó tôi lấy cuốn sách về chuyển động trong trường hấp dẫn xuyên tâm. Thay vào phương trình những tham số tôi đã biết - khối lượng vật thể và khoảng cách ban đầu - tôi dễ dàng lập được những đồ thị mà anh đã thấy, trên đó có tọa độ, vận tốc và gia tốc của chiếc xuồng thăm dò trong mối tương quan với thời gian.

- Tôi nhớ, - Bộ trưởng nói, - việc đó làm tôi rất ngạc nhiên. Lúc đó tôi đã nghĩ mình gặp một nhà tiên tri.

- Không có gì là tiên tri cả, chỉ đơn thuần toán học, - Eo nói. - Đúng hơn, là số học. Bây giờ tôi hi vọng rằng anh đã hiểu rồi chứ?

- Vâng, - Bộ trưởng đáp, bỗng trở nên buồn rầu, - bây giờ tôi đã hiểu được nhiều. Nhưng chỉ trừ một điều. Tôi không hiểu, những nguyên nhân gì đã khiến anh đưa về chuyện thiết bị cứu người.

- Đùa ư?

- Rất tiếc là như vậy, và điều đó thật đáng buồn, - Bộ trưởng nói. - Anh đã tìm ra tất cả - nhưng rồi sao? Kẻ thù hay thiên nhiên, thì cũng khác gì nhau? Trong cả hai trường hợp đều dẫn đến cái chết của con người.

Eo cười khẩy.

- Đây chính là sai lầm cơ bản nhất của anh. Anh còn nhớ tôi có nói về những hạt bụi chứ? Những hạt bụi cứ rơi mãi nhưng không thể nào rơi vào "lỗ đen" ấy mà. Những lời đó đúng không chỉ đối với những hạt bụi, mà cả với chiếc xuồng thăm dò.

- Xuống thăm dò? - Bộ trưởng hỏi lại.

- Vâng, - Eo nói. - Anh hãy hiểu rằng, sự hăm vận tốc đột ngột có thể đè bẹp Eldar chỉ tồn tại đối với người quan sát từ bên ngoài - nó là kết quả của việc thời gian chạy khác nhau trong những hệ đo khác nhau. Việc con tàu bị biến dạng, bẹp gí cũng là một loại ảo ảnh do sự uốn cong không gian gây nên. Tóm lại, bây giờ Eldar vẫn nguyên lành mạnh khỏe. Kéo anh ta ra khỏi đó không khó gì, mặc dù điều này về mặt kĩ thuật khá phức tạp. Rất may là không việc gì phải vội. Có thể hàng triệu năm sau người ta mới đến cứu anh ta thì cũng không muộn bởi vì trong thời gian của Eldar lúc này, hàng triệu năm đó của chúng ta chỉ bằng một phần giây đồng hồ. Nếu anh muốn, tôi sẽ nhận làm tất cả những tính toán cần thiết.

Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh im lặng căng thẳng một lúc lâu.

- Thôi được, - ông nói. - Các lập luận của anh rất vững chắc. Anh hầu như đã thuyết phục được tôi. Nhưng dù sao, để tin hoàn toàn, tôi cần phải được thấy đoàn thám hiểm đi cứu Eldar trở về thắng lợi.

18

Hai năm sau Eo và Bộ trưởng ngồi trong hàng hiên trống của biệt thự Bộ trưởng ở ngoại ô thành phố và nhìn ráng chiều nơi chân trời. Ở đó, trên nền những đám mây đỏ thẫm, một chiếc máy bay nhỏ đang nhanh chóng thu nhỏ lại. Khi nó đã biến mất hoàn toàn, Eo quay lại phía Bộ trưởng.

- Eldar là một chàng trai rất tốt, - anh nói. - Có thể cho là chúng ta gặp may được thêm một cộng sự như thế. Ý kiến anh thế nào?

- Tất nhiên, - Bộ trưởng lơ đãng đáp. - Anh biết không, khi mọi việc đã kết thúc tốt đẹp, có một ý nghĩ vẫn làm tôi không yên.

- Thế ư?

- Kể từ khi chúng ta cùng làm việc với nhau đến nay, anh đã nhiều lần giải thích cho tôi nghe thực chất của câu chuyện này và những nguyên nhân đã dẫn anh đi đến cách giải quyết vấn đề. Nhưng có một cái gì đó trong cách giải thích của anh chưa làm tôi thỏa mãn.

- Cụ thể là cái gì?

- Cần phải có những nguyên cơ nào đó cho phép anh đi đến cách giải quyết đúng. Không cái gì có thể bỗng nhiên sinh ra từ chỗ không có gì. Về mặt vật lý, tôi không vững lắm, nhưng về tâm lý tôi cũng có hiểu biết ít nhiều.

Hai người ngồi im lặng một lúc. Rồi Eo lên tiếng:

- Có lẽ anh nói đúng. Đúng là tôi có những nguyên cơ như vậy thật. Tôi đã

nói với anh về một trong số đó. Chắc anh còn nhớ tôi có nói rằng tôi tự ái thay cho thiên nhiên chứ?

- Còn nhớ, còn nhớ, - Bộ trưởng nói. - Trong thiên nhiên có tất cả. Theo tôi, hình như anh đã nói như vậy. Đúng là tôi hỏi về những chuyện ấy đây.

- Còn có một nguyên nhân khác cũng thuộc loại đó, - Eo nói. - Anh có biết khi nào những nghi ngờ cuối cùng của tôi biến mất không? Khi Mario nói rằng trong vật thể được phát hiện, anh ta cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ. Sau câu nói đó tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

- Tôi không hiểu, - Bộ trưởng nói. - Những lời nói này thì có quan hệ gì đến điều anh dự đoán?

- Quan hệ trực tiếp nhất. Thời trẻ có lần tôi viết một bản luận văn triết học về ý thức. Anh có biết tôi đã nghĩ ra mô hình tương tự của trí tuệ như thế nào không?

- Tôi sẽ không đoán mò, - Bộ trưởng nói. - Tất nhiên tôi có nghe nói rằng trong số động vật có những loài rất thông minh. Nhưng dù sao tôi cũng xin không nói ra ý kiến mình.

Eo im lặng tập trung suy nghĩ. Bầu trời đã tối dần lại, màn đêm đang chậm chậm buông xuống.

- Tôi bắt đầu bằng việc nêu lên những đặc điểm chủ yếu của trí tuệ làm nó khác biệt với tất cả những cái khác.

- Anh táo bạo lắm, - Bộ trưởng nói. - Theo tôi, nhiều người đã làm việc đó, kể cả các nhà tư tưởng cổ đại, những người cho đến nay vẫn chưa có ai vượt được trong lĩnh vực này. Nhưng trong số họ cũng chưa có ai đạt được một cái gì đó thật giá trị cả.

- Vâng, - Eo cười khẩy. - Nhưng tôi không phải là nhà triết học. Tôi đi theo con đường bình thường của một nhà vật lý học: trừu tượng hóa và tước bỏ hết những gì không chủ yếu. Đầu tiên tôi đưa ra ba thuộc tính cơ bản của trí tuệ, theo tôi hiểu. Thứ nhất - thực thể có trí tuệ tích lũy thông tin. Thứ hai - hành vi của thực thể có trí tuệ không thể đoán trước. Thứ ba - thực thể có trí tuệ có tự do ý chí. Tất cả chỉ có thế.

- Một danh mục khá thú vị, - Bộ trưởng nói. - Theo tôi, nó quá ít. Thế các giám khảo có ý kiến đánh giá như thế nào?

- Họ cho là quá nhiều, - Eo cười khẩy. - Họ tuyên bố rằng những thuộc tính đó không độc lập, mà điều này được suy ra từ điều kia. Tuy nhiên, họ công nhận chúng là đúng. Nhưng họ phần nộ kinh khủng khi đọc đến đoạn tôi đưa ra khái niệm về một thực thể vật lý, theo quan điểm của tôi, tương tự như thực thể có trí tuệ. Một thực thể không phải là thực thể có trí tuệ nhưng lại

mang tất cả những thuộc tính kể trên.

- Thế đó là cái gì? - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh hỏi.

- Đáng ra anh có thể đoán được, - Eo nói hơi có vẻ trách móc. - Anh đã biết các quan điểm của tôi về những vấn đề này. Về những thứ vũ khí mà không chỉ bắn trong các tiểu thuyết, mà cả trong cuộc đời. Anh biết rằng trong thực tế cũng cùng thời gian đó tôi nghiên cứu "lỗ đen". Vì vậy, vật tương tự của thực thể có trí tuệ tôi tìm ra đương nhiên không phải gì khác mà chính là "lỗ đen".

- Nhưng tại sao? - Bộ trưởng kêu thốt nên. - Điều này hoàn toàn không đúng! Tôi còn chưa thể hiểu được, anh muốn nói gì khi khẳng định rằng "lỗ đen" cũng tích lũy thông tin và vì vậy nó giống con người. Chắc anh muốn nói rằng thông tin rơi vào "lỗ đen" sẽ ở lại đó, bởi vì đến ánh sáng cũng không thể thoát ra khỏi nó được. Điều này tôi hiểu. Nhưng ...

Bộ trưởng im lặng. Eo nhìn ông với vẻ hoàn toàn thờnhiên.

- Tại sao anh không nói tiếp đi, - anh ranh mãnh hỏi. - Anh bắt đầu lập luận rất đúng rồi đấy.

- Đúng à? - Bộ trưởng bối rối. - Tôi chỉ giải thích một trong ba thuộc tính, nhưng là thuộc tính thực ra không cần phải giải thích. Còn hai thuộc tính kia - về tự do lý trí và tính không thể đoán trước hành vi? Chẳng lẽ "lỗ đen" có tự do ý chí? Chẳng lẽ hành vi của nó không thể đoán trước được? Anh muốn nói cái gì khi khẳng định điều đó?

- Thế anh còn nhớ rõ "lỗ đen" là gì nữa không? - Eo hỏi. Bộ trưởng lắc đầu. - Đó là một vật thể có tỉ trọng rất lớn, nó bị co lại dưới tác dụng lực hấp dẫn của chính mình. Lực hấp dẫn của nó lớn đến nỗi "lỗ đen" co lại không có gì ngăn được. Hiện tượng đó gọi là sự sụp đổ hấp dẫn, theo tiếng Latinh là Collapx và "lỗ đen" còn có một tên gọi khác là Collapx.

- Điều đó tôi biết, - Bộ trưởng nói. - Trí nhớ tôi khá tốt, và anh đã nói với tôi về điều đó. Nhưng tôi không hiểu cái này thì có quan hệ gì với tự do ý chí?

- Bây giờ thì anh sẽ hiểu, - Eo nói. - Lực hấp dẫn của "lỗ đen" lớn đến nỗi ở gần nó, hình học không - thời gian bị biến đổi. Trường hấp dẫn dường như nén thời gian lại, và kết quả là thời gian trôi hoàn toàn khác nhau đối với người bị hút rơi vào "lỗ đen" và người đứng ngoài quan sát quá trình rơi đó. Người thứ nhất rơi, vận tốc tăng nhanh đến vận tốc ánh sáng, và sẽ chết sau một quãng thời gian ngắn. Nhưng đối với người quan sát thứ hai (cũng như đối với con cháu anh ta, nếu có) thì anh ta sẽ một cách chậm chạp, lâu vô tận, tiến gần đến một giới hạn nào đó bao quanh "lỗ đen", nhưng không bao giờ đến được giới hạn đó cả. Điều này có nghĩa là người thứ nhất trong khoảnh

khắc rơi ngắn ngủi của mình sẽ thấy trong vũ trụ - mà từ nơi đó anh ta bị rơi ra - các thời đại nối tiếp nhau trôi qua mỗi lúc một nhanh hơn, trước mắt anh ta diễn ra toàn bộ lịch sử tương lai của vũ trụ, mà thời điểm chết của anh ta sẽ trùng với thời điểm tận cùng của vũ trụ, mà thời điểm này cách xa chúng ta một khoảng thời gian dài đúng bằng vô tận ...

Eo dừng lại để nghỉ. Bộ trưởng ngạc nhiên thốt lên:

- Nhưng những điều anh vừa nói ai cũng đã biết. Tôi không có trình độ chuyên môn về vật lý, nhưng tất cả những cái đó tôi biết rất rõ vì đã được nghe anh nói. Theo tôi, anh vẫn chưa tiến đến gần mục tiêu chứng minh của mình được thêm một centimet nào, nếu như anh quả thật có đặt ra mục tiêu như vậy. Đến giờ anh chưa hề nhắc đến thuộc tính không thể đoán trước được của hành vi ...

- Ngay bây giờ, - Eo nói. - Nhân tiện, anh cho biết, tính không đoán trước của hành vi là gì?

- Là ...- Bộ trưởng lúng túng. - Anh để tôi nghĩ. Theo tôi, nếu ta không thể đoán trước được hành vi của đối tượng, thì hành vi đó gọi là không đoán trước được.

- Câu trả lời đúng, - Eo nói. - Bây giờ anh thử đoán trước hành vi của "lỗ đen" xem.

- Không có gì đơn giản hơn, - Bộ trưởng nói. - nó sẽ đứng yên ở chỗ nó đứng, nuốt chửng vật chất, thông tin, ánh sáng và tất cả những cái khác.

- Thế việc đó sẽ kéo dài bao lâu? - Eo hỏi.

- Mãi mãi, - Bộ trưởng đáp.

- Thế sau đó cái gì sẽ xảy ra với nó? - Eo lại hỏi.

- Sau đó? Anh không nói đùa đấy chứ? Anh muốn nói gì?

- Tôi sẽ giải thích cho anh ngay bây giờ, - Eo nói. - Tôi đã nói rằng quá trình tiến hóa vô tận của vũ trụ theo đồng hồ riêng của "lỗ đen" sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian có hạn, và khoảng thời gian đó cũng không lớn lắm. Nhưng sự tiến hóa của "lỗ đen" không kết thúc ở đây. Và anh thử làm ơn giải thích cho tôi biết, cái gì sẽ xảy ra với "lỗ đen" ở phía bên kia của thời gian vô tận, khi nó đã trải qua sự tận cùng của thế giới chúng ta.

- Tôi khó mà trả lời được, - Bộ trưởng nói sau một lúc suy nghĩ. - Theo tôi, câu hỏi được đặt ra hơi khiếm nhã. Không thể đoán trước được số phận của một vật thể sau khoảng thời gian vô tận, khi toàn bộ thế giới còn lại sẽ không tồn tại nữa, dù có cho là trong lúc đó theo thời gian của chính vật thể ấy chỉ mới trôi qua mấy giây.

- Thế nghĩa là không thể đoán trước được hành vi của "lỗ đen"? Eo hỏi, hoàn

toàn không bối rối tí nào.

- Về nguyên tắc, không thể được, - Bộ trưởng tự tin nói.

Eo phá ra cười to.

- Đúng thế, - anh nói. - Điều đó về nguyên tắc không thể được. Nhưng nếu như không đoán trước được hành vi của vật thể, thì tức là vật thể đó mang thuộc tính không đoán trước được.

- Vâng, đúng thuế, - Bộ trưởng ngập ngừng nói.

- Còn nếu như hành vi của vật thể về nguyên tắc không đoán trước được, - Eo nói, - thì chính điều đó có nghĩa là vật thể có tự do ý chí. Hết, tôi đã nói xong, mời anh hỏi.

Nhưng không có câu hỏi nào. Bộ trưởng im lặng. Màn đêm đã buông xuống. Xung quanh tối và yên tĩnh. Chỉ có trên trời cao, những ngôi sao cháy sáng lấp lánh.

- Đây, chính những lập luận như vậy đã thúc đẩy tôi đến những kết luận đúng đắn, - Eo lên tiếng sau mấy phút im lặng, - "Ở nó tôi cảm thấy một cái gì đó có trí tuệ", - Mario nói. Mà đối với tôi, trí tuệ luôn luôn gợi liên tưởng đến các "lỗ đen". Biết đâu, có thể đây không chỉ là một sự giống nhau bề ngoài? Làm sao chúng ta biết được cái gì nằm giấu kín sâu trong cơ thể chúng ta? Có thể "lỗ đen" không chỉ là một vật thể vũ trụ. Tồn tại những giả thuyết cho rằng có những "lỗ đen" kích thước bằng nguyên tử. Biết đâu cuộc sống và tư duy cũng là những quá trình ở phía bên kia của thời gian vô tận?

Eo im lặng. Bộ trưởng cũng im lặng ngẫm nghĩ. Rồi ông nói:

- Cũng có thể tất cả là như vậy. Nhưng cái đó không còn liên quan đến đề tài câu chuyện của chúng ta. Hơn nữa, tôi hoàn toàn không tin rằng có nhiều người cũng tích lũy thông tin như vậy. Và hành vi của họ cũng khó có thể gọi là không đoán trước được. Anh, Eo, lại là chuyện khác. Anh quả là giữ trong trí nhớ của mình những lượng lớn thông tin về các vật, mà tưởng như chúng hoàn toàn không có ích gì cho ai cả, và đến lúc cần thiết, giống như một nhà ảo thuật, bằng những cách hoàn toàn không thể đoán trước được, anh rút ra từ đó những điều bổ ích. Nhân dịp này tôi có một đề nghị nhỏ với anh.

Eo im lặng chờ nghe.

-Anh giống như một "lỗ đen", Eo ạ, - Bộ trưởng nói tiếp. - Tôi còn nhớ anh đặt tên cho mình như thế nào. Bây giờ tôi hoàn toàn đã mất hết cảm tình với cái tên đó. Anh đâu phải là kính phản xạ chuẩn! Đó chỉ là một tấm gương phản xạ ánh sáng không thay đổi một tí nào. "Lỗ đen" lại là một chuyện khác. Anh còn nhớ các nhà du hành vũ trụ nói về nói như thế nào nữa không? "Thêm vào đó, nó lại phát sáng rất khác thường? ..."

Eo im lặng, nghe Bộ trưởng nói.

- Tóm lại, tôi muốn đề nghị anh đổi tên đi, Eo ạ, - Bộ trưởng nói tiếp. - Anh không phải là kính phản xạ chuẩn. Anh là "Lỗ Đen". Chính cái tên viết tắt từ những chữ đó mới hợp với anh.

- Tôi rất sung sướng được nghe ý kiến của anh về tôi, - Eo nói. - Nhưng tôi e rằng tôi không thể làm theo đề nghị của anh được.

- Tại sao? Anh không thích cái tên như vậy à?

- Tôi thích. Nhưng chỉ có điều nó quá nhiều phụ âm, - Eo nói.

Câu chuyện thứ hai

Quá khứ xa xôi

1

- Nhưng hiện nay tôi đang nghỉ phép! - Eo nói. Anh đi lại rất nhanh trong phòng, không nhìn Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh đang ngồi sau chiếc bàn rộng chăm chú theo dõi anh. Eo đang cúi. Anh bao giờ cũng cúi khi bị người khác làm ngắt quãng một việc gì đó và bị kéo đến phòng làm việc của mình. - Tôi đang nghỉ phép, Eo nhắc lại. - Nhưng anh vẫn tìm được tôi trên sông, cho máy bay lên thẳng đến đưa tôi về thành phố. Để làm gì? Chỉ để kể cho nghe về một sự việc cho là thú vị đi nữa, nhưng lại thiếu những chi tiết cần thiết để có thể nắm bắt được vấn đề.

- Anh nói về việc gì vậy?

- Chính anh cũng biết rất rõ, - Eo nói. - Anh nghĩ rằng đi nghỉ ở nơi hẻo lánh tôi không mang theo vô tuyến truyền hình sao? Anh nghĩ rằng tôi không biết việc hôm qua tên lửa tuần tra của các anh gặp một chiếc tàu vũ trụ lạ hay sao? Và việc đó xảy ra chỉ cách Marion có một tuần lễ ánh sáng.

- Không phải hôm qua, mà hơn một tuần trước, - Bộ trưởng chữa lại. - Nhưng hôm qua chúng tôi mới biết về việc đó. Tốc độ ánh sáng, rất tiếc, vẫn còn là giới hạn.

- Dù sao cũng là thế, - Eo nói. - Công việc của chúng tôi là so sánh các dữ kiện. Một dữ kiện chưa là cái gì cả. Hai dữ kiện chỉ có thể liên hệ với nhau bằng một phương thức duy nhất. Công việc của chuyên gia xét nghiệm các vấn đề bắt đầu từ ba dữ kiện có thể kết hợp với nhau thành ba mắt xích khác nhau về nguyên tắc. Mà công việc này của anh không có nổi ba dữ kiện như vậy. Nhưng tôi nói làm gì kia chứ! Ở đây thậm chí không có cả vấn đề! Có thể có đối với anh, nhưng đối với tôi thì không.

- Anh bình tĩnh lại đi, Bộ trưởng nói rằng tại sao anh lại cho tôi gọi anh về là vì chiếc tàu lạ kia?

- Thế thì còn gì cái gì nữa? - Eo hỏi. Nguy hiểm. an ninh. Mối đe dọa từ ngoài. Những điều đó luôn luôn ở trong đầu tất cả mọi người chẳng còn nói gì đến những nhà chuyên nghiệp!

- Anh có phần đúng, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói. Việc xuất hiện con tàu thăm dò của kẻ địch làm chúng tôi lo lắng. Nhưng bây giờ đúng là trong vụ này chưa có việc cho anh.

- Thế anh gọi tôi về để làm gì? - Eo đã nguôi dần, hỏi.

- Còn có một việc khác, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói. Nó thuộc đúng chức năng của anh. Ở Viện vật lý ứng dụng người ta đã chế tạo được một chiếc máy thời gian. Hôm qua có cuộc thí nghiệm đầu tiên, và nó đã biến mất. Cùng với cả người điều khiển.

2

- Vâng, nếu như giới hạn chiếc máy của các anh là một tuần lễ, thì nó không thể lạc mất ở trong quá khứ xa lắm đâu. - Eo dừng lại một lúc. - Nhưng tại sao các anh không báo động vào thời điểm đến đích theo dự định, tức là tám ngày trước đây?

Chuyên viên Viện vật lý ứng dụng Cramp nóng nảy xoa hai tay vào nhau. Ông hơi gù, nhiều râu, thuộc loại người khó đoán tuổi. Trong phòng thí nghiệm rất nóng, mồ hôi chảy thành dòng trên khuôn mặt của Cramp. Cặp mắt ông giấu kín sau đôi kính vuông nặng. Bên cạnh ông, trên bàn thí nghiệm, chiếc mỏ hàn đang bốc khói. Cramp có dáng hơi giống một người say mê chơi đàn nghiệp dư.

- Nhìn chung anh nói đúng, - ông đáp. - Nhưng thời gian chuyển dịch chính xác thì mới được xác định vào ngay thời điểm cuối cùng trước khi thử. Người ta rất giục chúng tôi. Đã cuối quý rồi. Chắc anh cũng quen biết với những người những chuyện như vậy.

- Không, - Eo nói. - nhưng thôi. Tốt hơn là anh hãy giải thích chuyện khác. Tôi không hiểu, làm sao các anh có thể bỏ qua được nghịch lý?

- Ý anh muốn nói gì?

- Một vấn đề hết sức đơn giản, - Eo nói. - Bằng sự có mặt của mình ở trong quá khứ, các anh sẽ làm nó, tức là quá khứ thay đổi, vì vậy hiện tại cũng cần phải bị thay đổi theo. Đó là một nghịch lý. Trước đây vì nghịch lý này mà người ta kết luận rằng không thể có máy thời gian được. Bây giờ các anh đã

chế tạo ra máy đó, nhưng nghịch lý thì vẫn còn. Không biết nó đã được giải quyết bằng cách nào?

Cramp gỡ kính và đưa bàn tay xoa lên đôi mắt sưng mọng.

- Tôi không biết. Chúng tôi không còn lúc nào để chú ý đến triết học nữa. Việc di chuyển vào quá khứ của các máy thí nghiệm cỡ nhỏ đã được ghi nhận một cách chắc chắn.

- Tôi hiểu, - Eo nói. - Nghĩa là bằng thực nghiệm, các anh đã bác bỏ những nghi ngờ. Thế các anh có nghiên cứu lý thuyết không?

- Tất nhiên có, - Cramp nói. Ông rút khăn trong túi ra lau mồ hôi trên trán. - Các mô hình của chúng tôi đi vào quá khứ hãy còn rất gần. Để ghi nhận được sự chuyển dịch đó, cần phải có một loại máy phức tạp. Trong khi chế tạo nó, chúng tôi đã phải giải quyết một loạt vấn đề hoàn toàn mới.

- Tôi muốn nói về cái khác kia, - Eo nói. - Nhưng chúng ta bàn tiếp. Anh nói là mô hình di chuyển về quá khứ không xa. Cụ thể tới đâu?

- Tất cả chỉ có vài phần tỷ giây.

- Ít thế ư! Tại sao?

Cramp lại lau mồ hôi.

- Vì tốn nhiều nhiên liệu. Các mô hình tuy rất nhỏ, nhưng tiêu hết quá nhiều điện.

Tìm trong ngăn bản, Cramp lấy ra một hình hộp sáng loáng giống như chiếc bát lửa.

- Đây là mô hình phóng đại của mẫu máy.

- Cảm ơn anh, - Eo nói. - Anh xoay xoay hình hộp trong tay rồi đặt xuống bàn. - Thế các anh gỡ bí được bằng cách nào?

- Chúng tôi cải tiến một số cái, - Cramp nói. - Dùng các chất liệu khác. Điều đó cho phép chúng tôi cũng bằng chừng ấy năng lượng gửi vào quá khứ một tuần lễ một con tàu có người lái.

- Lập tức có người lái ngay?

Cramp im lặng một lát.

- Chúng tôi không có khả năng lựa chọn. Không thể điều khiển từ xa trong những khoảng cách như vậy được. Các hệ thống điều khiển rất nặng nề. Và lại sắp hết quý nữa.

- Con tàu có người lái của các anh trông như thế nào?

Cramp lại lấy từ trong ngăn kéo ra một điều xì gà bằng thủy tinh trong suốt.

- Đây. Tỷ lệ một trên một trăm.

- Làm sao các anh đi vào bên trong được?

- Qua một cửa nắp kín khí.

- Sao lại kín khí?
 - Con tàu không thể đến đích quá khứ tại nơi nó xuất phát được. Bởi vì trong thời điểm đến đích, chỗ xuất phát đã bị chiếm bởi một vật thể khác. Còn nếu như con tàu di chuyển ngược lên cao vài kilomet, người lái sẽ chết ngạt.
 - Tại sao lại lên cao?
 - Con tàu có thể đi về bất cứ hướng nào, kể cả lên trên cao, miễn là vào chỗ trống.
 - Thế tại sao anh nói đến kilomet?
 - Trong thí nghiệm với các mô hình, khoảng cách giữa điểm xuất phát và đích tới ba mét. Từ việc phân tích các thứ nguyên có thể kết luận rằng khoảng cách di chuyển trong không gian tỉ lệ với kích thước máy.
 - Tôi hiểu rồi, - Eo nói. - Nghe rất có lý, nhưng tôi muốn tự mình xem xét các kết quả thí nghiệm.
- Cramp trao cho anh một tập giấy dày.
- Đây là bản báo cáo cuối cùng của chúng tôi. Ở đây có tất cả, từ những bước chuẩn bị đầu tiên.
 - Cảm ơn anh, - Eo nói. - Nếu anh không phản đối, tôi cảm cả các mô hình này. Chào anh.
- Anh xách chiếc cặp đã trở nên nặng thêm và bước ra khỏi phòng thí nghiệm.

3

Hiên nhà dẫn đến phòng làm việc của Eo nhìn ra một khung cảnh thật tuyệt diệu. Ngay phía dưới là con sông uể oải chảy lượn theo hai bờ uốn khúc. Xa hơn, ở phía bên kia sông, một cánh đồng trải rộng mấy cây số phủ đầy lớp cỏ xanh màu ngọc bích mọc rất tốt. Xa hơn nữa, gần phía chân trời là những cây to và thấp với tán lá nằm ngang mọc vượt cao lên trên thảm cỏ. Ở ngay chân trời, mặt đất tiếp giáp với bầu trời trong xanh không mây. Nhưng Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh biết rằng ở một nơi nào đó đang có những đám mây đen, dù là ở phía bên kia đường chân trời. Ông quay lại phía Eo.

- Trong chừng mực nào đó, tôi hiểu được công việc của anh cũng chưa tiến triển lắm.
 - Anh nhầm rồi, - Eo nói. - Chỉ còn lại vài cái vật vãnh. Bây giờ tôi cần ngồi lại và suy nghĩ một ít. Chắc là mọi việc sẽ ổn thỏa.
- Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh lấy chân đạp mạnh lên sàn, chiếc ghế khẽ chao nghiêng.
- Anh có cơ sở để nghĩ như vậy à?

- Vâng, - Eo nói. - Trong tính toán của họ có những chỗ hổng khá cơ bản. Đặc biệt là liên quan đến nghịch lý nổi tiếng.

- Nghịch lý?

- Vâng. Chắc anh đã đọc được ở đâu đó nói rằng không thể có máy thời gian được, vì nó cho phép anh tác động đến quá khứ, và qua đó có nghĩa là đến cả hiện đại, nhưng trong thực tế cả quá khứ lẫn hiện tại đều bất biến. Nghịch lý chính là ở chỗ đó. Bất cứ người nào muốn phát minh ra máy thời gian đều phải suy nghĩ nghiêm túc về cách giải quyết nghịch lý này.

- Chẳng lẽ nó có thể giải quyết được?

- Về nguyên tắc, có thể. Thí dụ, nếu trong khi dịch chuyển vào quá khứ, anh không trọng lượng, không hình ảnh và không can thiệp vào những gì đang xảy ra ở đó.

Bộ trưởng im lặng suy nghĩ một lúc.

- Dù sao cũng đáng ngạc nhiên, là anh có thể diễn đạt được đơn giản đến thế. Anh biết đấy, trình độ học vấn của tôi, có thể nói, thuần túy khoa học xã hội. Nhưng khi tôi tiếp xúc với anh, cả những vấn đề vật lý phức tạp nhất cũng trở thành rõ ràng và dễ hiểu. Anh làm sao được như thế?

Eo im lặng.

- Thôi được, - Bộ trưởng nói. - Thế anh cho rằng người điều khiển cỗ máy thời gian bị mất tích bây giờ đang ở gần đâu đây, nhưng không trông thấy và không cảm thấy được?

- Không nhất thiết, - Eo nói. - Tôi chỉ nêu lên một trong số những khả năng giải quyết nghịch lý. Nếu như nó không mâu thuẫn với những điều chúng ta biết, thì chắc chỉ có lẽ là vì chúng ta không biết gì mà thôi.

- Hiểu rồi, - Bộ trưởng nói. - Thế họ đề nghị cách giải quyết như thế nào?

- Họ ấy à? Không có cách nào cả.

- Nhưng chính anh vừa nói xong, rằng bất kỳ người nào khi thiết kế máy thời gian cũng phải nghiền ngẫm về nghịch lý này.

- Thiếu gì chuyện tôi nói! Họ không nghiên cứu về vấn đề này. Họ cho rằng một khi họ đã có các mô hình hoạt động được, thì...

Eo dừng lại ngẫm nghĩ.

- Một khi họ đã có mô hình, - Bộ trưởng nói, - rồi sao nữa? Theo tôi, anh còn chưa nói hết ý.

- Anh đợi cho một chút, - Eo nói. - Xin lỗi, nhưng tôi cần phải làm vài con tính. Nhanh thôi.

Vài giờ sau, khi anh quay lại, trong hiên không còn ai. Eo đi qua nhà, đến bãi bay và quay số máy bay tự động.

- Mời anh vào đây.

- Cảm ơn, - Eo mở hé cánh cửa dẫn vào phòng. - Có thể vào được chứ?

- Anh đã đến rồi à? - Bộ trưởng nói. - Mời anh vào và ngồi xuống đây.

Trong căn phòng đầy sao lấp lánh. Màn ảnh vô tuyến chiếm hết cả bức tường, và bây giờ, khi trên đó lung linh những ngôi sao lớn, căn phòng giống như buồng điều khiển của một con tàu vũ trụ.

- Tên lửa tuần tra mang máy phát truyền hình đang bay đến gần tàu chinh sát của kẻ địch, - Bộ trưởng nói. - Bắt đầu giai đoạn nguy hiểm nhất. Thế còn công việc của anh ra sao?

- Không đến nỗi tồi, - Eo nói.

Hình ảnh trên tường lùi dần, đã bắt đầu trông rõ toàn bộ buồng điều khiển với các nhà du hành vũ trụ đang ngồi ở vị trí của mình. Một người quay tay lái, và các ngôi sao bắt đầu tản ra, dường như bầu trời sao đang tiến nhanh lại gần.

- Anh còn nhớ chúng ta nói về nghịch lý chứ? - Eo hỏi. - Không thể có nghịch lý được - đấy chính là điểm xuất phát của tôi. Tôi đã tìm được cách giải quyết đúng vấn đề này.

- Về mặt lý thuyết?

- Như thường vẫn thế, - Eo nói. - Nhưng tôi đã có được sự khẳng định bằng thực nghiệm.

- Nhanh thế sao?

- Tự tôi không tiến hành các thử nghiệm, - Eo nói. - Tôi không phải là nhà vật lý thực nghiệm. Họ đã tiến hành tất cả các thí nghiệm, nhưng đưa ra những kết luận không đúng. Trên thực tế tất cả rất đơn giản. Anh đi vào quá khứ, nhưng cái gì có thể ngăn cản, không cho phép anh từ đó tác động đến hiện tại?

Bộ trưởng suy nghĩ.

- Tôi chỉ biết một điều: tôi sẽ hiểu hết khi nào anh giải thích cho tôi nghe tất cả.

- Anh sẽ bị khoảng cách ngăn cản. Bởi vì máy thời gian cũng di chuyển cả trong không gian.

- Thế ư? - Bộ trưởng hỏi. - Ông nhìn lên bức tường trong suốt. Những ngôi sao bây giờ là những điểm không thứ nguyên, mặc dù khoảng cách giữa chúng tăng lên. Dần dần, chúng đi ra ngoài phạm vi màn ảnh.

- Anh hãy nhìn lên các ngôi sao kia, - Eo nói. - Các ngôi sao này cách chúng ta xa đến nỗi bây giờ chúng ta nhìn thấy chúng vào thời điểm chúng ở cách ta nhiều năm về trước. Nếu như có điều gì đó xảy ra trên một trong số những ngôi sao này vào hôm qua hoặc thậm chí vào năm ngoái, có lẽ chúng ta cũng không biết đến. Bởi vì cái quá khứ đó không có liên quan nhân quả với hiện tại của chúng ta.

Bộ trưởng ngồi im. Trên trung tâm màn ảnh chỉ còn lại một ngôi sao, những ngôi sao khác đã đi ra ngoài phạm vi nhìn thấy. Eo mở cặp và rút ra một bản vẽ.

- Đây là đồ thị. Cho đến cuộc thí nghiệm ngày hôm qua họ đã gửi vào quá khứ vài chục mô hình. Trên trục thẳng đứng ở đây đánh dấu khoảng cách giữa điểm xuất phát và đích đến, trên trục nằm ngang - khoảng thời gian tương ứng. Theo anh, bản đồ thị này có gì đặc biệt đáng chú ý?

Bộ trưởng không trả lời. Ngôi sao ở trung tâm màn ảnh biến thành một hình trụ với những đường nét rõ ràng.

- Tất cả các điểm đều nằm trên một đường thẳng đi qua gốc tọa độ, - Eo giải thích. - Anh xem đây. Còn hệ số góc của đường thẳng này đúng bằng vận tốc ánh sáng!

- Thế thì sao?

- Không sao cả. Nhưng từ đồ thị này ta thấy rằng, trong khi di chuyển trong thời gian, vật thể phải vượt qua một quãng đường trong không gian đúng bằng tích của vận tốc ánh sáng nhân với số thời gian đi về quá khứ. Và thế là nghịch lý không còn tồn tại nữa.

- Vì sao?

- Chính là vì vậy đấy. Khi nói về nghịch lý của máy thời gian, người ta cứ quan niệm rằng việc di chuyển vào quá khứ diễn ra tại một điểm không gian cố định. Thí dụ, tôi với anh đang xem vô tuyến, rồi có một người nào đó quay trở về quá khứ một giờ trước đây và đập phá vô tuyến đi. Anh có hiểu nghịch lý chỗ nào không?

- Vâng, - Bộ trưởng nói. - điều này anh đã giải thích cho tôi rồi.

- Còn trong thực tế thì sao? - Eo nói tiếp. - Trong thực tế, cái gì sẽ xảy ra theo sự suy nghĩ sơ đẳng nhất là không thể có nghịch lý được, theo đồ thị thực nghiệm này? Trong thực tế là cái người ở trong máy thời gian đó sẽ cách chúng ta một giờ vận tốc ánh sáng. Để phá hỏng vô tuyến của chúng ta, người đó phải tự mình bay đến đây hoặc đánh tín hiệu qua đài cho những kẻ đồng mưu, và thậm chí sóng vô tuyến cũng không thể đến đây sớm hơn thời điểm mà người đó xuất phát đi vào quá khứ. Và như thế tức là không có nghịch lý.

Bây giờ anh hiểu chứ?

- Hình như hiểu, - Bộ trưởng nói. - Nhưng điều đó có liên quan gì đến việc của chúng ta?

- Liên quan trực tiếp, - Eo nói - Máy thời gian đi vào quá khứ bảy ngày. Theo những nguyên nhân mà tôi vừa trình bày, nó hiện giờ đang ở cách chúng ta rất xa, bằng một tuần lễ ánh sáng. Anh hiểu chứ?

Eo quay lại màn ảnh vô tuyến và nhìn một lúc lên vật thể trên đó.

- Chiếc tàu trinh sát của kẻ địch, - anh nói, rồi lấy từ trong cặp ra một hình trụ bằng thủy tinh. - Còn đây là mô hình của nó. Tỉ lệ một trên một trăm.

5

Tiếng chuông vô tuyến điện truyền hình vang lên, khuôn mặt rộng của Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh chiếm gần hết màn ảnh.

- Xin lỗi, có thể gặp anh bây giờ được không?

Eo quờ tay tìm công tắc điện.

- Chào anh.

- Tôi có một việc cần, - Bộ trưởng nói. - Sao chỗ anh tối thế?

Eo rời mắt khỏi màn ảnh và nhìn qua cửa kính chắn gió ra phía trước. Trời hãy còn sáng, nhưng mặt trời đã lặn. Nó xuống khuất sau khu rừng cây cao chạy dài dọc theo bờ sông bên trái, và ở đó vẫn vương lại một ít ánh chiều. Còn trên đầu chỉ một màu xanh nhạt, mặt nước phía trước phẳng lặng và xám thẫm vì bầu trời chiều soi xuống đó. Hoàn toàn không có gió, nó tắt ngay khi mặt trời vừa lặn, chỉ thỉnh thoảng một vài con cá đớp mồi làm nước trên dòng sông gợn lên những vòng sóng tròn. Thẳng ngay phía trước mặt, ở tận chân trời, hai cột tín hiệu như hòa vào làm một, nổi rõ lên trên nền trời sáng nhạt.

- Tôi nghe anh đây, - Eo nói. - Chắc lại mất một cái gì à?

- Tôi có một việc thuộc loại khác. Tôi cần phải chúc mừng anh.

- Chúc mừng à? - Eo ngạc nhiên. Anh lại nhìn ra ngoài lên phía trước. Bầu trời ở đó vẫn còn sáng, mặt nước cạnh thuyền phẳng lặng và xám nhạt, nhưng xa hơn một chút, nơi bờ sông soi bóng xuống, nó đen thẫm lại và hòa là một với đất liền.

- Anh biết đấy, tôi vốn thích rõ ràng, - Bộ trưởng nói. - Nói tóm tắt, anh và Cramp được đề nghị tặng giải thưởng toàn hành tinh về vật lý trong năm nay.

- Tôi và Cramp à? - Eo ngạc nhiên. - Giải thưởng toàn hành tinh? Chẳng lẽ cho máy thời gian? Nhưng tôi thì có liên quan gì?

- Đừng nói bậy, Bộ trưởng cười khẩy. - Ai lại đi tặng giải thưởng toàn hành

ting cho chiếc máy thời gian đem ném con người không biết đi tận đâu ấy. Đây không phải là máy thời gian nữa, mà là tàu vũ trụ.

- Tàu vũ trụ à?

- Vâng, - Bộ trưởng nói. - Anh còn nhớ mất bao nhiêu thời gian để cỗ máy này đến đích không? Âm một tuần lễ! Thế cần bao nhiêu để đưa nó về? Lâu hơn nhiều, nhưng khác giấu. Như vậy, ta có được một con tàu vũ trụ lý tưởng, toàn bộ cơ sở lý thuyết và thực dụng của nó đã được anh tổng kết, xây dựng. Chúng ta sẽ di chuyển trong thời gian để du lịch trong không gian.

- Hình như tôi đã bắt đầu hiểu.

- Anh thấy chưa, - Bộ trưởng An ninh Ngoài Hành Tinh nói, - tôi giải thích cũng không đến nỗi tồi đấy chứ.

Câu chuyện thứ ba

Độc quyền bị mất

1

Chuyên viên xét nghiệm các vấn đề vật lý Eo cẩn thận đặt tập sách dày cộm, nhưng như anh vừa thấy, hoàn toàn vô ích, cuốn "Danh mục các chuyến bay vũ trụ" vào chỗ cũ. Rồi anh quay về phía bộ trưởng.

- Anh có ý kiến rất tốt về tôi, tôi xin cảm ơn, - anh nói, ngồi vào bàn.- nhưng lượng thông tin quá ít ỏi. Anh báo rằng có một con tàu bị mất tích. Anh muốn tôi tìm ra nguyên nhân tại sao nó lại mất tích. Được thôi, nhưng để tôi có thể hành động được, cần có thêm những tài liệu bổ sung.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh im lặng, chưa biết nên nói gì.

- Anh cứ mạnh dạn nói đi,- Eo nói.- Tôi nghĩ, tôi có tất cả những quyền hiện hành cho phép... Khi nhận công tác, tôi đã làm tất cả các loại cam kết mà tôi có thể làm.

- Không phải tất cả,- bộ trưởng nói. - Nhưng thôi được, ta sẽ chính thức hóa sau. Bây giờ anh hỏi đi.

- Đáng ra phải thế từ lâu rồi chứ, -Eo hài lòng nói.- Trong chừng mực tôi hiểu,Hệ mặt trời mà con tàu các anh bay đến nằm ở chỗ này, trên nhánh xoắn thứ ba, đúng không? - anh vung tay chỉ về phía bản đồ Thiên hà trên tường.

- Anh nói đúng.

- Tôi muốn biết, Con tàu đến đó để làm gì?

- Theo thông báo chính thức, Đoàn thám hiểm vũ trụ cần phải nghiên cứu hệ mặt trời - X1481211 để xem xét khả năng di dân đến đó. Nhưng...

Bộ trưởng dừng lại im lặng.

- Sao nữa?- Eo nói,- Mạnh dạn lên, chúng ta đã thỏa thuận rồi kia mà.

- Trong thực tế nhiệm vụ chính là nghiên cứu một thành tạo được phát hiện ra trong hệ đó.

- Anh nói tiếp đi.

- Trong hệ mặt trời này có 9 hành tinh lớn, không kể vệ tinh và những vật thể nhỏ khác. thành tạo mà tôi vừa nói tới, được phát hiện ở cạnh hành tinh thứ sáu của hệ.

Bộ trưởng lại im lặng.

- Anh nói tiếp đi.-Eo giục . -Dù sao thì rồi cũng phải nói.

- Thành tạo đó là một ...vành đai.

-Vành đai?- Eo hỏi lại.- Bằng gì?- Khí hay thiên thạch?

Bộ trưởng lại im lặng. Rồi ông tiếp:

- Không phải khí, cũng không phải thiên thạch. nhưng anh, trong bất kỳ trường hợp nào, cũng không được...

- Tất nhiên,-Eo đáp.- chúng ta đã thống nhất rồi kia mà. Anh nói tiếp đi.

- Vành đai đó có dạng dẹt,- cuối cùng bộ trưởng quyết định nói.

- Dạng dẹt à? - Eo hỏi. -Tôi chưa hiểu. Anh nói với ý nghĩa nào?

- Với nghĩa đen của nó,- Bộ trưởng đáp khẽ.

- Nó... chỉ có hai chiều.

- Hai chiều?- Eo hỏi lại.- Chẳng lẽ lại có những vật như vậy à?

- Vâng,- Bộ trưởng nói khẽ.-Vấn đề chính là ở đó. Cái thành tạo này tuyệt đối hiếm.

-Thôi được, tôi tin,-Eo nói.- Tôi chỉ không hiểu một điều, các anh bí mật để làm gì? Chúng ta làm việc cùng nhau không phải chỉ mới một năm. Chúng ta giấu cái gì và đối với ai? Bởi vì trong thiên hà không có hành tinh nào khác có người ở cả.

- Trong vũ trụ có nhiều thiên hà.

- Thôi được,- Eo nói,- Nói cho cùng, điều đó không liên quan gì đến tôi. Thế vì những tính chất gì mà phải giữ bí mật vành đai này?

- Nó có thể có những tính chất hoàn toàn không ngờ tới được!

- Tức là hiện nay các anh còn chưa biết?

- Chính đoàn thám hiểm có nhiệm vụ nghiên cứu chúng.

- Tôi hiểu rồi,- Eo nói.- Tóm lại, cánh xoắn thứ ba của Thiên hà, hệ mặt trời X-1481211, mặt trời vàng, hành tinh thứ sáu, vành đai dẹt hai chiều. Rất thú vị. Thế còn những hành tinh khác? Tôi cần biết tình hình chung. Tôi không tin là có thể tìm được một cái gì đó trong danh mục này.

- Anh không tìm được đâu,- Bộ trưởng nói.- Tất cả các số liệu về hệ Mặt Trời này đều được bảo quản mật. Nhưng tôi vẫn còn nhớ một vài điểm. Ở gần mặt trời nhất là một hành tinh nhỏ không khí quyển, cấp Rôna, bề mặt đầy những hố do thiên thạch đào lên.

Rôna là vệ tinh lớn duy nhất của Mariông.

- Tiếp đó là một hành tinh cùng cấp với Mariông, nhưng chỉ có một mình, rất nóng, với một bầu khí quyển đầy mây độc.

- Tôi hiểu,- Eo nói,- anh cứ tiếp tục đi.

- Thứ ba là một hành tinh đôi cùng cấp với Mariông, có thể di dân đến sinh sống ở đó. Chính nó được nhắc đến trong các tài liệu chính thức của ta.

- Ở đó có sự sống phải không?- Eo hỏi

- Làm sao anh biết?

- Chính anh nói rằng đó là hành tinh đôi, có mặt trăng. Thế nghĩa là có sự sống. Dưới dạng nào?

- Các dạng đơn giản nhất,- bộ trưởng đáp- Ít ra là ở trên cạn. Dương xỉ, mộc tặc, côn trùng. Không có cái gì có thể làm hư hại được cả chiếc áo vũ trụ mỏng manh nhất.

- Tôi hiểu rồi,- Eo nói.- Anh lấy đâu ra những chi tiết như vậy?

-Trước đây đã có một đoàn thám hiểm khác của chúng tôi đến đây,- Bộ trưởng nói.- một đội trinh sát. Đã mấy năm về trước.

- Nếu như anh muốn tôi giúp được anh, số liệu của họ chiều nay phải được chuyển đến chỗ tôi.

- Đồng ý,- Bộ trưởng nói.- Chỉ có điều anh khó mà tìm ra được điều gì mới trong đó.

2

- Anh đã nhầm, -Sáng hôm sau Eo nói, -Tất nhiên, Bây giờ tôi còn chưa thể kết luận được. Nhưng dù sao tôi cũng đã rõ thêm một số chi tiết.

- Thí dụ?

- Thí dụ, trong hệ mặt trời đó có một vành đai tiểu hành tinh. Anh hẳn cũng đồng ý rằng đây là một yếu tố không ít quan trọng khi nói về cái chết của con tàu vũ trụ.

- Có thể,- Bộ trưởng nói,- Nhưng hôm qua tôi chưa kịp kể về chúng. Và tôi không tin rằng các tiểu hành tinh có liên quan gì đến số phận của đoàn thám hiểm.

- Anh đã nghe băng ghi âm của buổi liên lạc cuối cùng với họ chưa?
 - Chưa,- Bộ trưởng đáp,- Anh tìm thấy nó ở đâu? Anh cho tôi nghe với.
 - Nó ở trong hồ sơ. nhưng anh sẽ chẳng nghe thấy cái gì thú vị đâu. Một buổi liên lạc bình thường, rồi bỗng nhiên bị cắt ngang.
 - Và hết ngay?
- Eo cười khẩy.
- Không, băng truyền về còn nghe thêm được một lúc nữa, nhưng trên tần số rất cao. không phân biệt được.
 - Một lúc nữa à? Bao nhiêu phút?
- Eo lại cười khẩy lần thứ hai.
- Hai phần triệu giây. Và tần số mỗi lúc một cao.
 - Thế anh nghĩ gì về nguyên nhân? Cái vành đai kia có lỗi không?
- Eo lại cười khẩy tiếp lần thứ ba.
- Chính chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân.
 - Bằng cách nào?
 - Cần phải cử một nhóm đặc biệt tới đó.
 - Anh nghĩ là hành tinh thứ sáu có lỗi trong cái chết của con tàu? Hành tinh có vành đai ấy mà?
 - Tôi chưa biết,- Eo nói.

- Xuồng thăm dò đặc biệt số bốn !- Gran ra lệnh ngắn gọn.

- Sẵn sàng!

Chiếc tàu vũ trụ “Gama-Marka” của hành tinh Mariông dừng lại ở gần mặt phẳng hoàng đạo cách hành tinh thứ 6 của hệ Mặt Trời X-1481211 một khoảng cách an toàn. Sau khi chiếc xuồng thứ nhất được phóng đi, mọi người đều hiểu rằng không thể đùa với hành tinh này.

- Phóng!

Người thao tác ấn nút cần thiết. Màn ảnh quan sát phía trước mũi tàu trong một giây bị quầng chớp tên lửa của chiếc xuồng phóng đi bao trùm, nhưng ngay lập tức trước mặt mọi người ngồi trong buồng điều khiển lại hiện ra hình cầu bẹp gí với nhiều đường sọc của hành tinh khổng lồ như bị một lưỡi dao sáng lấp lánh cắt ngang.

Chiếc xuồng thăm dò do “Gama-Marka” phóng đi chuyển động theo một vòng cung lớn, gia tốc mỗi lúc một tăng nhanh. Nó đã đến gần mép ngoài của vành đai.

- Dù sao thì lần phóng ngày hôm nay cũng là thừa. Tôi đánh cược đây, nó cũng sẽ hết như những lần trước đây, -Gran nói.- Cần phải bắt đầu một loạt mới thôi.

Chấm sáng của chiếc xuồng thăm dò vẫn tăng nhanh vận tốc, đi đến sát mép ngoài của vành đai. Một giây sau, nó đã ở trên bề mặt lấp lánh bằng phẳng của vành đai và biến mất.

- Hiệu ứng Trighe, -Gran tự hào nói. Chính anh đã phát hiện ra hiệu ứng này và tất cả các hiệu ứng khác. Anh đặt tên cho chúng và biết khá nhiều về chúng.

Chỉ có một điều anh chưa làm được- giải thích nguyên nhân tạo ra chúng. Nhưng thực ra người ta cũng không đòi hỏi anh là phải làm chuyện đó.

- Nó biến đi đâu mất rồi?- Người thao tác hỏi. Anh không có mặt trong các buổi phóng trước.

- Vừa mới ở đây mà. Đây, nó xuất hiện kia. Lại biến mất. Nó đâu rồi nhỉ?

- Nó kia, phía dưới vành đai ấy, -Gran giải thích,- Hiệu ứng Trighe có nghĩa là khi một vật thể chuyển động trên cấu trúc hai chiều, cứ qua những quãng thời gian được xác định nghiêm ngặt nó lại thay đổi vị trí của mình,

ánh xạ gương đối với mặt phẳng của cấu trúc hai chiều đó. Anh xem kìa.

Người thao tác cũng đang dán mắt nhìn vào màn ảnh. Chấm sáng của chiếc xuồng thăm dò lóe lên khi thì ở bên trên, khi thì ở phía dưới dải lấp lánh của vành đai. Cảnh tượng trông thật lạ mắt. Chiếc xuồng bay một lúc trên bề mặt của vành đai, rồi bỗng nhiên thoáng một cái, nó hiện ra ở phía dưới, vẫn tiếp tục bay.

- Bây giờ anh đang quan sát hiệu ứng Trighe bình thường,-Gran nhắc lại một lần nữa,- Anh chú ý xem: khoảng thời gian của các lần di chuyển dần dần ngắn lại. Độ dài của nó tỉ lệ thuận với khoảng cách đến mép trong của vành đai.

Chiếc xuồng quả đang đến gần khoảng trống giữa vành đai và bầu khí quyển của hành tinh. Mắt nhìn theo những bước nhảy lên xuống nhanh như chớp của nó đã mỏi. Cuối cùng chiếc xuồng biến thành hai điểm sáng nhấp nháy phản chiếu đối xứng qua gương của vành đai.

- Hiệu ứng lấp lánh,- Gran lại tự hào nói.

Hai điểm sáng lấp lánh sinh đôi mỗi lúc một đến gần mép trong của vành đai. Tần số lấp lánh tăng dần. Rồi nó ngừng hẳn.

- Tại sao lại thế này?- Người thao tác hỏi,- Chiếc thứ hai từ đâu ra?

- Hiệu ứng nhân đôi, -Gran giải thích, - Vành đai đã hết, bây giờ ở phía dưới xuồng không có gì cả. Rất tiếc nó tồn tại không lâu.

Hai chấm sáng trên màn ảnh dường như bị hút lại với nhau trong khoảng không giữa vành đai và các đám mây của hành tinh. Đây chúng đã tiến lại sát với nhau trong vòng sáng của vành đai, dường như là để chụp làm một trong một vụ bùng nổ lạng lẽ. Nhưng việc đó đã không xảy ra.

Mọi người ngồi im lặng nhìn lên màn ảnh, nơi bây giờ không còn gì khác ngoài quả cầu bẹp dí của hành tinh bị một lưỡi dao sáng lấp lánh cắt ngang.

- Hiệu ứng triệt tiêu,-Gran giải thích,- Tất cả đúng như lần trước.

- Với con tàu vũ trụ trước đây chắc nó cũng như thế đấy,- Người thao tác kết luận.

- Lập biên bản đi,- chỉ huy tàu Duzl ra lệnh.

4

- Bây giờ anh sẽ nói sao?

Eo đặt tay lên tập báo cáo dày.

- Tôi hài lòng với bản báo cáo này,- Anh nói. - Nó được viết rõ ràng, có cơ sở. Bao giờ tôi cũng cho rằng được làm việc với những con người này

thật dễ chịu.

- Nhưng anh có tin rằng nguyên nhân là hành tinh thứ sáu không?

- Không, - Eo nói.

Bộ trưởng ngạc nhiên nhìn anh

- Những kết quả thí nghiệm không thuyết phục được anh? Tại sao?

- Thế tại sao “Gama-Marka” vẫn còn nguyên lành? - Eo hỏi sau một phút im lặng.- Tại sao chỉ huy tàu không muốn bay qua giữa hành tinh và mép trong của vành đai? Tại sao, theo ý kiến của anh?

-Duzl là một người thận trọng và có nhiều kinh nghiệm,- Bộ trưởng nói,- Anh ta không bao giờ làm cái gì mà không cân nhắc hết mọi hậu quả có thể xảy ra.

- Chỉ huy con tàu trước ít kinh nghiệm hơn à?

- Không phải thế, nhưng Duzl đã được báo trước về cái chết của anh ta và vì vậy cần thận trọng gấp đôi.

- Nhưng chẳng lẽ chỉ huy con tàu trước không biết là mình bay đến vật thể lạ lùng nhất trong thiên hà? Tại sao anh ta lại không thận trọng gấp hai?

- Nhưng tôi nào có biết cụ thể tất cả mọi chuyện.

- Tôi cũng thế, -Eo nói- Nhưng tôi không bao giờ tin rằng một nhà du hành vũ trụ có kinh nghiệm lại liều mạng xông vào nơi mình chưa biết gì trước. Ngoài ra...- Eo vỗ bàn tay lên tập báo cáo dày, - Anh đã đọc phần mở đầu chưa? Phần nhận xét về hệ hành tinh ấy?

- Chỉ đọc lướt qua thôi,- Bộ trưởng nói.

- Anh có chú ý đến đoạn mô tả hành tinh thứ ba không? Không à? Đáng tiếc.

Anh giờ tập báo cáo ra:

- Anh nghe xem họ viết gì về sinh quyển của hành tinh này nhé. Những khu rừng rậm thực vật bậc cao, rất nhiều động vật. Chủ yếu là chim và động vật có vú, tuy còn khá nguyên thủy. Anh còn nhớ báo cáo của nhóm thăm dò lần trước nữa không? Nó khác nhau nhiều đấy chứ?

Bộ trưởng sững sờ im lặng một lúc lâu.

- Động vật có vú à? Không thể được!- Ông kêu lên.

- Anh xem đây này.

Bộ trưởng đọc lướt qua một trang.

- Quả thế thật. Tôi không hiểu gì cả.

- Tôi cũng vậy. Nhưng...- Eo gấp tập báo cáo lại, cất vào tủ, quay chìa khóa.- Bây giờ thế này, “Gama-Marka” còn đang ở đấy chứ?

- Vâng,- Bộ trưởng đáp.- họ còn chưa làm xong nhiệm vụ của mình. Nhưng sao?

- Anh hãy ra lệnh cho họ ngay lập tức đến hành tinh thứ ba,- Eo nói,- Dùng rada để thăm dò, làm sao cho thật kỹ. Còn tôi cần phải nhớ lại một vài điều.

Và Eo với tay cầm lấy tập gần cuối cùng của bộ "Danh mục các chuyến bay vũ trụ".

5

- Mệnh lệnh là mệnh lệnh,- chỉ huy tàu Duzl nhắc lại. Nhìn Gran, ông cảm thấy ái ngại.

- Tôi không hiểu, họ muốn gì?-Gran giận dữ nói,- Tất cả đều rõ ràng, dễ hiểu. Chúng ta đã viết cho họ một bản báo cáo không chêm vào đâu được. Chẳng lẽ bây giờ chúng ta không có quyền bắt tay vào việc à?

- Biết làm thế nào được!- Chỉ huy Tàu Duzl lặp lại. Ông thương Gran.

- Tôi còn có thể phóng thêm dù là một chiếc xuồng thăm dò nữa không? Gran đề nghị.

Chỉ huy tàu Duzl nghĩ một thoáng. Tất nhiên, mệnh lệnh là mệnh lệnh, nhưng khoảng cách vẫn là khoảng cách.

- Thôi được,- Ông nói,- Anh cứ phóng thêm một chiếc xuồng cuối cùng. Thỏa thuận thế nhé. Anh phóng xuồng, và chúng ta đi đến hành tinh thứ ba.

6

Eo ngồi sau bàn của mình đối diện với chỉ huy tàu Duzl. Bộ trưởng ngã người trên chiếc ghế đi vắng phía sâu trong căn phòng.

- Các anh có nhận thấy, dù chỉ là một ít, sự sai lệch nào không?- Eo hỏi.

- Có,- Chỉ huy tàu Duzl đáp,- Ở phòng phóng xạ.

- Chẳng lẽ cao hơn mức à?

- Không, thấp hơn.

- Chỉ thế Thôi ?

-Không,- Chỉ huy tàu Duzl nói,-Còn một cảm giác nữa, nhưng đơn thuần chủ quan. Thậm chí tôi xấu hổ.

- Anh nói đi.

- Anh hiểu không, khi chúng tôi tiến hành thăm dò bề mặt hành tinh lần đầu, lúc chúng tôi mới đến, tôi có cảm tưởng như toàn bộ hành tinh được bọc trong lớp thực vật màu xanh. Toàn bộ tuyệt đối, từ cực này đến cực kia. Nhưng có lẽ đó là cảm tưởng. Khi chúng tôi đến đó lần thứ hai, hành tinh đang ở thời kỳ băng hà. Băng bao phủ gần như xuống đến tận xích đạo. Làm sao lại có thể như vậy được? Trong suốt một tuần khi chúng tôi lần thứ hai ở trên hành tinh, thời tiết không thay đổi.

- Thôi được,- Eo nói. Anh ghi một cái gì đó vào cuốn sổ tay của mình.- Không còn gì nữa chứ?

- Không.

- Và anh khẳng định rằng chiếc tàu kia không bị tai nạn khi hạ cánh phải không?

- Vâng. Nó đứng thẳng trên các giá đỡ được hạ xuống bình thường. Nhưng giá đỡ đã bị rỉ hết. Chúng gần như đã hoàn toàn bị phá hủy vì han rỉ và gãy gục dưới sức nặng của con tàu.

- Thế còn những cái khác?

- Thành tàu cũng bị rỉ đục thủng. Một số chỗ chỉ cần động nhẹ đến là bị nát vụn ra ngay.

- Thế còn con người?

- Tôi đã kể rồi, -Chỉ huy tàu Duzl nói,- Lúc đầu, khi chúng tôi tìm thấy những bộ xương đã hóa đá, tôi không tin ở mắt mình nữa. Nhưng sau đó, qua phân tích... mà tôi kể để làm gì? Chúng tôi đã gửi cho các anh một báo cáo tỉ mỉ.

- Vâng,- Eo nói,- Các anh gửi về một báo cáo rất tốt. Nhưng trong đó không có những ấn tượng cá nhân chủ quan của các anh. Anh hiểu tôi chứ?

- Tôi hiểu,-Chỉ huy tàu Duzl nói,- Tôi biết rằng điều này nghe có vẻ kỳ quái, nhưng nếu như tôi không trông thấy chiếc tàu này còn nguyên lành chỉ đâu nửa năm về trước, thì có lẽ tôi đã nói rằng nó nằm ở trên hành tinh đó hàng triệu năm. Mà đâu phải chỉ một triệu! Hàng chục triệu, nếu như không nói là hàng trăm!

- Rõ rồi,- Eo nói, lại ghi chép vào sổ tay,-Xin anh cho biết, những người đó... theo anh, họ chết vì già à?

- Không phải, Chỉ huy tàu Duzl quả quyết nói,- Tất cả bọn họ đã chết một cách đau đớn. Không nghi ngờ gì là họ bị thú dữ tấn công.

- Hiểu rồi,- Eo nói.- Thế anh đã xác định được loại thú gì chưa?- Đã,- Chỉ huy tàu Duzl nói,- Đó là loài động vật hai chân khổng lồ, cao đến 10m. Với hàm răng như thế này này. Đoàn phi hành không kịp chuẩn bị chống trả.

Có lẽ họ bị tấn công bất ngờ.

- Anh có trông thấy chúng không?

- Không,-Chỉ huy tàu Duzl nói,- Chúng tôi đã tìm kiếm khắp hành tinh, nhưng không thấy cái gì tương tự như vậy cả.

- Tại sao anh có thể mô tả bề ngoài của chúng một cách tự tin như vậy?

- Các phương pháp xét nghiệm hiện đại...-Chỉ huy tàu Duzl lên tiếng trả lời, Nhưng lại khoát tay.- Tốt hơn là các anh xem báo cáo. Các phương pháp được trình bày trong đó khá tỉ mỉ.

- Tôi tin,- Eo nói.- Báo cáo của các anh thường được viết rất rõ ràng. Anh lại ghi vào sổ tay.

- Cảm ơn anh, Duzl. Anh đã mang về những thông tin rất quý. Bây giờ tôi chưa thể khẳng định rằng tôi đã rõ tất cả, nhưng... cảm ơn anh.

Họ bắt tay nhau, và chỉ huy tàu Duzl bước ra cửa.

- Đã rõ thêm cái gì chưa?- Từ sâu trong phòng, bộ trưởng hỏi.

- Được phần nào,- Eo chờ cánh cửa đóng lại sau lưng chỉ huy tàu Duzl, tiếp.- anh nghĩ gì về, thí dụ, một giả thuyết nhỏ như sau?

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh rời đi vắng đứng dậy, bước đến bên bàn, ngồi xuống chỗ của chỉ huy tàu Duzl lúc này.

- Tôi nghe anh đây

- Giả thuyết rất có duyên. Như anh đã nghe thấy đấy, đoàn thám hiểm đã chết vì bị những con thú khổng lồ hai chân tấn công. Chỉ huy tàu Duzl khẳng định rằng hiện nay trên hành tinh không có loài vật nào như thế cả. Từ đó có thể kết luận rằng chúng chỉ ở đó một thời gian.

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh hoảng sợ nhìn Eo.

- Sao lại chỉ một thời gian?

- Rất đơn giản,- Eo nói,- Chúng bay đến hành tinh này, gặp đoàn thám hiểm của chúng ta ở đó, rồi lại bay đi. Tuy nhiên, sẽ nảy sinh ra câu hỏi: Chúng bay đến bằng cách nào?

Vẻ hoảng sợ trong mắt của bộ trưởng nhường chỗ cho sự kinh hoàng

- Tôi trả lời câu hỏi đó rất đơn giản,- Eo nói tiếp,- trong lúc đó bộ trưởng mỗi lúc một tái mặt đi,- Những con thú đó là loài sinh vật có trí tuệ và chúng bay đến đây trên các con tàu vũ trụ. Anh tưởng tượng được không? Những con thú cao 10m có trí tuệ! Với hàm răng như thế kia!

- Nhưng chúng từ đâu đến?- Bộ trưởng khó khăn lắm mới thốt được ra tiếng. Trong thiên hà không có hành tinh nào khác có sinh vật sống nữa cả!

Eo cười khẩy.

- Trong vũ trụ có nhiều thiên hà.
Eo im lặng một lúc, theo dõi nét mặt của bộ trưởng.
- Rất tiếc là giả thuyết của tôi không giải thích được gì,- Cuối cùng anh lên tiếng,- Tôi nói đùa đấy.
- Chẳng lẽ có thể đùa như thế được? -Bộ trưởng nói về trách móc.
Mặt ông vẫn chưa hết nhợt nhạt.
-Tại sao lại không?- Eo nói, À mà tôi đã có thêm được một số tin mới. Tôi không muốn nói trước mặt Duzl. Hôm nay tôi đã liên lạc với Ôghix.
- Ai thế?
- Điều phối viên hành lang vũ trụ số bốn, nơi những con tàu của anh thường trở về qua đó.
- Nhưng có chuyện gì?
- Điều phối viên Ôghix rất không bằng lòng về anh,- Eo nói.
- Tại sao?
- Đoàn thám hiểm của Duzl trở về sớm hơn so với lịch trình 7 ngày.
Điều phối viên Ôghix nói với tôi rằng những sự rối loạn như thế sẽ dẫn đến tình trạng trong hành lang sẽ có một lúc hai con tàu đụng đầu nhau
- Thế Duzl nói sao?- Bộ trưởng hỏi.
- Theo nhật ký tàu "Gamma- Marka" đoàn thám hiểm trở về đúng thời hạn. Chính xác đến từng phút.- Eo nói.

7

Khi bộ trưởng đi ra hành lang, ông trông thấy chỉ huy tàu Duzl đang đứng đợi.
- Tôi không muốn nói trước mặt Eo,- Duzl nói, rút từ trong túi ra một tấm ảnh,- Anh xem. Nó được chụp trên hành tinh thứ ba.
Từ bức ảnh, một bộ mặt người vượn đầy lông lá đang nhìn bộ trưởng

8

-Bây giờ tôi gần như đã rõ tất cả,- Eo nói với bộ trưởng mấy ngày sau.- Bây giờ tôi chỉ cần nói chuyện với một người và đọc vài bài báo về một chuyên ngành mà tôi hoàn toàn không biết gì. Sau một ngày nữa tôi sẽ nói cho anh biết ai liên quan đến chuyện này.
- Giá như chỉ có chuyện chiếc tàu vũ trụ bị mất tích!- Bộ trưởng nói,- Nhưng khi trong thiên hà lại có thêm một sinh vật mang trí tuệ nữa!

Họ cùng nhìn lên tấm ảnh nằm trên bàn.

- Ít lâu nữa anh sẽ thấy không chỉ như thế này đâu,- Eo nói.

- Thôi anh đừng đùa nữa,- Bộ trưởng nói.- Bọn làm ầu tôi sẽ đưa ra toà!

- Ai?

- Tất cả!- Bộ trưởng cắt ngang,-Trước hết là những người trong đội thăm dò. Bỏ qua một hành tinh có trí tuệ! Chuyện chưa từng có! Chỉ riêng một việc tiết lộ bí mật đã đủ để bỏ tù rồi. Tôi đã kể với anh chưa nhỉ?

- Chưa.

- Cách đây không lâu nhân viên của tôi phát hiện ra một bản báo cáo của họ không được bảo quản mật ở trong một Viện nghiên cứu sinh vật. Một chuyện tệ hại không tưởng tượng được.

- Anh chờ một chút.- Eo rút sỏ tay ra.- Anh có nhớ chính xác tên của Viện nghiên cứu kia không?

- Không,- Bộ trưởng đáp,- Nhưng khoan đã. Hình như là Viện tiến hóa. Anh hỏi để làm gì?

- Chỉ thế thôi.

Họ ngồi im lặng. Rồi Eo lên tiếng.

- Cách đây không lâu tôi nhớ lại một việc. Tôi với anh cùng tiến hành việc đó, nhưng chắc anh không còn nhớ nữa. Về chuyến bay của con tàu vũ trụ đến tinh vân Bờm Ngựa.

- Tôi còn nhớ rất rõ,- Bộ trưởng nói,- Họ gặp phải “lỗ đen” và ngỡ rằng đây là con tàu của kẻ địch. Tất cả mọi người đều cho rằng phi công Eldar được cử đi thăm dò đã chết. Nhưng thực ra...

- Nhưng thực ra anh ta không chết và không thể chết được,- Eo nói,- mà vũ trụ cần phải chết trước anh ta. Thực chất là Eldar đã bị tách ra khỏi thời gian, rơi vào một hệ thời gian khác. Đây là ý nghĩa của câu chuyện đó.

Eo ngừng lời.

-Nhưng tại sao anh lại nhớ đến chuyện ấy? - Bộ trưởng hỏi.

- Tôi nảy sinh ra một nghi ngờ, - Eo nói, - rằng cái hành tinh thứ ba này cũng ở trong một hệ thời gian khác. Bây giờ tôi đang suy nghĩ về những nguyên nhân có thể của việc đó. Tôi nghĩ rằng ngày mai chúng ta sẽ được nghe câu trả lời cho tất cả những câu hỏi của chúng ta.

- Anh nghĩ thế à?- Bộ trưởng nói. - Vừa đúng lúc anh làm tôi nhớ tới một người. Tại sao ta lại không mời Roxx, người phát minh ra máy thời gian loại hai, tới? Duzl sẽ đưa anh ta cùng với máy của mình đến nơi xảy ra sự việc và chúng ta sẽ nhanh chóng có được câu trả lời. Trong chừng mực tôi

được biết máy thời gian của Roxx không đưa chúng ta sang thiên hà khác như máy mà anh cùng Kamp phát minh ra. Tuy nó chỉ cho phép chúng ta quan sát, nhưng theo tôi chúng ta cũng không yêu cầu hơn.

- Vâng, cái máy này chỉ cho phép quan sát, - Eo nói. - Và vì vậy không nên ném ta đi đâu cả. Nhưng có lẽ nó còn cho thêm một hiệu ứng phụ nào nữa chứ?

- Thế anh có biết Roxx không?

- Có, -Eo đáp.- Hơn thế nữa, tôi đang tìm anh ta. Đáng tiếc là rất khó gặp. Bây giờ Roxx cũng đang đi công tác vắng. Ngày mai tôi sẽ gặp người phụ trách phòng thí nghiệm của anh ta. Mời anh đến cùng nghe.

-Đồng ý,- Bộ trưởng đáp.

9

Một người hơi gù lưng đeo kính và mặc chiếc áo len hơi lạ kiểu, mở cửa bước vào. Thậm chí một thám tử không có kinh nghiệm cũng biết ngay đó là một nhà vật lý lý thuyết.

- Chào anh,- người đó nói. - Anh là Eo?

- Chào anh,- Eo đáp,- Mời anh ngồi.

Người mới vào không nhìn thấy bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh vẫn ngồi tại chỗ quen thuộc của mình trên chiếc ghế đi vắng sâu trong phòng.

- Tôi là Djild, - Người mới bước vào tự giới thiệu, - Giám đốc viện thực nghiệm cấu trúc thời gian.

- Tốt lắm, -Eo nói, - Chúng tôi đang cần gặp anh. Có phải Roxx là cán bộ của anh không?

Djild nhún vai.

- Đó là trước đây. Hiện nay anh ta đang làm ở một cơ quan nghiên cứu sinh vật học. Anh ta đã chuyển tới đó.

- Ai chuyển?

- Tôi không biết. Có lệnh của Viện hàn lâm.

Eo nhìn vào sổ tay của mình

- Cơ quan mới của anh ta là Viện tiến hóa phải không?

- Hình như thế.

- Thôi được - Eo nói,- Bây giờ tôi quan tâm đến cái khác. Mấy ngày trước tôi có đọc bài báo về máy thời gian loại hai nhưng không hiểu hết. Dưới bài báo ký tên anh. Anh có thể giải thích cho tôi một số điểm không?

- Xin sẵn sàng.

- Anh biết định luật bảo toàn thời gian chứ?
- Tất nhiên.
- Trong sách nó được nêu lên bằng những ký hiệu mà tôi không hiểu,
- Eo nói, - Anh có thể bằng vài lời giải thích cho tôi thực chất của nó được không?
- Không có gì đơn giản hơn, - Djild nói, - Để làm chậm lại thời gian ở một nơi nào đó cần phải tăng nhanh thời gian ở một nơi khác. Đại thể là như vậy.
- Hiểu rồi, - Eo nói, - Nhưng cái đó liên quan như thế nào với việc du lịch trong thời gian?
- Liên quan trực tiếp. Du lịch vào tương lai có nghĩa là tăng nhanh thời gian cục bộ, ở một điểm nào đó cũng như di chuyển vào quá khứ có nghĩa là làm chậm lại thời gian cục bộ.
- Eo gấp sổ tay lại.
- Cảm ơn anh, - anh nói với Djild, - Đó là tất cả những gì tôi muốn biết.
- Anh quay lại phía bộ trưởng.
- Bây giờ tôi đã hiểu tất cả. Tôi có thể kể lại câu chuyện đã xảy ra như thế nào.
- Bộ trưởng liếc nhìn về phía Djild
- Hay là ta để sau có hơn không?
- Eo cười khẩy.
- Anh đừng sợ, tôi không nói lộ những bí mật của anh đâu. Và cũng cần có một người nào đó theo dõi để tôi khỏi sai lầm chứ. Tất cả bắt đầu từ việc Roxx, cán bộ viện thực nghiệm của Djild, chế tạo ra máy thời gian loại hai. Trong chừng mực tôi được biết, anh ta đã sử dụng nó kể từ khi chuyển sang làm việc ở Viện tiến hóa.
- Hoàn toàn đúng như vậy, - Djild gật đầu.
- Để di chuyển về quá khứ, theo định luật bảo toàn thời gian, anh ta cần phải tăng nhanh thời gian ở một nơi nào đó. Nhưng là ở đâu?
- Eo ngừng lại một lúc.
- Cũng vào khoảng thời gian đó đội thám hiểm đã phát hiện ra cuộc sống nguyên thủy trên hành tinh thứ ba của hệ X-1481211 trở về Mariông. Bản báo cáo của họ bằng một cách nào đó rơi vào tay Roxx, và anh ta đã chọn hành tinh thứ ba! Đúng thế không?
- Vâng, - Djild gật đầu.
- Nảy sinh ra một câu hỏi: Tại sao anh ta không chọn một hành tinh ở

một hệ nào khác? - Eo hỏi.

- Tôi có thể trả lời, - Djild nói, - Thực ra vấn đề lựa chọn không được đặt ra. Để hệ hành tinh có thể tiếp nhận được số thời gian thừa thãi ra, ở đó cần phải có một máy thu tự nhiên, như Roxx nói: Diễn đạt một cách đơn giản hơn, việc tăng nhanh thời gian chỉ có thể thực hiện được ở những khu vực tiếp cận với các vật thể có số chiều đo không gian chẵn. Điều này được rút ra từ lời giải của phương trình Hôver tương ứng. Trong khi chúng ta chưa biết những vật thể như vậy, lý thuyết về việc chế tạo các máy thời gian loại hai chỉ là không tưởng. Nhưng Roxx tìm thấy ở đâu đó tài liệu nói rằng ở hệ X-1481211 người ta phát hiện ra một thành tạo hai chiều. Có lẽ trong chính bản báo cáo anh vừa nhắc tới.

- Khoan đã, - Bộ trưởng khẽ nói, - Thế nghĩa là nếu như không có bản báo cáo đó thì cũng không có máy thời gian của Roxx?

- Vâng, - Eo nói, - Nhưng còn một câu hỏi nữa: Tại sao anh ta lại chọn đúng hành tinh thứ ba?

- Trả lời cũng không khó, - Djild nói, - Chỉ đơn giản là các bạn cộng sự mới của anh ta cần một hành tinh có sự sống ở hình thức thấp.

- Nhất thiết phải cần cả một hành tinh? - bộ trưởng hỏi gần như thì thầm.

- Vật thể để anh có thể tăng nhanh thời gian cần phải đủ lớn, - Djild giải thích, - Nếu không cấu trúc tinh vi của không gian có thể bị phá vỡ, điều này đe dọa dẫn đến tình trạng mất tính nhân quả.

Bộ trưởng gật đầu tỏ vẻ đã hiểu ra. Eo nói tiếp:

- Tôi chuyển sang phần tiếp theo. Trong chừng mực tôi hiểu nếu như anh đi vào quá khứ một trăm năm, thì ở nơi anh tăng nhanh, thời gian cũng sẽ được cộng thêm một trăm năm, có đúng thế không?

- Đúng, - Djild đáp, - Đại thể có thể cho rằng trung bình cộng của thời gian tăng thêm và chậm lại cần phải bằng thời gian thường, không bị biến dạng đi.

- Lúc đầu Roxx còn hạn chế trong một chừng mực nhỏ, - Eo nói, - Lần thứ nhất anh ta đi vào quá khứ mười nghìn năm và trên hành tinh thứ ba thuộc hệ X-1481211 trôi qua hơn một trăm thế kỷ. Sau đó hứng thú của Roxx và các cộng sự của anh ta tăng lên. Anh ta bắt đầu đi vào quá khứ hàng triệu năm, thêm vào đó khá thường xuyên. Đúng thế không?

- Vâng, - Djild đáp, - Mức trung bình là một triệu năm, vào đầu thời Nguyên kỷ. Anh ta đi đến đó gần như hàng ngày.

- Và trong thời gian 2 năm, - Eo tiếp lời, - Sau hai năm đó trên hành

tinh thứ ba thuộc hệ X-1481211 đã trải qua một thời gian lớn hơn hàng trăm triệu lần. Khi loài bò sát xuất hiện thay cho lớp lưỡng cư, đoàn thám hiểm thứ hai của chúng ta hạ cánh xuống hành tinh này. Được biết từ báo cáo của những người đến đây lần trước về hệ động vật vô hại của hành tinh thứ ba, những người trong đoàn thăm dò không cảnh giác đề phòng và đã bị hi sinh. Rồi sau hàng triệu năm nữa theo thời gian của thế giới đó con tàu của Duzl lại bay đến hệ hành tinh này. Họ xem xét qua hành tinh và phát hiện ra những động vật có vú nguyên thủy rồi bay đi làm nhiệm vụ chính của mình. Sau một tháng họ quay lại, tìm những gì còn lại của đoàn thám hiểm thứ hai, hạ cánh xuống và thấy rằng chỉ sau một tháng hành tinh này đã chuyển qua giai đoạn băng hà và quá trình tiến hóa đã đi thêm một bước nữa.

- Vâng, - Bộ trưởng cay đắng nói. - Trên hành tinh thứ ba của hệ X-1481211 đã xuất hiện con người. Rất may là... - Ông rút tấm ảnh từ trong túi ra để xem xét lại thêm một lần nữa. - Rất may là con người ở đó còn trong giai đoạn thấp hơn chúng ta, ít nhất là hàng trăm nghìn năm. Rất may là con người ở đó vừa mới xuất hiện. Rất may là chúng ta nhận thấy kịp thời và địa vị độc quyền của chúng ta chỉ mới giảm đi một ít. Bởi vì chỉ cần một chuyến du lịch như thế nữa của...

Bộ trưởng quay lại phía Djild

- Tóm lại, khi nào đi công tác về, cái tay cán bộ cũ của anh sẽ được một trận ra trò.

Djild và Eo nhìn nhau

- Thế anh có biết là anh ta đi công tác gì không?

Bộ trưởng an ninh ngoài hành tinh tái mặt.

- Chẳng lẽ lại đi đến thời kỳ Nguyên kỷ?

- Vâng, - Djild đáp - vào quá khứ thêm một triệu năm.

ĐOÀN TỬ HUYỀN dịch

Table of Contents

[\(Untitled\)](#)

[\(Untitled\)](#)